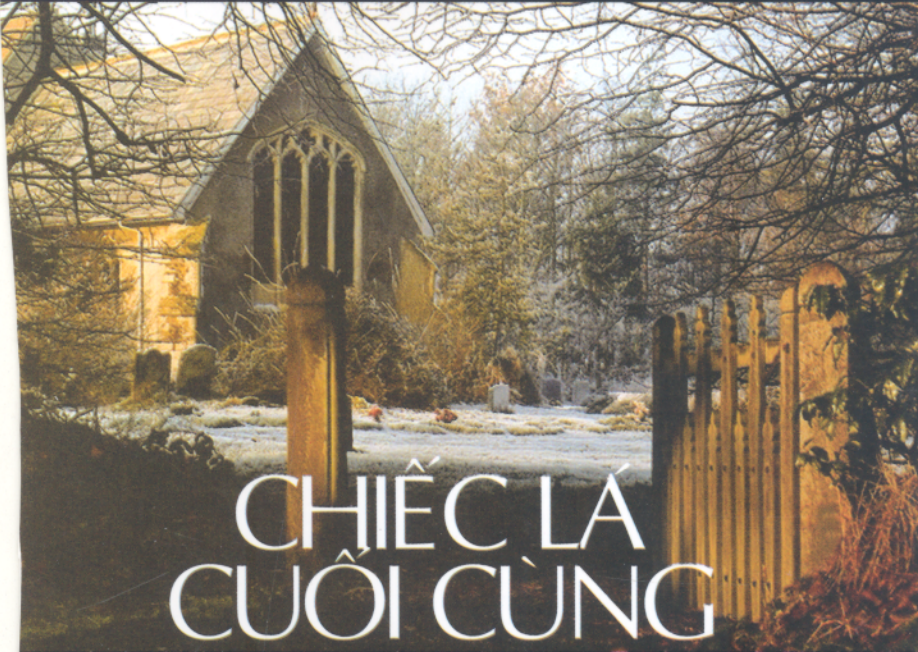


TUYỂN TRUYỆN NGẮN O'HENRY



CHIẾC LÁ
CUỐI CÙNG

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

TUYỂN TRUYỆN NGẮN
Ô. HENRY
(CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG)

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI
VĂN HỌC MỸ

TUYỂN TRUYỆN NGẮN
Ô. HENRY
(CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG)

Người dịch: NGÔ VĨNH VIÊN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh trong các cuốn

"O. HENRY STORIES"

Nhà xuất bản

**WASHINGTON SQUARE PRESS INC - NEW YORK
VÀ "THE BEST OF O. HENRY ONE HUNDRED STORIES
CHOSEN BY SAPPER"**

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với Sêkhốp và Ghi đơ Môpatxăng, Ô. Henry là một trong những bậc thầy của thể giới về truyện ngắn. Ô. Henry không có cái thâm trầm sâu xa về mặt tư tưởng, không có tầm rộng lớn về mặt khái quát, điển hình hoặc tính sắc bén trong phê phán xã hội đương thời như hai văn hào Nga và Pháp, nhưng tên tuổi và tác phẩm của ông vẫn tồn tại mãi trong sự ưa thích và mến chuộng của người đọc khắp nơi trên thế giới, vì niềm tin của ông vào con người và cuộc sống, vì cái nhìn vui vẻ và yêu đời của ông trước những thăng trầm của số phận con người, đặc biệt là những con người nghèo khổ, thất thế, bất hạnh.

Chính cuộc sống của Ô. Henry đã thúc đẩy ông đi vào văn học và cũng chính cuộc sống đã đưa vào tác phẩm của ông những nhân vật mà ông đã từng quan sát, gần gũi, thông cảm, thân thiết trên những chặng đường ông trải qua.

Sinh ngày 11 tháng 9 năm 1862 tại Grinxbơ (bang Carô lina Bắc, Mỹ), mất ngày

5 tháng 6 năm 1910 tại Niu Yóc, Ô. Henry tên thật là Uyliêm Xitni Pơtơ (William Sidney Porter, sau này ông tự chữa lại tên đệm Sidney thành Sydne). Ông rời nhà trường khi mới 15 tuổi, đi làm công cho một hiệu thuốc, cửa hiệu này về sau lấy tên "Hiệu thuốc Ô. Henry" để tưởng nhớ ông. Năm 19 tuổi, ông tới bang Téchxốt, làm việc tại một trại nuôi cừu, trở thành một tay dạy ngựa loại giỏi, ít lâu sau, ông tới thành phố Aoxtin làm công chức nhỏ ở Sở điền địa và lấy vợ. Con trai đầu lòng của ông chết ngay khi ra đời, đứa con thứ hai là một cô gái yếu đuối, Magarét. Năm 1891, ông làm kế toán cho một ngân hàng ở Aoxtin, nhưng chẳng bao lâu mất việc vì một viên thanh tra phát hiện thấy sổ sách của ông thiếu hụt một món tiền là hơn 1000 đô la. Tuy vậy, chủ ngân hàng không có ý truy tố, gần một năm sau đó, ông làm phóng viên cho một tờ báo ở Hiuxton. Nhưng rồi có lẽ để tránh rắc rối, ông đi Nicaragoa (có sách nói ông đi Ondurát, đến ở thành phố Truhilô), nơi đã cung cấp khung cảnh, không khí và nhân vật cho cuốn sách đầu tay của ông: **Bắp cải và vua chúa**. Năm 1898, ông trở về Aoxtin vì được tin vợ ốm nặng. Tai họa dồn dập đổ lên đầu ông: vợ mất, ông bị đưa ra tòa, bị buộc tội biển thủ và kết án 5 năm tù.

Nhưng Ô. Henry chỉ ngồi tù có 3 năm 3 tháng tại một nhà giam ở Côm-bô-t, bang Ô-hai-ô.

Trong tù, ông được dùng làm kế toán và được dịp quan sát các tù nhân, gần gũi họ, tìm hiểu cuộc đời tội lỗi và những mảnh khoe "làm ăn" của những tay đại bộm. Chính thời gian ở tù đã cho Ô. Henry thấy cái "đáy" xã hội, đã đem lại cho ông lòng thương cảm đối với những con người xấu số, những con người bất hạnh nhưng vẫn giữ được một phần lương tri, một phần cái bản chất vốn dĩ là tốt đẹp của con người. Ta có thể thấy điều đó qua những truyện ngắn Tên cớm và bản thánh ca, Một cuộc cải tạo được cứu vãn v.v...

Ông được tha trước thời hạn vì "hạnh kiểm tốt", và đến sống tại Pitxbơ, trong một căn phòng trọ tồi tàn. Ông viết cho các báo ở Niu Yóoc, để kiếm sống. Chính khi đó ông chọn bút danh là Ô. Henry. Về nguồn gốc cái tên này, đến nay vẫn chưa rõ.

Chẳng bao lâu cái tên Ô. Henry đã trở thành quen thuộc với độc giả và tờ tạp chí *Amxli* ở Niu Yóoc đã mời Ô. Henry tới sống tại New Yóoc để cộng tác, với tiền lương là 200 đô la một tháng. Ô. Henry sống trong nhà trọ gần công viên Mêđixơn. Phòng ông nhìn ra phố và ông thường ngồi bên cửa sổ quan sát những người qua lại, hình dung số phận của họ và tưởng tượng ra những câu chuyện ly kỳ hoặc đau thương hoặc hài hước về họ, nhưng bao giờ cũng được một tình người dịu dàng, triu mến. Chính những người qua lại trước cửa sổ phòng ông là

những nhân vật được ông tái hiện trong các truyện ngắn: các cô thư ký đánh máy, các cô bán hàng, tiền lương quá thấp nhưng tâm hồn giàu mơ ước và lãng mạn; những gã lang thang trong công viên, trên hè phố, đầu óc luôn luôn bận bịu với những mưu kế để tồn tại, những chàng thanh niên hăm hở đuổi theo tiếng gọi của "Phiêu lưu", và cả những tên lừa đảo, bịp bợm đi trên đường phố như những con thú săn mồi (Căn buồng tầng thượng, Cánh cửa xanh, 20 năm sau, Chiếc lá cuối cùng, Chuyện một tờ báo...)

Tập truyện ngắn thứ hai của ông ra mắt bạn đọc năm 1906: Bốn triệu. Tiếp theo là các tập Chiếc đèn gạt bắc (1907), Giữa lòng miền Tây (1907), Tiếng nói của thành phố (1908), Hoàn toàn là chuyện kinh doanh (1910), Xoay vần (1910). Ông nổi tiếng và trở nên giàu có. Năm 1907, ông lấy một cô bạn gái thời nhỏ Xara Cólomen. Ông mất năm 47 tuổi, vì một cơn đau tim. Sau khi ông mất, người ta còn xuất bản ba tập truyện của ông: Anh chàng xoay sở tốt bụng, Đá lăn, Bơ vơ.

Từ 1900 đến 1910 là những năm ông viết nhiều nhất, tổng cộng gần 300 truyện ngắn. Tác phẩm của ông đã đem lại cho ông tiền và danh vọng khi ông còn sống và đến nay vẫn đem lại những phút giây sáng khoái, thích thú cho người đọc, mặc dầu một số truyện của ông có nhiều tiếng lóng, nhiều ẩn dụ, điển cố của một thời đã

xa, của những môi trường ông đã sống qua. Nhiều truyện của ông đã được in lại nhiều lần trong các tuyển tập truyện ngắn “hay nhất thế giới”, hoặc chuyển thành phim như **Món quà của đạo sĩ**, hoặc thành kịch như **Một cuộc cải tạo được cứu vãn** (dưới cái tên Biệt danh **Gimmy Valenlin**)

Sở dĩ Ô. Henry và truyện ngắn của ông đến nay vẫn còn được ưa thích rộng rãi trên thế giới thì đó không những vì tác phẩm của ông đã tái hiện xã hội Mỹ ở đầu thế kỷ này với những nét riêng của một chủ nghĩa tư bản đang phát triển, trong một bức tranh giàu màu sắc, nhiều bất ngờ, nhiều hương vị, mà trước hết vì tính nhân đạo và cái nhìn đầy độ lượng, thương cảm, lạc quan của tác giả đối với con người và cuộc sống, đồng thời phong cách nghệ thuật đặc sắc của Ô. Henry đã ghi lại một dấu ấn không thể phai mờ trong thể loại truyện ngắn thế giới.

MÓN QUÀ CỦA CÁC ĐẠO SĨ⁽¹⁾

Một đô la tám hào bảy xu. Tất cả chỉ có thế. Trong đó sáu hào là tiền xu. Những đồng xu dành dụm được bằng cách cò kè ráo riết với lão chủ hiệu tạp hóa, người bán rau, ông hàng thịt cho đến lúc mà phải nóng dất lên vì thái độ thâm dè bủ là keo kiệt do cái lối mặc cả quá chặt chẽ ấy gây ra. Đó là lần Đêla đếm đi đếm lại số tiền. Một đô la tám hào bảy xu. Thế mà ngày mai đã là Noen rồi.

Rõ ràng là chẳng còn làm được gì khác ngoài việc gieo mình xuống chiếc giường nhỏ tồi tàn mà gào khóc. Và Đêla đã làm như vậy. Tình cảnh này khiến người ta phải triết lý rằng cuộc đời chỉ toàn là những tiếng nức nở, những tiếng khóc thét và những nụ cười, trong đó những tiếng thét chiếm nhiều hơn cả.

Trong lúc bà chủ nhà đang nguôi dần từ

⁽¹⁾ Theo kinh thánh Thiên chúa giáo, khi Giêxu ra đời, ba đạo sĩ đã theo sau dẫn đường đến Betêlem tặng quà cho Giêxu. Do đó có tục tặng quà nhân lễ Noen.

nước nở chuyển sang thút thít, mời bạn hãy ngó qua căn buồng. Một căn buồng thuê tám đô la một tuần với cả đồ đạc. Đúng ra, không phải là không thể mô tả được căn buồng, nhưng chắc chắn là nó phải đề phòng đội cảnh sát bắt ăn mày đến kiểm soát.

Trong phòng đợi ở tầng dưới, có một hòm thư và một cái nút chuông, nhưng hòm thì chẳng bao giờ có lấy được một bức thư bỏ vào, còn chuông thì chẳng hề có ngón tay người ấn nút, reo chuông. Ở đây còn có một tấm thiệp mang tên “Ông Giêm Dilingghem Iơng”.

Thời kỳ sung túc trước đây, khi chủ nó còn được trả 30 đô la một tuần, tấm thiệp “Dilingghem” đã theo gió bay đi khắp nơi. Bây giờ thu nhập co lại chỉ còn 20 đô la thì những chữ Dilingghem nom cũng mờ đi như thể thật sự muốn thu mình lại chỉ còn lại một chữ “Đ” khiêm tốn và nhũn nhặn. Nhưng mỗi khi ông, Giêm Dilingghem Iơng về đến nhà, leo lên tới buồng mình trên gác, ông ta vẫn được bà Giêm Dilingghem Iơng - đã được giới thiệu với các bạn là Đêla - ôm choàng lấy mà gọi là “Gim”⁽¹⁾. Và như thế thật là hạnh phúc.

Đêla thôi không khóc nữa và lấy núm bông đánh phấn sửa sang lại đôi má. Cô đứng bên cửa sổ, ử rột nhìn một con mèo xám đang đi trên một

⁽¹⁾ Tên gọi thân mật của Giêm.

hàng rào màu xám trong một cái sân cũng một màu xám xịt. Ngày mai đã là Noen rồi, thế mà cô chỉ có một đô la tám hào bảy xu để mua quà tặng Gim. Cô đã hết sức dành dụm từng xu một hàng bao nhiêu tháng trời. Vậy mà kết quả chỉ được có thế. Hai mươi đô la một tuần chẳng được mấy nổi. Chỉ tiêu đã vượt quá mức cô dự tính. Bao giờ cũng vậy. Chỉ có một đô la tám hào bảy xu để mua quà tặng Gim. Gim của cô. Cô đã bỏ ra không biết bao nhiêu giờ sung sướng dự tính mua một cái gì thật đẹp cho Gim. Một cái gì đẹp, hiếm, có giá trị thật sự, một cái gì có thể tạm xứng đáng với vinh dự được là của Gim.

Trong phòng giữa hai cửa sổ có gắn một tấm gương dài. Có lẽ các bạn đã từng trông thấy một cái gương dài gắn vào tường trong một căn buồng giá thuê 8 đô la một tuần. Một người thật mảnh dẻ và thật nhanh nhẹn, có thể có được một ý niệm khá chính xác về dung mạo của mình bằng cách ngắm bóng mình qua một loại hình ảnh phản chiếu rất nhanh trên gương thành những vệt dài. Déla thanh mảnh nên đã nắm vững được nghệ thuật soi gương ấy.

Bỗng cô rời cửa sổ quay ngoắt lại đến đứng trước gương. Mắt cô sáng lên long lanh, nhưng chỉ hai mươi giây sau, sắc mặt cô đã tái nhợt. Cô vội xổ tóc ra cho xõa xuống.

Xin nói rằng vợ chồng Giêm Đilinghêm Long có hai vật sở hữu mà cả hai đều rất đổi tự hào.

Một là chiếc đồng hồ vàng của Gim đã từng là của cha và của ông nội anh. Hai là bộ tóc của Đêla. Giả sử như nữ hoàng xứ Seba⁽¹⁾ sống ở căn phòng phía bên kia đường phố hẹp như một ống thông hơi thì có ngày Đêla sẽ xoa tóc hong khô trước cửa sổ để hạ giá trị tất cả châu báu, tặng phẩm của nữ hoàng. Ví thử vua Xalômôn⁽²⁾ là bác gác cửa, có kho tàng của cải chất đầy dưới hầm thì mỗi lần đi qua Gim sẽ rút đồng hồ ra được thấy nhà vua phải bứt râu vì ghen tị.

Cho nên lúc này bộ tóc đẹp của Đêla xoa xuống, gọn sóng và óng ả như một thác nước màu đen. Tóc dài tới quá đầu gối và hầu như tạo thành một chiếc áo dài cho cô vậy. Rồi Đêla lại run run cuộn vôi tóc lên. Cô ngáp ngừng trong giây lát và đứng im, một hai giọt nước mắt nhỏ xuống tấm thảm đỏ đã sờn.

Cô khoác vôi chiếc áo cũ màu nâu, chụp vôi chiếc mũ cũ màu nâu lên đầu. Tà váy tung lên, khoe mắt vẫn còn tia sáng long lanh, cô như bay ra khỏi phòng, bay xuống cầu thang, ra phố.

Nơi cô dừng lại có một tấm biển đề “Bà Xôphrôni. Hàng bằng tóc đủ các loại”. Đêla chạy một mạch lên cầu thang, rồi trấn tĩnh lại, thở

⁽¹⁾ Một nhân vật huyền thoại, nổi tiếng về sự giàu sang, xa xỉ (Sepa ở vào vùng Yêmen ngày nay)

⁽²⁾ Vua xứ Ixmen cổ xưa (970-931 trước CN) cũng nổi tiếng về sự giàu sang, xa xỉ.

hồn hển. Bà chủ to béo, trắng bệch, lạnh lùng, trông chẳng có vẻ gì giống cái tên “Xôphrôn”:

- Bà có mua tóc của tôi không? - Đêla hỏi.

- Tôi mua - Bà chủ đáp. Chị bỏ mũ ra cho tôi xem tóc chị thế nào.

Cái thác nước màu nâu đổ xuống gợn sóng.

- Hai mươi đô la, bà chủ vừa nói vừa nâng mớ tóc lên với một bàn tay thành thạo.

- Bà đưa tiền đây cho tôi nhanh lên - Đêla nói.

Ồi, hai tiếng đồng hồ sau đó đã trôi qua trên đôi cánh màu hồng. Xin các bạn hãy bỏ quá cho cái lỗi ví von lộn xộn ấy. Cô xục xạo các cửa hàng để tìm quà mua tặng Gim.

Cuối cùng, cô đã tìm thấy. Rõ ràng là người ta đã làm ra nó để dành cho Gim chứ không phải một ai khác. Không có gì sánh được với nó ở bất cứ một cửa hàng nào. Mà cô thì đã lục lợi tung bành tất cả các cửa hàng rồi. Đó là một chiếc dây đeo đồng hồ bằng bạch kim, kiểu giản dị và thanh nhã, tự thực chất của nó thôi cũng đã nói lên đầy đủ giá trị của nó rồi, chứ không phải vì cái lỗi trang sức hào nhoáng bên ngoài, mọi vật quý đều phải như thế. Ngay cả với chiếc đồng hồ của Gim, nó cũng xứng đáng. Vừa nhìn thấy nó, cô biết ngay rằng nó phải là của Gim. Nó cũng giống như Gim, trầm tĩnh và quý giá. Sự mô tả này hợp với cả hai. Cô đã phải trả mất hai mươi một đô la, rồi hối hả trở về nhà với 87 xu còn lại.

Có chiếc dây này móc vào đồng hồ, Gim có thể dàng hoàng xem giờ trước bất kỳ một ai. Chiếc đồng hồ quý giá là thế, vậy mà nhiều khi anh ấy cũng phải len lén xem giờ vì không có dây, anh phải dùng một mẫu dây da cũ.

Khi Đêla về đến nhà thì cảm giác say sưa của cô đã phần nào nhường chỗ cho dè dặt và lý trí. Cô lấy cái cặp uốn tóc ra, đốt bếp hơi lên rồi bắt tay vào việc sang sửa lại những tàn phá do lòng rộng rãi cộng với tình yêu đã gây ra. Việc này bao giờ cũng là một công việc to tát, các bạn ạ, một công việc khổng lồ.

Bốn mươi phút sau, đầu cô đã như đầy những móc tóc loăn xoăn vào nhau, khiến cô giống hệt một cậu học trò lười hay trốn học. Cô nhìn bóng mình trong gương một hồi lâu, chăm chú và xét nét.

“Nếu Gim không giết mình trước khi nhìn lại mình lần thứ hai - cô tự nhủ - thì anh ấy sẽ bảo mình giống một cô gái của đội hợp xướng ở Đảo Côn⁽¹⁾. Nhưng mình làm gì được, ôi mình có thể làm gì được với một đô la tám hào bảy”

Đến bảy giờ cà phê đã pha xong, chảo đã đặt lên lò, đã nóng và sẵn sàng để rán món sườn.

Gim không bao giờ về chậm. Đêla gấp chiếc dây đeo đồng hồ trong lòng bàn tay và ngồi vào góc bàn, chỗ gần cửa mà Gim thường vẫn đi vào.

⁽¹⁾ Nơi giải trí bình dân thường xuyên của Niu Yóc

Rồi còn nghe thấy tiếng chân anh ở tầng dưới, trên cầu thang thứ nhất và trong giây lát, mặt cô tái nhợt. Cô thường có thói quen cầu nguyện thầm về những việc đơn giản nhất hàng ngày và lúc này cô thì thầm: “Lạy chúa, xin chúa hãy làm cho anh ấy nghĩ rằng con vẫn đẹp”

Cửa mở, Gim bước vào rồi đóng cửa lại, trông anh gầy gò và rất nghiêm trang. Tội nghiệp, mới có hai mươi hai tuổi đầu mà anh đã phải nặng gánh gia đình. Anh cần một chiếc áo khoác mới, lại găng tay nữa anh cũng không có.

Gim dừng lại bên cửa, đứng im không nhúc nhích như một con chó săn khi đánh hơi thấy chim cun cút. Mắt anh nhìn Đêla chăm chăm, trong mắt có một vẻ thế nào ấy Đêla không hiểu được, làm cô hoảng sợ không phải là giận dữ, hay ngạc nhiên, hay chê trách, cũng chẳng phải là kinh tởm hay bất cứ một thứ tình cảm nào mà cô đã chuẩn bị chờ đón. Anh chỉ giương mắt nhìn cô trừng trừng với cái vẻ lạ lùng ấy.

Đêla vùng dậy rời khỏi bàn, đến bên chồng.

- Gim, anh yêu quý - cô kêu lên - Đừng nhìn em như thế. Em đã cắt tóc bán rồi, vì em không thể nào sống qua được Noen mà không có chút quà gì để tặng anh. Rồi tóc em sẽ mọc lại, anh đừng giận em, anh nhé! Em buộc lòng phải làm thế. Tóc em mọc nhanh lắm. Thôi, Gim, anh hãy nói “Chúc mừng Noen” đi, và chúng ta hãy vui lên. Anh biết không, em đã mua tặng anh một

món quà rất tuyệt, một món quà rất đẹp, rất tuyệt.

- Em đã cắt tóc mất rồi à? - Gim hỏi như rặn ra từng lời, tựa hồ anh vẫn chưa nắm được sự việc hiển nhiên ấy ngay cả sau khi đã suy nghĩ rất vất vả.

- Đã cắt tóc và đã bán rồi - Déla nói - Dẫu sao anh vẫn yêu em chứ? Không còn tóc thì em vẫn là em kia mà, phải không anh?

Gim nhìn quanh phòng một lát lạ lùng.

- Em bảo là em đã bán tóc đi rồi à? - anh hỏi, vẻ gần như ngớ ngẩn.

- Anh tìm làm gì, - Déla nói - Bán rồi, em đã nói với anh là bán mất rồi mà. Đêm nay là đêm Nôen anh ạ. Hãy yêu em vì em bán tóc đi là vì anh đấy. - Rồi cô nói tiếp, giọng bỗng nhiên nghiêm trang và dịu dàng - Tóc trên đầu em họa chẳng có thể đếm được, nhưng không ai có thể đếm được tình yêu của em đối với anh Gim, em đi rán sườn nhé!

Gim như chợt tỉnh khỏi cơn mê. Anh ôm lấy Déla của anh, trong mười giây đồng hồ, chúng ta hãy kín đáo quay đi phía khác xem xét một vật gì đó không quan trọng mấy. Tám đô la là một tuần hay một triệu một năm, có gì là khác nhau kia chứ? Một nhà toán học hoặc một nhà thông thái sẽ cho bạn một câu trả lời sai. Các đạo sĩ đã đem những món quà quý tới, nhưng trong số đó không có món quà ấy. Điều khẳng định tối mò

này sẽ được làm sáng tỏ dưới đây.

Gim lấy trong túi áo khoác ra một gói nhỏ, ném lên bàn và hỏi.

- Không, Đêla ạ, đừng hiểu lầm về anh. Anh không hề có ý nghĩ cho rằng một kiểu cắt tóc, một kiểu cạo hay một kiểu gội có thể làm anh bớt yêu em của anh đi một chút nào. Nhưng nếu em mở cái gói này ra em sẽ thấy tại sao lúc đầu em làm anh sững sờ như thế.

Những ngón tay trắng trẻo nhanh nhẹn cắt đứt sợi dây buộc và xé giấy gói. Tiếp theo là một tiếng rú vui mừng đến cực độ, rồi, hồi ôi, sau đó là một sự biến đổi mau lẹ vốn dĩ của nữ giới chuyển sang những giọt nước mắt xúc động và những tiếng rên rỉ, đòi hỏi vị chủ nhà phải sử dụng ngay tất cả mọi khả năng an ủi, dỗ dành của mình.

Vì rằng nằm trên bàn tay kia là những chiếc lược. Một bộ lược dùng để cài hai bên và đằng sau, mà Đêla đã say mê từ lâu trong một cửa hàng ở Brôtuê. Những chiếc lược tuyệt đẹp, bằng đôi môi thật, viền nạm đá quý, đúng là thứ để cài lên trên bộ tóc đẹp đã mất. Đó là những chiếc lược rất đắt tiền, Đêla biết vậy và cô chỉ dám tơ tưởng, ao ước trong lòng mà không hề có một chút hy vọng nào có được những chiếc lược ấy. Và bây giờ, chúng đã là của cô, nhưng những bím tóc đáng lẽ được trang điểm bằng những đồ trang sức hàng khao khát ấy thì lại

không còn nữa.

Nhưng Đêla vẫn ôm lấy những chiếc lược vào lòng và mãi về sau cô mới ngược đôi mắt mờ lệ nhìn lên và mỉm cười nói:

- Tóc em mọc nhanh lắm, anh Gim ạ!

Bỗng cô choàng bật dậy như một con mèo phải bỗng kêu to "Ôi, ôi!"

Gim vẫn chưa trông thấy món quà tuyệt đẹp tặng anh. Cô vội xoè rộng bàn tay chìa ra, chất kim loại mờ mờ quý giá như được nhiệt tình rạng rỡ và sôi nổi của cô rọi vào, sáng loé lên.

- Trông đẹp đấy chứ, có phải không Gim? Em đã đi lòng khắp thành phố mới tìm được đấy. Từ nay anh sẽ phải xem giờ mỗi ngày một trăm lần đấy nhé. Anh đưa đồng hồ đây cho em. Em muốn đeo sợi dây này vào, nó sẽ ra thế nào? Gim không làm theo lời Đêla mà lại nằm lăn ra giường, chấp hai bàn tay vào sau gáy, mỉm cười bảo:

- Đêla, ta hãy dẹp những món quà Nôen của chúng ta lại, để chúng đấy một thời gian. Những món quà ấy đẹp quá chưa thể dùng ngay bây giờ được. Anh đã bán chiếc đồng hồ để lấy tiền mua lược cho em rồi. Nào bây giờ thì em hãy rán sườn đi, được không.

Như các bạn đều biết, các vị đạo sĩ là những con người khôn ngoan, khôn ngoan tuyệt vời, đã mang quà đến tặng đức chúa hài đồng nằm trong máng lừa. Các vị ấy đã phát minh ra nghệ

thuật tặng quà Nôen. Các vị ấy là những con người khôn ngoan, cho nên nhất định là quà của các vị ấy cũng khôn ngoan, đem sao chép lại còn có thể có ưu điểm là đối chác được. Ở đây, tôi đã kể lại một cách vụng về cho các bạn nghe câu chuyện không có gì là ly kỳ về hai đứa trẻ ngốc nghếch sống trong một căn buồng nhỏ, đã hy sinh cho nhau một cách chẳng khôn ngoan tí nào những của cải quý giá nhất trong nhà. Nhưng để nói một lời chót với các kẻ khôn ngoan thời buổi ngày nay, ta hãy khẳng định rằng trong số tất cả những người tặng quà thì hai người ấy là những người khôn ngoan nhất. Trong số tất cả những người tặng và người nhận quà những người như họ cũng là người khôn ngoan nhất. Ở bất cứ đâu họ cũng là những người khôn ngoan nhất. Chính họ là những đạo sĩ.

BUỒNG TÀNG THƯỢNG

Trước hết mụ Pakơ sẽ cho bạn xem căn phòng hai buồng. Bạn sẽ không dám ngắt lời mụ kể lể về những cái lợi của căn phòng này và những ưu điểm của con người lịch sự đã ở đây tám năm trời. Rồi bạn sẽ gắng gượng áp úng thú nhận rằng mình chẳng phải là bác sĩ cũng chẳng phải là nha sĩ. Cách nhận khách trọ của mụ Pakơ khiến cho sau này chẳng bao giờ bạn còn giữ được tình cảm cũ đối với bố mẹ bạn, những người đã lơ là không để cho bạn được học một trong những nghề nghiệp xứng đáng với những căn phòng của mụ Pakơ.

Sau đó, bạn leo lên một cầu thang và nhìn căn phòng ở gác ba phía sau, giá thuê tám đô la. Bì cung cách gác ba của mụ Pakơ thuyết phục rằng căn phòng này thật là đáng giá mười hai đô la, ông Tuxenberi bao giờ cũng trả cái giá đó cho tới khi ông ta rời đây, về trông nom đồn điền cam của người anh ở Phlorida, gần Pam Bits, nơi bà Mặc Intaio - người thuê hai căn buồng phía mặt có buồng tám riêng - bao giờ cũng tới nghỉ vào

mùa đông bạn lại cố lấp bắp rằng mình muốn một chỗ rẽ hơn nữa.

Nếu còn sống sót nổi sau cái khinh bỉ của mẹ Pakơ, bạn sẽ được dẫn lên xem căn buồng rộng rãi của ông Xkiđơ ở tầng bốn. Buồng của ông Xkiđơ không lúc nào bỏ trống. Ông ta soạn kịch và hút thuốc lá suốt ngày trong buồng. Nhưng tất cả những ai đi lòng buồng cho thuê đều được đưa tới thăm buồng ông để chiêm ngưỡng những bức rèm cửa: Sau mỗi lần có người vào xem như thế, ông Xkiđơ sợ có thể bị đuổi đi, sẽ phải trả ít nhiều về khoản tiền thuê nhà.

Rồi - ôi! - Nếu bạn vẫn đứng vững được trên một chân, bàn tay nóng hổi nắm chặt ba đồng đô la nhóp nhép trong túi, và giọng khàn khàn cung khai cái nghèo gớm ghiếc và tội lỗi của mình, thì mẹ Pakơ chẳng bao giờ còn dẫn đường cho bạn nữa. Mẹ sẽ quạc mồm ra như tiếng ngỗng trời mà gọi "Clara!" rồi mẹ sẽ quày quã đi thẳng xuống cầu thang. Khi ấy, Clara, người đầy tớ gái da đen, sẽ hộ tống bạn leo lên chiếc thang có trái thảm, trèo lên tầng năm và giới thiệu với bạn căn buồng tầng thượng. Buồng này chiếm một khoảng diện tích 7x8 "bộ"⁽¹⁾ nằm ngay giữa lối đi, hai bên là buồng xếp chứa củi hoặc chứa đồ, tối om.

⁽¹⁾ Đơn vị đo chiều dài Anh bằng 0,3048m.

Trong buồng có một cái giường sắt nhỏ, một cái chậu và một chiếc ghế, một cái giá dùng làm trạn. Bốn bề tường trơ trụi như ép lấy bạn chẳng khác gì những tấm ván quan tài. Bạn đưa bàn tay lên cổ, há hốc mồm thở hỗn hển, bạn ngược mắt lên, và có cảm giác như mình đang đứng ở đáy giếng, rồi bạn lại hít thở một lần nữa. Qua tấm kính chiếc cửa sổ bé nhỏ trổ trên mái, bạn nhìn thấy một mảnh trời vuông xanh thăm thẳm.

- Thưa ông, hai đô la. Clara nói, nửa khinh bỉ, nửa thương hại.

Một hôm, cô Lixon tới tìm thuê một căn buồng. Tay cô xách một cái máy chữ, vốn được chế tạo ra cho một bà to béo hơn nhiều. Lixon là một cô gái nhỏ nhắn, nhưng sau khi cô đã thôi không lớn nữa thì đôi mắt và bộ tóc của cô vẫn cứ to lên và dài mãi ra và trông lúc nào cũng có vẻ chúng nói lên rằng: "Trời đất ơi! Sao cô chẳng chịu lớn lên cùng với chúng tôi?"

Mụ Pakơ cho cô xem một căn phòng hai buồng. Mụ nói: "Trong cái buồng xép này có thể chứa được một bộ xương người hoặc thuốc gây mê hoặc chứa than..."

- Nhưng thưa bà, em có phải là bác sĩ, nha sĩ gì đâu - Cô Lixon rùng mình đáp.

Mụ Pakơ nhìn cô, một cái nhìn lạnh như băng, ngờ vực, vừa thương hại lại vừa có vẻ chế giễu, cái nhìn mụ vẫn dành cho những ai không

đủ tư cách là bác sĩ hay nha sĩ, rồi mù dẫn đường lên căn buồng tầng ba phía sau.

- Tám đô la kia ư? - Cô Lixơn nói - Trời ơi! Thưa bà, trông em quả là có vẻ non trẻ thật nhưng em cũng không phải là Hetti. Em chỉ là một người lao động nghèo thôi. Xin bà cho em xem buồng nào ở tầng cao hơn và rẻ hơn.

Tiếng gõ cửa khiến ông Xkidơ giật nảy mình, làm cái đầu mẩu thuốc lá vung vãi khắp sàn.

- Xin lỗi ông, ông Xkidơ - Mụ Pakơ nói, với một nụ cười quái ác khi trông thấy vẻ mặt xanh xám của ông. Tôi không biết là ông có nhà. Tôi mời cô đây vào xem những tấm rèm của ông.

- Đẹp quá, Cô Lixơn nói và mỉm cười đúng như những nàng tiên vẫn cười.

Sau khi họ đi khỏi, ông Xkidơ hối hả xóa bỏ vai nữ chính cao lớn, tóc đen trong vở kịch mới nhất của ông (chưa được công diễn) và thay đổi bằng một nhân vật khác, nhỏ nhắn, lanh lợi, có mái tóc dày óng ả và nét mặt tinh nhanh.

- Chắc là Anna Hen sẽ vô ngay lấy vai này - ông Xkidơ tự nhủ, rồi gác hai chân lên tấm rèm cửa, và biến mất trong một đám khói thuốc lá dày đặc y như một con cá mực trên cạn⁽¹⁾

Ngay lúc đó tiếng gọi "Clara" réo lên như

⁽¹⁾ Khi bị cá lớn đuổi, cá mực phun ra một chất đen kịt để lẫn trốn.

tiếng chuông báo động, bố cáo cho thiên hạ biết tình trạng túi tiền của cô Lixon. Một yêu tinh đen xì nắm lấy tay cô, đưa cô leo lên chiếc cầu thang tối như địa ngục, đẩy cô vào một căn hầm có một chút ánh sáng lơ mờ ở trên đỉnh rồi lầu lầu những lời đe dọa và thần bí “hai đô la”

- Tôi thuê căn buồng này - cô Lixon thở dài, gieo mình lên chiếc giường sắt kêu cọt kệt.

Ngày ngày cô Lixon đi làm. Đến tối cô mang về những tập giấy viết tay để đánh máy sao ra nhiều bản. Đôi khi không có việc phải làm đêm, cô xuống ngồi trên những bậc thềm cửa cao cùng với các khách trọ khác. Khi tạo hóa thiết kế tạo ra cô, cô Lixon chẳng phải hạng người sống ở một căn buồng tầng thượng. Tính tình cô vui vẻ, giàu tưởng tượng với những ý nghĩ kỳ khôi, dịu dàng. Có lần cô đã để ông Xkidơ đọc cho nghe ba màn trong vở hài kịch (chưa được xuất bản) của ông, nhan đề “Không phải chuyện đùa hay là người kế thừa của công ty xe điện ngầm”.

Mỗi khi cô Lixon có thì giờ ngồi ở thềm cửa một hai tiếng đồng hồ, đám khách trọ nam lại vui vẻ hẳn lên. Nhưng cô Longnêchơ, một cô tóc vàng, cao lớn, dạy học ở một trường công, ai hỏi gì cũng trả lời “Ồ thế kia à!”, thì lại ngồi khịt khịt mũi ở tít bậc trên cùng. Và cô Đen, chủ nhật nào cũng đi bán bia vẹt di động ở Cônì và làm công ở một cửa hàng bách hóa, thì ngồi khịt khịt mũi ở tít bậc dưới cùng. Còn cô Lixon ngồi ở bậc

chính giữa và cánh đàn ông quây quần lại quanh cô rất nhanh.

Nhất là ông Xkido - trong thâm tâm, ông đã phân cho cô vai đạo nhất trong một vở kịch riêng tư, thơ mộng (chưa nói lên được) trong đời sống thực. Và nhất là ông Huvơ, bốn mươi lăm tuổi, to béo, hồng hào và gốc nghềch. Và nhất là ông Evân, tuổi còn trẻ, thỉnh thoảng lại cố rặn ra một cơn ho húng hắng, mong cô sẽ yêu cầu ông bỏ thuốc lá. Cánh đàn ông nhất trí bầu cô là “người đẹp và ngộ nghĩnh nhất xưa nay chưa từng thấy”. Nhưng những tiếng khịt mũi ở bậc trên cùng và bậc dưới cùng vẫn rất kiên quyết.

Tôi đề nghị các bạn hãy để cho vở kịch dừng lại trong khi dàn hợp xướng tiến ra phía dãy đèn ở rìa sân khấu và nhỏ một giọt nước mắt cay đắng lên sự phì nộn của ông Huvơ. Sáo hãy réo rất khóc than cho tấn bi kịch của mỡ, sự tai hại của thân hình to béo, thảm họa của vẻ người ục ịch, xét cho cùng thì tính theo tỉ lệ từng tạ, Phaxtap⁽¹⁾ vẫn thua kém nhiều về tính trữ tình so với những dễ xương sườn hom hem của Rômêô⁽²⁾ tính theo tỉ lệ từng lạng. Một người đang yêu có thể thở dài nhưng, không được thở phì phò. Nhưng con người to béo phải tra lại đám tuý tùng của Mônuyt. Một trái tim chung thủy

⁽¹⁾ Nhân vật to béo trong một vở kịch của Sêxpia

⁽²⁾ Nhân vật trong vở kịch Rômêô và Juliét của Sêxpia.

bạc nhất nhưng lại đập bên trên một chiếc thắt lưng một mét ba thì có đập cũng là vô ích. Thôi đi Huvơ, bốn mươi lăm tuổi, hồng hào và góc ghech, xưa kia có thể cướp được nàng Hêlen đem đi đấy, Huvơ, bốn mươi lăm tuổi, hồng hào, góc ghech và to béo ngày nay chỉ là xác thịt bỏ đi mà thôi. Ông không bao giờ có được một chút hy vọng nào đâu, ông Huvơ ạ.

Một buổi tối mùa hè những người thuê nhà của mụ Pakơ cũng đang ngồi chơi như thế, bỗng cô Lixơ ngược mắt lên trời mà vui vẻ khẽ cười kêu lên:

- Ô kìa, Bili⁽¹⁾ Giăcxơ. Tận dưới này mà tôi cũng vẫn nhìn thấy.

Mọi người đều nhìn lên - người thì nhìn các cửa sổ của những tòa cao ốc, người thì nhìn quanh tìm kiếm một chiếc máy bay do một anh chàng Giăcxơ nào đó lái.

- Ông sao kia kìa, - cô Lixơ giải thích, giơ một ngón tay xinh xắn lên trời. Không phải ông sao to đang nhấp nháy kia đâu, mà là ông sao màu xanh lơ bên cạnh ấy. Qua cửa sổ nóc buồng tôi, đêm nào tôi cũng trông thấy. Tôi đã đặt tên cho ông sao ấy là Bili Giăcxơ.

- Ô, thế kia à, - cô Longnêchơ nói. Tôi không biết cô là một nhà thiên văn đấy, cô Lixơ.

⁽¹⁾ Tên gọi thân mật của Uylêm.

- Đâu có, cô bé ngắmsao nói, - Tôi biết về sao cũng chẳng kém gì biết về kiểu tay áo người ta sẽ mặc mùa thu sang năm trên sao Hỏa.

- Ô, thế kia à - cô Longnêchơ nói. Ngôi sao cô nói đến, đó là sao Gamma, trong chòm sao Caxiôpênia. Nó lớn gần cỡ hai và đường kính tuyến của nó là...

- Ô, ông Evân trẻ măng nói - Tôi cho rằng đặt tên cho nó là Bili Giăcxơn nghe hay hơn nhiều.

- Tôi cũng thấy thế - ông Huvơ nói, thử phỉ phò thách thức cô Longnêchơ - Tôi cho là cô Lixơn cũng có quyền đặt tên cho các ngôi sao như bất cứ nhà thiên văn học giả nào - Ô, thế kia à!

- Không biết có phải đó là một ông sao đôi ngôi không, cô Đen nhận xét, - Hôm chủ nhật ở Coni, tôi đã bắn mười phát trúng chín con vịt và một con thỏ.

- Ở dưới này nhìn lên ông sao không tỏ lắm, - cô Lixơn nói. Các bạn phải nhìn từ buồng tôi mới được. Ai cũng biết là nhìn từ đáy giếng lên thì có thể trông thấy sao ngay giữa ban ngày. Ban đêm, buồng tối như một hầm mỏ than, khiến Bili Giăcxơn trông tựa chiếc ghim lớn bằng kim cương của bà chúa Đêm cài trên áo ngủ.

Sau đó có một thời gian cô Lixơn không còn mang về nhà những xếp giấy lớn để đánh máy lại nữa. Và sáng sáng ra đi, cô không đi làm mà

cô đi hết công sở này đến công sở khác để trái tim cô tan ra vì những lời chối từ lạnh lùng được truyền đạt qua những tên loong toong xác lão. Tình hình đó kéo dài mãi.

Rồi một buổi tối nọ cô Lixơn mệt mỏi leo lên thêm nhà mụ Pakơ vào cái giờ cô thường vẫn trở về sau bữa ăn chiều ở hiệu. Nhưng cô không ăn uống gì hết.

Ông Huvơ gặp cô khi cô bước lên hành lang và ông ta nắm ngay lấy cơ hội. Ông xin lấy cô làm vợ, và cái thân hình phì nộn của ông cứ loay hoay quanh cô như một hòn núi lở. Cô bé tránh và nắm lấy tay vịn cầu thang. Ông định cầm lấy tay cô nhưng cô đã giơ tay lên tát một cách yếu ớt vào mặt ông. Rồi cô nắm lấy tay vịn cầu thang, lần từng bậc leo lên. Cô đi qua cửa buồng ông Xkido lúc ông này đang dùng mực đỏ viết đoạn chỉ dẫn động tác trên sân khấu của vai Mơtơn Đlomơ (cô Lixơn) trong vở hài kịch (không đầu nhận) “múa xoay tròn từ bên trái tiến ngang qua sân khấu tới cạnh bá tước”. Cuối cùng, cô lết lên chiếc thang trái thảm và mở cửa căn buồng gác thượng.

Cô yếu quá không còn sức bật đèn hay cởi áo. Cô nằm vật xuống chiếc giường sắt, thân hình mảnh dẻ của cô hầu như không còn làm cho những chiếc lò xo đã rão lún xuống được nữa. Và trong căn buồng tối, như ngục Á-ti ấy, cô từ từ mở đôi mắt nặng trĩu và mỉm cười.

Vì qua cửa sổ nóc Bili Giăcxơn đang đợi sáng xuống người cô, bình tĩnh, long lanh và chung thủy. Chung quanh cô thế gian dường như không còn tồn tại nữa. Cô chìm đắm vào một cái vực đem ngòm, chỉ còn lại cái ô vuông nhỏ bé sáng lơ mờ kia đóng khung lấy ngôi sao mà cô đã đặt tên một cách quá kỳ khôi và ôi, hoàn toàn vô hiệu quả. Chắc là cô Lôngnêchơ nói đúng. Nó chính là Gamma trong chòm sao Caxiôpêia, chứ không phải Bili Giăcxơn. Vậy mà vẫn không sao gọi nó là Gamma được.

Cô nằm ngửa, hai lần cô nhấc cánh tay lên. Đến lần thứ ba, cô đặt hai ngón tay gầy guộc lên môi và thổi một cái hôn ra ngoài vực tối tối Bili Giăcxơn. Cánh tay cô mềm oặt rơi xuống.

- Vĩnh biệt Bili nhé - Cô khẽ thì thào - Bạn ở xa hàng triệu dặm và bạn sẽ không hề chớp mắt lấy một lần đâu. Nhưng bạn vẫn ở nguyên tại chỗ, hầu như lúc nào ta cũng nhìn thấy được, khi ngoài đêm tối ra chẳng còn gì khác nữa để mà nhìn, có phải không? Hàng triệu dặm... Vĩnh biệt Bili Giăcxơn!

Mười giờ sáng hôm sau, Clara, cô dày tớ da đen thấy cửa buồng khóa và họ đã phá cửa để vào. Đấm, vả vào cổ tay, đốt lông chim đều vô hiệu, một người bèn chạy đi gọi điện thoại xin cấp cứu.

Đúng giờ, chiếc xe đỗ xích ở cửa, còi rúc inh ỏi và người thầy thuốc trẻ tuổi, có tài, mặc "bơ

lu" trắng khăn trương, năng nổ, tự tin, khuôn mặt nhẵn nhụi, nửa có vẻ hoà nhã, nửa ra điều dữ tợn, nhanh nhẹn nhảy lên các bậc thêm, dẻo như mụa.

- Xe cấp cứu đã đến số nhà 49 - anh nói vắn tắt, có chuyện gì vậy?

- Ô, vâng, thưa bác sĩ - mẹ Pakơ sụt sịt, như thể có chuyện rắc rối xảy ra trong nhà mẹ là điều làm mẹ lo phiền hơn cả - Tôi không thể hiểu được cô ta có chuyện gì. Chúng tôi không hề làm một điều gì để cô ta phải đến nông nỗi ấy. Vâng, đó là một phụ nữ trẻ, cô Enxi, vâng, cô Enxi Lixon. Nhà chúng tôi xưa nay chưa bao giờ...

- Buồng nào? - Người thầy thuốc quát, bằng một giọng dữ tợn vốn xa lạ với mẹ Pakơ.

- Buồng gác thượng, nó....

Hiển nhiên là người bác sĩ đã quen với vị trí của những căn buồng gác thượng. Anh lao lên cầu thang, nhảy bốn bậc một, mẹ Pakơ thông thả theo sau, đúng với tư cách của mẹ đòi hỏi.

Mới tới đầu cầu thang tầng hai, mẹ đã gặp người thầy thuốc đi xuống, hai tay ẩm nhà thiên văn học. Anh dừng lại và không hề to tiếng, nói một thôi những lời sắc như dao mổ. Mẹ Pakơ mỗi lúc một rúm lại, như một chiếc quần vải cứng tụt dính rơi xuống. Mãi về sau, trong đầu óc và trong cơ thể mẹ vẫn còn lại những sự rúm ró ấy. Đôi khi khách trọ tò mò hỏi mẹ người thầy thuốc đã nói gì với mẹ, thì mẹ trả lời.

- Đừng hỏi làm gì. Nếu như tôi được tha thứ vì đã nghe những lời nói đó là tôi mãn nguyện rồi.

Người thầy thuốc cấp cứu bế cô gái ấy rảo bước qua bãi chó săn đang lùng những chuyện giật gân và ngay đến bọn chúng cũng phải luống cuống dạt vào bên vỉa hè vì vẻ mặt anh là vẻ mặt mang xác người thân của chính mình trên tay.

Họ nhận thấy anh đã không đặt cô gái xuống cái giường để sẵn trong xe, và anh chỉ nói với người lái xe vắn vện có thể này:

- Cho xe phóng hết tốc lực, Uynxơn

Có vậy thôi. Phải chăng đây là một câu chuyện? Trên báo sáng hôm sau, tôi thấy một mẩu tin nhỏ và câu cuối cùng của mẩu tin này có thể giúp bạn (như nó đã giúp tôi) chấp nối được vài sự kiện lại với nhau.

Tin đó kể lại việc nhận vào bệnh viện Belovim một phụ nữ trẻ tuổi bị suy nhược vì đói, được chuyển đến từ số nhà 49 phố Đông, rồi kết luận bằng những dòng chữ sau đây:

“Bác sĩ Uyliêm Giăcxơn, thầy thuốc cấp cứu chăm sóc trường hợp này nói rằng bệnh nhân sẽ bình phục”.

TÊN CƠM VÀ BẢN THÁNH CA

Xopy trần trọc trên chiếc ghế ở công viên Mêdixơn, khi những con ngỗng trời văng vẳng kêu đêm, khi những người đàn bà không có áo da hái cầu trở nên dịu dàng với các đức ông chồng và khi Xopy trần trọc trên chiếc ghế của mình ở công viên thì bạn có thể biết được rằng mùa đông đã đến gần.

Một chiếc lá vàng rơi vào lòng Xopy. Đó là tấm danh thiếp của Thần Rét. Thần rất tốt đối với những khách trọ thường xuyên của công viên Mêdixơn và thẳng thắn báo trước cho họ biết cuộc đến thăm hàng năm của mình. Tại các ngã tư, thần đã trao lá thiếp của mình cho gió bắc, gia nhân của lâu đài Ngoài trời, để những người trọ ở lâu đài có thể chuẩn bị sẵn sàng.

Xopy nhận thấy đã đến lúc phải lập ra ủy ban một người bàn biện pháp và phương tiện chống cái rét đang tới, chính vì thế mà anh ta cứ trần trọc mãi trên ghế.

Nhưng tham vọng tránh rét của Xopy không có gì là cao xa lắm. Anh ta không hề to

tưởng đến những chuyến du hành trên Địa trung Hải, đến bầu trời ru ngủ của miền Nam hoặc những cuộc đi chơi thuyền lênh đênh trên vịnh Vêduyơ. Tất cả sự khao khát của lòng anh chỉ là được sống ba tháng ở Khảm Đảo. Ba tháng chắc chắn có cơm ăn, có giường ngủ và có bạn đồng cảnh thoát khỏi gió bắc và bọn áo xanh⁽¹⁾ đối với Xopy, có vẻ là cái tình túy của những điều đang thêm muốn. Đã bao năm nay khảm Blăcoen mến khách đã là nơi trú ngụ của Xopy về mùa đông y như những người dân Niu Yóoc giàu có hơn, cứ mùa đông đến lại mua vé đi Pam Bits⁽²⁾ và Riviêra⁽³⁾ thì Xopy cũng khiêm tốn thu xếp cho chuyến đi hàng năm của mình tới Khảm Đảo. Và nay thì đã đến lúc rồi. Đêm qua, ngủ trên ghế gần bệ nước phun, trong công viên cổ kính này, ba tờ báo ra ngày chủ nhật lót dưới áo đắp trên cổ chân và trên bụng đã không còn chống nổi cái rét nữa. Vì thế mà trong đầu óc anh Khảm Đảo lù lù hiện ra rất đúng lúc. Anh vốn coi khinh những thức ăn người ta lấy danh nghĩa làm phúc ban cho dân nghèo của thành phố. Theo quan niệm của Xopy, pháp luật còn dễ chịu hơn là lòng từ thiện. Thành phố có vô số

⁽¹⁾ Cảnh sát

⁽²⁾ Bờ biển ở miền Nam nước Mỹ, bang Phlôrida.

⁽³⁾ Bờ biển miền nam nước Pháp, cũng như Pam Bits, là nơi nghỉ sang trọng.

những tổ chức và hội từ thiện, anh có thể đến đây và được cho ăn, cho ngủ, theo cái mức sống đạm bạc, đơn sơ. Nhưng với một tâm hồn đầy tự hào như Xopy thì những của làm phúc ấy thật nặng nề. Mọi thứ nhận được của các bàn tay từ thiện, nếu không phải trả bằng tiền thì lại phải trả bằng sự nhục nhã về tinh thần. Tựa như Xêda có Brutut⁽¹⁾ mỗi chỗ ngủ làm phúc đều phải được bù lại bằng một sự soi mói vào đời tư của cá nhân. Cho nên thà làm khách của pháp luật còn hơn, tuy có bị luật lệ câu thúc thật nhưng pháp luật cũng không vô cớ xen vào những việc riêng của một con người lịch sự.

Sau khi đã quyết định sẽ ra Khám Đảo, Xopy liền bắt tay ngay vào việc thực hiện nguyện vọng của mình. Cố nhiên cách dễ dàng để làm việc đó, cách dễ chịu nhất là đến ăn một bữa thật sang ở một khách sạn đắt tiền, ăn xong tuyên bố không có tiền trả là sẽ được người ta lạng lẽ không om sòm trao cho cảnh sát. Một vị quan toà dễ tính sẽ làm nốt những việc còn lại.

Xopy rời ghế, lưng thưng ra khỏi công viên và đi ngang qua mặt đường nhựa phẳng lì nơi đại lộ Brôtuê và đại lộ thứ Năm gặp nhau. Anh đi ngược đại lộ Brôtuê và dừng lại trước một tiệm

⁽¹⁾ Brutut (85-42 trước CN) là con nuôi của Xêda (101 - 44 trước CN, hoàng đế La Mã) và đã âm mưu với Caxiut dâm chết Xêda tại thượng viện.

ăn lông lẩy, đêm đêm nơi đây tập trung những sản phẩm chọn lọc nhất của nho, tầm và chất nguyên sinh.

Nhưng Xopy vừa đặt chân vào bên trong cửa tiệm ăn thì con mắt của lão “xếp” bỗng đã bắt gặp chiếc quần sờn gấu và đôi giày tàng của anh. Những bàn tay khoẻ mạnh, nhanh nhẹn đã xoay anh lại, lặng lẽ và chóng vánh tổng anh ra vĩa hè, cứu chú vịt trời đang bị đe dọa, thoát khỏi số phận hầm hiu.

Xopy rời khỏi đại lộ Brôtuê. Con đường của anh đến Khám Đảo có vẻ không phải là một con đường đầy lạc thú. Cần phải nghĩ ra một cách khác để vào tù.

Tại một góc phố của Đại lộ thứ Sáu, ánh đèn điện và những hàng hóa bày biện khéo léo sau tấm kính dày làm một cửa hiệu nọ nổi bật lên. Xopy nhặt một hòn đá củ đậu choang vào cửa kính. Mọi người đổ xô đến chỗ góc phố, dẫn đầu là một viên cảnh sát. Xopy đứng im tại chỗ, hai tay rút túi quần và mỉm cười khi trông thấy những chiếc khay đồng. Viên cảnh sát hỏi dồn:

- Đứa ném vỡ cửa kính đâu rồi?

- Thế ông không nghĩ rằng tôi có thể có liên quan đến chuyện ấy hay sao? - Xopy thân mật nói như ta đón chào một vận may, tuy không phải là không có phần châm biếm.

Đầu óc viên cảnh sát từ chối không chịu tin lời Xopy dù chỉ xem đó là một manh mối. Nhưng

kẻ đập vỡ tủ kính không bao giờ đứng lại để hội đàm với tay chân của pháp luật. Chúng ù té bỏ chạy ngay, nhác thấy ở giữa phố có một người đàn ông đang chạy đuổi kịp một chiếc xe buýt, viên cảnh sát liền rút dùi cui ra đuổi theo. Chán ngán sau hai phút thất bại, Xopy lững thững bước đi.

Bên kia đường có một quán ăn không có gì là sang trọng. Quán ăn này phục vụ cho những cái dạ dày to mà túi tiền lại nhỏ. Không khí trong quán đặc sệt nhưng súp thì lại loãng, bát đĩa thì dày nhưng khăn bàn lại mỏng dính. Xopy lê đôi giày tổ giác và chiếc quần lộ tẩy của mình vào trong quán, không trở ngại gì.

Anh ngồi vào bàn, xơi bíp tếch, bánh nướng, bánh rán và ba tê. Ăn xong anh tiết lộ cho gã hầu bàn biết là một đồng xu nhỏ với bản thân anh hoàn toàn xa lạ nhau.

- Bây giờ thì hãy nhanh nhẩu lên, đi gọi một tên cơm lại đây, Xopy nói - và đừng để một người lịch sự phải chờ lâu.

- Không cần phải gọi cơm với thứ mày, gã hầu bàn đáp, giọng như bánh ga tô phết bơ mà mặt thì cứ long lên như quả anh đào trong cốc rượu "côctai"⁽¹⁾ kiểu Manhattan, "đồ ăn quịt!".

Hai gã hầu bàn quẳng Xopy ra cửa, mang tai trái anh đập xuống vỉa hè gồ ghề. Xopy cố nhấc từng khớp xương đứng dậy, như mở một cái

⁽¹⁾ Pha trộn nhiều thứ rượu với nhau.

thước thợ mộc rồi phủi bụi quần áo. Việc bị bắt hình như chỉ là một giấc mộng vàng. Khám Đảo xem ra xa vời quá. Một viên cảnh sát đứng trước một cửa hiệu tạp hóa cách đây hai nhà cười phá lên rồi bỏ đi xuống cuối phố.

Đi được năm dãy nhà lòng can đảm của Xopy mới lại cho phép anh mơ tưởng đến chuyện bị bắt. Lần này dịp may đưa đến một cơ hội mà anh ngốc nghếch cho là “ăn chết”. Một phụ nữ trẻ tuổi ăn mặc nhũn nhặn, dễ coi đang đứng trước một cửa hàng, thích thú ngắm những chiếc cốc cao râu và lọ mực bày trong tủ kính, và cách đây hai thước, một viên cảnh sát to lớn bộ dạng nghiêm nghị đang đứng tựa vào một cái vòi nước.

Xopy dự định sẽ đóng vai một gã “gheo gái” khốn nạn, đáng khinh. Về mặt lịch sự và thanh tú của nạn nhân, cùng với sự gần gũi của viên cảnh sát đầy tinh thần trách nhiệm khiến anh tin chắc rằng chỉ lát nữa thôi anh sẽ cảm thấy bàn tay êm dịu của Nhà nước nắm chặt cánh tay anh, đảm bảo cho anh có được trú ngụ qua mùa đông trên hòn đảo nhỏ ấm cúng kia.

Xopy nấn lại cái nơ làm sẵn của bà giáo sĩ, kéo hai cổ tay áo sơ mi nhả nhúm cho thò ra ngoài, hất lệch cái mũ thành một độ nghiêng thật “càn” rồi sấn lại gần người đàn bà trẻ tuổi. Anh đưa mắt liếc cô ta, đột nhiên hết ho lại “e hèm”, cười nụ, cười duyên và trơ tráo, giở ra đủ trò thô bỉ và đáng ghét của tên “gheo gái”. Xopy

liếc mắt thấy tên cảnh sát đang chăm chú theo dõi mình. Người đàn bà trẻ tuổi nhích xa ra mấy bước rồi lại chăm chú nhìn chiếc cốc cacao. Xopy đi theo, mạnh bạo bước lại cạnh cô ta, nhắc mũ chào và nói:

- Ô kìa, Bêdêlya! em có muốn đến chơi ở sân nhà anh không?

Viên cảnh sát vẫn nhìn theo. Người đàn bà trẻ tuổi bị chòng ghẹo chỉ cần vẫy một ngón tay là Xopy sẽ thực sự lên đường tới nơi trú ngụ trên đảo. Anh đã tưởng đâu như cảm thấy không khí ấm áp dễ chịu của đồn cảnh sát. Người đàn bà trẻ tuổi quay lại nhìn anh và đưa tay ra nắm lấy tay áo Xopy.

- Có chứ, anh Maicơ - cô ta nói vui vẻ - nếu anh thết em một chén rượu. Đáng lẽ là em nói với anh từ khi nãy kia, nhưng tên cớm đang theo dõi.

Với người đàn bà trẻ tuổi diễn cái trò dây bìm bìm bám vào cây sồi, Xopy rầu rĩ đi ngang qua mặt viên cảnh sát. Hình như số mệnh buộc anh cứ phải sống tự do.

Tới góc gần đấy, Xopy vùng ra khỏi tay cô bạn và bỏ chạy. Anh dừng lại trong một khu phố ban đêm có những đường phố sáng nhất, những cô gái nhẹ dạ nhất, những lời thề chổng quên nhất và những vở ca kịch hời hợt nhất. Đàn bà mặc áo lông thú đàn ông mặc áo "ba đờ suy" vui vẻ bước đi trong không khí giá lạnh. Xopy bỗng lo sợ cảm thấy có một phép lạ kinh khủng nào đó

làm cho anh không sao có thể bị bắt được. Ý nghĩ ấy khiến anh hơi hốt hoảng. Và khi gặp một viên cảnh sát khác đang bệ vệ đi dạo trước cửa một rạp hát rực rỡ ánh đèn, anh như người sắp chết đuối vớ lấy cái cọc rơm trước mắt là “làm rối loạn trật tự”.

Trên vỉa hè, Xopy gân cổ, giọng khàn khàn gào toáng lên, những câu nhố nhăng như say rượu. Anh nhảy nhót la hét, nói năng huyền thuyên như hóa rồ, làm đủ cái trò vánh trời khác.

Viên cảnh sát múa tít cái đuôi cui, quay đi phía khác và nói với mọi người qua đường:

- Một sinh viên trường Yêlơ đấy mà, họ ăn mừng vì họ vừa mới cho trường Hacto ăn trứng ngỗng⁽¹⁾ Ồn một chút nhưng vô hại. Chúng tôi đã được lệnh để mặc họ.

Thất vọng, Xopy chấm dứt cái trò huyền não vô hiệu quả. Cảnh sát sẽ không bao giờ chịu mớ đến anh. Trong trí tưởng tượng của anh, Khám Đảo hiện ra như một cảnh bồng lai không thể nào với tới được. Anh cài lại khuy chiếc áo mỏng để chống lại cơn gió buốt.

Trong một hiệu bán thuốc lá, Xopy thấy một người đàn ông ăn mặc sang trọng đang châm điếu xì gà vào một ngọn lửa chấp chờn. Lúc vào hiệu, ông ta dựng cái ô lụa bên cạnh cửa. Xopy bám vào, cầm lấy cái ô thông thả ung dung bước

⁽¹⁾ Thua một trận bóng đá.

ra Người đang châm điều xì gà và vội vàng chạy theo. Ông ta nghiêm nghị nói:

- Ô, thế à, đã ăn cắp lại còn khiêu khích, Xopy cười mũi. Thế sao anh không đi mà gọi cảnh sát? Tôi lấy đấy. Ô của ông! Sao ông không gọi cớm đến? Có một tên đứng ở góc phố kia kia.

Người có ô đi chậm lại. Xopy cũng đi chậm lại và linh cảm thấy mình lại không gặp may rồi. Viên cảnh sát tò mò nhìn hai người.

Ông có ô áp úng, "Tất nhiên ... đô la, - vâng, ông cũng biết những chuyện nhảm lẫn như thế thường xảy ra như thế nào... Tôi... nếu đấy là ô của ông, mong ông thứ lỗi cho... Sáng nay tôi nhặt được nó ở một hiệu ăn... Nếu ông nhận ra là của ông, vâng... tôi mong ông sẽ..."

- Dĩ nhiên đây là ô của tôi, - Xopy nói một cách đều đặn.

Người trước đây có cái ô bèn rút lui, còn viên cảnh sát thì vội vã chạy tới giúp một cô gái tóc vàng cao dong dỏng, mặc áo choàng đi xem ca kịch đang sang ngang đường trước mũi một chiếc xe buýt đang lao tới còn cách đấy hai dãy nhà.

Xopy đi về phía Đông qua một đường phố đào bới ngổn ngang vì đang sửa chữa. Anh giận dữ quăng chiếc ô vào một cái hố. Anh lăm bắm rửa bọn người đội mũ sắt, mang dùi cui. Anh thì muốn rơi vào nanh vuốt của họ thế mà họ thì hình như lại cứ coi anh như một ông vua không bao giờ có thể làm cái gì sai được.

Cuối cùng Xopy đến một trong những đại lộ ở phía Đông thành phố, nơi ánh đèn và tiếng ồn ào đều yếu ớt. Anh đã quay về đây, hướng về phía công viên Mêidxơn. Vì, dù cho tổ ấm chỉ là một chiếc ghế ở công viên thì cái bản năng trở về tổ ấm vẫn tồn tại.

Nhưng tới một góc phố kia tĩnh mịch lạ thường, Xopy bỗng đứng sững lại. Nơi đây, có một ngôi nhà thờ cổ kính, kiến trúc lạ mắt, cầu kỳ, rần rỏi. Một ánh sáng dịu chiếu qua khung cửa kính màu tím. Bên trong chắc hẳn người chơi đại phong cầm đang nhẹ tay lướt trên phím đàn, ôn luyện thêm bản thánh ca cho ngày chủ nhật sắp tới, vì có tiếng nhạc du dương bay ra, lọt vào tai Xopy, giắc chặt anh lên những hình uốn lượn của hàng rào sắt.

Trăng đã lên cao, rực rỡ, thanh bình. Xe cộ và khách bộ hành đã vãn, bày sê mơ màng lúu riu dưới các mái hiên và trong giấy lát cảnh vật tựa hồ như một nghĩa trang nơi thôn dã. Và bản thánh ca người nhạc công đang dạo như trời chập Xopy vào hàng rào sắt, vì anh biết rất rõ vào cái thời mà đời anh còn có những thứ như mẹ, hoa hồng, ước mơ, bạn bè. Những ý nghĩ trong sáng và những chiếc cổ cồn trắng tinh.

Tâm trạng nhậy cảm của Xopy, lúc ấy cùng với ảnh hưởng của ngôi nhà thờ cổ kính làm tâm hồn anh bỗng thay đổi một cách đột ngột và kỳ lạ. Đột nhiên, anh kinh hoàng, nhìn thấy cái vực

sâu anh đã rơi xuống, những thèm khát thấp hèn, những hoài vọng đã chết, những khả năng bị huỷ hoại và những động cơ đê tiện đã tạo nên cuộc đời anh.

Và trong chốc lát, trái tim anh cũng rung động đáp lại cái tâm trạng mới lạ ấy. Một vụ xúc động mạnh mẽ đột ngột thôi thúc anh hãy chiến đấu chống lại số phận tuyệt vọng của mình. Anh sẽ tự kéo mình ra khỏi vũng bùn, anh sẽ chiến thắng cái xấu đang chiếm lĩnh con người anh. Vẫn còn kịp, anh hãy còn tương đối trẻ. Anh sẽ làm sống lại những ước mơ hăng hái ngày trước và sẽ theo đuổi chúng không hề nao núng. Những nốt nhạc đại phong cầm trang nghiêm mà êm dịu kia đã dấy lên một cuộc cách mạng trong lòng anh. Ngày mai anh sẽ tới khu buôn bán ồn ào náo nhiệt của thành phố để tìm việc. Một nhà nhập khẩu lông thú đã có lần muốn thuê anh làm lái xe. Ngày mai, anh sẽ tìm ông ta để xin việc. Anh sẽ là một con người ở đời như ai. Anh sẽ...

Xopy bỗng cảm thấy có một bàn tay đặt lên cánh tay anh. Anh vội quay lại và thấy ngay bộ mặt phèn phẹt của một viên cảnh sát.

- Mày làm gì ở đây? Viên cảnh sát hỏi.
- Không, tôi chẳng làm gì cả, - Xopy trả lời.
- Thế thì đi theo tao, viên cảnh sát nói.

Sáng hôm sau, tại toà án xử những vụ vi cảnh, quan toà tuyên bố: "Ba tháng tù ở Khám Đảo!"

HAI MƯƠI NĂM SAU

Viên cảnh sát đi tuần ngược đường phố một cách oai vệ. Vẻ oai vệ đó là thông thường, không phải để phô trương, vì khán giả rất ít, mới có gần mười giờ tối, nhưng những cơn gió lạnh lẽo pha chút mùi vị mưa đá làm cho phố phường hầu như hoang vắng.

Vừa đi vừa xem xét các cửa ngõ, tay quay chiếc đèn cùi theo những động tác rắc rối và khéo léo, thỉnh thoảng lại xoay người đưa cặp mắt soi mói nhìn suốt đường phố yên tĩnh, viên cảnh binh với vóc người lực lưỡng và dáng đi hơi có vẻ nghênh ngang là hình ảnh đẹp đẽ của kẻ bảo vệ an ninh. Khu phố này người ta thường đi ngủ sớm. Thỉnh thoảng cũng thấy có ánh đèn của một quầy bán thuốc lá hoặc một tiệm ăn mở suốt đêm, nhưng phần lớn các cửa hàng đã đóng kín từ lâu.

Đến khoảng giữa một dãy nhà nọ, viên cảnh binh bỗng chậm bước lại, một người đàn ông đang đứng dựa vào khung cửa một hiệu bán đồ sắt tối om, miệng ngậm một điếu xì gà chưa

châm. Khi viên cảnh sát tiến về phía hắn, người đó vội nói nhanh:

- Không có gì cả đâu, thầy đội ạ - hắn nói cho viên cảnh sát yên lòng - Tôi đang đợi một người bạn đấy thôi. Đây là một cuộc hẹn hò từ hai mươi năm trước. Thầy đội nghe chắc cũng chẳng lạ có phải không? Vâng, tôi xin kể cho thầy đội nghe để thầy đội thấy rõ là không có gì khuất tất. Cách đây cũng khoảng thời gian hai mươi năm, ở nơi cửa hiệu này có một quán ăn, "Quán ăn của Bích Giô Brady". Đúng cách đây năm năm người ta mới phá nó đi - viên cảnh binh nói.

Người đàn ông đứng trong khung cửa đánh một que diêm châm điếu xì gà. Ánh sáng cho thấy rõ bộ mặt tai tái, quai hàm vuông, cặp mắt sắc sảo và một vết sẹo trắng nhỏ gần lông mày bên phải. Chiếc ghim cài khăn quàng của hắn ta là một viên kim cương lớn ghim một cách kỳ quặc.

Cũng đêm này hai mươi năm trước đây, hắn nói, tại quán ăn của Bích Giô Brady, tôi đã ăn bữa tối với Gimmy - Oen, thằng bạn thân nhất của tôi, một tay tốt bụng nhất trên đời. Nó với tôi cùng lớn lên ở Niu Yoóc này như hai anh em. Tôi mới mười tám tuổi còn Gimmy hai mươi. Sáng hôm sau tôi phải đi miền Tây để làm ăn. Không thể nào kéo Gimmy ra khỏi Niu Yoóc được, nó cho rằng nơi đây là nơi duy nhất

trên thế giới. Phải, đêm ấy chúng tôi đã thoả thuận với nhau rằng kể từ ngày ấy, giờ ấy đúng hai mươi năm sau, chúng tôi sẽ gặp lại nhau ở đây, dù cho hoàn cảnh chúng tôi khi đó là thế nào đi nữa, dù có phải vượt đường xa đến đâu đi nữa, chúng tôi đã tính ra rằng, trong hai mươi năm, dù có thế nào thì số phận mỗi đứa chúng tôi cũng đã an bài, cơ đồ mỗi đứa chúng tôi cũng đã ổn định rồi.

- Nghe hay đấy nhỉ - viên cảnh binh nói - Dẫu sao thì thời gian giữa hai cuộc gặp kể cũng là khá dài. Thế từ khi ra đi anh có được tin gì về bạn anh không?

- A, có, chúng tôi có viết thư cho nhau một thời gian, - người kia nói - nhưng được một hai năm sau, chúng tôi bắt tin nhau. Thấy đội cũng biết đấy, miền Tây là một nơi khá hắc búa, tôi đã phải ngược xuôi khá vất vả. Nhưng tôi biết nếu Gimmy nó còn sống thì thế nào nó cũng đến gặp tôi ở đây vì nó luôn luôn là một thằng bạn trung hậu và thành thật nhất đời, nhất định nó sẽ không quên. Tôi đã đi một nghìn dặm đến đứng ở cái cửa này đêm nay, nhưng nếu thằng bạn cũ của tôi mà đến đây thì cũng thật bổ công.

Người đang đợi rút ra một cái đồng hồ rất sang, vỏ nạm những hạt kim cương nhỏ.

- Mười giờ kém ba phút - hắn nói to - chúng tôi chia tay nhau ở quán này đây đúng lúc mười giờ.

- Anh làm ăn ở miền Tây khá chứ, - viên cảnh binh hỏi.

- Thầy đội nói đúng! Tôi mong thằng Gimmy bằng được một nửa của tôi là tôi mừng rồi, nhưng tốt bụng như nó thì nó thuộc vào loại làm ăn cần cù, vất vả. Tôi đã phải đến với những tay lão luyện hạng nhất mới kiếm ăn được. Ở Niu Yóc con người ta sinh ra thủ cựu. Phải là miền Tây thì mới làm cho con người ta sắc như lưỡi dao cạo được.

Viên cảnh binh múa cái đuôi cui, bước đi một hai bước.

- Tôi phải đi đây - Mong rằng bạn anh thế nào cũng tới. Anh chờ đợi anh ta đến đúng giờ hẹn thôi chứ?

- Không, người kia nói - ít nhất tôi cũng sẽ đợi nó nửa giờ. Nếu Gim còn sống trên quả đất này, thì vào giờ ấy thế nào nó cũng đến. Chào thầy đội.

- Chào anh - viên cảnh sát binh nói, rồi lại tiếp tục đi tuần, vừa đi vừa chú ý xem xét các cửa ngõ.

Lúc này trời mưa bụi, lạnh lẽo và gió lúc này thổi từng cơn ngập ngừng thì bây giờ đã nổi lên, thổi đều và mạnh. Một vài khách bộ hành còn đi lại trong khu phố vội vã rảo bước, lạng lẽ âm thầm, cổ áo choàng kéo cao, hai tay thọc vào túi. Và ở cửa hiệu bán đồ sắt, con người đã vượt một nghìn dặm để giữ đúng một lời hẹn hò vu

vơ đến mức gần như vô lý, với một người bạn thời trẻ của mình, vẫn đứng hút thuốc và chờ đợi.

Được chừng hai mươi phút thì một người cao lớn mặc áo khoác dài, cổ kéo lên đến tận tai từ phía bên kia đường, hốt hải chạy sang. Hắn đi thẳng tới chỗ người đang đứng đợi.

- Bóp đây ư? - Hắn hỏi một cách nghi hoặc, ngờ vực. Người đứng trong cửa kêu lên: Gimmy Oen, mày đây à?

- Trời ơi! - Người mới đến kêu to, nắm chặt cả hai bàn tay người kia - Đúng là Bóp đây rồi. Tao tin chắc rằng nếu mày còn sống thì thế nào tao cũng gặp mày ở đây. Phải, phải, hai mươi năm quả thật là dài. Bóp này, quán ăn cũ mất rồi, ước gì nó vẫn còn để chúng mình lại đánh chén một bữa ở đây, miền Tây đôi với mày như thế nào, ông bạn?

- Tuyệt! miền Tây đã cho tao tất cả những gì tao muốn. Mày thay đổi nhiều quá đấy, Gimmy ạ. Tao không ngờ mày lại cao thêm lên đến bốn năm phân.

- Ồ, sau năm hai mươi tuổi, tao có lớn thêm một chút.

- Ở Niu Yóoc mày làm ăn khá chứ, Gimmy?

- Tiềm tiềm thôi, tao làm ở một công sở của thành phố. Đi thôi, Bóp, chúng ta sẽ tới một chỗ tao quen, rồi chúng ta sẽ nói chuyện lâu với nhau về thời xưa.

Hai người khoác tay nhau đi ngược đường phố. Người từ miền Tây tới mà thành công, đã làm cho tự cao tự đại thêm, bắt đầu nói sơ qua về lịch sử làm giàu của mình. Người kia tùm hụp trong chiếc áo khoác, chăm chú lắng nghe.

Ở góc phố có một hiệu tạp hóa, đèn điện sáng trưng. Khi họ bước tới chỗ ánh sáng chói lòa ấy, cùng một lúc cả hai đều quay lại nhìn chăm chăm vào mặt nhau.

Người từ miền Tây đến bỗng đứng sững lại và rút tay ra.

- Mày không phải là Gimmy Oen - hần kêu lên - Hai mươi năm lâu thật đấy, nhưng cũng chưa đủ để thay đổi mũi của một con người, từ một cái mũi dọc dừa thành một cái mũi ống nhổ được.

- Đôi khi thời gian ấy đã biến một người tốt thành xấu đấy. Người cao lớn nói - Mày đã bị bắt được mười phút rồi, "Xinky" Bốp ạ. Sicagô dự tính mày có thể đi qua chỗ chúng tao và đã điện cho chúng tao biết là họ có câu chuyện muốn nói với mày. Yên mà đi thôi chứ, ông bạn? Thế là biết điều đấy. Bây giờ trước khi đi về bót thì đây là mấy chữ người ta nhờ tao đưa cho mày. Mày có thể đọc ngay ở đây, bên cửa sổ này cũng được. Cửa viên cảnh binh tuần tra Oen đấy.

Người từ miền Tây đến giở mảnh giấy nhỏ người kia đưa cho. Khi hần bắt đầu đọc, tay hần

vẫn vững như thường, nhưng khi đọc xong, tay hấn hơi run run. Bức thư khá ngắn ngủi.

“Bốp. Tao đã đến chỗ hẹn đúng giờ. Khi máy đánh diêm châm xì gà, tao đã nhận ra mặt một người đang bị truy nã ở Sicagô. Dẫu sao tao cũng không thể tự tay làm việc đó, nên tao đã đi tìm một nhân viên mặc thường phục để nhờ làm hộ”.

GIMMY.

BÁNH RÁN MIỀN PAIMIËNTA

Trong lúc chúng tôi đang quây một đàn gia súc có đánh dấu hình tam giác và chữ O trong vùng lòng chảo Phraiô thì một cành chia ngang của một cây “lá cánh bướm” đã chết khô vướng vào bàn đạp gỗ của tôi làm tôi bị treo cổ chân, phải nằm khoèo ở trại mất một tuần.

Ngày thứ ba trong thời gian nhàn hạ bất đắc dĩ ấy, tôi lết ra gần xe nấu ăn và ngả mình ngồi chết đi một chỗ nghe Giotxon Ôđom, anh chàng nấu bếp của trại, nói chuyện huyền thuyên. Giot là một tay độc thoại bẩm sinh, nhưng lại bị số mệnh vốn trở trêu đặt vào một nghề mà phần lớn thời gian, anh ta không có thính giả.

Cho nên vợ được tôi anh ta như nắng hạn gặp mưa rào.

Vả lại, tôi cũng bị những sự thêm thuồng của người phải nằm một chỗ thôi thúc, muốn được ăn một cái gì không thuộc vào mục “lương thực”. Tôi mơ tưởng đến cái buồng để thức ăn của mẹ tôi, những mơ tưởng “sâu sắc như mối

tình đầu và mãnh liệt vì nhớ tiếc", tôi hỏi:

- Giọt này, anh có biết làm bánh rán không?

Giọt đặt khẩu súng lục xuống, anh đang cầm khẩu súng để giần một miếng thịt thần dê rừng, rồi đi lại đứng lù lù bên cạnh tôi với một thái độ mà tôi cảm thấy là có vẻ hăm dọa. Đôi mắt màu lam nhạt của anh nhìn tôi chùng chùng với một vẻ nghi ngờ lạnh lẽo, càng xác nhận thêm cảm giác của tôi về thái độ căm tức của anh.

- Này chú mày - anh nói với một giọng giận dữ rõ ràng tuy không phải là giận dữ ghê gớm lắm, chú mày hỏi thật hay là định chọc tao đấy. Có đứa nào đã kể cho chú mày nghe về tao và chuyện bánh rán phải không?

- Không, Giọt ạ - tôi thành thực nói, tôi hỏi thật đấy. Tôi sẵn sàng đánh đổi con ngựa của tôi kèm theo cả yên cương lấy một chồng bánh rán vàng ngậy phết bơ với vài quả táo ngọt vùng Niu Oliânx đầu mùa, loại to ấy, có chuyện gì về bánh rán hả?

Thấy tôi không có ý bóng gió xỏ xiên gì, Giọt im lặng. Anh lấy mấy cái túi, mấy hộp sắt tây bí mật trong xe lương thực ra, đem lại để dưới bóng cây tầm ma, nơi tôi đang ngả mình. Tôi ngắm nhìn anh trong khi thông thả sắp xếp và cởi những dây dợ chằng chịt buộc các thứ đó.

- Không, không phải là một câu chuyện - Giọt vừa làm vừa nói - mà chỉ là những việc tất

nhiên phải xảy ra trong trường hợp giữa tôi và thằng cha ngủ ngày mất dỏ ở Maior Miulo Canada và cô Uylêla Liarai. Kể lại cho chú mày nghe cũng chẳng sao.

“Hồi ấy, tớ đang chăn bò cho lão Bin Tumây ở trại Xan Mighen. Một hôm, chợt hứng lên, tớ thêm chén một ít đồ hộp, loại chưa hề bao giờ kêu bò..ò, be-be, ỉn ỉn hoặc không xơi cái thứ ăn đông từng dậu. Thế là tớ nhảy lên ngựa, phóng như gió đến cửa hàng bác Emxki ở chỗ ngã tư Paimiêntz bên sông Nirxit.

“Khoảng ba giờ chiều, tớ ném dây cương lên cành một cây lá bướm và đi bộ hai mươi thước và, cuối cùng đến cửa hàng bác Emxki. Tớ phốc lên quây hàng và báo cho bác Emxki biết rằng có những dấu hiệu cho thấy sắp có một cuộc tàn phá các trái cây của thế giới đã thu hoạch được. Một phút sau, tớ đã có một túi bánh ròn, một cái thìa dài và bên cạnh tớ là mơ, dứa, anh đào, mận trắng, mỗi thứ một hộp mở sẵn, còn bác Emxki bận rộn dùng cái rìu nhỏ mở tiếp các hộp khác. Tớ đang cảm thấy mình như ông Adam⁽¹⁾ trước khi bị tống cổ ra khỏi thiên đường vì chuyện quả táo, đang thích chí thúc gót giầy có đinh thúc ngựa vào thành quây đang hoạt động với cái thìa

⁽¹⁾ *Thủy tổ loài người theo kinh thánh thiên chúa giáo, bị đuổi ra khỏi thiên đường vì ăn quả táo cấm.*

dài hai mươi bốn inso⁽¹⁾ thì tình cờ tổ nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn vào trong sân nhà bác Emxki ở kề bên cạnh cửa hàng.

“Có một cô gái đang đứng đó, một cô gái mà cách ăn mặc tỏ ra là từ nơi khác tới, cô ta đang đùa giỡn với một cái vô đánh “Crôkê”⁽²⁾ và đang giải trí bằng cách ngắm nhìn cái kiểu của tổ khuyến khích nền kỹ nghệ hoa quả đóng hộp.

“Tổ liền tụt từ trên quây xuống và đưa trả cái thìa to như cái xẻng cho bác Emxki.

“- Cháu gái tôi đấy - bác ta nói - Cô Uylêla Liarai, từ Palextin tới đây thăm gia đình tôi. Anh có muốn tôi giới thiệu anh làm quen với cháu không? -

- “Đất thánh!”⁽³⁾ - tổ tự nhủ, ý nghĩ của tổ hơi rối loạn, trong khi tổ cố lừa chúng vào chuồng - Sao lại không? Chắc chắn là có tiên ở Palet... Ô vâng, bác Emxki - tổ nói to - tôi rất lấy làm hân hạnh được làm quen với cô Liarai.

“Thế là bác Emxki, dẫn tổ ra góc sân giới thiệu chúng tổ với nhau.

“Tổ xưa nay vốn không phải là thẳng nhất gái. Tổ không bao giờ hiểu nổi tại sao có những thẳng cha có thể trị được một con ngựa rừng

⁽¹⁾ Đơn vị đo chiều dài Anh bằng 2,5cm

⁽²⁾ Một lối chơi đánh bóng bằng gỗ trên bãi cỏ.

⁽³⁾ Palenxin: một thị trấn ở Mỹ. Giơ nhâm với Palextin là nơi đất thánh theo thiên chúa giáo (ixraen ngày nay)

trước khi ăn sáng và cạo râu được trong bóng tối mà lại cứ lúng ta lúng túng toát cả mồ hôi, luôn miệng ấp úng xin lỗi, mỗi khi trông thấy một mảnh vải hoa choàng lên những cái ở bên trong mảnh vải. Chỉ trong vòng tám phút, tớ và cô Uylêla đã đánh bóng “Crôkê” với nhau, thân mật như hai anh em họ vậy. Cô ta kháy tớ về khối lượng quả hộp tớ đã chén và tớ trả miếng lại thẳng cánh, nói về một bà Eva nào đó⁽¹⁾ đã gây ra câu chuyện rắc rối về một trái cây như thế nào, trên cánh đồng cỏ tự do⁽²⁾ đầu tiên... “Ở mạn Palestin, có phải không?” tớ hỏi, ung dung dễ dàng như quảng thông lọng bắt một con ngựa non một tuổi vậy.

“Tớ đã làm thân để được gần gũi cô Uylêla Liarai như vậy, thời gian trôi qua, tình cảm càng lớn lên, cô ta dừng lại ngả tư Pamiênta để bồi dưỡng sức khoẻ - sức khoẻ cô ta rất tốt - và cũng vì khí hậu ở đây ấm hơn Palestin đến bốn mươi phần trăm. Một thời gian, cứ mỗi tuần tớ lại cưỡi ngựa đến thăm cô ta một lần rồi tớ bỗng tính ra rằng nếu tớ nhân đôi các chuyến đi ấy tớ sẽ được gặp cô ta nhiều hơn gấp hai lần.

“Một tuần lễ nọ, tớ chuyển sang đi thăm

⁽¹⁾ Thủy tổ loài người theo kinh thánh thiên chúa giáo bị đuổi ra khỏi thiên đường vì ăn quả táo cấm.

⁽²⁾ Đồng cỏ công cộng ở các miền tây nước Mỹ (khác với các đồng cỏ thuộc quyền sở hữu của tư nhân)

thêm một lần thứ ba và đó chính là lúc bánh rán và thăng cha ngủ ngày mất do nhập cuộc.

“Chiều hôm ấy đang ngồi chễm chệ trên quây, mồm nhai một quả đào và hai quả nận tiá, tớ hỏi thăm bác Emxki về sức khoẻ của cô Uylêla.

“ - Ấy, - bác Emxki nói. Nó vừa cưỡi ngựa đi chơi với Giăcxơn Bốc, anh chàng nuôi cừu ở Maiơ Miulơ Canada đấy mà.

“Tớ nuốt chửng luôn cả hột đào và hai hột mận. Tớ đoán chừng như có ai đã phải dùng dây cương túm chặt lấy quây hàng khi tớ nhảy xuống đất và tớ bước thẳng ra ngoài cho đến khi húc phải cây lá bướm, nơi buộc con ngựa lang của tớ.

“Nàng đã cưỡi ngựa đi chơi với Bốcxtôn Giắc - tớ thì thăm vào tai con ngựa - thăng con lừa làm thuê ở Canada của gã nuôi cừu⁽¹⁾. Mà có hiểu không, bạn già yên cương của ta ới?

“Con ngựa của tớ khóc theo kiểu của nó. Nó đã được nuôi dưỡng để làm một chú ngựa chăn bò và không ưa những tên “ngủ ngày”⁽²⁾

⁽¹⁾ Trong cơn choáng váng Giơt nhầm lẫn “Giăcxơn Bốc” thành “Bốcxtôn Giắc” và gã nuôi cừu ở Maiơ Miulơ Canada” (the sheep man at Miréd Mule Canada) thành con lừa làm thuê ở Canada của một gã nuôi cừu” (the hired mule from Sheep Man’s Canada).

⁽²⁾ Dân chăn bò khinh dân chăn cừu là suốt ngày chỉ ngủ gà ngủ gật, vì chăn cừu nhẹ nhàng, đỡ vất vả và không đi nhiều.

“Tớ quay lại hỏi bác Emxki. “Bác vừa bảo là một tay nuôi cừu phải không?”

“- Tôi nói là một tay nuôi cừu - Bác Emxki nhắc lại - Hẳn anh cũng đã nghe nói về Giăcxơn Bơ rồi chứ. Anh ấy có tám khu đồng cỏ và bốn nghìn con cừu Mêrinôt loại tốt nhất kể từ vùng Bắc cực trở xuống phía Nam.

“Tớ đi ra ngoài, ngồi bệt xuống đất dưới bóng râm của cửa hàng tựa lưng vào một cây lê đầy gai, bàn tay tớ bất giác bốc cát rắc vào ủng, miệng thì lảm nhảm một mình về con chim⁽¹⁾ khoác bộ lông Giăcxơn⁽²⁾ vào tên nó.

“Tớ chưa bao giờ nghĩ đến chuyện hành hung đám chăn cừu. Có một hôm, tớ đã trông thấy một gã ngồi trên lưng ngựa, đọc một cuốn văn phạm La tinh, tớ cũng không hề động chạm đến hắn! Bọn họ chưa bao giờ làm tớ phải bực mình như đối với phần lớn các tay chăn bò khác. Ai lại đi sinh sự, gây gổ, đánh võ mày võ mặt những thằng cha “ngủ ngày” ngồi ăn ở bàn đi giày không cổ, và toàn nói chuyện về những vấn đề này nọ, có phải không nào? Xưa nay tớ vẫn để bọn họ đi qua, như người ta để mặc một gã “thỏ đực”⁽³⁾ đi qua, với một lời chào lịch sự và một câu vu vơ dự đoán thời tiết, nhưng không có dừng lại

⁽¹⁾ Bơ (Bird) có nghĩa là chim, Giăcxơn (Jackson) là tên tổng thống Mỹ hồi ấy.

⁽³⁾ Biệt hiệu gọi người bang Têchxơt.

chia nhau ca men thức ăn bao giờ. Xưa nay tớ vẫn cho rằng gây gỗ với một gã “ngủ ngày” thật chẳng bổ. Ấy chính vì tớ đã tỏ ra nhân từ, để cho chúng sống, mà bây giờ có một thằng đang cuội ngựa đi chơi với cô Uylêla Liarai đấy!

“Cứ theo bóng mặt trời mà đoán chừng thì khoảng một giờ sau, họ phi ngựa về và dừng lại trước cổng nhà bác Emxki. Gã nuôi cừu đỡ cô Uylêla xuống ngựa rồi hai người đứng đó đối đáp với nhau một lúc lâu, toàn những câu hoạt bát, sâu sắc. Đoạn cái thằng Giắcxon lông chim ấy nhảy lên yên và nhắc cái mũ trông như chiếc xoong con, chào rồi cho ngựa phi nước kiệu về phía trại cừu của hắn. Trong khi ấy, tớ đã róc hết cát trong ủng ra và nhổ người ra khỏi cây lê gai, rồi khi hắn đã rời khỏi Paimiênta được nửa dặm, thì tớ đã phi ngựa tới áp sát bên cạnh hắn, chân chạm đất.

“Tớ có nói là thằng “ngủ ngày” này mất đồ, nhưng không đúng thế đâu. Cơ quan nhìn ngó của hắn màu xám khá sẫm, nhưng lông mi thì hồng và tóc tai vàng như cát, cho nên người ta có cảm giác đó. Một gã nuôi cừu, dẫu sao thì hắn cũng không hơn gì một tay chăn chiên - một thằng nhãi ranh, cố quên một chiếc khăn lụa màu vàng, dây giầy tết thành nơ.

- “Chào - tớ bảo hắn - Lúc này anh bạn đang cuội ngựa đi cạnh một kỵ sĩ mà người ta thường gọi là Giếtxon tử thần, do cái cách bắn súng của

tổ. Khi muốn cho một người lạ biết về tổ, bao giờ tổ cũng tự giới thiệu trước khi rút súng vì tổ không muốn phải bắt tay với ma.

“A - hấn nói, đúng như thế này, - a, ông Giơtxơn, rất vui mừng được gặp ông. Tôi là Giắcxơn Bốc, ở trại chăn nuôi Maio Miulo.

“Vừa lúc đó một mắt tổ trông thấy một con chim cu đất⁽¹⁾ đang từ trên đồi nhảy chơi chơi xuống, vừa ngậm một chú nhện rừng non, còn mắt kia tổ trông thấy một con ó sấn thỏ đậu trên một cành khô. Tổ nổ súng đoàng đoàng liên hai phát với khẩu bốn mươi lăm của tổ, cốt để cho hấn thấy. “Ba con chết hai rồi đó”, tổ nói “hình như cứ gặp chim ở đâu là tự nhiên tổ phải rút súng”⁽²⁾

“Bắn cừ lắm. - gã nuôi cừu nói, không hề xao xuyến - Nhưng thỉnh thoảng có bao giờ ông bạn bắn trượt phát thứ ba không? Trận mưa tuần vừa qua thật là tuyệt cho cỏ non, ông Giơtxơn nhỉ.

- “Này chú chim rẽ - tổ vừa nói vừa thúc ngựa sấn tới sát con ngựa ranh của hấn - Bố mẹ của chú mày đã đặt tên cho chú mày là Giắcxơn. Nhưng đúng là chú mày đã thay lông đổi cốt thành một chú chim rẽ lú lo rồi - thôi đi, hãy vút

⁽¹⁾ *Roudrunner* (hay *ground cuckoo*) loài chim rất phổ biến ở Têcxot chỉ chạy chứ không bay.

⁽²⁾ *Bird* (Bốc) tên của Giắcxơn Bốc và có nghĩa là chim.

cái chuyện phân tích mưa nắng, dặt trời ấy đi mà nói thẳng vào câu chuyện không dùng đến những lời lẽ của con vẹt. Chú mày cuội ngựa đi chơi với cô gái ở Paimienta là một thói quen xấu! Tao biết có những con chim chưa làm đến như thế mà đã bị quay bầy lên đĩa rồi đấy. Cô Uylêla không bao giờ cần đến một cái tổ làm bằng lông cừu do một con dê cùi thuộc họ Giãcxơn của ngành chim chóc làm ra đâu. Giờ thì chú mày muốn cút thẳng hay là muốn đấu với tử thần gắn liền với tên tổ, nó đáng giá hai gạch nổi và ít nhất cũng đáng giá một đám ma đấy.

“Giãcxơn Boc hơi đỏ mặt nhưng rồi hấn cười lớn.

- “Ô kìa, ông Giốtxơn, ông nghĩ nhầm rồi - hấn nói - Tôi có đến thăm cô Liarai vài lần nhưng không phải với ý định như ông tưởng đâu. Mục đích của tôi hoàn toàn chỉ nhằm chuyện ăn uống thôi.

“Tôi thò tay nắm lấy súng và bảo”:

- “Bất cứ con chó rừng nào ba hoa về...

- “Hãy khoan đã - tên Boc ấy nói - để tôi giải thích. Tôi có vợ để làm gì? Giá mà ông trông thấy cái trại của tôi. Tôi tự nấu lấy, may vá lấy, ông đã ném bánh rán của cô Liarai làm bao giờ chưa?

- “Tớ ấy à? Chưa. - tớ bảo hấn - tớ chưa hề biết là cô ấy thạo món nấu nướng”

“- Những chiếc bánh rán đó là những tia nắng vàng rực rỡ, dưới ngọn lửa thần thánh của

Epiqueya nhuộm một màu vàng rộm như mật ong, hấn nói - Tôi sẵn sàng đánh đổi hai năm của cuộc đời mình để có được cái công thức làm bánh rán ấy. Chính vì thế mà tôi đến thăm cô Liarai. Nhưng tôi vẫn chưa moi được công thức ấy của cô ta. Đó là một công thức cổ xưa, gia truyền đã bảy mươi lăm năm nay rồi, từ đời này qua đời khác, nhưng không để lọt ra cho người ngoài biết. Tôi mà lấy được công thức ấy tôi sẽ tự làm lấy bánh rán ở trại của tôi. Tôi sẽ là một con người sung sướng.

“- Chú mày chắc chắn là không theo đuổi cái bàn tay nhào nặn bánh rán đấy chứ? - Tôi hỏi hấn.

“- Dứt khoát là thế rồi - Giắcxơn nói. Cô Liarai là một cô gái rất xinh, nhưng tôi có thể cam đoan với ông được rằng ý định của tôi không hề đi qua mục đích muốn... - thấy tôi thò tay xuống bao súng, hấn vội đổi giọng - không đi quá lòng mong muốn có được bản sao công thức làm bánh rán.

“- Chú mày cũng chưa đến nỗi là một thằng lỏi xấu - tớ nói, cố tỏ ra công bằng - tớ đã nghĩ đến chuyện làm cho đàn cừu của chú mày mồ côi, nhưng lần này thì tớ tha. Nhưng phải đóng khung trong vấn đề bánh rán đấy nhé, như chiếc bánh nằm giữa chồng bánh ấy, chớ có nhâm lẫn nước đường với tình cảm. Nếu không người ta ca hát ở trại của chú mày, chú mày cũng sẽ chẳng

nghe thấy gì đâu.

“- Để ông tin là tôi thành thực, - gã nuôi cừu nói tôi xin nhờ ông giúp tôi vậy. Cô Liarai với ông là chỗ thân tình hơn, có thể cô ấy sẽ làm cho ông những gì mà ông không muốn làm cho tôi. Nếu ông lấy được cho tôi một bản sao công thức làm bánh rán ấy, tôi xin hứa với ông là tôi sẽ không bao giờ còn đến thăm cô ấy nữa.

“- Như thế là sòng phẳng - tôi nói và bắt tay Giắcxơn Bơc. Nếu có thể được, tớ sẽ lấy cho cậu và rất vui lòng giúp đỡ cậu.

“Thế là hẳn rẽ ngựa xuống cánh đồng có cây lê to bên bờ sông Piêdra, phóng về phía Miulơ, còn tớ thì rẽ sang phía tây bắc, quay về trại của lão Bin Tumây.

“Năm ngày sau, tớ mới lại có dịp phóng ngựa đến thăm Paimiênta. Tại nhà Emxki, cô Uylêla và tớ đã qua một buổi tối thú vị. Cô Uylêla hát ít thôi nhưng quấy rầy chiếc đàn pianô khá nhiều với những đoạn trích trong các vở kịch. Tớ thì bắt chước tiếng rấn duối kêu, và kể cho cô ấy nghe kiểu lột da bò mồi của Mắc Phi măng xà và tả lại chuyến tớ đi Xanh Luit trước đây. Cô ấy và tớ càng thêm quý mến nhau. Tớ nghĩ bụng, nếu bây giờ mà thuyết phục được gã Giắcxơn rời đi chỗ khác là tớ sẽ thắng. Tớ nhớ lại lời hứa của hắn về công thức làm bánh rán và tớ tia là mình sẽ thuyết phục được cô Uylêla cho biết công thức ấy, rồi đem cho hắn. Sau đó mà

còn bắt gặp chú chim nhóc thò ra khỏi Maiơ Miulơ tớ sẽ cho hấn lộn cổ khỏi cành.

"Thế là lúc khoảng mười giờ tớ mím một nụ cười thật ngọt, nói với cô Uylêla Liarai: "lúc này, nếu có cái gì tôi thích hơn cả trông thấy một chú bò mộng đỏ trên nền cỏ xanh, thì chính là được nếm một chiếc bánh rán ngon lành, nóng sốt, ngâm trong mật mía!"

"Cô Uylêla đang ngồi trên chiếc ghế bành đánh đàn pianô bỗng giật nảy mình và tò mò nhìn tôi.

" - Vâng, bánh rán quả là ngon - cô nói - Ông Odòm này, ông bảo cái phố ở Xanh Luit chỗ ông đánh mất mũ ấy, gọi là phố gì nhỉ? -

"Đại lộ bánh rán, - tớ nói và nháy mắt một cái để tỏ cho cô biết là tớ đang nhằm vào cái công thức gia truyền. Không để ai lái mình lệch ra ngoài vấn đề đó được - Nào, cô Uylêla, cô hãy cho biết cô làm bánh rán như thế nào đi. Bánh rán đang quay tít mù trong dầu tôi như những bánh xe ngựa đây. Nào, ta bắt đầu nhé... nửa cân bột mì, tám tá trứng, và vân vân. Mục lục các nguyên liệu có những gì nhỉ?

"- Xin lỗi anh một lát nhé - Cô Uylêla nói và liếc nhìn trộm tớ một cái rất nhanh rồi rời khỏi ghế. Cô vội vã đi sang buồng bên và lập tức bác Emxki mặc sơ mi trần bước vào mang theo một vò nước. Bác xoay người với chiếc cốc trên bàn và tớ trông thấy một khẩu bốn mươi lăm trong túi

quần đàng sau của bác. “Trời đất ơi! Tôi thâm nghĩ. Gia đình này quả là rất coi trọng các công thức nấu ăn, đem cả súng ống ra bảo vệ. Mình biết có những nhà thù nhau đời này qua đời khác mà cũng không đến nỗi làm như thế”

“ - Này, uống ngay đi - bác Emxki nói và đưa cho tôi một cốc nước. Hôm nay, anh cưỡi ngựa đi một đoạn đường xa quá đấy, Giot ạ, anh đã bị kích động nhiều. Giờ thì hãy cố nghĩ đến một cái gì khác đi.

“ - Thế bác có biết làm bánh rán thế nào không, bác Emxki? - tôi hỏi.

“ - Ấy, tôi chẳng thạo được như ai về cơ cấu của bánh rán, nhưng tôi cho là cứ lấy một cái rây để rây thạch cao mịn ấy mà, một ít bột đã nhào, bột mì và bột ngô rồi đem trộn với trứng, sữa đã hớt bơ đi rồi, như người ta vẫn thường làm ấy. Mùa xuân này cụ Bin có chở thịt bò đi Kanxot xiti nữa không, anh Giot?

“Tôi hôm ấy tôi chỉ biết được cách làm bánh rán có thể thôi. Không lạ gì mà Giắcxơn Bơ coi đó là một việc gay go. Tôi bèn bỏ qua chuyện ấy, chuyển sang tán gẫu với bác Emxki về chuyện tù và bão lốc. Rồi cô Uylêla lại ra chào tôi “chúc ngủ ngon” và tôi phóng ngựa về trại.

“Khoảng một tuần sau, tôi gặp Giắcxơn Bơ cưỡi ngựa từ Paimiênta đi ra trong lúc đó tôi đang cưỡi ngựa đi vào và chúng tôi đã dừng lại ở giữa đường trao đổi với nhau vài câu chuyện

phiếm.

“ - Đã lấy được bản kê nguyên liệu làm bánh rán chưa? tớ hỏi.

“ - Chà, chưa - Giắcxơn đáp - Tôi có vẻ như không hy vọng gì thành công được trong việc này. Ông đã thử hỏi hộ chưa?

“ - Đã - tớ nói. Thật chẳng khác gì lấy cái vỏ lạc để đào hang bắt một con chó rừng ấy. Họ cứ khư khư giữ chặt lấy cái công thức ấy, chắc chắn phải là của quý lắm.

“ - Tôi đến bỏ cuộc mất thôi - Giắcxơn nói, giọng chán nản đến nỗi tớ cảm thấy thương hại. Nhưng tôi lại rất muốn biết cách làm bánh rán để thưởng thức ở cái trại hẻo lánh của tôi. Đêm đêm, tôi nằm thao thức mơ tưởng đến những chiếc bánh rán ngon biết mấy.

“ - Cậu cứ cố gắng kiên trì, và tớ cũng sẽ cố gắng. Chẳng bao lâu, một trong hai đứa chúng ta sẽ chòng được thông lọng vào sừng nó. Thôi, tạm biệt Giắcxơn.

“ - Chú mày biết không, khi ấy quan hệ giữa Giắcxơn và tớ hết sức bình thường. Khi thấy hắn không có ý theo đuổi cô Uylêla, tớ đã có thái độ nhằn nại hơn đối với gã “ngủ ngày” tóc vàng hoe ấy. Để giúp đỡ lòng khao khát thèm ăn của hắn, tớ tiếp tục tìm cách cố moi lấy công thức bánh rán của cô Uylêla. Nhưng cứ hễ tớ nhắc đến hai chữ “bánh rán” là y như rằng mắt cô ta lại lộ vẻ xa xôi, bồn chồn cố tìm cách lảng sang chuyện

khác. Nếu tổ cố lái cô vào chuyện bánh rán là cô sẽ tìm cách chuồn và bác Emxki lại xuất hiện với vò nước và khẩu súng gộc ở túi quần đằng sau.

"Một hôm tổ phóng ngựa đến cửa hàng với một bó hoa mã tiên thảo xanh rất đẹp. Tổ đã hái trong một đám hoa dại ở tận cánh đồng cỏ Chó Phải Bả. Bác Emxki nheo một bên mắt nhìn bó hoa và bảo:

" - Anh chưa biết tin ư?

" - Bò tới à?

" - Uylêla và Giắcxon vừa làm lễ cưới ở Pa-lêxtin hôm qua. Tôi vừa nhận được thư sáng nay.

"Tổ đánh rơi bó hoa vào một thùng đựng bánh ròn và để mặc cho cái tin đó chảy nhỏ giọt vào tai, chảy xuống túi áo xơ mi xuống bên trái rồi xuống đến tận bàn chân.

" - Phiền bác làm ơn nhắc lại một lần nữa được không, bác Emxki? Có lẽ tôi đã trở nên nghễnh ngãng và bác chỉ nói là bò cái to hạng nhất giá 4,8 một cân hơi hay đại để một chuyện gì như thế thôi chẳng.

" - Cưới hôm qua - bác Emxki nói, và đã đi chơi tuần trăng mật ở thác Niagara và Oacô rồi. Trời ơi, thế ra suốt thời gian ấy anh chẳng hay biết gì ư? Giắcxon Bơc đã theo đuổi Uylêla ngay từ hôm anh ta đưa cô ấy cưới ngựa đi chơi kia mà.

" - Vậy thì - tôi như hét lên - tất cả những chuyện ba lãng nhăng hẩn nói với tôi về bánh

rán là cái gì? Bác hãy nói tôi nghe nào.

- Thấy tớ nói đến “bánh rán” bác Emxki bỗng như có vẻ tránh né và lùi lại.

- Có đứa đã đem bánh rán ra thâu cây với tôi - tớ nói - và tôi sẽ tìm ra nó cho mà xem. Tôi tin là bác biết. Nói ra, nếu không, tất cả chỗ này sẽ thành nhân làm bánh rán ngay lập tức...

“Tớ trườn qua quây đuổi theo bác Emxki. Bác ta định vớ lấy khẩu súng nhưng súng lại để trong ngăn kéo nên bác vồ trượt nó nằm phân. Tớ túm lấy ngực áo sơ mi bác ta, dồn bác ta vào một góc nhà.

- “Hãy nói chuyện bánh rán đi - tớ bảo, nếu không bác sẽ thành một cái bánh rán cho mà xem. Cô Uylêla có làm bánh rán không?

- “Cả đời nó chưa hề làm một cái bánh rán bao giờ, và tôi cũng chưa từng trông thấy một cái nào bao giờ - bác Emxki đầu dụi, nói - Hãy bình tĩnh lại nào, Giọt hãy bình tĩnh lại, anh bị kích động mạnh và vết thương trong đầu anh lại làm anh mất tỉnh táo sáng suốt rồi. Cố đừng nghĩ đến bánh rán nữa.

- “Bác Emxki - tớ nói, - tôi không hề bị thương ở đầu bao giờ, trừ có điều là bản năng suy nghĩ tự nhiên của tôi, hay hướng về bê, bò, Giắcxon Bơ nói với tôi là nó đến thăm cô Uylêla với mục đích tìm ra cách thức làm bánh rán của cô ấy và nó còn nhờ tôi lấy, giúp nó bản kê liều lượng các nguyên liệu. Tôi đã làm giúp nó và kết

quả như bác đã thấy đấy. Tôi đã bị một thằng “ngu ngày” mất đồ cho vào xiếc rồi hay là thế nào đây?

- “Buông áo tôi ra đã, - bác Emxki nói - rồi tôi kể cho anh nghe. Phải, hình như Giắcxơn Bơ đã sở anh một vố thì phải. Ngày hôm hấn cưỡi ngựa đi chơi với Uylêla, hấn có trở lại bảo tôi và con cháu gái là phải coi chừng anh mỗi khi anh nói đến chuyện bánh rán. Hấn bảo là có một lần ở trại, người ta đang rán bánh thì một thằng cha đã cầm cái chảo quật vào đầu anh. Giắcxơn nói rằng mỗi khi anh nổi nóng hoặc bị kích động vết thương ấy lại làm anh đau và hầu như mất trí, anh sẽ nói lảm nhảm về bánh rán. Hấn bảo chúng tôi là những khi ấy phải tìm cách xoay anh sang chuyện khác, làm cho anh dịu đi thì sẽ không có chuyện gì nguy hiểm. Cho nên tôi và Uylêla đã làm hết sức mình để giúp anh. Phải, phải, anh chàng Giắcxơn Bơ này quả là một tay “ngu ngày” hiếm có.

Trong khi kể chuyện, Giơt thông thả, nhưng khéo léo hoà trên một ít các thứ đựng trong các túi, các thùng của anh. Đến khi gần kết thúc câu chuyện, anh đã đặt trước mặt tôi, sản phẩm của anh đã hoàn thành: một cặp bánh rán nóng bỏng, vàng ngậy trên một chiếc đĩa sắt tây. Từ một nơi tàng trữ bí mật nào đó, anh còn mang ra một miếng bơ hảo hạng và một chai nước đường vàng óng.

- Những chuyện ấy xảy ra cách đây bao lâu?
- tôi hỏi.

- Ba năm rồi, Giọt nói - hiện giờ họ sống ở trại Maitơ Miulơ. Nhưng từ bấy đến nay, tớ không hề gặp lại một người nào trong hai người. Nghe nói là trong suốt thời gian Giắcxơn Bơ cho tớ leo cây bánh rán, hắn đã ra sức trang hoàng trại của hắn, nào ghế xích đu ư, nào rèm cửa ư. Chậc, được một thời gian thì tớ cũng hết bực tức. Nhưng anh em họ cứ kháo nhau mãi về chuyện ấy.

- Có phải anh làm mấy chiếc bánh rán này theo cái công thức trứ danh ấy phải không? - tôi hỏi.

- Thì tớ đã chẳng bảo chú mày là có công thức quái gì đâu kia chứ? - Giọt nói. Anh em họ cứ tán chuyện bánh rán mãi đâm ra thèm bánh rán, tớ bèn cắt lấy cái công thức này ở một tờ báo. Chú mày ăn thấy thế nào?

- Ngón tuyệt - tôi đáp - Sao anh không cùng ăn vài miếng, anh Giọt?

Rõ ràng là tôi có nghe thấy một tiếng thở dài.

- Tớ ấy ư? Tớ chẳng bao giờ ăn bánh rán cả.

MỘT SỰ CẢI TẠO ĐƯỢC CỨU Vãn

Một gã lính gác đến xưởng đóng giày của nhà tù, nơi Gimmy Vêlântin đang cặm cùi khâu những mảnh má giấy, để dẫn anh đến văn phòng phía trước. Đến nơi, viên giám ngục trao cho Gimmy lệnh ân xá của thống đốc bang vừa ký sáng hôm đó. Gimmy uể oải cầm lấy tờ giấy. Bị kết án bốn năm anh đã ở tù được gần mười tháng. Anh đã tưởng mình chỉ phải ngồi tù khoảng ba tháng là cùng. Một người có nhiều bạn bè ở ngoài như Gimmy mà vào “nhà đá” thì hầu như chẳng phải cắt tóc làm gì cho phí công.

- Này, Vêlântin - viên giám ngục nói, sáng mai anh sẽ ra tù. Hãy cố gắng lên, sống cho nên người. Bản chất anh không phải là người xấu. Đừng cậy kết nữa và hãy sống ngay thẳng.

- Tôi ấy ư? - Gimmy nói tỏ vẻ ngạc nhiên - Sao, cả đời tôi chưa từng cậy một cái kết nào bao giờ.

- Phải rồi. - viên giám ngục cười - Cố nhiên là không bao giờ. Ta hãy xem nào. Làm sao anh

bị kết án ở Xprinhphin? Vì anh không muốn đưa ra chứng cứ vắng mặt ở nơi sự việc xảy ra, sợ liên lụy đến một người nào đó trong giới thượng lưu chẳng? Hay đây chỉ là trường hợp một ban hội thẩm bản tiện bực mình với anh? Với những nạn nhân vô tội như các anh thì bao giờ chẳng là như vậy, không thế này thì thế kia.

“ - Tôi ấy ư? - Gimmy nói, vẫn dứt khoát tỏ ra trung thực. Ô, thưa ông giám ngục, cả đời tôi chưa bao giờ đặt chân đến Xprinhphin.

Viên giám ngục mỉm cười.

· Córônin đưa anh ta về và trao quần áo ra tù cho anh ta mặc. Bấy giờ sáng mai, mở khoá xà lim cho anh ta và đưa anh ta đến phòng “quây bò”⁽¹⁾, Vêlântin, anh nên suy nghĩ về những lời khuyên của tôi thì hơn.

Bấy giờ mười lăm sáng ngày hôm sau, Gimmy đã đứng ở văn phòng ngoài cửa viên giám ngục. Anh mặc một bộ quần áo may sẵn, xộc xệch một cách thảm hại, và đi một đôi giày cứng queo, kêu cọt két, những thứ của Nhà nước phát cho những vị khách bất đắc dĩ hay được Nhà nước thải ra.

Viên thư ký trao cho anh một chiếc vé xe lửa và một tờ năm đô la, luật pháp mong đợi, với những thứ đó, anh sẽ tự cải tạo để trở thành một

⁽¹⁾ Bull – pen tiếng lóng trở nơi cách ly những người tình nghi hoặc sắp được tha.

công dân tốt và khá giả. Viên giám ngục biểu anh một điều xì gà và bắt tay anh. Vêlântin, số tù 9762, được ghi vào sổ là “đã được ngài thống đốc ân xá” và ông Giêm Vêlântin bước ra ngoài ánh sáng mặt trời.

Không hề để ý đến tiếng chim hót, những ngọn cây xanh đung đưa trước gió và hương thơm của hoa, Gimmy đi thẳng đến một hiệu ăn. Ở đây, anh thưởng thức những niềm vui ngọt ngào đầu tiên của tự do dưới dạng một chú gà quay, một chai vang trắng, tiếp theo là một điều xì gà ngon hơn điều của viên giám ngục biểu một bậc. Từ tiệm ăn, anh ung dung đi ra ga xe lửa. Anh ném một đồng 25 xu vào mũ một người mù ngồi ở cạnh cửa rồi lên tàu. Ba tiếng đồng hồ sau, anh xuống một thị trấn nhỏ bên cạnh ranh giới của bang. Anh đi đến quán rượu của một gã tên là Maikơ Đôltân và bắt tay Maikơ lúc đó chỉ có một mình ở sau quầy.

- Rất tiếc là bọn mình không thể làm nhanh hơn được Gimmy ạ, Maikơ - nhưng chúng tớ đã phải chống chọi với sự phản đối của Xprinhphin và lão thống đốc suýt nữa đã chùn lại. Khoẻ chứ?

- Khoẻ, có giữ chìa khóa của tớ không đấy - Gimmy hỏi.

Anh cầm lấy chìa khóa đi lên gác mở cửa một căn phòng ở phía sau. Mọi thứ vẫn y nguyên như khi anh rời khỏi nơi đây. Trên sàn vẫn còn

chiếc khuy cổ áo của Ben Praixơ, viên thám tử nổi tiếng, bị đứt đứt khi họ phải dùng sức áp đảo để bắt Gimmy.

Gimmy kéo từ tường ra một chiếc giường gấp, gạt ngang một tấm ván trên tường và lôi ra một chiếc va li phủ đầy bụi. Anh mở va li và trồi mền ngấm nhìn bộ đồ nghề ăn trộm đẹp nhất miền Đông. Đây là một bộ dụng cụ đầy đủ, làm bằng thứ thép tôi đặc biệt, những khoan, dùi, kẹp, kìm, móng lợn kiểu mới nhất vài ba thứ mới lạ do chính Gimmy sáng chế ra mà anh rất tự hào. Anh đã phải bỏ ra hơn chín trăm đô la để đặt làm những dụng cụ ấy tại... một nơi chuyên làm những đồ nghề như vậy.

Nửa giờ sau, Gimmy xuống tầng dưới, đi qua quán rượu. Bây giờ thì anh đã mặc một bộ quần áo cắt rất vừa vặn, lịch sự, tay sách chiếc va li đã phủ bụi và lau chùi sạch sẽ.

- Sắp làm một vụ đấy à? - Maikơ Đôlan vui vẻ hỏi.

- Tổ ấy à? - Gimmy hỏi lại, giọng lộ vẻ ngạc nhiên.

- Tổ không hiểu, Tổ đại diện cho công ty liên hợp sản xuất bánh quy bánh tròn và lúa mì tấm ở Niu Yóc.

Lời tuyên bố ấy làm Maikơ khoái chí đến nỗi Gimmy phải uống ngay tại chỗ một cốc sữa pha nước khoáng Xenxơ. Anh không bao giờ đụng đến rượu nặng.

Một tuần sau khi Vêlântin số tù 9762 được tha, một vụ ăn trộm rất gọn đã xảy ra tại Richmơn, bang Indiana, không để lại một manh mối gì về thủ phạm. Mất tất cả gần tám trăm đô la. Hai tuần sau, tại Lôgânxpoooc, một cái két đảm bảo chống được kẻ trộm lại đã được cải tiến, đã bị moi ra một cách ngon lành như một miếng pho mát, mất đi một nghìn năm trăm đô la tiền mặt, các chứng khoán và đồ bằng bạc không suy chuyển. Chuyện này bắt đầu làm cho những tay lùng bắt lưu manh để ý. Rồi một cái két nhà băng kiểu cổ ở thành phố Grepphơxơn bỗng “hoạt động” và phun qua “miệng núi lửa” của nó một số giấy bạc lên tới năm nghìn đô la. Thiệt hại lần này đã khá lớn đủ để đưa vụ này vào cỡ công việc của Ben Praixơ. So sánh các biên bản, người ta nhận thấy nó có một sự giống nhau đáng chú ý trong phương pháp tiến hành các vụ trộm. Ben Praixơ khám xét các nơi mất trộm và người ta nghe lỏm thấy ông ta nhận xét.

- Đây là dấu vết của GimVêlântin “công tử”. Hấn lại hành nghề rồi. Hãy nhìn lại cái khóa số này, bị nạy ra dễ dàng như nhổ củ cải khi trời ẩm vậy. Chỉ có hấn là có những cái móc làm nổi việc đó. Và hãy xem những lẫy khóa này đã bị khoan rơi ra như thế nào! Gimmy bao giờ cũng chỉ khoan có một lỗ thôi. Phải, mình cho rằng mình phải tìm ngài Vêlântin. Lần này

thì hẳn sẽ ngồi tù cho đến khi mãn hạn, không có cái chuyện khờ dại ân giảm hay khoan hồng gì hết.

Ben Praixơ biết rõ những thói quen của Gimmy. Ông ta đã nắm được những thói quen đó khi điều tra về vụ Xprinhphin, vọt đi thật xa, rút thật nhanh, không có ai cộng sự, và thích giao du với lớp người sang trọng - những cung cách ấy đã giúp cho ông Vêlântin nổi tiếng là một con người luôn luôn tránh né được sự trừng phạt. Có tin là Ben Praixơ đang theo dõi tông tích tên trộm tại nơi đó và những người có kết phòng trộm cảm thấy yên tâm hơn.

Một buổi chiều, Gimmy xách va li xuống xe thư tại Enmo, một thành phố nhỏ cách đường sắt năm dặm về phía vùng sản xuất rượu đóng vào những chai bằng da thuộc phết hắc ín, trong bang Akanxot - như một sinh viên học năm cuối cùng sắp thi tốt nghiệp, khoẻ mạnh, vừa từ trường trở về nhà, Gimmy đi trên vỉa hè lát ván đến khách sạn.

Một cô gái trẻ sang ngang đường, đi qua trước mặt anh ở góc phố, và bước vào một khung cửa bên trên có biển đề "Ngân hàng Enmo", Gimmy Vêlântin nhìn vào mắt cô, bỗng không còn nhớ mình là ai nữa và biến thành một con người khác. Cô gái cúi nhìn xuống, và thoáng đỏ mặt. Ở Enmo những thanh niên có phong thái và dáng dấp như Gimmy rất hiếm.

Gimmy tóm một chú bé đang chơi tha thẩn trên các bậc thềm của ngân hàng như thể chú là một người có cổ phần ở đó, và bắt đầu hỏi chú bé về thành phố, chốc chốc lại giúi cho chú một hào. Một lát sau, cô gái bước ra, vẻ mặt kiêu kỳ như không biết gì đến anh chàng xách va ly, và đi thẳng.

- Có phải là cô Poly Ximxon đấy không? -
Gimmy hỏi một cách khôn khéo như thật.

Chú bé đáp:

- Không phải, cô ấy là Anaben Adam. Ba cô ấy là chủ nhà băng này. Chú đến Enmo làm gì thế? Cái này có phải là dây đeo đồng hồ bằng vàng không? Cháu sắp có một con chó "bun" rồi cơ. Chú còn hào nào nữa không?

Gimmy đến khách sạn của các Nhà trại chủ, ghi tên là Rap Đ. Xpenxo và thuê một căn buồng. Anh tựa người vào bàn giấy và công bố cương lĩnh hoạt động của mình với gã nhân viên khách sạn. Anh nói là anh đến Enmo tìm một địa điểm để kinh doanh. Việc buôn bán giấy dép ở thành phố này hiện giờ ra sao? Anh đã nghĩ đến việc kinh doanh trong ngành giấy dép. Liệu làm ăn có thuận lợi không?

Gã nhân viên rất thán phục quần áo và phong cách của Gimmy. Đối với đám thanh niên công tử bột ở Enmo, bản thân gã cũng là một thứ kiểu mẫu về thời trang, nhưng giờ đây gã đã nhận ra những chỗ kém cỏi của mình. Vừa có

hình dung ra cách thất ca vát của Gimmy, gã vừa thân mật cung cấp tình hình cho Gimmy biết.

- Vâng, rất có thể làm ăn thuận lợi được trong ngành giấy dép. Ở đây, chưa có một cửa hiệu nào chuyên bán giấy. Các cửa hàng vải len dạ và bách hóa kiêm luôn công việc ấy. Tất cả các ngành kinh doanh đều làm ăn khấm khá. Mong rằng ông Xpenxơ sẽ quyết định đặt cơ sở tại Enmo. Ông sẽ thấy nơi đây là một thành phố sống dễ chịu và mọi người đều rất niềm nở.

Ông Xpenxơ nghĩ rằng ông ta sẽ ở lại thành phố này vài ngày xem xét tình hình. Không, gã nhân viên không cần phải gọi bồi. Ông ta sẽ tự xách lấy va li lên gác, va li cũng khá nặng.

Ông Rap Xpenxơ, con phượng hoàng sống lại từ đồng tro tàn của Gimmy Vêlântin - đồng tro tàn do ngọn lửa tiến công đột ngột của tình yêu song phương để lại - đã ở lại Enmo và làm ăn phát tài. Ông ta mở một cửa hiệu bán giấy và công việc rất trôi chảy.

Được một năm thì tình hình của ông Rap Xpenxơ là như sau: ông ta đã giành được sự kính trọng của mọi người: hiệu giấy của ông ta rất phát đạt, và ông ta đã đính hôn với cô Anaben, hai tuần nữa sẽ làm lễ cưới. Ông Adam, điển hình một ông chủ nhà băng cần cù tỉnh lẻ rất tán thành Xpenxơ. Niềm kiêu hãnh của cô Anaben về Rap Xpenxơ cũng không kém

gì tình yêu của cô. Tại gia đình ông Adam và gia đình người chị gái đã có chồng của Anaben, ông Xpenxơ rất ủng hộ thoải mái, như thể ông ta đã là một thành viên của gia đình rồi vậy.

Một đêm, Gimmy ngồi trong buồng của mình viết bức thư dưới đây gửi qua bưu điện đến địa chỉ an toàn của một người bạn cũ ở Xanh Luy.

“Ông bạn thân mến,

Tối thứ tư tối, hồi chín giờ, tớ cần cậu đến chỗ của Xulivân ở Liton Rốc. Tớ muốn cậu giải quyết giúp vài việc nhỏ. Và tớ cũng muốn tặng cậu bộ đồ nghề của tớ. Tớ biết là có được bộ đồ nghề đó, cậu sẽ rất mừng - mất một ngàn đô la, cũng không thể làm được một bộ khác như thế. Nay, Bily, tớ bỏ nghề cũ đã được một năm nay rồi. Tớ có một cửa hiệu khá lắm, tớ đang kiếm sống một cách lương thiện và hai tuần nữa tớ sẽ cưới một cô gái đẹp nhất trên đời này. Chỉ có thể sống như thế được thôi, Bily ạ, sống ngay thẳng. Bây giờ dù có vì bạc triệu, tớ cũng không đụng đến một đồng đô la của người khác. Sau khi cưới vợ, tớ sẽ bán hết tất cả rồi đi về miền Tây, ở đó tránh được nguy hiểm bị người ta lại vạch ra những chuyện cũ của mình. Bily ạ, nàng là một cô tiên, tớ nói thật đấy. Nàng tin tưởng ở tớ và dù có được cả thế giới, tớ cũng không bao giờ còn làm một việc bất lương nữa. Thế nào cũng đến

chỗ Xuli nhé, tớ cần phải gặp cậu. Tớ sẽ đem bộ đồ nghề đến.

Bạn cũ
Jimmy.

Đêm hôm thứ hai, sau khi Jimmy viết thư đó, Ben Praixơ kín đáo tiến vào Enmo trên một chiếc xe thuê một con ngựa kéo, chạy thong thả, lách lư. Ông ta đi tha thẩn khắp thành phố theo cái lối trầm lặng của mình cho đến khi tìm ra cái mà ông ta cần biết. Từ hiệu tạp hóa bên kia đường, đối diện với cửa hàng giấy của Xpenxơ, ông ta nhìn thấy Rap Đ. Xpenxơ rất rõ.

“Sắp cưới con gái ông chủ nhà bằng đấy ư Jimmy? Chưa chắc đâu”, Ben khẽ nói một mình.

Sáng hôm sau, Jimmy ăn điểm tâm tại gia đình ông Adam. Anh sắp đi Liton Rốc hôm ấy để đặt may bộ quần áo cưới của anh và mua vài thứ quà cho Anaben. Kể từ khi đến Enmo, đây là lần đầu tiên anh rời khỏi thành phố. Kể từ những “chuyện làm ăn” nhà nghề cuối cùng đến nay đã hơn một năm rồi và anh cho rằng có thể an toàn ra đi được.

Ăn điểm tâm xong, toàn thể đông đủ gia đình cùng nhau đi xuống khu buôn bán - ông Adam, Anaben, Jimmy và người chị gái đã lấy chồng của Anaben với hai đứa con gái nhỏ của bà ta, đứa lên chín, đứa lên năm. Đi ngang qua khách sạn, nơi Jimmy vẫn ở trọ, anh chạy vội lên buồng, xách chiếc va li xuống. Rồi mọi

người tiếp tục đi đến nhà băng. Ở đây đã có sẵn chiếc xe độc mã và con ngựa của Gimmy, với Đôn Gipxon là người đánh xe ngựa đưa anh ra ga xe lửa.

Mọi người đi qua hàng chấn song cao bằng gỗ sồi có chạm trổ, bước vào phòng để tiền - cả Gimmy cũng vào, vì con rể tương lai của ông Adam tới bất cứ đâu cũng được hoan nghênh. Các viên thư ký đều lấy làm hài lòng được anh chàng thanh niên đẹp trai, dễ mến, sắp lấy cô Anaben chào hỏi. Gimmy đặt va li xuống. Anaben, lòng rào rạt hạnh phúc và sôi nổi vì tuổi trẻ hiếu động, lấy mũ của Gimmy đội lên đầu mình và xách chiếc va li lên.

- Trông em có giống một tay chào hàng rất bảnh không? - Anaben nói - Trời, anh Rap, sao nặng thế. Cứ như là đựng đầy những thoi vàng vậy.

- Trong va li có nhiều bót giấy mạ kền anh sắp đem đi trả đấy. - Gimmy bình tĩnh nói - Anh nghĩ là anh tự tay mang đi thì sẽ đỡ được khoản cước gửi bằng xe lửa tốc hành. Anh sinh ra hà tiện kinh khủng mất rồi.

Ngân hàng Enmo vừa mới làm thêm một "hầm két" mới. Ông Adam rất hãnh diện về cái hầm này và khẳng khẳng đòi mọi người phải xem nó. Cái hầm này nhỏ thôi, nhưng có một cánh cửa kiểu mới. Cánh cửa đó được cài bằng ba cái chốt toàn thép, do một quả đấm độc đáo nhất

kéo cùng một lúc và có một ổ khóa số định giờ. Ông Adam hôn hờ giải thích cách đóng mở cho ông Xpenxơ, ông này tuy tỏ ra chú ý nghe một cách lịch sự, nhưng có vẻ không hiểu gì mấy. Hai đứa trẻ - Mê và Agata - rất thích thú với chất kim loại lóng lánh, những chốt, những đồng hồ trông rất lạ mắt..

Trong lúc họ đang chuyện trò như vậy thì Ben Prai-xơ lững thững đi vào, để khuỷu tay lên lan can, lơ đãng nhìn vào bên trong hàng chấn song. Ông ta bảo người thủ quỹ là mình không cần gì cả, chỉ đợi một người quen thôi.

Bỗng có tiếng phụ nữ thét lên, mọi người nhón nháo. Trong lúc người lớn không ai để ý, Mê đưa con gái lên chín đã tinh nghịch nhốt em nó là Agata vào trong hầm. Rồi nó cũng cài chốt, vặn ổ khóa số như nó đã thấy ông Adam làm.

Ông chủ nhà băng già nhẩy bổ đến quả dấm cửa lay giật một hồi.

- Không thể mở được - ông rên rỉ - đồng hồ chưa lên giây mà bộ khóa số cũng thế.

Bà mẹ cô bé Agata lại hoảng hốt kêu thét lên.

- Im - Ông Adam vừa nói vừa giơ bàn tay run rẩy lên. Tất cả hăy im lặng một lát. Agata - ông lấy hết sức gọi to, nghe ông nói đây.

Trong sự im lặng tiếp theo đó, mọi người chỉ nghe thấy văng vẳng tiếng kêu gào điên cuồng của đứa bé đang kinh hoàng hoảng sợ trong căn

hầm tối om.

- Đứa con yêu quý của tôi! - người mẹ khóc lóc - Nó chết vì sợ mất! Mở cửa ra! Ôi phá cửa ra! Đàn ông các người không làm được gì sao?

Ông Adam nói, giọng run run.

- Muốn tìm được người mở cái cửa này, phải đến tận Liton Rocc là gần nhất. Lạy chúa! Xpenxơ, chúng ta làm thế nào bây giờ? Đứa bé đó, nó không sống nổi lâu trong ấy đâu. Không có đủ không khí, vả lại nó sợ quá sẽ lên cơn sốt giật mất.

Mẹ Agata lúc này như điên như dại, đâm vào cửa thình thình. Có người gợi ý một cách liều mạng là dùng mìn nổ.

Anaben quay sang nhìn Gimmy, đôi mắt to của cô đầy vẻ lo sợ, nhưng chưa phải tuyệt vọng. Đối với một phụ nữ thì hình như người đàn ông mà người đó tôn sùng có đủ khả năng làm gì cũng được.

- Rap, anh có thể làm được không, anh hãy thử cố xem?

Gimmy nhìn cô, trên môi và trong cặp mắt tinh nhanh của anh thoáng một nụ cười nhẹ, lạ lùng.

- Anaben hầu như không tin là mình đã nghe đúng lời anh nói, nhưng vẫn tháo bông hoa trên ngực cô, đặt vào tay anh. Gimmy nhét bông hoa vào túi áo gi lê, cởi bỏ áo ngoài ra rồi sắp tay áo sơ mi lên. Với những cử chỉ ấy. Rap. Đ.

Xpenxơ đã biến mất và Gimmy Vêlântin thay thế ông ta. Anh ra lệnh vắn tắt.

- Tất cả mọi người hãy tránh xa khỏi cánh cửa!

Anh đặt chiếc va li trên bàn, mở tung ra. Bắt đầu từ giây phút đó, anh hình như không còn biết gì đến sự có mặt của bất cứ một người nào khác. Anh nhanh nhẹn và thú tị bày ra những dụng cụ sáng loáng, kỳ quái, vừa làm vừa khe khẽ huýt sáo một mình theo thói quen của anh xưa nay khi làm việc. Mọi người im phăng phắc, không nhúc nhích, đứng nhìn anh như thể bị bùa mê.

Một phút sau mũi khoan được Gimmy "cứng" nhất đã xuyên ngọt qua cánh cửa thép. Mười phút sau - phá kỷ lục ăn trộm của anh - anh đã giật các chốt, mở tung cánh cửa ra.

Agata đã gằn ngất xỉu nhưng bình yên vô sự, được bà mẹ ôm chặt vào lòng.

Gimmy Vêlântin mặc áo vào, bước ra khỏi hàng chấn song, đi ra cửa trước. Đương đi anh tưởng như nghe thấy một giọng nói xa vời xưa kia anh từng biết, gọi anh "Rap" nhưng anh không hề ngáp ngừng do dự.

Ở cửa, một người đàn ông to lớn hình như đứng chặn đường anh.

- Chào ông Ben! - Gimmy nói, vắn vỏi nụ cười lạ lùng ấy - rút cuộc ông đã tới, phải không? Nào, ta đi thôi. Bây giờ thì đối với tôi cái đó

chẳng có gì là quan trọng lắm nữa.

Nhưng Ben Praixơ đã hành động khá lạnh lùng.

- Có lẽ ông nhầm đấy, ông Xpenxơ ạ - ông ta nói

- Ông đừng tưởng là tôi nhận ra ông. Xe ngựa của ông đang đợi ông kia, có phải không?

Rồi Ben Praixơ quay đi, thông thả đi xuôi đường phố.

BỊ BẮT

Kế hoạch bắt viên tổng thống Miraflor đang chạy trốn cùng với nhân tình của y, tại bờ biển, hình như khó mà có thể thất bại được. Đích thân bác sĩ Davala đã đi ra cảng Alazan để bố trí việc canh gác ở địa điểm này. Tại Côraliô, có thể tin cậy được sự phòng bị nghiêm ngặt của nhà ái quốc thuộc đảng tự do Varax. Còn bản thân Gutuyn thì chịu trách nhiệm về khu vực chung quanh Côraliô.

Tin tổng thống bỏ trốn được giấu kín không tiết lộ cho một ai biết ở các thành phố ven biển, trừ các đảng viên tin cậy của các chính đảng nhiều tham vọng đang muốn lên nắm chính quyền. Đường dây điện bắt từ Xan Matrô ra bờ biển đã bị một nhân viên của Davala phá đi, cắt đứt ở mãi tận con đường mòn trên núi. Trước khi đường dây này được nối lại và trước khi người ta nhận được tin tức qua đường dây ấy từ thủ đô tới thì những kẻ chạy trốn đã tới bờ biển và vấn đề trốn thoát hay bị bắt đã giải quyết xong từ lâu rồi.

Dọc bờ biển, trên hai ngã đường dài một dặm lấy Côraliô làm điểm xuất phát, cứ cách từng quãng ngắn Gutuyn đã cho đặt những trạm gác có vũ khí. Họ được lệnh phải canh gác về đêm, không được để cho Miraflor trốn đi bằng xuồng hay thuyền buồm, tình cờ tìm thấy ở bờ nước. Một tá đội tuần tra đi lại trên các đường phố Côraliô mà không bị ai nghi ngờ để ý, sẵn sàng tóm viên quan chức bỏ trốn nếu y xuất hiện ở đây.

Gytuyn hoàn toàn tin tưởng đã không bỏ sót một biện pháp đề phòng nào. Hắn đi dạo qua các phố mang những cái tên rất kêu nhưng lại chỉ là những ngõ hẹp đồng cỏ mọc, hấn-thân hành góp sức vào việc canh gác mà Bôp Engơnhac đã uỷ nhiệm cho hắn.

Thành phố bắt đầu những cuộc tiêu khiển ban đêm nhạt nhẽo của nó. Vài gã công tử vô công rồi nghề, mặc những bộ áo quần bằng vải trắng, cavát bay phát phối; tay vung vẩy những chiếc gậy mảnh dẻ bằng tre, giẫm bước trên những ngõ hẻm đầy cỏ mọc đi tới nhà các cô Senorita⁽¹⁾ được họ chiếu cố. Những người tôn thờ âm nhạc cổ vũ không biết mặt những cây đàn concertina⁽²⁾ rền rĩ hoặc búng những cây đàn ghi

⁽¹⁾ *Sebirita* (tiếng Tây ban nha) con gái tiểu thư.

⁽²⁾ *concertina* (tiếng Tây ban nha): đàn hình sáu cạnh tựa như phong cầm

ta thê thăm ở các cửa ra vào và cửa sổ. Thỉnh thoảng lại có một chú lính từ cuartel⁽¹⁾ đi ra, đầu đội mũ rơm vành rủ xuống, không có áo ngoài mà cũng chẳng có giày, bước chân vội vã, một tay đu đưa một cây súng dài ngoẵng trông như một ngọn giáo. Trong mỗi lùm cây rậm rạp, những con nhím khổng lồ kêu lên những tiếng ộp oạp oang oang, khó chịu. Xa hơn nữa, nơi những ngõ hẻm mất hút ở bìa rừng, tiếng kêu ồm ồm của bầy khỉ đầu chó đang phá phách ruộng vườn và tiếng ho của lũ cá sấu ở các cửa sông đen ngòm phá vỡ sự yên lặng trống trải của cánh rừng.

Khoảng mười giờ tối, phố xá đã vắng vẻ, những ngọn đèn dầu hiếm hoi ở vài góc phố, ánh sáng vàng vọt đã bị một nhân viên nhà nước có tính tiết kiệm tắt đi. Côraliô yên ngủ giữa những rặng núi lô xô và vùng biển, như một đứa hài nhi bị bắt cóc nằm trong tay bọn cướp. Đâu đó, trong bóng đêm nhiệt đới này có lẽ đang dò dẫm trong vùng đất trũng sa bồi mênh mông, gã phiêu lưu cao cấp và nhân tình của y đang tiến ra bờ biển. Trò hú tim chẳng bao lâu nữa sẽ kết thúc.

Gutuyn, dáng điệu ung dung, đi ngang qua các cuartel dài và thấp lè tè, nơi lực lượng quân sự của Ankurya đồn trú tại Côraliô đang ngủ say, những ngón chân để trần chống lên trời. Có một đạo luật cấm thường dân sau chín giờ tối,

⁽¹⁾ Cuartel (tiếng Tây ban nha); trại lính.

không một ai được bén mảng gần như vậy chỉ huy sở của cái thành trì chiến tranh ấy, nhưng Gutuyn thường hay quên những luật lệ nhỏ nhặt.

- Quién vive?⁽¹⁾ - người lính gác quát, hì hục đánh vật với khẩu súng trường dài lê thê.

- Americano⁽²⁾ - Gutuyn làu nhàu, không buồn quay đầu lại cũng không hề dừng chân, cứ xăm xăm bước tới.

Hắn rẽ sang bên phải, rồi rẽ sang trái, đi ngược đường phố dẫn tới Plaza Nacional⁽³⁾. Khi chỉ còn cách chỗ phố Mộ chúa cắt ngang một khoảng bằng tầm ném một mẩu xì gà, hắn bỗng dừng lại trên đường đi.

Hắn vừa trông thấy bóng một người đàn ông cao lớn, mặc đồ đen, tay xách một chiếc va li to tướng, đang vội vã đi xuôi đường phố chạy cắt ngang, ra phía bờ biển. Liếc nhìn lần thứ hai, hắn thấy một người đàn bà khoác tay phía bên kia của người đàn ông, có vẻ như đang giục người đó đi nhanh lên, nếu không phải là đỡ người bạn đồng hành, trong bước đi mau lẹ, và lặng lẽ của họ. Hai người này không phải dân Côraliô.

Gutuyn rào bước đi theo, nhưng không hề vận dụng những mưu mẹo khôn khéo mà các tay

⁽¹⁾ Ai? (Tiếng tây ban nha)

⁽²⁾ Người Mỹ (tiếng Tây ban nha)

⁽³⁾ Quảng trường quốc gia (tiếng Tây ban nha)

thám tử thường vẫn ưa chuộng. Gã người Mỹ này to lớn quá không thể có được bản năng của một tay thám tử. Hắn tự cho mình là một nhân viên của nhân dân Ankurya và nếu không vì những lý do chính trị thì hắn đã đòi số tiền đó ngay tức khắc rồi. Mưu đồ của đảng hắn là đoạt lấy số tiền đang lâm nguy kia để hoàn lại cho ngân khố quốc gia rồi tuyên bố lên nắm chính quyền mà không phải đổ máu hoặc vấp phải một sự kháng cự nào.

Hai người kia dừng lại trước cửa Hotel de los Extrajeros⁽¹⁾ và người đàn ông gõ lên cánh cửa một cách nóng nảy, sốt ruột, tỏ rõ là một con người không quen-chờ đợi. Lâu không thấy bà chủ trả lời, nhưng một lát sau thấy có ánh đèn, cửa mở ra và hai người khách lọt vào trong nhà.

Gutuyn đứng trên đường phố vắng tanh, chiêm một điệu xì gà khác. Khoảng hai mươi phút sau, một ánh sáng yếu ớt lọt qua khe màn hình màn ở tầng gác trên của khách sạn "Chúng đã thuê buồng" Gutuyn lăm bắm một mình "như thế là chúng chưa sắp đặt xong việc trốn đi bằng thuyền".

Vừa lúc đó một gã tên là Êxtêban Đengadô đi tới, gã làm thợ cạo và là kẻ thù của chính phủ hiện tại, một kẻ âm mưu vui tính chống lại sự trì trệ dưới bất cứ hình thức nào. Gã thợ cạo này là

⁽¹⁾ Khách sạn người ngoại quốc (tiếng Tây ban nha)

một trong những tay vô tích sự nhất của Côraliô, thường lang thang ngoài phố đến tận mười một giờ đêm. Gã là đảng viên đảng Tự do và gã chào Gutuyn với cái vẻ quan trọng ta đây của một người anh em cùng chung lý tưởng. Nhưng gã có một tin quan trọng cần thông báo.

- Đôn⁽¹⁾ Phran, ngài thử nghĩ xem, gã kêu lên, với cái giọng vốn dĩ của tất cả những tay âm mưu. Tối nay tôi vừa mới cạo la barba - mà các ngài gọi là râu quai nón - cho chính vị Presidente⁽²⁾ xứ này. Ngài thử nghĩ mà xem! Ông ta cho người gọi tôi đến, ông ta đợi tôi trong casite⁽³⁾ tồi tàn của một bà cụ già, một căn nhà rất nhỏ ở một nơi tối om. Caramba⁽⁴⁾! El señor Presidente⁽⁵⁾ làm ra vẻ bí mật và kín đáo thế đấy! Tôi nghĩ rằng ông ta không muốn nhận ra mình, nhưng carajo!⁽⁶⁾, làm thế nào cạo râu được cho một người mà lại không nhìn thấy mặt người ấy? Ông ta trả tôi đồng tiền vàng này và dặn tôi phải giữ thật kín mọi việc. Đôn Pharan ạ, tôi nghĩ rằng như thế là, như người ta thường nói, giấu đầu hở đuôi đấy.

(1) Tiếng xưng hô có ý tôn trọng, Ngài, tôn ông (tiếng Tây ban nha)

(2) Tổng thống (tiếng Tây Ban nha)

(3) Căn nhà nhỏ (tiếng Tây ban nha)

(4) (6) Tiếng rủa chửi thề (tiếng Tây ban nha)

(5) Ngài tổng thống.

- Trước đây, anh có trông thấy tổng thống Mirafior bao giờ chưa? - Gutuyn hỏi.

- Chỉ có một lần thôi - Extêban đáp - Ông ta cao lớn và có bộ râu quai nón rất đen và rất rậm.

- Khi anh cạo râu cho ông ta, có ai khác ở đây nữa không?

- Thưa ngài, còn có một cụ già người Da đỏ là người chủ cái ca sa⁽¹⁾ đó, và một Senorita - a, Dios⁽²⁾ một phu nhân vô cùng là đẹp.

- Tốt lắm, Extêban - Gutuyn nói - rất may là tình cờ anh lại đến đây với cái tin về chuyện cạo râu của anh. Chính quyền mới chắc chắn sẽ nhớ công anh về việc này.

Rồi bằng mấy lời vắn tắt, hắn nói cho gã thợ cạo biết qua về cuộc khủng hoảng trong quốc sự và chỉ thị cho gã đứng ở ngoài, canh gác hai phía của khách sạn trông ra đường phố và theo dõi có kẻ nào tìm cách rời khỏi ngôi nhà đó bằng cửa ra vào hay cửa sổ không. Còn đích thân Gutuyn thì đi tới cửa, chỗ hai người vừa lọt vào trong nhà, mở cửa ra rồi bước vào.

Bà chủ khách sạn đã quay trở xuống sau khi đã thu xếp xong tiện nghi cho khách trọ ở tầng trên. Cây nến của bà đặt trên quầy rượu, bà đang định làm một tốp rượu "rum" gọi là để đèn bù cho giấc ngủ của mình bị quấy rối, khi vị

⁽¹⁾ Nhà (tiếng Tây ban nha)

⁽²⁾ Trời, Chúa (tiếng Tây ban nha)

khách thứ ba bước vào.

- À, ra là ngài Gutuyn. Căn nhà nghèo nàn của tôi ít khi được hân hạnh ngài ghé thăm.

- Lẽ ra tôi phải đến đây luôn đấy - Gutuyn nói, với nụ cười kiêu Gutuyn - Tôi nghe nói giữa Bêlidê ở phía Bắc và Riô ở phía Nam, rượu cô nhắc của bà là ngon nhất. Lấy một chai ra đây, bà chủ, và ta hãy thử mỗi người một vasito⁽¹⁾ xem có đúng thế không nào.

- Aguardiente⁽²⁾ của tôi là thứ ngon nhất, - bà chủ hãnh diện nói - Nó mọc lên trong những cái chai đẹp ở những nơi tối giữa các bụi chuối. Vâng, đúng thế đấy, thưa ngài. Chỉ vào lúc nửa đêm; các tay thủy thủ mới hái những chai đó, đem chúng đến cửa sau nhà ngài. Loại aguardiente ngon là một thứ quả rất khó kiếm đấy, ngài Gutuyn ạ.

Ở Côraliô, buôn lậu là linh hồn của thương nghiệp, còn hơn cả sự cạnh tranh. Người ta nói đến chuyện đó một cách dè dặt, nhưng khi công việc chót lọt thì họ lại có phần nào tự hào, hãnh diện.

- Đêm nay, bà có khách trọ - Gutuyn nói vừa đặt một đồng đô la bạc lên quầy.

- Sao lại không? - bà chủ vừa nói vừa đếm tiền trả lại - Hai người, một ông chưa già lắm và

⁽¹⁾ Cốc nhỏ (tiếng Tây ban nha)

⁽²⁾ Rượu mạnh (tiếng Tây ban nha)

một bà khá xinh đẹp. Họ đã lên phòng của họ rồi, chẳng gọi thức ăn, thức uống gì cả. Hai phòng, numero⁽¹⁾ 9 và numero 10

- Tôi đang đợi hai ông bà ấy - Gutuyn nói - Tôi có một negocios⁽²⁾ quan trọng cần thương lượng: Bà cho phép tôi gặp họ được chứ?

- Sao lại không? - Bà chủ bình thản thở dài. Tại sao ngài Gutuyn không lên gác nói chuyện với các bạn của ngài? Estz bueno⁽³⁾ Phòng numero 9 và phòng numero 10.

Gutuyn mở khóa hãm của khẩu súng ngắn kiểu Mỹ hắn để trong túi áo rồi leo lên cái cầu thang dốc ngược tối mò.

Tại hành lang tầng trên, ánh sáng màu vàng nghệ từ một ngọn đèn treo tỏa ra, đã cho phép hắn phân biệt được những con số viết theo một kiểu rất hoa mỹ trên các cửa phòng. Hắn xoay quả đấm của phòng số 9 bước vào, rồi đóng cửa lại.

Nếu quả là Ixaben Ghinboc đang ngồi ở bàn trong căn phòng bày biện sơ sài này thì lời đồn về sắc đẹp của cô ta đúng là đã không nói được hết. Cô ta tựa đầu lên một bàn tay, sự mệt mỏi tột độ hiện lên trên từng đường từng nét trong dáng dấp của cô, nét mặt lộ rõ một tâm trạng bối

⁽¹⁾ Số (tiếng Tây ban nha)

⁽²⁾ Công việc làm ăn buôn bán (tiếng Tây ban nha)

⁽³⁾ Tốt thôi, được thôi (tiếng Tây ban nha)

rồi sâu sắc. Mắt cô màu xám và như được đúc từ một cái khuôn đã từng đúc những cặp mắt của tất cả các mỹ nhân trứ danh. Lòng trắng trong trẻo và sáng long lanh một cách lạ thường, lẩn dưới cặp mi nặng nằm ngang bên trên, để lộ ra một vành trắng như tuyết ở phía dưới. Những con mắt như vậy thường chứng tỏ một tâm hồn cao thượng, sức mạnh và - nếu bạn có thể hình dung được - một tính ích kỷ hào hiệp nhất. Cô ngược mắt nhìn lên khi gã người Mỹ bước vào, vẻ mặt có ý ngạc nhiên dò hỏi, nhưng không hốt hoảng.

Gutuyn bỏ mũ ra rồi, với cái kiểu ung dung thoải mái đặc biệt của hần, ngồi tót ngay lên một góc bàn, điều xì gà đang cháy cầm giữa hai ngón tay. Hần tỏ ra thân mật xuống xã như vậy vì hần tin chắc rằng những kiểu cách mào đầu với cô Ghinbơ chỉ là phí công vô ích. Hần biết rõ đời tư của cô và biết rõ vai trò bé nhỏ của các ước lệ xã hội trong cuộc đời ấy.

- Chào bà - hần nói - Thưa bà, ta hãy đi ngay vào việc. Bà sẽ thấy là tôi không nêu tên một ai, nhưng tôi biết ai ở phòng bên và ông ta mang những gì trong va li. Đó là vấn đề đã khiến tôi đến đây. Tôi đến để ra những điều kiện đầu hàng.

Người phụ nữ không động đậy mà cũng không trả lời, chỉ đắm đắm nhìn điều xì gà trong tay Gutuyn.

- Chúng tôi - gã đến để ra lệnh đó nói tiếp, vẻ mặt suy tư nhìn chiếc giấy da nai lịch sự ở bàn chân khê đung đưa của hắn- tôi đại diện cho đại đa số nhân dân, chúng tôi đòi phải hoàn lại số tiền của họ đã bị đánh cắp. Điều kiện của chúng tôi không đòi hỏi phải làm gì nhiều hơn thế bao nhiêu, mà là rất đơn giản. Là người phát ngôn được uỷ nhiệm chính thức, tôi hứa rằng sự can thiệp của chúng tôi sẽ chấm dứt ngay nếu điều kiện đó được chấp nhận. Hãy bỏ số tiền đó ra, bà và ông bạn của bà sẽ được phép muốn đi đâu thì đi. Thật ra, chúng tôi còn sẽ giúp đỡ ông bà giành chỗ cho ông bà bất cứ chiếc tàu nào sắp nhổ neo mà ông bà chọn. Với tư cách cá nhân, tôi xin kèm theo những lời khen ngợi sự sành sỏi của ông ở phòng số 10 về mặt thẩm mỹ sắc đẹp phụ nữ.

Gutuyn lại đưa điều xì gà lên miệng và nhìn Ixaben Ghinbơ, hắn thấy mắt cô theo dõi điều xì gà rồi dừng lại ở đó với một vẻ chăm chú lạnh lùng và có ngụ ý. Cô ta có vẻ không nghe thấy hắn nói gì hết. Hắn hiểu ý, quăng điều xì gà qua cửa sổ với một tiếng cười thú vị, rồi tụt khỏi bàn đứng xuống sàn.

- Như thế thì hơn - người đàn bà nói. - Như thế thì tôi mới có thể nghe ông nói được. Còn về bài học thứ hai của phép lịch sự, bây giờ ông hãy cho tôi biết tôi đang bị ai lăng mạ đây.

- Xin lỗi - Gutuyn, một tay chống lên mặt

bàn - tôi có quá ít thì giờ không thể dành nhiều cho một lớp học về nghi thức xã giao được. Thôi, thế này nhé, tôi kêu gọi sự biết điều của bà. Bà đã từng nhiều lần tỏ ra hiểu rõ cái gì có lợi cho bà, đây là một dịp đòi hỏi bà phải vận dụng tài trí của bà mà rõ ràng là bà có, không còn nghi ngờ gì nữa. Ở đây, không còn phải úp mở gì hết. Tôi là Phran Gutuyn, tôi đến đây là vì chỗ tiền đó. Tôi đã tình cờ mà vào được phòng này. Giả sử tôi vào phòng bên thì tôi đã lấy được số tiền ấy lâu rồi. Bà có muốn tôi nói thẳng ra không? Ông ở phòng số 10 đã phản bội một sự uỷ thác to lớn. Ông ta đã cướp của nhân dân một món tiền to và tôi là người sẽ ngăn chặn không để cho nhân dân mất số tiền đó. Tôi không nói ông ta là ai nhưng nếu tôi buộc lòng phải gặp ông ta và nếu quả thật ông ta là một quan chức cao cấp nào đó của nước cộng hòa thì nhiệm vụ của tôi là phải bắt giữ ông ta. Ngôi nhà này đã được canh gác. Tôi đang đề nghị với bà nhiều điều kiện rộng rãi. Không nhất thiết tôi phải đích thân bàn bạc với ông ở phòng bên. Bà cứ đem chiếc va li đựng tiền sang cho tôi là chúng tôi sẽ coi như chuyện này kết thúc.

Người phụ nữ rời ghế đứng dậy và yên lặng một lát, dăm chiêu suy nghĩ. Sau đó, cô tạ hỏi:

- Ông Gutuyn, ông sống ở đây có phải không?

- Vâng.

- Ông có quyền gì mà đột nhập vào đây như

vậy?

- Tôi là một công cụ của nước cộng hòa. Tôi được điện báo cho biết về sự di chuyển của ông... ông ở phòng số 10.

- Ông cho phép tôi hỏi ông hai, ba câu được không? Tôi tin rằng ông là một người có thể nói thẳng hơn là một con người nhút nhát. Đây là thành phố gì ông... Hình như là Côraliô có phải không?

- Cũng không hẳn là một thành phố - Gutuyn mỉm cười đáp - Mà là một thành phố chuôi... như người ta thường gọi. Những túp lều cỏ, những ngôi nhà bằng gạch mộc, dăm ngôi nhà hai tầng; tiện nghi hạn chế, dân chúng gồm những người lai da đỏ và Tây ban nha, những người Caribê và những người da đen. Đừng nói gì đến vỉa hè, giải trí, kể ra lối sống cũng khá là phóng túng. Dĩ nhiên đây chỉ là một bức tranh phác họa vội vàng.

- Về mặt xã hội hay về mặt kinh doanh chẳng hạn, có cái gì hấp dẫn khiến người ta sống ở đây không?

- Ô, có chứ - Gutuyn trả lời, và cười lớn. Ở đây không có những bữa uống trà buổi chiều, không có đàn gió quay tay, không có các cửa hàng tạp hóa và không có hiệp nghị nào về vấn đề dẫn độ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Quyển đòi được trục xuất một tội phạm chạy sang nước khác.

Người phụ nữ khẽ cau mày và như nói một mình.

- Thế mà ông ta bảo tôi là có nhiều thành phố đẹp và quan trọng trên bờ biển này, có một trật tự xã hội dễ chịu, đặc biệt là có một tập thể những kiều dân người Mỹ có học thức.

- Đúng là có một tập thể người Mỹ thật - Gutuyn nói, và hơi ngạc nhiên nhìn bà ta. Trong số đó cũng có vài người tử tế. Một số là những kẻ trốn tránh pháp luật, trốn từ Mỹ sang đây. Tôi nhớ là có hai tay chủ nhà băng lưu vong, một gã phát lương trong quân đội bị kết án tù, hai tên sát nhân và mụ góa chồng... hình như người ta nghi ngờ mụ này đã dùng thạch tín thì phải. Cộng tôi nữa là đủ số người Mỹ sống ở đây, nhưng cho đến nay tôi vẫn chưa nổi danh vì một tội ác đặc biệt nào.

- Xin ông đừng thất vọng - người phụ nữ lạnh lùng nói - Tôi thấy trong những hành động của ông đêm nay không có gì đảm bảo là ông sẽ phải sống âm thầm mãi, không ai biết đến. Có một sự hiểu lầm nào đó, tôi không biết đích xác là đã hiểu lầm ở chỗ nào. Nhưng về ông ấy, thì đêm nay ông không được quấy rầy ông ta. Cuộc hành trình đã làm ông ấy mệt đến nỗi có lẽ ông ấy đã để nguyên cả quần áo mà ngủ thiếp đi rồi. Ông có nói đến tiền ăn cắp! Tôi không hiểu ông. Có một sự hiểu lầm nào đó. Tôi sẽ làm cho ông tin. Xin ông hãy đứng đây, tôi sẽ mang sang cho

ông xem chiếc va li mà ông có vẻ rất thèm muốn.

Cô gái đi về phía cánh cửa đóng kín, thông hai căn phòng với nhau, nhưng bỗng dừng lại, quay nửa người đưa mắt nhìn Gutuyn, một cách nghiêm trang soi mói rồi mỉm một nụ cười lạ lùng.

- Ông đã tự tiện xộc vào phòng tôi - cô ta nói - và sau cái hành vi kẻ cướp ấy, ông lại đưa ra những lời buộc tội đê tiện nhất, vậy mà - cô ta lưỡng lự như suy nghĩ lại điều mình định nói - vậy mà, thật là kỳ quặc, tôi tin chắc là có một sự hiểu lầm nào đó.

Cô ta bước thêm một bước về phía cửa nhưng Gutuyn khế dụng vào cánh tay cô, ngăn lại. Trên đây tôi đã nói rằng ngoài phố, phụ nữ thường quay lại nhìn hấn. Hấn có cái dáng dấp kiểu người Vi-kinh⁽¹⁾ to lớn, đẹp trai và một vẻ ngổ ngáo tốt bụng. Còn cô gái thì ngăm ngăm đen và kiêu hãnh. Mặt lúc đỏ bừng lúc tái đi, tùy theo tâm trạng. Tôi không biết là Eva xưa kia da đen hay da trắng, nhưng ví thử có một phụ nữ như cô ta trong vườn Thiên Đàng thì nhất định là ông Adam ăn quả táo rồi. Người phụ nữ này sẽ là số mệnh của Gutuyn, nhưng hấn không hề biết. Tuy nhiên, hấn là hấn đã cảm thấy những đau khổ đầu tiên mà bản báo cáo đã nói về cô làm cổ họng hấn đắng ngắt. Hấn sôi nổi nói:

⁽¹⁾ Một chủng tộc Bắc Âu (tổ tiên của người Thụy điển)

- Nếu có một sự hiểu lầm nào đó thì chính là bà đã hiểu lầm. Tôi không trách người đàn ông ấy đã mất cả tổ quốc, mất cả danh dự và sắp mất cả niềm an ủi nhỏ mọn là những cửa cải mà ông ta đánh cắp được, bằng tôi trách bà vì, có trời chứng giám tôi thấy rất rõ vì sao ông ta đã đến nông nổi ấy. Tôi hiểu và thương hại ông ta. Chính những người phụ nữ như bà đã làm cho bờ biển đổi bại đây rẫy những kẻ lưu vong khốn khổ, đã làm cho đàn ông quên mất những sự uly thác ở họ, đã lôi kéo...

Người phụ nữ ngắt lời hần bằng một cử chỉ mệt mỏi.

- Ông không cần phải tiếp tục lăg mạ nữa - cô ta lạnh lùng nói - tôi không hiểu ông đang nói gì mà cũng không biết ông đang phạm sự hiểu lầm đến rõ gì, nhưng nếu như việc khám xét các đồ vật đựng trong va li của một người lịch sự sẽ làm cho tôi tống khứ được ông ra khỏi đây thì ta không nên trì hoãn nữa.

Nhanh nhẹn và lăg lẽ, cô ta bước sang phòng bên rồi trở lại với chiếc va li da nặng, cô đưa va li cho gã người Mỹ, về mặt tỏ ra nhẫn nại một cách khinh bỉ.

Gutuyn đặt ngay chiếc va li lên mặt bàn và bắt đầu cởi các quai da. Cô gái đứng cạnh, trên gương mặt lộ vẻ mệt mỏi và khinh bỉ vô hạn.

Một cái giạt mạnh làm chiếc va li mở tung ra. Gutuyn lôi ra hai ba chiếc quần áo, làm lộ ra

cái khối lớn đựng trong vali, giấy bạc và ngân phiếu Mỹ, loại tiền lớn, buộc chặt thành từng bó. Tính theo những con số lớn viết trên các băng giấy cuốn quanh các bó, tổng số tiền phải xuýt soát con số bằng trăm ngàn.

Gutuyn liếc nhanh nhìn người phụ nữ: vừa ngạc nhiên lại vừa thích thú khiến chính hắn cũng phải lấy làm lạ, hắn nhận thấy rõ ràng, không thể nhầm lẫn được, là cô ta thật sự choáng váng, đôi mắt mở to, hơi thở hổn hển, cô ta nặng nề tựa vào bàn. Hắn suy ra rằng vậy là cô ta hoàn toàn không biết gì về việc người tình của cô ta lấy cắp của Ngân khố nhà nước. Nhưng hắn giận dữ tự hỏi, tại sao hắn lại lấy làm hài lòng đến như thế khi nghĩ rằng cô đào hát lang thang và vô lương tâm này không đến nỗi xấu xa như bản báo cáo đã mô tả.

Một tiếng động ở phòng bên làm cả hai người giật mình. Cánh cửa bật tung ra và một người đàn ông cao lớn, đứng tuổi, da ngăm đen, râu vừa mới cạo, xộc vào.

Tất cả các bức ảnh chụp tổng thống Miraflor đều cho thấy ông ta là một người có bộ râu quai nón đen, rậm rì được xén tỉa cẩn thận; nhưng câu chuyện của gã thợ cạo Êxtêban kể lại khiến Gutuyn không ngạc nhiên trước sự thay đổi này.

Người đàn ông đó từ căn phòng tối om loạng choạng bước vào, mắt nhấp nháy trước ánh đèn

và nặng trĩu vì ngái ngủ.

- Thế này là thế nào? - ông ta hỏi bằng tiếng Anh rất sôi và soi mói, bối rối nhìn gã người Mỹ - ăn cướp à?

- Cũng gần như thế - Gutuyn trả lời - Nhưng tôi cho rằng tôi đã đến đúng lúc để ngăn chặn được kịp thời. Tôi đại diện cho nhân dân là những ông chủ của số tiền này và tôi đến để đem nó trả lại cho họ.

Hắn thọc tay vào túi chiếc áo vải rộng thùng thình. Người đàn ông kia vội thò nhanh tay ra đằng sau.

- Đừng có rút ra - Gutuyn quát lên, giọng gay gắt - Tôi đã chìa súng trong túi áo vào người ông rồi đó.

Người phụ nữ bước tới, đặt tay lên vai người bạn tình đang lưỡng lự, tay kia trở lên bàn: "Anh hãy nói cho em biết sự thật. Sự thật - cô ta nói, giọng trầm hẳn xuống. Tiền này là của ai?"

Người đàn ông không trả lời. Ông ta buông một tiếng thở dài thườn thượt, cúi xuống hôn lên trán cô ta rồi lùi trở vào phòng bên, đóng cửa lại.

Gutuyn đã thấy được ý định của ông ta và nhẩy xổ đến bên cửa, nhưng tay hắn vừa chạm đến quả đấm thì một tiếng súng lục nổ vang. Sau đó, có tiếng người nặng nề ngã xuống và có ai gạt hắn sang một bên, xông vào căn phòng của người vừa ngã xuống.

Trong trái tim của người đàn bà quỵn rũ

ấy, Gutuyn thăm nghĩ, hẳn là phải có một nỗi đau thương còn lớn hơn cả nỗi đau thương vì mất người tình và mất cửa, cho nên cô ta lúc này mới phải bật lên tiếng kêu của kẻ quay về với con người tha thứ hết thảy, an ủi hết thảy trên cõi đời này - kêu lên từ căn phòng đầm máu và ô nhục đó: “Ôi, mẹ ơi, mẹ ơi, mẹ ơi!”

Nhưng bên ngoài cũng có tiếng hô hoán. Gã thợ cạo Extêban nghe thấy tiếng súng nổ, đã kêu toáng lên và chính tiếng súng đã làm một nửa thành phố thức giấc. Tiếng chân chạy rầm rập ngược đường phố, những mệnh lệnh của các nhà chức trách vang lên trong bầu không khí tĩnh mịch. Gutuyn có một nhiệm vụ phải thực hiện. Hoàn cảnh đã biến hẳn thành người giữ gìn kho tàng của tổ quốc hờ của hẳn. Hẳn thoản thoắt vờ tiên nhét vào va li, đóng va li lại rồi nhòai người ra cửa sổ, ném chiếc va li vào giữa một cây cam um tùm trong khu vườn nhỏ bên dưới.

Ồ Côraliô, người ta sẽ kể cho bạn nghe, vì họ rất thích kể chuyện cho người lạ, về kết cục của cuộc chạy trốn bí hiểm đó. Người ta sẽ kể cho bạn nghe về những kẻ bảo vệ pháp luật đã nhanh chóng chạy đến như thế nào khi có tiếng báo động: viên Comandante⁽¹⁾ chân xỏ dép đỏ, mình mặc áo chên như một tên “xếp” hầu bàn và đeo gươm: những tên lính vác những khẩu súng

⁽¹⁾ Tư lệnh chỉ huy (tiếng Tây ban nha)

dài lê thê, theo sau là vô số sĩ quan còn đông hơn cả đám lính, đang đánh vật với các ngù vai và dây dợ lòng thông bằng vàng, những viên cảnh sát chạy chân đất (những người duy nhất có năng lực trong đám người đó) và những người dân bị náo động, thực dậy, đủ màu đủ vẻ).

Họ kể rằng vẻ mặt người chết bị phát đạn làm méo mó đi một cách thê thảm nhưng cả Gutuyn lẫn gã thợ cạo Extêban đều nhận diện được ông ta chính là viên tổng thống đã đổ. Sáng hôm sau, tin tức bắt đầu được truyền đi qua đường dây điện báo đã được nối lại và câu chuyện bỏ trốn khỏi thủ đô đã được tiết lộ cho công chúng. Tại Xan Matêô, đảng cách mạng nắm lấy chính quyền mà không gặp phải một sự chống đối nào và những tiếng viva⁽¹⁾ của đám dân chúng bay thay đổi đã nhanh chóng xóa bỏ sự chú ý của mọi người đối với ông Miraflor bất hạnh.

Họ sẽ kể cho bạn nghe chính phủ mới đã sàng lọc các thành phố và lục soát các ngã đường như thế nào để tìm chiếc va li đựng số vốn dư của Ancurya mà người ta biết là viên tổng thống đã cuôm đi, như vô hiệu quả. Tại Côraliô, chính ngài Gutuyn dẫn đầu đội lục soát, cần đi quét lại thành phố này như người đàn bà chải tóc mình vậy, nhưng vẫn không tìm thấy số tiền đó.

⁽¹⁾ Hoan hô, muôn năm (tiếng Tây ban nha)

Thế là người ta chôn người chết ở phía sau thành phố bên cạnh chiếc cầu nhỏ bắc ngang qua bãi lầy sù vẹt không kèn không trống; cho một chú bé một real⁽¹⁾ chú sẽ chỉ cho bạn thấy mộ ông ta. Họ nói rằng bà lão có túp lều nơi mà gã thợ cạo Extêban cạo râu cho viên tổng thống đã dựng một tấm bia bằng gỗ ở đầu mộ và dùng một thanh sắt nung nóng ghi chữ lên bia.

Bạn cũng sẽ được nghe kể rằng ngài Gutuyn như một bức tường thành, đã che chở cho donha⁽²⁾ Exaban Ghinbơc những ngày đau buồn sau đó, rằng những sự ngại ngùng của hắn (nếu có) về quá khứ của bà ta, đã biến mất, và cái tính nết hay thay đổi, ưa phiêu lưu của cô ta (nếu có) cũng không còn nữa và hai người đã lấy nhau sống hạnh phúc.

Gã người Mỹ xây một ngôi nhà trên một quả đồi thấp, dưới chân một dãy núi, gần thành phố. Đó là một công trình kiến tạo kết hợp các thứ gỗ bản xứ - mà nếu xuất khẩu thì đáng giá một gia tài - gạch, lá cọ, kính, tre và gạch mộc. Chung quanh ngôi nhà là một cảnh bồng lai thiên nhiên và bên trong ngôi nhà cũng vậy. Dân địa phương khi nói về bên trong ngôi nhà đó đều giơ cả hai tay lên trời vì thán phục có sàn gỗ bóng lộn như gương, trải những tấm thảm bằng

⁽¹⁾ Tiền Tây ban nha (bằng vài xu)

⁽²⁾ Bà (xưng hô kính trọng của người Tây ban nha)

sợi tơ của người da đỏ dệt tay, có những đồ trang hoàng đồ sộ, tranh ảnh, nhạc cụ và tường dán giấy, - “ngài cứ thử hình dung xem” họ kêu lên như vậy.

Nhưng ở Côraliô, họ sẽ không thể kể cho bạn biết được (nhưng bạn nhất định rồi sẽ hiểu ra) số tiền của Phran Gutuyn đã ném vào bụi cây cam về sau đã ra sao. Nhưng chuyện ấy là chuyện sau này. Giờ đây, còn những tám cọ, đang phát phơ trong gió, như chào mời chúng ta hãy vui chơi, hoan hỉ.

CHUYỆN MỘT TỜ BÁO

8 giờ sáng, nó còn chưa ráo mực in đã nằm trên quầy bán báo của Giuxeppi. Với tính ranh ma của hạng người như hần, Giuxeppi đi tán gái ở góc phố đối diện để mặc khách tự lấy báo lấy, chắc hần là hần dựa vào cái thuyết có liên quan tới giả định và cái nổi được chú ý quá nhiều⁽¹⁾.

Theo tục lệ và ý đồ của nó, tờ báo đặc biệt này vừa là một nhà giáo dục, một người hướng dẫn, một người khuyên răn, lại là một chiến sĩ, một cố vấn đại gia và một vade mecum⁽²⁾.

Trong nhiều cái đặc sắc của nó; có thể chọn ra được ba bài xã thuyết. Một bài, lời lẽ giản dị mộc mạc nhưng ngời sáng, nhằm vào các bậc cha mẹ và các nhà giáo, chê trách việc đánh đập để trừng phạt con trẻ.

Bài thứ hai là một bài cảnh cáo có tính chất

⁽¹⁾ Theo ngôn ngữ "watched pot never boils (nghĩa đen, để ý đến nồi thì nồi không sôi) có nghĩa càng mong thì càng lâu đến, càng để ý lại càng sốt ruột.

⁽²⁾ Sổ tay, sách tóm tắt, vật mang luôn theo mình (tiếng la tinh)

lên án, nhiều ý nghĩa gửi cho một tay thủ lĩnh nghiệp đoàn nổi tiếng đang sắp sửa xúi giục những người theo mình gây ra một cuộc bãi công rắc rối.

Bài thứ ba là một lời yêu cầu hùng hồn đòi phải ủng hộ và giúp đỡ lực lượng cảnh sát về mọi mặt ngũ hầu tăng cường lực lượng của nó với tính cách là những người bảo vệ và phục vụ công chúng.

Ngoài những bài trách cứ và yêu sách quan trọng này đối với cái kho tinh thần công dân tốt, còn có một phương thuốc nhiệm màu hoặc một thứ biện pháp khôn ngoan của biên tập viên phụ trách mục “tâm tình” trình bày về một trường hợp đặc biệt của một thanh niên phản nản về lòng sắt đá không chuyên của người con gái anh ta yêu, dạy anh ta cách làm thế nào để chinh phục được cô ta.

Trên trang sắc đẹp, lại có lời giải đáp đầy đủ cho một thiếu nữ muốn được khuyên nhủ để có được mắt sáng, má hồng và vẻ mặt xinh đẹp.

Một tin khác đòi hỏi phải có một sự hiểu biết đặc biệt, là một “việc riêng” vắn tắt, viết như sau”

“Giác thân yêu, tha lỗi cho em. Anh đúng 8 giờ 30 sáng nay gặp em ở góc phố Mêđixơn và phố thứ... Ta ra đi vào đúng ngọ.

Người hối lỗi”

Lúc 8 giờ, một thanh niên nét mặt phờ

phạc, mắt hừng hực như sốt vì bồn chồn lo lắng, đi ngang qua quầy bán báo của Giuxeppi quảng một xu nhật lấy tờ báo trên cùng. Một đêm không ngủ đã khiến anh trở thành kẻ dậy muộn. 9 giờ đã phải đến sở làm việc mà trong khoảng thời gian từ giờ đến đó còn phải cạo râu, còn phải uống chộp nhoáng một tách cà phê nữa.

Anh ghé vào hiệu cắt tóc rồi lại hấp tấp ra đi. Anh dứt tờ báo vào túi, thầm nghĩ đến giờ ăn trưa sẽ đọc. Tới góc phố gần đó, tờ báo rơi khỏi túi anh, lôi theo cả đôi găng tay mới. Đi được ba dãy nhà, không thấy đôi găng đâu, anh bực tức lộn trở lại.

Dúng tám rưỡi, anh tới góc phố chỗ đôi găng và tờ báo nằm lẫn lóc trên mặt đất. Nhưng thật lạ lùng, anh đã quên phát đi cái mà anh trở lại tìm kiếm. Anh đang nắm lấy hai bàn tay nhỏ nhắn, chưa bao giờ anh nắm chặt đến thế, và nhìn vào đôi mắt hồi hận màu nâu, niềm vui sướng rộn lên trong lòng anh.

- Giấc thân yêu - cô gái nói, em biết là anh sẽ đến đây đúng giờ mà.

"Chẳng hiểu cô ta định nói gì, anh thầm nghĩ, nhưng không sao, không sao hết!"

Một cơn gió mạnh từ phía tây xô tới, hất tờ báo khỏi vỉa hè, mở tung nó ra và bốc nó lên bay lộn trên không xuống phố bên. Ngược đường phố ấy, chàng thanh niên đã viết thư cho biên tập viên của mục "tâm tình" hỏi xin một công thức

để chinh phục cô gái mà anh ta mê say đang dong cương một con ngựa hồng bất kham, kéo một chiếc xe độc mã hai bánh.

Cơn gió đùa nhả bùng lên ập tờ báo đang bay vào mặt chú ngựa hồng bất kham. Con ngựa lồng lên biến thành một vệt màu hồng pha lẫn màu đỏ của bánh xe đang quay tít, kéo dài quá bốn dãy nhà. Rồi cái vòi nước máy đóng vai trò của nó trong công cuộc sáng thế và chiếc xe độc mã biến thành dóm diêm như thể đã được an bài từ trước, còn anh chàng xà ích thì nằm chết lạng trên đường nhựa trước một tòa nhà giàu có nào đó.

Người ta vội chạy ra khiêng anh ta ngay lập tức vào trong nhà. Một người phụ nữ tự làm gối cho anh ta kê đầu, và bất chấp những con mắt tò mò, cô ta cúi xuống nói: “Ôi! Đúng là anh rồi, Bôby; bao giờ cũng chỉ có anh thôi. Anh không thấy thế sao? Nếu anh có mệnh hệ nào thì em cũng không sống được và...”

Nhưng đang cơn gió to thế này, chúng ta cần phải mau theo sát tờ báo của chúng ta.

Viên cảnh sát Ô Brai bắt lấy tờ báo như đó là một nhân vật nguy hiểm cho giao thông. Những ngón tay chuối mẩn của hắn, chậm chạp vuốt thẳng lại những trang báo tơi tả. Hắn đang đứng cách cổng sau của quán ăn Xendơn Ben vài bước. Hắn khó nhọc đánh vần đầu đề bài báo “Báo chí đứng ở hàng đầu trong cuộc vận động

ủng hộ cảnh sát”.

Nhưng, Suyt! Tiếng tên phụ trách quầy rượu Dany lọt qua khe cửa: “Này Maiko, một cốc nhỏ phần ông bạn già đây”

Sau những cột báo thân tình, mở rộng, viên cảnh sát Ô Brai nhanh nhẹn nhận lấy cốc rượu “thứ thiệt”. Rồi hấn hùng dũng, tỉnh táo và khoẻ khoắn, bước đi làm nhiệm vụ. Ước gì ông chủ bút có thể tự hào nhìn thấy được cái kết quả, tinh thần, cái kết quả theo đúng nghĩa của chữ, đã ban phước cho công sức của ông ta.

Viên cảnh sát Ô Brai gấp tờ báo lại vui vẻ giúi nó vào nách một chú bé đi ngang qua. Chú bé tên là Giôngy và chú mang tờ báo về nhà. Chị chú bé là Gladi, chính cô ta đã viết thư cho biên tập viên của trang sắc đẹp để hỏi về phương thuốc nhuộm màu có thể thực hiện được về sắc đẹp. Chuyện ấy đã từ mấy tuần trước rồi và cô đã thôi không tìm câu trả lời nữa. Gladi là một cô gái xanh xao, có đôi mắt mờ đục và vẻ mặt cau có. Cô đang mặc áo để đi lên phố mua ít dải viền. Bên trong váy cô dính hai mảnh giấy báo của Giôngy mang về. Khi cô đi, tiếng sột soạt nghe y như tiếng sột soạt của đồ thiệt.

Ra đến ngoài phố cô gặp nhà Brao ở tầng dưới và dừng lại nói chuyện. Cô gái nhà Brao tái mặt. Chỉ có thứ lụa năm đô la một thước mới tạo ra được thứ âm thanh cô ta nghe thấy khi Gladi cất bước. Cô gái nhà Brao héo hơn cả người vì

ghen tị, nói vài tiếng hằn học rồi bỏ đi, môi mím chặt.

Gladi tiếp tục đi về phía đại lộ. Giờ đây, mắt cô ta sáng long lanh như nước nguồn. Sắc hồng tươi phớt trên đôi má cô, một nụ cười thoả mãn, tế nhị, đầy sinh khí biến đổi bộ mặt của cô. Cô đẹp hẳn lên. Giá mà bà biên tập viên trang sắc đẹp trông thấy cô lúc ấy. Hình như lời giải đáp của bà ta trên báo có nói đến việc trau dồi tình cảm đối với mọi người để làm cho nét mặt thô, xấu trở thành hấp dẫn.

Tay cầm đầu nghiệp đoàn - mà lời huấn thị trịnh trọng và danh thếp của bài xã thuyết trên báo nhằm vào - là bố của Gladi và Giôný. Ông ta nhặt những mảnh báo còn lại của tờ báo mà Gladi đã tước mất cái thứ thuốc làm ra tiếng sột soạt của lụa. Mắt ông ta không trông thấy bài xã thuyết mà lại bắt gặp một trò đố khéo léo, có bề ngoài lừa dối thường vẫn làm say mê cả kẻ ngây ngô lẫn người khôn ngoan.

Ông ta vội xé lấy nửa trang báo, chiếm lấy cái bàn, cây bút chì và tờ giấy rồi miệt mài với trò chơi ấy.

Ba giờ sau, sau khi đợi ông ta một cách uống công tại điểm đã định, các thủ lĩnh khác, bảo thủ hơn, tuyên bố và quyết định tán thành hòa giải, như thế là đã tránh được cuộc đình công với những hậu quả nguy hiểm của nó. Những số báo sau đó, với giọng của kèn đồng, đã

nhắc đến bằng chữ in màu, tố cáo thắng lợi của tờ báo đối với những mưu đồ đã dự tính của tay cầm đầu nghiệp đoàn.

Những mảnh còn lại của tờ báo thiết thực này cũng kiên trì chứng tỏ hiệu lực của nó.

Khi Giôngy đi học về, chú đã tìm một chỗ khuất để bỏ những cột báo đã xé rời ra khỏi bên trong quần áo, nơi chúng đã được phân bố khéo léo để bảo vệ một cách có kết quả những khu vực thường bị trừng phạt ở nhà trường tiến công vào. Giôngy học ở một trường tư và đã có chuyện lôi thôi với thầy giáo, như đã nói, trong số báo sáng hôm đó, có một bài xã thuyết xuất sắc chống lại việc đánh đập để trừng phạt và không còn nghi ngờ gì nữa, nó đã có tác dụng.

Sau chuyện này, còn ai dám hoài nghi sức mạnh của báo chí?

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Trong một khu nhỏ ở phía Tây công viên Oasinhton, phố xá chạy ngang chạy dọc lung tung như hóa rồ, rồi đứt quãng ở những mảnh đất nhỏ gọi là “quảng trường”. Những quảng trường này tạo nên những góc độ và những đường cong kỳ lạ. Một đường phố tự cắt nó một hoặc hai lần. Một nghệ sĩ có lần đã phát hiện ra là phố này có một khả năng rất quý. Hãy tưởng tượng một tay thu ngân nào đó mang hóa đơn đòi tiền sơn hay giấy và vải vẽ đi qua con đường này, đột nhiên lại gặp ngay chính mình quay trở ra, tiền nợ không thu được một xu nhỏ!

Bởi vậy, chẳng bao lâu, giới nghệ sĩ liền mò tới cái làng Griniz cổ kính, kỳ quặc này, lùng thuê những phòng có cửa sổ hướng bắc, đầu hồi kiểu thế kỷ mười tám. Những buồng xếp sát nóc kiểu Hà Lan và tiền thuê rẻ. Rồi từ đại lộ thứ sáu, họ nhập cảng vào vài chiếc cốc vaj bằng thiếc, một hai chiếc lò hâm thức ăn và hộp thành một xóm.

Phòng họa của Xiu và Giônxy đặt ở tầng

thượng một ngôi nhà gạch ba tầng thấp lè tè. “Giônxy” là tên gọi thân mật của Giôana. Một cô từ bang Men tới, cô kia quê ở Califonia. Họ đã gặp nhau tại bàn ăn chung của hiệu “Đenmônícô” ở phố thứ tám và thấy những sở thích của họ về nghệ thuật món rau diếp xoắn trộn dầu dấm và kiểu ống tay rộng hợp nhau đến nỗi kết quả là họ cùng chung nhau thuê một phòng họa.

Khi ấy là khoảng tháng năm. Đến tháng mười một, có một gã khách lạ, lạnh lẽo, chưa ai từng thấy, mà thầy thuốc gọi là chứng viêm phổi, oai vệ đi khắp xóm, ngón tay lạnh ngắt của gã chạm vào chỗ này một người, chỗ kia một người. Bên khu phía Đông, tên phá hoại này xăm xăm bước đi đánh ngã hàng chục nạn nhân, nhưng khi qua những “quăng đường” chật hẹp, chẳng chịt và mọc rêu thì hắn lại từ tốn thông thả tiến bước.

Ông viêm phổi không phải là hạng người được gọi là lịch sự mã thượng. Một phụ nữ nhỏ bé, thiếu máu vì những cơn gió hiu hiu của miền Califonia, đâu có phải là đối thủ xứng đáng của tên bợm già có hơi thở dồn dập và nắm tay đỏ lôm ẩy. Thế mà hắn vẫn cứ đánh vào Giônxy và cô ta nằm lăn như bất động trên chiếc giường sắt sơn và qua những tấm kính cửa sổ nhỏ kiểu Hà Lan, cô trân trân nhìn cái đầu hồi của tòa nhà gạch bên cạnh.

Một buổi sáng, viên bác sĩ bận rộn, nháy cặp lông mày rậm, đốm bạc, mời Xiu ra ngoài hành lang.

- Bệnh tình của cô ấy có thể nói là mười phần chỉ còn hy vọng được một thôi, ta hãy tạm nói thế - ông vừa nói vừa vẩy cái cặp sốt cho thủy ngân hạ xuống. Và muốn có được một phần đó thì cô ấy phải có ý muốn sống kia. Cái cung cách con người ta cứ sắp hàng đứng sẵn bên phía anh chủ thâu đám ma, làm cho mọi thứ thuốc men đều trở thành vô dụng. Cô bạn nhỏ nhắn của chị yên trí là mình không thể khỏi được. Cô ta có điều gì lo nghĩ không?

- "Cô ấy... cô ấy mong muốn có ngày được về vịnh Naplơ⁽¹⁾ - Xin đáp.

- Vẽ à? Bậy! Cô ấy không có điều gì đáng để bạn tâm hơn gấp đôi sao? Chàng trai nào đó chẳng hạn?

- Một chàng trai nào ư? - Xiu nói, giọng rít lên như tiếng đàn môi - Một người đàn ông đáng gì để... nhưng không, không có cái chuyện ấy đâu, bác sĩ ạ.

- Thế thì đây là bệnh suy nhược, bác sĩ nói - tôi sẽ làm tất cả những gì khoa học có thể làm được thông qua những cố gắng của tôi. Nhưng khi nào bệnh nhân bắt đầu đếm những chiếc xe đi theo đám tang của mình, thì tôi sẽ phải trừ

⁽¹⁾ *Vịnh nổi tiếng về phong cách đẹp của Ý.*

khả năng chữa bệnh của thuốc men đi năm mươi phần trăm. Nếu chị làm cho cô ta hỏi được một câu về một tay áo mới của áo choàng mùa đông thì tôi xin thưa với chị khả năng khỏi bệnh của cô ấy sẽ là một trên năm chứ không phải trên mười nữa.

Sau khi bác sĩ đi khỏi, Xiu vào phòng làm việc và khóc đến ướt đẫm cả một chiếc khăn trải bàn Nhật Bản. Rồi cô lại thần nhiên mang chiếc bảng vẽ của mình đi vào phòng Giônxy miệng huýt sáo một điệu nhạc Jaz.

Giônxy nằm quay mặt về phía cửa sổ, tấm khăn trải giường phủ lên người, hầu như không có một gợn. Xiu ngừng huýt sáo, tưởng bạn đang ngủ.

Cô bày bảng vẽ của mình ra và bắt đầu vẽ bằng bút sắt và mực để minh họa cho một truyện ngắn đăng trên một tờ tạp chí. Các nghệ sĩ trẻ phải lát con đường dẫn tới nghệ thuật bằng những bức tranh minh họa cho những truyện ngắn của các tạp chí, do các nhà văn trẻ viết để lát con đường của họ dẫn tới Văn học.

Xiu đang vẽ phác chiếc quần cưỡi ngựa đúng mốt và chiếc kính một mắt trên mặt nhân vật chính, một tay chặn bò Aidahô, thì bỗng nghe thấy có tiếng thì thầm cứ nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Cô vội chạy tới bên giường.

Mắt Giônxy mở to. Cô đang nhìn ra ngoài cửa sổ và đếm - đếm ngược.

“Mười hai”, - cô lẩm bẩm rồi một lát sau - “mười một” rồi “mười”, “chín”, rồi “tám” và “bảy” thì hầu như được đếm cùng một lúc.

Xiu lo lắng nhìn ra phía cửa sổ. Có cái gì ngoài đó mà đếm? Chỉ thấy một cái sân trơ trụi, ẩm đạm và bức tường bên trong trơn của tòa nhà gạch cách đây chừng sáu thước. Một dây tường xuân già, già lắm, rễ đã mục nát và sần sùi những mấu, leo lên đến giữa bức tường gạch. Hơi thở lạnh lẽo của mùa thu đã bứt rụng hết lá của nó chỉ còn lại bộ xương cành, gằn như trơ trụi, bám vào những viên gạch vỡ nát.

- Gì thế, Giônxy? - Xiu hỏi.

- Sáu, - Giônxy nói, giọng gằn như thì thào - Bây giờ chúng rụng mau hơn. Trước đây ba ngày còn có tới gần một trăm. Em đếm nhúc cả đầu. Nhưng bây giờ thì thật là dễ. Lại một chiếc nữa. Giờ chỉ còn lại có năm thôi.

- Năm gì, Giônxy? Cho Xiudi⁽¹⁾ của em biết đi.

- Những chiếc lá. Trên cây thường xuân khi nào chiếc lá cuối cùng rụng thì em cũng ra đi thôi. Em biết điều đó đã ba ngày nay rồi. Ông bác sĩ không nói với chị sao?

- Ô, chị chưa bao giờ lại nghe thấy một chuyện vô lý đến như thế - Xiu trách, làm ra vẻ mạnh bạo khinh thường - Những chiếc lá thường

⁽¹⁾ Tên gọi thân mật của Xiu

xuân già đó thì có liên quan gì đến việc em khỏi bệnh kia chứ? Tại em vốn mền, cái cây leo ấy đấy, em hư lắm. Đừng nói chuyện ngốc nghếch nữa. Ấy, sáng nay ông bác sĩ đã nói với chị là em sẽ chóng bình phục thôi, đúng ra là ông ta nói thế nào nhỉ - khả năng khỏi là mười phần chắc chín; ông ta nói thế! Ấy, cũng tựa hồ như là khi chúng ta ngồi trên xe hàng hay đi qua một toà nhà mới đang xây ở Niu- oóc này, mười phần thì họa chẳng chỉ có một phần mới xảy ra tai nạn. Giờ thì em cố ăn tý cháo nhé và để Xiudi quay về với bản vẽ của mình, có thể chị mới bán được tranh cho lão chủ bút, để mua rượu poóc- đô⁽¹⁾ cho đứa em ốm của chị và mua sườn lợn cho cái bản thân hấu ăn của chị chứ.

- Chị chẳng cần phải mua thêm rượu nữa đâu - Giônxy nói, mắt vẫn nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ - Lại một chiếc nữa rụng kia. Không, em không muốn ăn cháo đâu. Còn lại đúng bốn chiếc. Em muốn thấy chiếc cuối cùng rụng xuống trước khi trời tối. Đến lúc đó thì em cũng ra đi thôi!

- Giônxy yêu quý - Xiu nói và cúi xuống bên người bạn - em hãy hứa với chị là em hãy nhắm mắt lại và không nhìn ra ngoài cửa sổ nữa cho tới khi chị xong việc được không? Mai chị phải trao những bức tranh này rồi. Chị cần ánh sáng,

⁽¹⁾ Một thứ rượu vang đỏ ngọt và mạnh

nếu không thì chị đã kéo mảnh mảnh xuống rồi đấy.

- Chị không vẽ ở buồng bên được ư? - Giônxy lạnh nhạt hỏi.

- Chị muốn ở đây, bên cạnh em kia, Xiu đáp - Và lại chị không muốn em cứ nhìn mãi những chiếc lá thường xuân vớ vẩn đó nữa.

- Bao giờ xong chị bảo em ngay nhé! - Giônxy nói rồi nhắm mắt lại, nằm yên và trắng bệch như một pho tượng đổ, vì em muốn được thấy chiếc lá cuối cùng rụng xuống. Em đợi mãi ngán lắm rồi, em nghĩ mãi mệt lắm rồi. Em muốn buông trôi hết thấy và dòng buồn xuôi dòng như một trong những chiếc lá mệt mỏi và tội nghiệp kia.

- Cố ngủ đi - Xiu nói. Chị phải đi mời cụ Beman lên làm mẫu cho chị vẽ một người thợ mỏ già khổ hạnh. Chị sẽ không đi lâu quá một phút đâu. Đừng có động đây, chờ chị quay lại nhé.

Cụ Beman là một họa sĩ ở tầng dưới cùng, dưới tầng của họ. Cụ đã ngoài sáu mươi và có một bộ râu như Môđơ⁽¹⁾ của Miken Angiêlô loan xoắn trừ cái đầu như đầu thần Xatia⁽²⁾ lò xoà

⁽¹⁾ Nhân vật lịch sử Do Thái. Tượng Môđơ do nhà nghệ sĩ Ý trứ danh Miken Angiêlô (1475-1564) tạc là một pho tượng nổi tiếng, đặt tại nhà thờ thánh Pie ở Rô-m (Ý)

⁽²⁾ Bán thân trong thần thoại Hy Lạp, đầu tóc bù xù, có sừng, chân như chân dê.

xuống cái thân hình như thân hình một tiểu yêu. Beman là một người thất bại trong nghệ thuật. Cự múa cây bút vẽ đã bốn mươi năm mà vẫn không với tới được gấu áo vị nữ thần của mình. Cự luôn luôn có ý định vẽ một bức tranh kiệt tác, nhưng chưa bao giờ bắt đầu cả. Bao năm nay cự chẳng vẽ được gì, ngoài việc thỉnh thoảng bôi bác một bức cho ngành buôn bán hay quảng cáo. Cự kiếm được chút ít bằng cách ngồi làm mẫu cho các nghệ sĩ trẻ cùng ở xóm đó, không đủ tiền thuê nổi một người làm mẫu chuyên nghiệp. Cự uống rượu nặng quá độ và vẫn nói về cái tác phẩm kiệt xuất sắp tới của mình. Còn thì ngoài ra cự là một ông già nhỏ nhắn dữ tợn, hay chế nhạo cay độc sự mềm yếu của bất kỳ ai, và tự coi mình là một con chó xồm lớn chuyên gác cửa bảo vệ hai nữ nghệ sĩ trẻ ở phòng vẽ tầng trên.

Xiu tìm thấy cự Beman sắc súa mùi rượu dâu loại nặng trong gian buồng tối om om của cự ở tầng dưới. Trên giá vẽ ở góc buồng là một tấm vải trắng trơn, từ hai mươi lăm nay vẫn cứ chờ đợi mãi nét vẽ đầu tiên của bức tranh kiệt tác. Cô kể cho cự nghe ý nghĩ kỳ quặc của Giônxy và nói cho cự biết cô lo lắng như thế nào về Giônxy, cô ấy yếu đuối và mảnh mai như một chiếc lá, quả thật, rất có thể sẽ bay đi mất, khi mỗi ràng buộc mong manh giữa cô ấy ở trên trần thế này suy yếu.

Cự Beman cặp mắt đỏ ngầu, nước mắt chảy

dòng dòng, hét lên sự khinh bỉ và nhạo báng của mình đối với những chuyện tưởng tượng ngốc nghếch ấy. Cụ quát to:

- Sao! Trên đời này lại có những người ngớ ngẩn muốn chết chỉ vì một cây leo chết tiết nào đó rụng hết lá ư? Tôi chưa bao giờ nghe thấy một chuyện như thế cả. Không, tôi sẽ không ngồi làm mẫu cho cô vẽ cái lão già ngu xuẩn ngớ ngẩn của cô đâu. Tại sao cô lại để cho những chuyện vớ vẩn ấy chui vào đầu óc cô ta? Chà, tội nghiệp cô bé Giônxy.

- Em nó ốm nặng và yếu lắm - Xiu nói - cơn sốt đã làm đầu óc nó đâm ra bệnh hoạn, đầy những ý nghĩ kỳ quái. Thôi được, cụ Beman ạ, cụ không muốn ngồi làm mẫu cho cháu thì thôi. Nhưng cháu thấy cụ thật là một ông già kinh khủng, sao mà lắm nhời, lắm điều thế.

- Cô thật đúng là đàn bà ! - Cụ Beman hét lên - Ai bảo là tôi không muốn ngồi làm mẫu? Đi, tôi lên cùng với cô. Tôi đã nói suốt nửa tiếng đồng hồ rằng tôi sẵn sàng ngồi làm mẫu kia mà. Trời, đây không phải chỗ cho một con người tốt như cô Giônxy nằm. Một ngày kia tôi sẽ vẽ một tác phẩm kiệt xuất và tất cả chúng ta sẽ đi khỏi nơi này. Trời, nhất định thế.

Khi hai người lên tới gác trên thì Giônxy đang ngủ. Xiu kéo tấm màn幔 xuống che kín cửa sổ và ra hiệu cho cụ Beman sang buồng bên cạnh. Sang đến nơi, họ ngoái ra ngoài cửa

sổ, sợ sệt nhìn cây thường xuân. Rồi họ nhìn nhau, không nói một lời. Một cơn mưa lạnh lẽo dai dẳng, pha lẫn tuyết đang đổ xuống. Cụ Beman mặc chiếc sơ mi cũ màu xanh, ngồi làm một tay thợ mỏ già trên cái ấm đun nước lật úp giả làm một tảng đá.

Sáng hôm sau Xiu tỉnh dậy sau khi chớp mắt được một giờ thì thấy Giônxy đang mở to cặp mắt thần thờ nhìn tấm màn mỏng màu xanh đã kéo xuống.

- Kéo nó lên, em muốn xem, - cô thều thào ra lệnh.

Xiu làm theo một cách chán nản.

Nhưng ô kìa sau trận mưa vùi dập và những cơn gió phũ phàng kéo dài cả một đêm, tưởng chừng như không bao giờ dứt, vẫn còn một chiếc lá thường xuân bám trên bức tường gạch. Đó là chiếc lá cuối cùng trên cây. Tuy ở gần cuống lá còn giữ màu xanh xẫm, nhưng rìa lá hình răng cưa đã nhuộm màu vàng úa, tuy vậy, chiếc lá vẫn dũng cảm bám vào cành cách mặt đất chừng sáu thước.

- Đó là chiếc lá cuối cùng - Giônxy nói - Em cứ tưởng là nhất định hôm qua nó sẽ rụng. Em nghe thấy gió thổi. Hôm nay nó sẽ rụng thôi và cùng lúc đó thì em sẽ chết.

- Em thân yêu - Xiu nói, cúi khuôn mặt hốc hác xuống gần gối. Nếu em không còn muốn nghĩ đến mình nữa thì hãy nghĩ đến chị, chị sẽ làm gì

đây?

Nhưng Giônxy không trả lời. Trong khắp thế gian, cái cô đơn nhất là một tâm hồn đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi, bí ẩn của mình. Những sợi dây ràng buộc cô với tình bạn, với thế gian này cứ lơi lỏng dần từng cái một thì ý nghĩ kỳ quặc kia hình như lại càng choán lấy tâm trí cô mạnh mẽ hơn.

Ngày hôm đó trôi qua và ngay cả trong ánh hoàng hôn, họ vẫn trông thấy chiếc lá thường xuân đơn độc bám lấy cái cuống của nó trên tường và rồi, cùng với màn đêm buông xuống, gió bắc lại lồng lộn, trong khi mưa vẫn đập mạnh vào cửa sổ và từ mái hiên thấp kiểu Hà Lan mưa rơi lộp độp xuống mặt đất.

Khi trời vừa hửng sáng thì Giônxy, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo màn lên.

Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó.

Giônxy nằm nhìn lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xiu đang quấy món cháo gà trên lò hơi đốt.

- Em thật là một con bé hư, chị Xiu ạ - Giônxy nói - Có một cái gì đó đã làm cho chiếc lá cuối cùng kia vẫn còn đấy để cho em cảm thấy rằng mình đã tệ như thế nào. Muốn chết là một tội. Giờ thì chị có thể cho em xin tí cháo và chút sữa pha ít rượu poodô và, không mang cho em chiếc gương tay trước đã, rồi xếp những chiếc gối lại quanh em, để em ngồi dậy xem chị nấu nướng.

Một giờ sau cô lại nói:

- Xiu ơi, em hy vọng một ngày nào đó sẽ được về vịnh Naplô.

Buổi chiều bác sĩ tới và khi ông ta về, Xiu kiếm có theo ông ra ngoài hành lang.

- Được năm phần mười rồi - bác sĩ nói và cầm lấy bàn tay mảnh dẻ run rẩy của Xiu - Chăm sóc chu đáo thì chị sẽ thắng. Và bây giờ tôi phải xuống dưới nhà thăm một bệnh nhân khác. Tên ông cụ là Beman, hình như là một nghệ sĩ gì đó. Cũng lại chứng sưng phổi, ông cụ già yếu, bệnh tình nguy kịch, chẳng còn hy vọng gì, nhưng hôm nay ông cụ sẽ vào nằm bệnh viện để được chăm sóc chu đáo hơn.

Hôm sau, bác sĩ bảo Xiu: "Cô ấy khỏi nguy hiểm rồi, chị đã thắng. Giờ, chị chỉ còn bồi dưỡng và chăm nom có thể thôi.

Và buổi chiều hôm đó Xiu tới bên giường Giônxy đang nằm và đang vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng. Xiu ôm lấy cả người Giônxy lẫn những chiếc gối.

- Chị có câu chuyện muốn nói với em, con chuột bạch của chị, cô nói. Hôm nay cụ Beman đã chết vì sưng phổi ở bệnh viện rồi. Cụ ấy ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác cổng thấy cụ ấy ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giây và áo quần cụ ướt sũng và lạnh buốt. Mọi người không ai hiểu được cụ ấy đã đi đâu trong một đêm khủng khiếp như thế, nhưng

rồi họ tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn cháy sáng mà một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, vài chiếc bút lông rơi vung vãi và một bảng màu xanh vàng pha trộn lẫn lộn và em ạ, hãy nhìn ra ngoài cửa sổ kia, hãy nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có tự hỏi tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ô, em thân yêu, đó chính là tác phẩm kiệt xuất của cụ Beman đấy. Cụ vẽ nó vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng.

MỘT SỰ GIÚP ĐỠ CỦA TÌNH YÊU

Khi người ta yêu Nghệ thuật thì không có việc gì khó.

Đây là tiền đề của chúng tôi. Câu chuyện này sẽ rút từ đó ra một kết luận và đồng thời chứng minh rằng tiền đề ấy không đúng. Đây là một điểm mới về luân lý học và là một kỳ công trong phép kể chuyện có phần còn cổ xưa hơn cả Vạn lý trường thành ở Trung Quốc nữa.

Giô Larabi xuất thân từ những căn nhà dựng bằng cột sỏi của miền Trung Tây; thiên tài về nghệ thuật hội họa đập trong mạch máu anh. Năm lên sáu tuổi, anh đã vẽ cái máy bơm nước của thành phố với một công dân nổi tiếng đang vội vã đi qua. Cố gắng đó của anh đã được đóng khung và treo trên quây hàng tạp hóa bên cạnh bông lúa mỳ có những hàng hạt dẻ. Năm hai mươi tuổi anh rời quê đi Niu Yóoc với chiếc cà vạt thắt lỏng lẻo và một ít tiền vốn buộc có phần chật hơn đôi chút.

Đêlya Carudơ thì hồi còn ở một cái làng có nhiều thông mọc ở miền Nam, sử dụng sáu âm

giai cũng tỏ ra đầy hứa hẹn khiến những người thân thuộc của cô cứ nói xen mãi vào chiếc mũ nan của cô, nên rốt cuộc cô đã đi lên miền Bắc để “thành tài”. Họ đã không được thấy cô thành... nhưng đây là câu chuyện chúng tôi sẽ kể.

Giô và Đêlya gặp nhau tại một xưởng họa trong cuộc họp mặt của một số sinh viên mỹ thuật và âm nhạc để thảo luận về phép phối hợp màu sáng tối, Vacac⁽¹⁾, âm nhạc, tác phẩm của Rambran⁽²⁾ tranh, Oantofen⁽³⁾, giấy dán tường, Sôpanh⁽⁴⁾ và Ulông⁽³⁾

Giô với Đêlya mê nhau hay muốn nói là yêu nhau cũng được và ít lâu sau họ lấy nhau vì (xem ở trên) khi người ta yêu nghệ thuật thì không có việc gì khó.

Ông bà Larabi bắt đầu xây dựng gia đình trong một căn buồng nhỏ, một căn buồng trơ trọi - đại để như nốt La thăng, ở mãi tới cuối phía trái phím đàn. Và họ sống hạnh phúc, vì họ đã có nghệ thuật của họ, họ lại có nhau nữa. Và tôi có lời khuyên những chàng trai giàu có hãy bán tất

⁽¹⁾ Wagner: nhà soạn nhạc nổi tiếng người Đức ở Laixich (1813 - 1883)

⁽²⁾ Rembrandt; họa sĩ nổi tiếng người Hà Lan 1606 - 1669)

⁽³⁾ Waidteufen Oolông: những tên người vô ý nghĩa, để nói lên sự thảo luận lan man, lung tung.

⁽⁴⁾ Chopin: nghệ sĩ dương cầm và soạn nhạc người Ba Lan nổi tiếng (1810 - 1840)

cả mọi thứ mình có đi, đem cho người... gác công nghèo để được hưởng cái đặc quyền sống trong một căn buồng với nghệ thuật của mình và Đêlya của mình.

Những người sống trong các căn buồng nhỏ sẽ tán thành lời khẳng định của tôi rằng hạnh phúc của họ mới là hạnh phúc duy nhất chân chính. Một nhà có hạnh phúc thì chật mấy cũng vừa - cứ hạ cái tủ ngăn xuống thành một cái bàn chơi bi a, biến mặt lò sưởi thành một cái máy khâu, bàn viết thành một buồng ngủ dự trữ, cái chậu rửa mặt thành một chiếc đàn dương cầm, cho bốn bức tường gần lại với nhau nếu chúng muốn, còn anh và Đêlya của anh thì ở giữa. Nhưng nếu nhà lại thuộc vào loại chẳng có hạnh phúc gì thì nó phải rộng và dài - để bạn đi vào qua cổng Gônđôn ghết⁽¹⁾, treo mũ vào Hattorát⁽²⁾ mắc áo trên mũi Hoóc⁽³⁾ và đi ra đằng Labrado⁽⁴⁾

Giờ theo học lớp học của ông thầy vĩ đại mà các bạn cũng biết tiếng đấy. Học phí thì nặng, bài giảng thì nhẹ.

⁽¹⁾ Gloden Gate: cửa biển ở phía Tây nước Mỹ trong vịnh Franxicô

⁽²⁾ Hatteras: tên một mũi biển miền Đông nước Mỹ (bang Carolina Bắc) đối diện với lạch Pamylicô.

⁽³⁾ Horn: tên một mũi biển ở cực Nam châu Mỹ.

⁽⁴⁾ Labrador: bán đảo thuộc Canada, giữa đại tây dương, vịnh Hotixơn và sông Xanh Lơrăng ở cực Bắc châu Mỹ.

- Nhưng cái nặng - nhẹ của ông ta đã làm ông nổi danh. Êlêya học Rôđenxtốt - các bạn đã biết tiếng ông ta là người chuyên làm loạn các khóa đàn dương cầm.

Chừng nào tiền họ còn thì họ rất mực hạnh phúc. Ai cũng vậy thôi, nhưng tôi không muốn tỏ ra trắng trợn. Mục đích của họ rất rõ ràng và dứt khoát. Trong một thời gian rất ngắn. Giô sẽ phải vẽ được những bức tranh mà các ông già quý phái có bộ râu quai nón thưa và sổ tay dày cộm sẽ phải lên nhau như những túi cát trong xưởng anh để được điểm phúc mua tranh của anh; Êlêya sẽ phải làm quen rồi coi thường Âm nhạc, đến mức khi thấy các chỗ ngồi ở tầng dưới và ở các lô không bán được vé, cô sẽ có thể sinh ra đau họng và ăn tôm hùm trong phòng ăn riêng, từ chối không ra sân khấu.

Nhưng theo ý tôi thì cái tốt nhất vẫn là đời sống gia đình trong căn buồng nhỏ - những cuộc chuyện trò hăng say liên lấu sau buổi học ban ngày, những bữa ăn ấm cúng và những bữa lót dạ tươi mát, nhẹ nhàng, những cuộc trao đổi, tham vọng - những tham vọng quỵện vào nhau hoặc nhỏ nhặt, sự giúp đỡ lẫn nhau và gọi cảm hứng cho nhau, và các bạn bỏ quá cho sự thô lỗ của tôi - những quả ôliu nhồi và bánh mì kẹp pho mát lúc mười một giờ đêm.

Nhưng được ít lâu thì Nghệ thuật rũ xuống, thỉnh thoảng nó vẫn thế dù không có người bẻ

ghi nào phát nó⁽¹⁾. Chỉ có chi ra mà chẳng có thu vào, như những kẻ tầm thường vẫn nói. Thiếu tiền trả ông giáo sư và ngài Rôdenxtốc. Nhưng đã yêu Nghệ thuật thì không có việc gì khó. Cho nên Đêlya nói cô phải đi dạy nhạc để giữ cho chiếc lò hâm để ở bàn ăn vẫn sôi sùng sục.

Hai ba ngày liền cô đi chào mời học trò. Một buổi chiều cô về nhà, vẻ mặt hớn hởi.

- Anh Giô yêu quý ơi - cô vui vẻ nói - em có một học trò rồi. Chao ôi, những người đáng yêu vô cùng. Con gái của Đại tướng. Đại tướng A.B. Pinkin, ở phố mười một. Ngôi nhà mới nguy nga làm sao, anh Giô ạ, anh phải nhìn thấy cái cửa trước nhà ấy mới được. Hình như kiểu Bidăngxơ ấy. Lại còn bên trong nữa chứ. Ô, anh Giô ạ, em chưa hề thấy một cái gì như thế bao giờ.

Học trò của em là Clêmentina, con gái của ông ta. Em đã thấy mến cô ấy lắm rồi. Cô ta rất thanh tú, lúc nào cũng bận toàn đồ trắng mà cung cách dịu dàng, giản dị vô cùng. Mới mười tám tuổi. Em phải dạy mỗi tuần ba buổi và anh Giô nghe này, 5 đô la một buổi đấy nhé. Em chẳng ngại gì cả, vì bao giờ em có thêm độ hai hay ba học trò nữa là em lại có thể tiếp tục đến học ông Rôdenxtốc. Thôi, giờ thì anh hãy xóa bỏ cái nếp nhăn giữa cặp lông mày của anh đi, anh

⁽¹⁾ Chơi chữ không dịch được flag: vừa có nghĩa là rũ xuống vừa có nghĩa là phát.

yêu quý, và ta hãy ăn một bữa tối cho thật ngon.

- Như thế là ổn cho em rồi. Dêlya ạ - Giô nói vừa cầm dao và búa nhỏ mở một hộp đạn, - còn anh thì thế nào! Em tưởng anh sẽ để mặc em tong tã đi kiếm tiền còn anh thì cứ phát phơ trong lĩnh vực nghệ thuật cao siêu chẳng? Không đời nào, thế có linh hồn của Benvenutô Xelini⁽¹⁾ chứng giám! Anh nghĩ rằng anh có thể đi bán báo hoặc trải đá lát đường để đem về một vài đồng.

Dêlya đến ôm lấy cổ anh.

- Giô, anh yêu quý, anh thật là ngốc. Anh phải tiếp tục học chứ. Đâu có phải là em bỏ âm nhạc của em để đi làm một việc khác.

Trong khi dạy là em cũng học rồi. Em vẫn luôn luôn gắn bó với âm nhạc đấy chứ. Với lại chúng ta có thể sống sung sướng như những nhà triệu phú với 15 đô la một tuần, anh ạ. Anh không được nghĩ đến chuyện bỏ ông giáo sư đâu đấy.

- Được rồi, - Giô nói, tay với lấy cái đĩa đựng rau hình vỏ sò màu lam - nhưng anh không thích để em đi dạy học tí nào. Đấy không phải là Nghệ thuật. Nhưng em làm như vậy thật rất tốt và rất đáng quý.

- Khi người ta yêu Nghệ thuật thì không có

⁽¹⁾ *Benvenuto Cellini: Nhà điêu khắc và chạm vàng bạc nổi tiếng thời Phục hưng sinh ở Flôrenxơ (Ý)*

việc gì khó, - Dêlya nói.

- Giáo sư rất khen cảnh trời anh vẽ trong bức phác hoạ ở công viên - Giô nói. Và Tinkon đã đồng ý cho anh treo hai bức tranh trong cửa hàng của hắn. Anh có thể bán được một nếu gặp đúng một thằng cha giàu tiền ngu ngốc.

- Em tin chắc rằng anh sẽ bán được - Dêlya dịu dàng nói. Và bây giờ thì ta hãy tỏ lòng biết ơn đại tướng Pinkin và món bê quay này đi.

Suốt một tuần sau đó, vợ chồng nhà Larabi ăn lót dạ rất sớm. Giô rất hào hứng về những bức hoạ cảnh ánh sáng ban mai anh đang vẽ ở công viên Trung tâm, và Dêlya gói ghém đồ lễ cho anh đi vào lúc bảy giờ sau khi anh đã ăn lót dạ, đã được vuốt ve, khen ngợi và hôn hít. Nghệ thuật là một người tình quyến rũ. Thường là bảy giờ tối anh mới về đến nhà.

Đến cuối tuần. Dêlya kiêu hãnh một cách đáng yêu, nhưng hơi mệt mỗi hoan hỉ tung ba tờ 5 đô la xuống cái bàn dài rộng 8x10 in. Ở giữa căn phòng dài rộng 8x10 bộ. Cô nói, giọng hơi mệt mỏi.

- Thỉnh thoảng Clêmentina cũng làm em vất vả. Em sợ cô ta không tập luyện chăm chỉ, nên cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi nhiều quá. Và lại cô ta lúc nào cũng mặc toàn đồ trắng, mãi cũng hóa nhàm. Nhưng đại tướng Pinkin thì thật là một ông già đáng yêu vô cùng. Ước gì anh sẽ quen ông ta, anh Giô ạ, khi em với

Clémentina ngồi ở dương cầm, thỉnh thoảng ông ta cũng vào - ông ta góa vợ, anh biết không - và cứ đứng đó bút bút chòm râu cằm, bạc trắng. Lần nào ông ta cũng hỏi: "Thế nào các móc đơn, móc kép tiến đến đâu rồi?".

Em muốn anh được trông thấy các ván lát tường trong cái phòng khách ấy, anh Giô ạ. Và cả những rèm cửa bằng thảm Axtrakan nữa. Và Clémentina có một lối ho nhỏ nhẹ rất buồn cười. Em mong là cô ta thực sự khoẻ hơn cái vẻ bề ngoài của cô ta. Ô, thực tình là em đã mến cô ấy rồi, cô ta mới ngoan làm sao và lại có giáo dục nữa. Anh của đại tướng Pinkin đã có lần làm đại sứ ở Bôlivi đấy.

Và thế là Giô với bộ điệu của một bá tước Môngtê Crixto⁽¹⁾ rút ra tờ 10 đô la, một tờ năm đô la, một tờ hai và một tờ một - toàn những tờ giấy bạc mềm mại của Nhà nước rồi đặt chúng cạnh tiền của Đêlya.

- Bán được bức thuốc nước vẽ cái tháp cho một người ở Pêorya⁽²⁾, anh oai vệ tuyên bố.

- Anh đừng có đùa em - Đêlya nói - không phải ở Pêorya!

- Ở xa thật đấy. Anh muốn em trông thấy

⁽¹⁾ Vai chính trong chuyện Bá tước Môngtê Crixto (của A. Duyma bố)

⁽²⁾ Thành phố bang Illinois (Mỹ), trung tâm một vùng giàu có về nông nghiệp và than đá.

hắn. Đêlya ạ. Người béo phì với một cái bao ỉ tay bằng len và một cái tấm bằng lông ngỗng. Hắn trông thấy bức tranh ở cửa hàng Tinkon và mỗi đầu lại tưởng là cái cối xay gió. Tuy nhiên hắn cũng hăng và cứ mua. Hắn đặt mua thêm một bức nữa, một bức sơn dầu vẽ kho hàng ở Lachaoana để mang về quê. Chứ những bài dạy nhạc ấy à! Ô anh thiết tưởng trong tranh của anh ít ra cũng vẫn còn có Nghệ thuật.

- Em rất vui thấy anh vẫn tiếp tục vẽ - Đêlya vồn vã nói - Nhất định anh sẽ thành công, anh thân yêu ạ. Ba mươi ba đô la! Trước kia chúng mình chẳng bao giờ có nhiều tiền như thế mà tiêu nhỉ. Tối nay chúng ta sẽ ăn sò.

- Và thân nồn nấu nấm, Giô nói - Cái đĩa ăn ô liu đâu rồi?

Tối thứ bảy sau, Giô về nhà trước tiên. Anh bày 18 đô la của anh lên bàn tiếp khách và đi rửa cái gì như là sơn đen bám đầy tay anh.

Nửa giờ sau, Đêlya về đến nhà, bàn tay phải bọc trong một mớ giẻ và băng chằng ra hình thù gì. Sau những câu chào hỏi thường lệ Giô hỏi:

- Sao thế này?

Đêlya cười, nhưng không vui lắm.

- Sau giờ học, - cô giải thích, - Clêmentina cứ đòi ăn món thử nấu theo kiểu xứ Uên. Con bé tính nết đến kỳ quặc. Đòi ăn thử kiểu xứ Uên vào lúc năm giờ chiều! Đại tướng cũng có ở đấy.

Giá mà anh được trông thấy ông ta chạy đi tìm cái lò hãm, Giô ạ, cứ như là không có một người đầy tớ nào trong nhà ấy. Em biết Clémentina không được khoẻ, cô ta lấy bấy lắm. Khi tiếp món thỏ đang nóng sôi sùng sục, cô ta đánh đổ tung tóe vào bàn tay và cổ tay em. Đau ghê lắm anh Giô ạ. Và cô bé đáng yêu mới ân hận làm sao chứ! Còn Đại tướng Pinkin thì anh Giô ạ, ông già này gần như phát điên phát cuồng. Ông ta đâm bổ xuống cầu thang và sai người - họ bảo đấy là người đốt lò hay một người nào đó làm việc ở tầng hầm hôm ấy - ra hiệu thuốc mua dầu và các thứ để buộc tay cho em. Giờ thì đỡ đau lắm rồi.

- Cái gì thế này? Giô hỏi, vừa âu yếm cầm lấy bàn tay cô vừa kéo ra mấy dải giẻ trắng ở dưới băng.

- Đấy là một lần lột mềm gì đó, - Đêlya nói. Cô tắm dầu. Ô, anh Giô, anh lại bán được một bức tranh nữa đấy à? - Cô đã trông thấy tiền ở trên bàn.

- Anh ấy ư? - Giô nói. Em cứ hỏi cái người ở Pêorya ấy. Hắn đã lấy cái tranh kho hàng của hắn hôm nay rồi, và hắn không nói chắc, nhưng có lẽ hắn muốn mua thêm một bức vẽ cảnh công viên nữa và một bức vẽ cảnh trên sông Hôtxơn⁽¹⁾. Chiều nay em bị bỏng vào lúc mấy giờ, Đêlya?

- Hình như năm giờ thì phải - Đêlya rên rỉ

⁽¹⁾ Hudson: tên con sông chạy qua Niu Yóoc.

nói. - Cái bàn là - À quên cái món thổ ấy ra khỏi lò vào cái quăng ấy. Anh mà trông thấy. Đại tướng Pinkin, anh Giô ạ, lúc...

- Đêlê, em hãy ngồi xuống đây một lát đã.

Giô nói.

- Anh kéo vợ ra chiếc trường kỷ, ngồi xuống bên cạnh cô và quàng tay lên vai cô.

- Đêlê, hai tuần qua em làm gì? anh hỏi.

Cô còn ra gan được một lúc, mắt đầy vẻ yêu đương và bướng bỉnh và lí nhí nói một hai câu vớ vẩn gì đấy về Đại tướng Pinkin, nhặng rồi, cuối cùng, đầu cô gục xuống và sự thật cùng nước mắt đã tuôn ra.

- Em chẳng tìm được một học trò nào cả - cô thú nhận - Nhưng em không thể chịu để anh phải bỏ học, và em đã xin được một chân là sơ - mi tại cái xưởng giặt là lớn ở phố Hai mươi bốn ấy. Em cho rằng bịa chuyện Đại tướng Pinkin và Clémentina là khôn lắm phải không Giô? Và chiều nay lúc một cô thợ đặt một cái bàn là nóng trúng tay em thì suốt dọc đường về nhà em chỉ nghĩ đến cách dựng ra câu chuyện về món thổ xứ Uên. Anh không giận chứ, anh Giô? Với lại nếu em không kiếm được việc làm thì anh đã không bán được mấy bức tranh của anh cho cái lão ở Pêorya.

- Hắn không phải người Pêorya đâu - Giô chậm rãi nói.

- Thôi được, hắn ở đâu cũng được, chẳng

cần. Anh tài thật anh Giô ạ... và ... hôn em đi đã, anh Giô - làm thế nào mà anh lại nghĩ là em không dạy nhạc cho Clémentina?

- Cho tới tối nay anh vẫn không nghĩ ngờ gì cả. Và có lẽ anh cũng không nghĩ ngờ nếu, chiều nay không phải chính tay anh đã gửi chỗ bông vụn và dầu này từ buồng máy lên cho một cô gái ở tầng bên bị bỏng tay vì bàn là. Hai tuần nay anh làm công việc đốt lò cho xưởng giặt ấy.

- Thế ra anh không...

- Người ở Pêorya mua tranh của anh - Giô nói - và Đại tướng Pinkin đều là hai sáng tác của cùng một nghệ thuật. Nhưng ta sẽ không gọi Nghệ thuật đó là hội họa hay âm nhạc.

Và thế là cả hai cùng cười vang và Giô vừa bắt đầu nói:

- Khi người ta yêu Nghệ thuật thì không có việc gì... Đêlyà vội đặt tay lên môi anh để chặn anh lại: "Không, - cô nói - chỉ cần: khi người ta yêu thôi là đủ".

MỘT CÂU CHUYỆN DỞ DANG

Chúng ta không còn rên rĩ và tự bôi tro chát chấu lên đầu chúng ta nữa khi có ai nhắc đến lửa Hỏa ngục. Vì ngay đến các giáo sĩ cũng đã bắt đầu dạy chúng ta rằng đức Chúa trời là radiom hay ête hay một hợp chất khoa học gì đấy, và số phận tệ hại nhất mà những con người đồi bại như chúng ta đây có thể phải đón chờ cũng chỉ là một phản ứng hóa học mà thôi. Đó là một giả thuyết làm chúng ta hài lòng nhưng cũng vẫn còn vương vất một phần nào cái mối kinh hoàng to lớn, lâu đời của chính giáo.

Chỉ có hai vấn đề là chúng ta có thể thả sức tưởng tượng bàn đến mà không sợ bị phản đối. Bạn có thể nói đến các giấc mơ của mình. Và có thể kể lại bạn đã nghe thấy một con vẹt nói gì. Cả thần Moocphê⁽¹⁾ lẫn con chim kia đều là những nhân chứng không đủ tư cách và người nghe bạn sẽ không dám công kích câu chuyện bạn kể. Vậy thì cái cơ cấu vô cứ của một giấc mơ

⁽¹⁾ Thần giấc ngủ và mộng (theo thần thoại Hy Lạp)

sẽ cung cấp đề tài cho tôi - đã được lựa chọn với tất cả sự ân hận và những lời xin lỗi vì đã bỏ không dùng đến lĩnh vực hạn chế hơn của những lời lẽ vụn vặt của Preti Poly⁽¹⁾

Tôi đã có một giấc mơ thoát ra ngoài sự phê phán của Cao xanh, nhưng chính vì thế lại có liên quan đến lý luận của vành móng ngựa tòa án, cổ kính, đáng trọng và bị than phiền nhiều.

Thiên sứ Gabriel⁽²⁾ đã thổi kèn và trong chúng tôi những người nào không thể thừa kiện được ai đều bị đưa ra thẩm vấn. Tôi để ý thấy có một nhóm người túm tụm vào một bên gồm toàn những tay nô lệ chuyên nghiệp, trình trọng trong bộ đồ đen, cổ áo cài cúc ở đằng sau⁽³⁾ nhưng hình như có cái gì rắc rối về danh hiệu đẳng cấp thật sự của họ; và họ có vẻ sẽ không gỡ được tội cho bất cứ ai trong chúng tôi.

Một viên cảnh sát bay - một thiên thần cảnh sát - bay đến chỗ tôi, nắm lấy cánh bên trái của tôi. Gần ngay đấy là một nhóm linh hồn trông có vẻ rất giàu có, bị kiện và sắp đưa ra xét xử.

- Mà có cùng với bọn này không? - viên cảnh sát hỏi.

- Họ là ai? - tôi trả lời.

⁽¹⁾ Tên thân mật gọi con vẹt

⁽²⁾ Thiên sứ đã báo tin cho bà Maxi biết bà sẽ sinh ra Giêsu (theo kinh thánh Thiên chúa giáo).

⁽³⁾ Ám chỉ cha cố, thầy tu

- Sao, - anh ta nói - chúng nó là...

Những cái chuyện vớ vẩn không đâu này đang choán mất chỗ đáng lẽ phải dành cho câu chuyện sắp kể.

Danxi làm việc ở một cửa hàng bách hóa. Cô bán hàng ren Hăm-bua hoặc hột tiêu nhỏ, hoặc xe hơi, hoặc những hàng lặt vặt khác vẫn thường bày bán ở các cửa hàng bách hóa. Mỗi tuần Danxi lĩnh sáu đô la ở số tiền cô kiếm được. Chỗ còn lại được chuyển vào tài khoản của cô và trở thành khoản nợ của một người khác trong cuốn sổ cái do G... giữ - ấy chết, thưa ngài tiến sĩ tôn kính, ngài bảo đấy là sổ Năng lực cơ bản ư? Vâng, vậy thì đó là sổ cái của Năng lực cơ bản⁽¹⁾

Năm đầu làm việc ở cửa hàng, Danxi được trả năm đô la một tuần. Biết được cô sống bằng số tiền đó như thế nào, kể cũng là điều bổ ích. Bạn không muốn biết ư? Cũng được. Có lẽ bạn chỉ quan tâm đến những món tiền lớn hơn. Sáu đô la là một món tiền lớn hơn. Vậy tôi xin kể cho bạn biết cô ta sống với sáu đô la một tuần như thế nào.

Một buổi chiều vào lúc sáu giờ, Danxi vừa cài chiếc ghim mũ của cô, cách tiểu não có chừng một phần tám in-sơ vừa nói với cô bạn thân là Xadi - cô gái luôn luôn phục vụ khách hàng với

⁽¹⁾ Ý nói chủ bóc lột, viện cớ khấu lương bỏ vào vốn kinh doanh.

cái thể đứng nghiêm cho thấy phía mặt bên trái của cô ta.

- Này, Xadi, mình có hẹn đi ăn hiệu tối nay với Picghi đấy,

- Thật à! - Xadi reo lên, giọng thán phục. - Hay quá, cậu thật là tốt s ! Picghi là một tay tuyệt lắm đấy! Bao giờ hần cũng đưa các cô đến nơi rất tuyệt. Một tối hần đã đưa con Blăngso đến hiệu Hôpman nghe nhạc tuyệt trần đời, lại được gặp toàn những hạng người tuyệt hết ý. Cậu sẽ được sống một buổi tối tuyệt lắm đấy, Đanxi ạ.

Đanxi hồi hả về nhà. Mắt cô sáng long lanh, má cô ửng lên màu hồng phơn phớt của buổi bình minh đang tới của cuộc đời - cuộc đời thật sự. Hôm ấy là thứ sáu và tiền lương tuần trước của cô chỉ còn có năm mươi xu.

Ngoài phố đông nghịt những vòng người của giờ cao điểm. Đèn điện ở Brótue rực sáng, như kêu gọi những con bướm đêm ở xa hàng dặm, hàng lý, hàng trăm lý, từ bóng tối chung quanh tới đó tham dự một trường thiêu thân. Đàn ông y phục chỉnh tề, khuôn mặt như được bàn tay những người đi biển lão luyện ở nhà dưỡng lão của thủy thủ tạc trên hột anh đào - quay đầu lại nhìn Đanxi trông tặc khi cô không để ý, bước nhanh vượt qua họ. Manhattan⁽¹⁾, bông hoa

⁽¹⁾ Khu phố ăn chơi sang trọng của Niu Yóc.

quỳnh chỉ nở ban đêm, đã bắt đầu xoè ánh trắng
bạch, nặng mùi.

Danxi dừng lại ở một cửa hàng bán đồ rẻ
tiền và mua một cái cổ đẳng ten giả với số tiền
năm mươi xu của cô. Tiền đó đáng lẽ phải dùng
vào việc khác - mười lăm xu ăn bữa tối, mười xu
ăn điểm tâm, mười xu ăn bữa trưa. Lại còn phải
bỏ thêm một hào vào tiền để dành, và năm xu
vào cái khoản hoang phí chi cho kẹo cam thảo,
và loại kẹo làm má trông như sưng lên vì đau
răng và cũng lâu tan như thế. Kẹo cam thảo là
một sự xa xỉ - hầu như một sự phung phí -
nhưng đời mà không có vui thú thì còn ra cái gì
nữa.

Danxi ở một căn phòng thuê có đồ đạc sẵn.
Giữa một căn phòng thuê có đồ đạc sẵn và một
nhà trọ, có chỗ khác nhau: ở một căn phòng thuê
có đồ đạc sẵn, có đôi thì cũng không ai biết.

Danxi đi lên phòng mình - tầng gác bốn,
phía sau, trong một tòa nhà mặt trước lát đá nâu
khu Oét Xai⁽¹⁾. Cô đốt bếp hơi. Các nhà khoa học
cho ta biết rằng kim cương là chất rắn nhất tất
cả. Họ nhầm. Các bà chủ nhà còn biết có một hợp
chất rắn hơn, so với nó, kim cương chỉ là vữa
lỏng. Họ nhét cái hợp chất ấy vào miệng vôi bếp
hơi và tha hồ cho anh đứng lên ghế mà cạy cho
đến khi ngón tay đỏ lên, toét ra. Dùng trăm cái

⁽¹⁾ Khu phố nghèo của Niu Yóc

dầu mà cây là không nổi rồi, cho nên ta hãy gọi nó là bất khả di dịch.

Vậy là Đanxi châm bếp hơi. Dưới ánh sáng của nó bằng phân tử ánh sáng một ngọn nến, ta hãy quan sát căn phòng.

Giường kiểu tràng kỷ, tủ đựng bát đĩa, bàn, chậu rửa mặt, ghế - về tất cả những thứ này, bà chủ nhà là kẻ có tội. Còn lại là của Đanxi. Trên mặt tủ đựng bát đĩa là tất cả các cửa quý của cô - một cái bình sứ mạ vàng của Xadi tặng, một quyển lịch do một xưởng sản xuất nước "sốt" phát hành, một cuốn sách đoán mộng, một ít phấn bột gạo đựng trong một chiếc đĩa thủy tinh và một chùm anh đào giả buộc bằng hồng.

Bày cạnh tấm gương rạn là những bức ảnh chụp tướng Kitsno⁽¹⁾, Uyliêm Mondun⁽²⁾, Quận chúa Manbro⁽³⁾ và Benvênutô Xêlini⁽⁴⁾. Trên tường có treo một bức phù điêu bằng thạch cao đổ theo bản của Pari, tạc hình một gã Ô. Calahân nào đó đội mũ trụ La mã cổ. Cạnh đó là một bức tranh sơn dầu loè loẹt vẽ một đứa trẻ màu vàng chanh đang vỗ một con bướm đỏ rực như lửa cháy. Đó là quan điểm tối hậu của Đanxi

⁽¹⁾ Tướng Anh đã có công trong đại chiến I

⁽²⁾ Một chính khách Mỹ

⁽³⁾ Vợ quận công Manbrô (Anh) nổi tiếng vì những chiến công oanh liệt.

⁽⁴⁾ Nhà điêu khắc trú danh người Ý thời Phục hưng.

về nghệ thuật nhưng không hề bao giờ bị đảo lộn. Giấc ngủ của cô chưa bao giờ bị khuấy động bởi những tiếng thì thầm của những bầu trời vụng trộm; cũng không có nhà phê bình nào nhướn cặp lông mày trước nhà côn trùng học nhỏ bé của cô.

Picghi hẹn đến đón cô lúc bảy giờ. Đang lúc cô vội vàng sửa soạn, chúng ta hãy kín đáo quay đi và tán gẫu một chút.

Căn buồng này Đanxi trả hai đô la một tuần. Những ngày trong tuần, bữa điểm tâm của cô mất mười xu, cô pha cà phê và luộc một quả trứng trên bếp hơi trong lúc cô mặc áo. Sáng chủ nhật thì cô ăn một bữa sang trọng, có sườn bê và dưa tẩm bột rán ở tiệm ăn Bili, hết hai mươi lăm xu và đãi cô hầu bàn mười xu. Niu Yoóc có biết bao nhiêu cái cám dỗ người ta đã đi đến chỗ ngông cuồng! Cô ăn bữa trưa ở hiệu ăn của cửa hàng bách hóa, mất sáu mươi xu cho cả tuần, các bữa ăn tối hết một đô la năm xu. Mua báo buổi chiều - các bạn hãy chỉ cho tôi một người dân Niu Yóoc nào mà không mua tờ báo hàng ngày! - hết sáu xu, và hai tờ báo ra ngày chủ nhật - một tờ để xem mục dành cho những chuyện tâm tình riêng tư, còn tờ kia để đọc - mất mười xu. Tổng cộng hết 4 đô la bảy mươi sáu xu. Lại còn phải may sắm quần áo, và...

Tôi chịu không thể kể tiếp được. Tôi có nghe nói đến những món vải rất lời và những

chuyện thần kỳ được thực hiện bằng kim chỉ, nhưng tôi không tin. Quản bút tôi cầm cứ ngập ngừng mãi khi tôi muốn ghi thêm vào cuộc đời của Đanxi vài niềm vui do những sắc lệnh không thành văn, thiêng liêng, tự nhiên, nhưng vô hiệu của tạo hóa chí công vẫn dành cho phụ nữ. Cô đã đi chơi Đảo Cônì hai lần và đã cưới ngựa gỗ. Phải đếm những thú vui theo con số mùa hạ chứ không phải theo con số giờ, quả là đáng ngán.

Về Picghi thì chỉ cần một lời thôi. Khi các cô gái đặt tên cho hấn thì họ nhà lợn⁽¹⁾ cao quý đã phải chịu một vết nhơ oan uổng. Bài học những từ ba chữ trong quyển sách tập-đánh vẫn cũ màu xanh bắt đầu bằng tiểu sử của Picghi. Người hấn béo, hấn có tâm địa của một con chí, những thói quen của một con dơi và độ lượng của một con mèo⁽¹⁾... Hấn mặc những bộ quần áo đắt tiền và là một tay sành sỏi về khoa nhịn đói. Hấn có thể nhìn một cô gái bán hàng rồi nói cho anh biết cô ta đã ăn một thứ gì bổ hơn là thực quỳ với nước trà được bao lâu rồi, sai số không quá một giờ. Hấn lượn quẩn ở các khu cửa hàng và lượn lờ tại các cửa hàng bách hóa, sẵn sàng mời một cô gái nào đó đi ăn hiệu. Những người dất chó đi phố

⁽¹⁾ Picghi có nghĩa là lợn con.

⁽¹⁾ Chơi chữ dùng những từ ba chữ Pig (lợn) fat (béo), rat (chí, chuột, cat (mèo)... để mô tả Picghi.

coi khinh hấn. Hấn là một mẫu người đặc biệt, tôi không thể nói thêm được nữa về hấn, ngòi bút của tôi không phải là loại dành cho hấn, tôi không phải là thợ mộc.

Đến bảy giờ kém mười, Đanxi đã sẵn sàng. Cô ngấm mình trong chiếc gương rạn. Hình ảnh phản chiếu thật đáng hài lòng. Áo màu xanh thẫm vừa khít không nếp nhăn, mũ cài chiếc lông chim màu đen ngỗ nghĩnh, đôi tất tay chỉ hơi bần một chút - tất cả biểu hiện một sự quên mình, thậm chí cả quên ăn nữa - trông thật hài hoà.

Trong giây lát. Đanxi quên hết thấy, trừ một điều là mình đẹp và cuộc đời đang vén lên một góc tám màn bí mật cho cô được ngắm những kỳ quan của nó. Trước đây, chưa hề có người đàn ông lịch sự nào mời cô đi chơi. Giờ đây, chỉ một lát nữa thôi, cô sẽ bước vào dự cuộc trình diễn huy hoàng vẫn được ca ngợi ấy.

Các cô gái kháo rằng Picghi là một tay "tiêu hoang". Có lẽ sẽ là một bữa thịnh soạn đây, sẽ có âm nhạc, sẽ được thấy các bà các cô ăn vận cực kỳ sang trọng. và sẽ được ăn những thứ cứ kể ra các cô gái cũng trọ cả quai hàm đi một cách lạ lùng rồi. Chắc chắn là cô sẽ lại được mời đi chơi nữa.

Có một bộ đồ nhiều ở một cửa hàng nọ mà cô quen - nếu để dành mỗi tuần hai mươi xu chứ không phải mười thì trong...xem nào...Ồ như thế thì phải mất bao nhiêu năm ấy chứ! Nhưng ở đại lộ thứ bảy còn có một cửa hàng đồ cũ, ở đó...

Có người gõ cửa. Đanxi ra mở. Bà chủ nhà đứng đó với một nụ cười giả tạo, mũi hít hít đánh hơi mùi nấu ăn bằng khí đốt trộm. Bà ta bảo:

- Dưới nhà có một ông muốn gặp cô. Tên là ông Uygin.

Cái tên này, chỉ những người không may phải coi trọng Picghi mới biết được.

Đanxi quay về phía tủ để lấy chiếc khăn tay, bỗng cô đứng sững lại, cắn mạnh vào môi dưới. Lúc này nhìn vào gương cô đã trông thấy cảnh bỗng lai và bản thân cô là một nàng công chúa vừa thức dậy sau một giấc ngủ dài. Cô đã quên khuấy mất một người đang nhìn cô với đôi mắt buồn, đẹp và nghiêm - người duy nhất có mặt ở đây để khen chê mọi việc cô làm. Người thẳng tắp, dong dỏng cao, với một vẻ trách buồn phiến trên khuôn mặt đẹp, sâu tư, đôi mắt tuyệt vời của tướng Kitsnơ, từ chiếc khung ảnh thếp vàng đặt trên mặt tủ đựng bát đĩa, đang nhìn cô chằm chằm.

Như một con búp bê máy, Đanxi quay lại phía bà chủ nhà.

- Bà nói hộ với ông ấy là tôi không thể đi được - cô thần thờ nói - Bà cứ bảo là tôi ốm hoặc là gì đó. Bảo ông ấy rằng tôi không đi đâu cả.

Sau khi đã đóng và khóa cửa lại. Đanxi nằm lăn ra giường, dè gậy cả chiếc lông chim màu đen cắm trên mũ và khóc mất mười phút. Tướng Kitsnơ là người bạn duy nhất của cô. Ông là lý

tướng của Đanxi về một con người hào hùng mà thương. Trông ông như có một nỗi buồn thâm kín, bộ ria của ông đẹp như mơ, và cô hơi sờ sợ cái nhìn nghiêm nghị nhưng dịu dàng ấy trong đôi mắt của ông. Cô thường hay tưởng tượng rằng rồi sẽ có ngày ông đến nhà cô và hỏi cô, thanh gươm đập lách cách vào đội ủng cao. Có một lần, nghe thấy một thằng bé khua loảng xoảng một sợi dây xích vào cột đèn, cô đã mở cửa sổ nhìn ra. Nhưng vô ích. Cô biết tướng Kistnơ còn đang ở mãi tận bên Nhật bản chỉ huy quân đội chống lại bọn Thổ nhĩ kỳ hung bạo, và ông sẽ không bao giờ bước ra khỏi khung thép vàng vì cô. Vậy mà một cái nhìn của ông đã thắng được Picghi tối hôm ấy. Phải, tối hôm ấy thôi.

Khi đã thôi khóc, Đanxi trở dậy cởi cái áo đẹp nhất của cô ra, mặc chiếc áo ngủ cũ màu xanh. Cô chẳng muốn ăn bữa tối nữa. Cô ngâm hai câu thơ của "Xammi". Rồi cô bỗng mãi mê để ý đến một vệt đỏ nhỏ trên cánh mũi. Lo xong chuyện đó rồi, cô kéo ghế lại trước cái bàn ọp ẹp và bói số phận mình bằng một cỗ bài cũ.

- Đồ kinh tởm, đồ vô liêm sỉ! - Cô nói to. - Mà mình có nói gì với hấn, có nhìn hấn bao giờ đâu để hấn nghĩ thế!

Đến chín giờ tối, Đanxi lấy một hộp bánh bích quy và một bình mút dâu nhỏ ở tủ ra, ăn rất ngon lành. Cô mời tướng Kistnơ một ít mút phết trên một mẩu bánh, nhưng ông chỉ nhìn cô như

con Xphanh⁽¹⁾ nhìn một con bướm - nếu quả là có bướm ở sa mạc.

- Ông không muốn ăn thì thôi - Đanxi nói - Nhưng đừng có lên mặt, mắng tôi như thế với đôi mắt của ông. Nếu ông phải sống với sáu đô la một tuần, không biết ông có còn tự cao tự đại và kiêu kỳ như thế nữa không.

Đanxi mà vô lễ với tướng Kistnơ như thế là điềm không hay. Rồi cô vùng vằng lật ảnh Benvênutô Xelini úp xuống. Nhưng cái đó không phải là không tha thứ được vì cô vẫn tưởng đấy là Henri thứ VIII⁽¹⁾ và cô không tán thành ông này.

Đến chín rưỡi, Đanxi nhìn lại các bức ảnh trên tủ một lần cuối rồi tắt đèn, nhảy lên giường. Đi ngủ mà chỉ có đưa mắt chào tướng Kitsnơ, Uyliêm Mônđun, quận chúa Manbrơ và Benvênutô Xelini thế thôi thì thật là dễ sợ.

Câu chuyện này thật ra không đi đến đâu cả. Phần tiếp của nó mãi sau này mới xảy ra: - khi Picghi lại mời Đanxi đi ăn hiệu, giữa lúc cô cảm thấy mình cô đơn hơn bao giờ hết, lại gặp lúc tướng Kitsnơ nhìn đi chỗ khác, và thế là...

Như tôi đã nói trên đây, tôi mơ thấy mình đang đứng gần một đám thiên thần trông có vẻ

⁽¹⁾ *Tướng quái vật đầu đàn bà mình sư tử đã có từ rất lâu đời ở sa mạc Ai Cập.*

⁽¹⁾ *Vua Anh (1491 - 1547)*

giàu sang và một viên cảnh sát nắm lấy cánh tay của tôi, hỏi tôi có phải cùng bọn với họ không.

- Họ là ai ? - tôi hỏi.

- A, - hẳn ta nói, - chúng là những kẻ thuê mướn các cô gái làm việc, trả các cô năm hay sáu đô la một tuần để sống. Mà có phải là người cùng bọn với chúng không?

- Không đời nào, xin thề trên sự bất tử của ngài - tôi nói, - Tôi chỉ là một tên đã đốt một trại mồ côi, đã giết một người mù lòa để lấy vài xu mà thôi.

QUẢ LẮC

- Phố tám mươi một, để cho khách xuống - người chần cừ mặc đồ xanh réo to lên.

Một đàn công dân - cừ chen nhau xuống và một đàn khác chen nhau lên. Keng! Keng! Đoàn xe chở gia súc của Sở xe điện trên cao⁽¹⁾ ở Manhattan rầm rầm chuyển bánh, còn Giôn Pokin thì rạt theo đàn người xuống cầu thang nhà ga.

Anh thông thả đi về nhà. Thông thả vì trong từ điển đời sống hàng ngày của anh không có từ nào giống như từ "có lẽ". Đối với một người đàn ông lấy vợ đã được hai năm và sống trong một căn phòng nhỏ thì chẳng có chuyện gì bất ngờ chờ đợi anh ta. Vừa đi, Giôn Pokin vừa tự tiên đoán với mình một cách chua chát, chán ngán và ám ức những cái kết thúc đã biết trước của một ngày tẻ nhạt.

Katy sẽ đợi anh ở cửa với một cái hôn sức mùi kem thoa mặt và kẹo bơ. Anh sẽ cởi áo ra,

⁽¹⁾ Ở Mỹ, có xe điện chạy trên các đường dây trên cao.

ngồi vào cái đi văng lớn nhón như trái đá rằm và đọc trên tờ báo buổi chiều chuyện người Nga và người Nhật bị cái máy in giết người tàn sát⁽²⁾. Bữa ăn tối sẽ có món thịt áp chảo, món rau trộn với một thứ nước xốt đảm bảo không làm rạn hay làm hỏng da bọc bàn ghế, rau đại hoàng ninh nhừ và chai mứt dâu thẹn đỏ mặt vì tấm chứng chỉ in trên nhãn hiệu xác nhận sự tinh khiết hóa học của nó. Sau bữa ăn, Katy sẽ chỉ cho anh xem miếng vá mới trên tấm mền chắp bằng những mảnh vải không đều nhau mà người bán nước đá đã cắt cho chị ở đuôi chiếc cà vạt của bác ta. Đến bảy giờ rưỡi, hai vợ chồng sẽ đi trải giấy báo lên đồ đạc để hứng những mảnh vữa rơi khi cái nhà ông to béo ở căn buồng tầng trên bắt đầu tập thể dục. Đúng tám giờ. Hicki và Muni, trong đoàn hí kịch (chưa đăng ký) ở căn phòng bên kia hành lang sẽ lên cơn mê sảng điên loạn, bắt đầu lật đổ bàn ghế, tưởng tượng rằng Hamoxten đang đuổi theo họ với bản hợp đồng năm trăm đô la một tuần. Rồi anh chàng ở cửa sổ bên kia đường phố hẹp như một cái ống thông hơi⁽¹⁾ sẽ lấy chiếc sáo ra; hơi đốt cứ đến đêm lại dò rỉ sẽ lọt qua lỗ hở nhảy nhót ngoài đường; cái giá tự động đưa đồ lên các tầng gác sẽ trật bánh; một

⁽²⁾ Chiến tranh Nga – Nhật (1905)

⁽¹⁾ Nhà hai bên đường rất cao.

lần nữa, người gác cổng lại sẽ đưa năm đứa con của bà Zanôuyt-xki qua sông Yalu; người thiếu phụ có đôi giày màu sẫm xanh và con chó săn giống Xkai sẽ nhẹ nhàng đi xuống dưới nhà, dán cái tên của cô ta dùng vào những ngày thứ năm lên chỗ bấm chuông và hòm thư - và thế là cuộc sống thường lệ buổi tối của khu nhà Phrômô bắt đầu.

Giôn Pôkin biết những chuyện đó sẽ xảy ra. Và anh cũng biết rằng đến tám giờ mười lăm, anh sẽ lấy hết can đảm với lấy cái mũ, vợ anh sẽ cầu nhau nói câu này:

- Thế nào, Giôn Pôkin, em muốn biết anh định đi đâu đấy?

- Ấy, anh lại đang tiệm Mac Clôxki, - anh sẽ trả lời, - chơi vài ván bi - a với lũ bạn.

Đây là thói quen của Giôn Pôkin hồi gần đây. Đến mười giờ hay mười một giờ, anh về nhà. Có khi Katy ngủ rồi, có khi chị còn thức chờ anh, sẵn sàng lấy cái môi lửa giận của chị đun chảy mòn thêm một chút lớp vàng mạ ở sợi xích thép của tình vợ chồng. Thái ái tình sẽ phải chịu trách nhiệm về những chuyện này khi phải ra đứng trước vành móng ngựa với những nạn nhân của mình ở Phrômô.

Tối nay, Giôn Pôkin gặp một sự đảo lộn ghê gớm khác thường khi về tới cửa nhà anh. Chẳng thấy Katy đâu với cái hôn trầu mẩn, thơm mùi kẹo. Ba căn buồng như rơi vào một cảnh hỗn

loạn bất thường. Đồ vật của chị bữa bãi ngổn ngang khắp nơi. Giấy ở giữa sàn, cặp uốn tóc, trâm cài đầu, áo ngủ, hộp phấn để lộn xộn lung tung trên bàn trang sức, trên ghế - Katy đâu có cái thói như thế. Giôn trông thấy mớ tóc quấn màu nâu của vợ vương giữa hàng răng lược mà tìm thót lại. Hắn đã có một chuyện gì khác thường làm Katy phải vội vã và bối rối đến như thế vì xưa nay bao giờ chị cũng cẩn thận cất những món tóc rối ấy trong cái bình nhỏ màu xanh trên mặt lò sưởi, để một ngày kia làm thành cái "bím tóc độn" mà phụ nữ thường mơ ước.

Một tờ giấy gấp treo lưng lẳng bằng một sợi dây ở vòi hơi đốt trông rất dễ thấy. Giôn giật ngay lấy. Đó là bức thư của vợ anh, viết như sau:

"Anh Giôn yêu quý,

Em vừa nhận được điện báo tin mẹ ốm nặng. Em đi ngay chuyến tàu 4 giờ 30 đây. Anh Xam sẽ đón em ở ga. Có thịt cừu nguội trong tủ lạnh đấy. Em hy vọng không phải cái bệnh viêm họng cũ của mẹ. Anh trả cho bác hàng sữa sáu hào. Mùa xuân vừa rồi, mẹ bị viêm họng nặng lắm. Anh nhớ viết cho công ty về cái "công tơ" hơi đốt nhé, bí tắt lạnh của anh để ở ngăn kéo trên cùng ấy. Mai em sẽ viết thư cho anh.

Vội lắm,

KATY".

Suốt hai năm trời lấy nhau, anh và Katy

chưa bao giờ xa nhau một đêm. Giôn chết lặng đọc đi đọc lại bức thư. Đây là một sự đổ vỡ trong nếp sống đều đều hàng ngày chưa bao giờ thay đổi và điều đó làm anh choáng váng.

Kia, vắt trên lưng ghế, rộng tuyền và không ra hình thù gì cả trông thật mủi lòng, là chiếc áo choàng màu đỏ chấm đen chịt vẫn thường mặc khi chuẩn bị bữa ăn. Trong lúc vội vã, áo sổng chị mặc hàng ngày bị ném đây một chiếc, kia một chiếc. Một cái túi giấy nhỏ đựng thứ kẹo chị ưa thích nằm lăn lóc, dây buộc chưa cởi. Một tờ báo hàng ngày nằm xống sượt trên sàn, mồm há hốc thành hình chữ nhật ở chỗ đang giờ tàu chạy đã bị cắt thủng. Mọi vật trong phòng đều nói lên một sự mất mát, linh hồn và sự sống của nó đã ra đi mất rồi. Giôn Pokin đứng giữa những vật chết còn lại mà cảm thấy trong lòng tan hoang một cách lạ kỳ.

Anh cố gắng thu gọn các buồng lại cho gọn. Khi đụng đến áo sổng của vợ thì một cái gì như một nỗi kinh hoàng làm anh rùng mình. Anh chưa hề bao giờ nghĩ cuộc sống sẽ như thế nào nếu không có Katy. Chị đã hoàn toàn hòa nhập vào đời anh, đã trở thành như không khí anh thở - cần thiết đấy mà lại hầu như không để ý thấy. Thế mà giờ đây, không báo trước gì cả, Katy đi mất, biến mất, hoàn toàn xa vắng như thể chưa bao giờ tồn tại. Tất nhiên là chỉ vài ngày thôi, cùng lắm là một hay hai tuần, nhưng anh thấy

hình như chính bàn tay của thần chết đã trở ngón tay vào cái gia đình vốn yên lành vô sự của anh.

Giôn lôi món thịt cừu nguội trong tủ lạnh ra, pha cà phê và ngồi vào bàn ăn một mình, diện đối diện với cái chứng chỉ vô liêm sỉ xác nhận sự tinh khiết của lọ mứt dâu. Lúc này trước mắt anh hiện ra bóng dáng của món thịt úp chảo, món rau trộn nước sốt bóng láng màu nâu rực rỡ sáng ngời giữa những niềm hạnh phúc đã mất. Gia đình anh thế là tan nát. Một bà mẹ vợ viêm họng đã phá tung toé tan hoang nhà cửa của anh. Sau bữa cơm cô quạnh ấy Giôn ra ngồi ở cửa sổ phía nhìn ra đường phố.

Anh chẳng buồn hút thuốc nữa. Ngoài kia, thành phố đang hò reo gọi anh tham gia cuộc nhảy múa điên cuồng vui nhộn của nó. Đêm tối là của anh. Anh có thể ra đi mà không bị ai cản vãn; và bật gãy những sợi dây đàn của vui chơi, tự do như bất cứ một anh chàng chưa vợ nào. Anh có thể nhậu nhẹt, lang thang, ăn chơi lu bù cho đến sáng nếu anh muốn và sẽ chẳng có một Katy giận dữ nào chờ đợi anh, tay ôm cái cốc đựng cạn niềm vui của anh. Nếu anh muốn, anh có thể chơi bi a ở tiệm của Mac Clôxki với đám bạn bè ồn ào của anh cho tới khi bình minh làm lu mờ các bóng đèn điện. Những sợi dây tơ hồng vẫn trói buộc anh những khi khu nhà Phrêmo làm anh chán ngấy, bây giờ đã lơi lỏng rồi. Katy

đã đi khỏi.

Giôn Pokin không quen phân tích cảm xúc của mình. Nhưng ngồi trong căn buồng kích thước một bề 3 mét một bề 4 mét, thiếu Katy của anh, tất nhiên anh không thể không thấy cái nguyên nhân chính đã làm anh phiền muộn. Bây giờ thì anh biết rằng Katy là cần thiết cho hạnh phúc của anh. Tình cảm của anh đối với Katy, bị cái vòng quay tẻ ngắt của đời sống gia đình ru ngủ đến mức không còn có ý thức gì về nó nữa, tình cảm đó đã bị khuấy mạnh lên vì sự vắng mặt của Katy. Chúng ta đã chẳng rác cả tai vì những câu phương ngôn, thuyết giáo và ngụ ngôn nói rằng người ta chẳng bao giờ biết được giá trị của âm nhạc trước khi con chim hát hay bay đi mất - hoặc những câu nói khác không kém văn hoa, đúng đắn - đó sao?

"Mình đối xử với Katy như thế thật là một thằng tối ngu, Giôn Pokin trầm ngâm - Ai lại đêm nào cũng tịch đi chơi bi a và bù khú với bạn bè, chẳng bao giờ ở nhà với cô ta. Tội nghiệp cô ta cứ vò vò một mình ở đây, chẳng có gì giải trí, mà mình thì lại cư xử như thế! Giôn Pokin, mày là một thằng đồ tồi nhất hạng. Mình phải đền bù lại cho cô ta mới được. Mình sẽ đưa cô ta đi chơi, cho cô ta xem cái gì để giải trí. Và mình sẽ cắt đứt với bọn ở tiệm Mac Clôxki ngay từ giờ phút này".

Phải, thành phố đang reo hò ngoài kia gọi

Giôn Pokin ra đi theo Mômút⁽¹⁾ nhảy múa. Và ở
đằng tiệm Mac Clô:ki, lũ bạn anh đang uể oải
đẩy các hòn bi a vào lỗ, chờ đợi giờ bắt đầu trận
đấu đêm. Nhưng chẳng còn có con đường trải
hoa anh thảo nào mà cũng chẳng có cái gậy bi a
lách cách nào có thể cảm dỗ được tâm hồn hồi
hận của Pokin, con người cô độc. Cái của riêng
anh, mà anh đã hờ hững, hầu như khinh khi, đã
bị đem đi xa anh, và anh cần đến nó. Lần trở về
quá khứ, Giôn Pokin - con người ăn năn hồi hận
đó - có thể tìm ra dòng dõi mình là dòng dõi một
người đàn ông tên là A. đằng mà thiên sứ đã
tống ra khỏi vườn quả Thiên đàng.

Gần bên tay phải của Giôn Pokin có một cái
ghế. Trên lưng ghế có vắt chiếc áo sơ mi màu
xanh của Katy. Nó hãy còn giữ lại một chút hình
dáng của chị. Khoảng giữa ống tay có những nếp
nhăn nhỏ, đặc biệt, do cánh tay chị cử động đã
tạo ra trong khi làm lụng cho sự êm ấm và vui
thú của anh. Từ chiếc áo toát ra một mùi hoa dạ
hương lan nhẹ nhàng nhưng da diết. Giôn Pokin
cầm lấy áo, diêm tĩnh nhưng dè dặt, nhìn hồi lâu
chiếc áo lụa vô tình. Katy chẳng bao giờ lại vô
tình như thế. Những giọt nước mắt, vâng, những
giọt nước mắt rưng rưng trong khoé mắt Giôn
Pokin. Khi nào Katy trở về, mọi sự sẽ khác. Anh
sẽ đền bù tất cả những sự lơ là của anh, đời sống

⁽¹⁾ Thần trác táng

không có Katy thì còn ra cái gì nữa?

Cửa mở, Katy bước vào, tay xách một chiếc túi nhỏ. Giôn ngẩn người, trân trân nhìn vợ.

- Chao! Em rất mừng đã trở về nhà - Katy nói.

- Mẹ ốm sơ sơ thôi. Anh Xam đã ra ga, cho em biết là mẹ chỉ đau một chút và đã khỏi ngay sau khi đánh điện cho em. Thế là em đi chuyển tàu sau về luôn. Em đang thêm một tách cà phê đến chết đi được.

Không ai nghe thấy tiếng lách cách, lộc xộc của các bánh xe răng cưa chuyển động khi căn phòng mặt trước ở tầng bốn của khu nhà Phrốcmo chạy máy ù ù quay trở về Trật tự của Sự vật. Một băng dây chuyển tuột, một lò xo bị hỏng, nhưng rồi cỗ máy đã được điều chỉnh và các bánh xe lại quay trong ổ cũ.

Giôn Pơkin nhìn đồng hồ. Tám giờ mười lăm. Anh vợ lấy cái mũ và đi ra cửa.

- Thế nào, anh Giôn Pơkin, em muốn biết anh định đi đâu đấy? - Katy cầu nhàu hỏi.

- Có lẽ anh đến thẳng tiệm Mac Clôxki, - Giôn nói - chơi vài ván bi a với lũ bạn.

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ SỰ THÀNH CÔNG

Haxting Bôsăng Môli nhấn nha đi qua công viên Uynton, thương hại đưa mắt liếc nhìn mấy trăm con người uể oải ngã ngốn trên các ghế dài. Họ là một đám người pha tạp - hắc nghị; đàn ông thì nét mặt lì sì, súc vật, râu ria không cạo, đàn bà thì uốn éo, lóng ngóng, chân hết ngoặc vào nhau lại bỏ ra, lủng lẳng cách mặt lối đi trải sỏi có đến bốn in-sơ.

Tôi mà là ông Canêgi⁽¹⁾ hay Rôcpheolo⁽²⁾, tôi sẽ bỏ vào túi trong vài triệu, rồi hẹn gặp tất cả các người trông coi công viên (nếu cần, ở ngay góc phố cũng được) để thoả thuận đặt các ghế dài, thấp ở tất cả các công viên trên thế giới để phụ nữ có thể ngồi, chân đặt được trên mặt đất. Sau đó tôi mới có thể cung cấp thư viện cho các thành phố - họ sẽ phải trả tiền - hoặc xây dựng những nhà an dưỡng cho các vị giáo sư lập dị và gọi đấy là những trường đại học, nếu tôi muốn.

⁽¹⁾⁽²⁾ Triệu phú Mỹ

Các hội bênh vực quyền lợi của phụ nữ đã đấu tranh vất vả hàng bao năm trời để đòi quyền bình đẳng với nam giới. Kết quả là thế nào? Ngồi trên ghế dài, phụ nữ vẫn cứ phải xoắn cổ chân vào với nhau, dùng đưa cái gót giày kiểu Pháp cao nhất của họ một cách không thoải mái, không được mặt đất chống đỡ. Hãy bắt đầu từ dưới cùng trước, các bà ạ. Hãy đặt chân vững vàng lên mặt đất đã, rồi hãy vươn lên những lý thuyết về bình đẳng tinh thần.

Haxtinh Bôsăng Môli ăn mặc chải chuốt và gọn gàng. Đó là kết quả của một bản năng nhờ vào dòng dõi và giáo dục mà có. Chúng ta không có được khả năng nhìn sâu vào trong lòng một con người mà phải dừng lại ở lớp bề cứng trên ngực áo sơ mi anh ta, cho nên chúng ta chỉ còn cách kể lại những sự đi lại và những cuộc trò chuyện của anh ta mà thôi.

Môli không có một xu dính túi; nhưng hấn vẫn mỉm cười thương hại hàng trăm những con người nhếch nhác, bất hạnh chẳng có nhiều nhận gì hơn hấn và cũng sẽ chẳng có gì hơn, khi những tia nắng đầu tiên của mặt trời nhuộm vàng tòa nhà cao ngất, dẹt như một con dao rọc giấy ở phía Tây công viên. Nhưng đến lúc đó thì Môli đã khá rồi. Khi mặt trời lặn, túi hấn còn rỗng tuếch, nhưng cứ mặt trời mọc thì bao giờ cũng đầy túi.

Trước hết, hấn đến nhà một ông mục sư ở

quá phố Mêdixon và đưa ra một bức thư giới thiệu giả mạo làm như từ một giáo khu ở bang Indiana gửi đến. Hắn vớ được năm đô la với bức thư ấy, có sự hỗ trợ của một câu chuyện hoang đường có vẻ thực về một món tiền gửi qua bưu điện bị chậm trễ. .

Trên vỉa hè, cách cửa nhà ông mục sư hai mươi bước, một người to béo, mặt tái nhợt, sừng sộ giờ nắm đấm đỏ rực, giọng khàn khàn như tiếng pháo chuông đòi hắn trả một món nợ cũ.

- Ở kia, ông bạn Bécman - Môli nói ngọt ngào như hát - anh đấy ư? Tôi vừa định đến đặng anh để thanh toán. Món tiền cô tôi gửi cho tôi qua bưu điện mãi sáng nay mới tới. Rắc rối là tại nhầm địa chỉ. Ta hãy ra đầu phố rồi tôi sẽ thanh toán nợ nần. Rất sung sướng được gặp anh. Thế là tôi đỡ phải đi.

Bốn cốc rượu đã làm Bécman nguôi giận. Môli mà đã có tiền trong túi thì hắn có cái cung cách đến nhà băng Rôtchai cũng phải đồng ý hoãn đòi nợ. Nếu hắn một xu không dính túi thì cái giọng trộ bịp của hắn hạ thấp xuống nửa "nốt", nhưng ít có ai sành sỏi phân biệt nổi sự khác nhau đó.

- Ông Mô... Môli nè, ngày mai ông đến đặng... đặng tôi trả tiền cũng... cũng được, - Bécman lè nhè - Xin lỗi... lỗi ông nhé... vì đã làm... làm phiền ông ngoài phố. Nhưng là... là vì

ba tháng nay tôi không thấy ông... Nào, xin... xin chúc sức khỏe ông!

Môli bỏ đi với một nụ cười nửa miệng ranh mãnh trên khuôn mặt tái xanh, nhả nhui của hắn. Anh chàng người Đức khờ khạo, nát rượu làm hắn buồn cười. Rồi đây hắn sẽ phải tránh cái phố Hai mươi chín này mới được. Hắn không biết Bécman vẫn đi về nhà qua phố ấy.

Tối một ngôi nhà tối om cách đó hai khối nhà về phía Bắc, Môli gõ lên cửa theo một nhịp đặc biệt. Cánh cửa hé mở theo cỡ chiều dài của một chiếc xích sáu "inso" và bộ mặt đen sì, trịnh trọng, vênh váo của một gã gác cửa người châu Phi oai nghiêm hiện ra. Môli được cho vào.

Trong một căn phòng ở gác tư, giữa một bầu không khí đặc xệt khói, hắn hồi hộp theo dõi bánh xe quay số đến mười phút. Rồi hắn lần xuống dưới nhà và được anh chàng da đen quan trọng tổng tiền nhanh chóng ra cửa. Hắn vừa đi vừa lắc xúng xoảng bốn mươi đồng xu còn lại ở số vốn năm đô la của hắn. Đến đầu phố, hắn ngập ngừng chậm bước lại.

Bên kia phố là một cửa hàng bán thuốc, đèn thấp sáng trưng, từ những bình xô-đa và cốc bằng bạc và pha lê Đức tỏa những tia sáng rực rỡ. Một em bé lên năm đi tới, hướng về phía cửa hàng thuốc, chân cất cao với cái vẻ quan trọng của một công việc to lớn nó mới được trao cho vì

đã lớn thêm một tuổi. Tay nó nắm một cái gì đó thật chặt, một cách không giấu giếm, kiêu hãnh, lộ liễu.

Môli giữ nó lại với một nụ cười lấy lòng và lời lẽ ngọt ngào.

- Cháu ấy à? - chú bé nói. - Cháu đi đến cửa hàng mua thuốc cho mẹ cháu. Mẹ cháu đưa cho cháu một đô la để mua một lọ thuốc.

- Ài chà chà! Cháu đã là người lớn rồi đấy nên mới được mẹ sai đi mua bán như thế. Chú phải đi cùng với cháu của chú để trông cho xe cộ khỏi cán cháu mới được. Trên đường đi ta sẽ chén ít sôcôla chơi. Hay là cháu tôi thích kẹo chanh hơn?

Môli bắt tay đưa bé bước vào hiệu thuốc. Hắn chìa cái đơn bọc ngoài món tiền. Trên mặt hắn nở một nụ cười như của thú rình mồi, như của bậc cha chú, chính trị, thâm thúy.

- Aquapura⁽¹⁾ nửa lít - hắn bảo người bán hàng clorit xôdiom⁽²⁾ mười hạt. Dung dịch fiat⁽³⁾. Và đừng có tìm cách bóc lột tớ nhé vì tớ đã biết rõ số lượng galon⁽⁴⁾ H₂O⁽⁵⁾ ở bể chứa nước tại Crôton rồi, còn vị kia thì tớ vẫn thường dùng để

⁽¹⁾ *Tiếng la tinh: nước lã*

⁽²⁾ *Muối.*

⁽³⁾ *Hoà tan*

⁽⁴⁾ *Một galon bằng khoảng 4 lít nước rưỡi.*

⁽⁵⁾ *Công thức hóa học của nước*

chấm khoai tây đấy.

- Mười lăm xu - người bán thuốc vừa nói vừa nháy mắt, sau khi đã pha chế xong. - Tôi thấy anh là người am hiểu dược học. Đáng lẽ giá thường vẫn là một đô la đấy.

- Đối với các "cả quỳnh" thôi!

Môli cẩn thận đặt lọ thuốc đã bọc giấy vào tay chú bé rồi đưa nó ra tận đầu phố. Hắn bỏ vào túi hắn chỗ tám mươi lăm xu mà sự hiểu biết về hóa học đã đem lại cho hắn.

- Trông chừng xe cộ đấy cháu nhé, - hắn vui vẻ nói với nạn nhân bé nhỏ của hắn.

Bỗng hai chiếc xe "buýt" từ hai phía ngược chiều nhau lao đến chỗ đứa bé. Môli nhảy bổ vào giữa hai chiếc xe tóm lấy cổ chú bé đi mua hàng, giữ nó được bình yên vô sự. Rồi đứng lại ở đầu phố, hắn trở đường đi cho chú bé bị lừa gạt nhưng vui thích, mặt, tay nhoe nhoét thứ kẹo tời, rẽ tiền mua ở quầy hàng của người Ý bán hoa quả.

Môli đến một quán ăn, gọi một món thần bò và nửa lít rượu Satô Broi⁽¹⁾ rẽ tiền. Hắn cười lặng lẽ nhưng vui thực sự đến nỗi anh hầu bàn phỏng đoán chắc hắn có tin gì thích chí.

- Ô không, - Môli nói, tuy ít khi bắt chuyện với ai. - Không phải thế đâu. Có một chuyện khác làm tôi buồn cười. Anh có biết có ba loại

⁽¹⁾ Loại vang đỏ của Pháp.

người dễ đánh lừa nhất trong mọi việc giao dịch không?

- Hẳn chứ - anh hầu bàn vừa trả lời vừa nhẩm tính món tiền thưởng dựa trên cái nút cà vạt thắt rất cẩn thận của Moli, - đó là những khách hàng từ các hiệu bán vải miền Nam đến vào tháng tám, và những cặp vợ chồng đi chơi tuần trăng mật ở Đảo Xtêton về, và...

- Sai rồi, - Moli vừa nói vừa khoái trí cười khà khà, - Câu trả lời chỉ là: đàn ông, đàn bà và trẻ con. Thế giới này - ô, ta cứ tạm gọi là Niu Yóoc và xa cho đến hết tầm bơi của những người ra nghỉ mát ở đảo Lông Ailen. - đây rầy những thằng ngốc này. Nay Phranxoá, cái món bí tết này mà để thêm trên vĩ nướng hai phút nữa thì mới đáng cho một người tử tế ăn được.

- Nếu ông cho là tôi thì để tôi...

Moli giơ tay lên phản đối, có phần nào cam chịu một chút.

- Thế này cũng được rồi, - hấn nói một cách rộng lượng, - và giờ thì cho rượu Satơơơ loại xanh, ướp lạnh, và một nửa tách cà phê ra đây.

Moli ung dung thả bước đi ra rồi dừng lại ở một góc phố, nơi hai đường phố buôn bán sầm uất của thành phố gặp nhau. Trong túi còn lại mỗi một hào, hấn đứng trên vỉa hè, đưa cặp mắt tự tin, giễu cợt, tươi cười nhìn những dòng người cuộn cuộn đi qua. Giữa các dòng người này, hấn sẽ phải quăng lưới bắt cá để nuôi sống hấn và

thỏa mãn những nhu cầu của hắn. Ngay đến anh chàng Ixác Oanton cũng không được phân nửa lòng tự tin và sự hiểu biết về nhữ mỗi của hắn.

Một bọn bốn người vui nhộn - hai nữ hai nam - kêu la mừng rỡ vỗ lấy hắn. Đang có một bữa tiệc - nửa tháng nay hắn đi đâu mà không thấy mặt? - vợ được hắn thế này thật là may. Họ vây kín lấy hắn - hắn phải đi cùng với họ - tra la la... và vân vân. Một người, chiếc lông mũ màu trắng uốn cong xuống tận vai, chạm vào ống tay áo hắn, đặc thặng đưa mắt nhìn những người kia và nói: "Hãy xem tôi sai khiến anh ta như thế nào!" rồi phụ họa vào lời mời của mọi người, nàng lên giọng bà hoàng ra lệnh cho Môli.

Môli cảm động nói:

- Xin các bạn hãy hiểu cho tôi buồn biết chừng nào phải khước từ cuộc vui này. Nhưng tám giờ tối nay, ông bạn Kerudo của tôi ở Câu lạc bộ thuyền buồm Niu Yóc⁽¹⁾ sẽ đem xe hơi đến đón tôi ở đây.

Chiếc lông trắng nguẩy một cái và bộ tứ ấy lại nhẩy nhót như những chú lùn quanh ánh đèn điện, đi về phía cuối đường phố vui nhộn.

Môli đứng đó, lật đi lật lại đồng hồ trong túi và thích thú cười một mình. Hắn khế lắm

⁽¹⁾ Yacht Club: một câu lạc bộ sang trọng.

bầm:

- Cú trơ tráo là được! Đây là chủ bài trong ván bạc. Sao mà chúng nó dễ tin thế. Đàn ông, đàn bà, trẻ con - những chuyện giả mạo, những trò dối trá muối pha nước lã - sao mà chúng nó dễ tin thế!

Một ông già, râu rậm hoa râm, mặc một bộ áo quần lung thụng, tay cầm một cái ô to sù nhẩy từ giữa đám xe ngựa và xe "buýt" đông nghịt lên vỉa hè, bên cạnh Moli.

- Này, ông bạn không quen biết ời - ông cụ nói - tôi xin lỗi vì làm phiền ông, nhưng ông có biết ai ở trong thành phố này tên là Xôlômôn Xmôđơ không? Nó là con trai tôi, tôi đã đi từ Elenvin xuống đây thăm nó. Trời đánh thánh vật tôi, không biết tôi để đâu mất địa chỉ của nó rồi.

- Cháu không biết đâu, cụ ạ - Moli vừa nói vừa lim dim cặp mắt để che giấu niềm vui ánh lên bên trong - Cụ nên đến đồn cảnh sát mà hỏi.

- Cảnh sát! Tôi chẳng việc gì phải đến hỏi đồn cảnh sát. Tôi đến đây chỉ để thăm thằng Út thôi. Nó ở một tòa nhà năm tầng, nó viết thư báo tôi vậy. Nếu anh biết ai tên là như thế và có thể...

- Cháu đã nói với cụ là cháu không biết mà,
- Moli lạnh nhạt nói - Cháu chẳng biết ai tên là Xmaido cả và cháu khuyên cụ nên...

- Xmodơ chứ không phải Xmaidơ, - ông cụ ngắt lời, lòng đầy hy vọng. - một người nghiện rượu nặng, tóc hung, chừng độ hai mươi chín tuổi, có hai răng cửa khểnh, cao chừng một mét...

- Ô, Xmodơ! - Moli thốt lên, - Xôn⁽¹⁾ Xmodơ phải không? Ô, anh ấy ở ngay bên cạnh nhà cháu, cháu lại cứ tưởng cụ hỏi Xmaidơ.

Moli xem đồng hồ. Bạn cần phải có đồng hồ. Chỉ cần bỏ ra một đô la thôi. Thà nhịn đói còn hơn là thiếu một chiếc đồng hồ làm bằng kim loại đúc sừng hoặc loại giá chín mươi xu, theo lời những người làm đồng hồ, cái cục kim loại ấy điều khiển các đường sắt đấy.

- Đúc giám mục ở Long Ailen - Moli nói, - lại hẹn tám giờ đến đây gặp cháu để đi ăn ở Câu lạc bộ Kimp hisơ. Nhưng cháu không thể để ông cụ thân sinh ra anh bạn Xôn Xmodơ của cháu một mình ở ngoài đường phố như thế này được. Nói có thánh Xuydin chứng giám, cụ Xmodơ ạ, những người làm việc ở phố Uôn⁽¹⁾ như chúng cháu, bận lắm. Mệt không thể tả được, cụ ạ! Cháu vừa định sang bên kia góc phố uống một cốc bia gừng và một chút rượu anh đào, thì cụ đến. Cụ phải để cháu đưa cụ đến nhà anh Xôn mới được, cụ Xmodơ ạ. Nhưng trước khi ta thuê

⁽¹⁾ Tên gọi thân mật của Xôlômon

⁽¹⁾ Trung tâm tài chính của Niu Yóc

xe, cháu mời cụ hãy cùng cháu...

Một giờ sau, Moli đã ngồi bảnh chọe ở đầu một chiếc ghế dài yên tĩnh trong công viên Mèdixon, mồm ngậm một điếu xì gà hai mươi lăm xu và túi trong có 140 đô la bằng tiền giấy gấp rất cẩn thận. Hài lòng, khoan khoái, mỉa mai, triết lý sâu sắc, hắn ngắm nhìn mặt trăng lấp ló giữa những đám mây bay. Một ông già rách rưới, đầu ử rử cúi gằm, ngồi ở đầu ghế đằng kia.

Vừa lúc ấy, ông cụ cựa quậy, nhìn người bạn ngồi cùng ghế. Trong dáng vẻ của Moli, cụ già nhận thấy có một cái gì hơn hẳn những người vẫn thường ngủ đêm trên các ghế.

- Thưa ông - cụ già rên rỉ - xin ông làm phúc bỏ ra một hào hay vài xu cho một người...

Moli quăng ra một đô la, cắt đứt lời van xin đã thành khuôn sáo ấy.

- Cầu trời phù hộ cho ông! - ông cụ nói - Tôi đã cố đi tìm việc dễ...

- Việc! Moli nhại lại với một tiếng cười vang vang. - Ông đại dột lắm, ông bạn ạ. Đời đối với ông nặng như đá đeo thật đấy, nhưng ông phải làm như Aarôn⁽¹⁾ cứ cầm roi mà quật nó, nó sẽ tuôn ra cho những cái quý hơn nước lã. Đời là để dùng vào cái việc ấy đấy, ông ạ. Tôi muốn cái gì, nó cũng cung cấp cho tôi.

⁽¹⁾ Nhân vật trong kinh thánh Thiên chúa giáo

- Trời đã phù hộ ông, - ông cụ nói. - Từ trước đến nay tôi chỉ biết có làm việc. Nhưng giờ thì tôi chẳng còn tìm được việc gì làm nữa.

- Tôi phải về thôi. - Moli nói và đứng dậy, cài khuy áo. Tôi chỉ dừng lại đây hút một điếu thuốc. Mong ông sẽ tìm được việc làm.

- Cầu trời cho lòng tốt của ông sẽ được đền đáp đêm nay, ông cụ nói.

- Ô, ông cầu được ước thấy rồi đó. Lúc này tôi rất hài lòng. Tôi cho rằng vận may cứ bám lấy tôi như một con chó ấy. Tôi định đến cái khách sạn rực rỡ ánh đèn ở đằng kia, phía bên kia công viên để ngủ đêm nay. Mà đêm nay trăng chiếu trên thành phố mới đẹp làm sao. Tôi cho rằng chẳng ai biết thưởng thức ánh trăng và những cái nhỏ nhỏ như thế bằng tôi. Thôi chúc ông ngủ ngon.

Moli ra đầu phố để qua đường đi đến khách sạn. Hắn thông thả nhả lên trời những làn khói xì gà cuộn cuộn. Một viên cảnh sát đi qua chào đáp lại cái gật đầu hiền lành của hắn. Trăng mới đẹp làm sao!

Đồng hồ điểm chín giờ thì một cô gái vừa tuổi đến thì dừng lại ở góc phố để chờ xe "buýt" đến. Cô vội vã như mới tan tầm trở về nhà hoặc bị chậm trễ chuyện gì. Mắt cô trong sáng, cô mặc đồ trắng giản dị, cô đứng ngóng xe có vẻ sốt ruột chẳng buồn trông ngang trông ngửa.

Moli biết cô. Tám năm về trước, hắn đã ngồi

cùng một ghế với cô ở nhà trường. Không có tình cảm gì giữa hai người - không có gì hết, ngoài tình bạn của tuổi thơ ngây.

Nhưng hắn đã rẽ vào một phố ngang, đi đến một chỗ vắng vẻ, áp bộ mặt bỗng dưng nóng bừng của hắn vào một cột đèn sắt giá lạnh, và ghen ngào nói:

- Trời ơi, tôi chỉ muốn chết thôi!

BÊN BỊ

Một người đàn ông tóc đỏ, râu không cạo, áo quần xộc xệch ngồi trên chiếc ghế xích đu cạnh cửa sổ. Anh ta vừa mới châm tàu thuốc và đang nhả ra những đám mây xanh một cách khoái trá. Anh ta đã tháo giầy và đi một đôi dép rơm màu xanh đã bạc. Với sự thèm khát đã thành bệnh của một tay nghiện tin tức hàng ngày thực thụ, anh ta lóng ngóng gấp những trang của một tờ báo buổi chiều, háo hức nuốt những dòng tít to đậm, đen xì. Rồi sau đó mới đọc đến những chi tiết nhẹ nhàng hơn in bằng kiểu chữ nhỏ hơn, như ta chiêu nước sau một hộp rượu mạnh.

Ở phòng bên cạnh, một người đàn bà đang nấu bữa ăn tối. Mùi mỡ khét và mùi cà phê đang sôi vọt lộn với những làn khói thuốc lá sợi của tàu thuốc buổi tối.

Bên ngoài là một trong những đường phố đông đúc của khu Ixtơ Xai, ở đây cứ chạng vạng tối là Quý vương đặt sở mộ quân. Một đám trẻ em rất đông nhẩy nhót, chạy chơi trên đường phố. Có những đứa quần áo rách rưới, có những

đứa ăn mặc đồ trắng sạch sẽ, đầu thắt giải bằng, có những đứa hung hăng và hiếu động như những con chim ưng non, có những đứa mặt mũi hiền lành và nhút nhát, có những đứa hét lên những lời lẽ thô bạo và tục tằn, những đứa khác lắng nghe để noi theo, sợ đấy nhưng rồi lại dạn ngay - đó là những trẻ em đang chơi trong hành lang của Ngôi nhà tội lỗi. Bên trên sân chơi luôn luôn bay lượn một con chim lớn. Những nhà khôi hài gọi con chim đó là con sếu. Nhưng dân phố Cixti thông thạo về chim hơn, họ gọi nó là con điều hâu.

Một đứa bé gái mười hai tuổi rụt rè đi tới chỗ người đàn ông đang đọc báo và nghỉ ngơi bên cửa sổ; nó nói:

- Bố ơi! nếu bố không mệt quá thì bố chơi với con một ván cờ nhé?

Người đàn ông tóc đỏ, râu không cạo, áo quần xộc xệch, chân không xỏ giày, ngồi bên cửa sổ, cau mặt lại trả lời:

- Cờ quạt gì! Không, tao không chơi. Người ta đi làm quần quật suốt ngày về đến nhà cũng không được nghỉ ngơi một tí nữa à? Sao mày không ra ngoài vỉa hè mà chơi với bọn trẻ con khác?

Người đàn bà đang nấu bếp đi ra chỗ cửa.

- Anh Giôn, tôi không muốn để con Lidi chơi ở ngoài phố. Chúng nó học ở đó lắm điều không tốt đâu. Nó đã ở nhà suốt cả ngày rồi. Kể ra về

đến nhà cũng nên bỏ ra một chút thì giờ mà chơi với con nó chứ.

- Nó muốn vui đùa cứ cho nó ra ngoài ấy chơi với lũ trẻ - người đàn ông tóc đỏ, râu không cạo, áo quần xộc xệch nói. - và đừng có quấy rầy tôi nữa.

- Chúng mày có đồng ý không? - Kit Molali nói - Tao cuộc năm mươi đô la ăn hai mươi lăm là tao sẽ đưa con Anni đi nhảy đấy. Đặt tiền ra.

Cặp mắt đen láy của thằng Kit rục lên ánh lửa của kẻ bị khích và thách thức. Nó rút "cuộn tiền" của nó ra và đập năm tờ mười đô la lên mặt quầy rượu. Ba bốn gã thanh niên bị "lôi kéo", bỏ tiền cuộc ra chậm chạp hơn. Người bán rượu ở quầy, nguyên là một tay gá cuộc, cầm lấy tiền, cẩn thận gói lại, ghi số tiền cuộc bằng một mẫu bút chì chừng một đốt tay rồi nhét cái gói vào một góc cuốn sổ quỹ.

- Ô, được cả chỗ này tiêu gì cho hết, - một gã tham gia đánh cuộc nói, chưa chi đã khắp khối khoái trí.

- Đây là việc của tao, - thằng Kit sẵn giọng. - Nay Maicơ, rút đây cốc cho tất cả đi.

Sau tuần rượu, thằng Bơơ, tay che tàn, điều đóm, bạn thân quân sư và quan đại thần của thằng Kit, bảo nó ra ngoài chỗ quầy đánh giấy ở góc phòng khách, nơi giải quyết mọi vấn đề của "Câu lạc bộ xã hội đêm khuya". Trong khi Tôni, lần thứ năm trong ngày hôm ấy, đánh bóng

lộn đôi giấy da thuộc sáng màu của Chủ tịch và Thư ký câu lạc bộ, thì Bơơ nói cho “xếp” của nó nghe điều hơn lẽ thiệt.

- Cắt đứt với con bé tóc vàng ấy đi, Kít, - nó, khuyển thế, - không thì phiền đấy. Cậu định bỏ rơi con bé của cậu để làm gì? Cậu sẽ chẳng bao giờ tìm thấy con nào “mết” cậu hơn con Li đâu. Nó bằng hàng trăm con Anni đấy.

- Tao mê gì con Anni, - thằng Kit nói, và gạt, tàn thuốc lá lên chiếc giấy đã đánh bóng của nó, rồi quệt giấy luôn lên vai Toni. - Nhưng tao muốn cho con Li một bài học. Nó cứ tưởng tao thuộc quyền sở hữu của nó. Nó đi khoe âm lên rằng tao không dám nói chuyện với một đứa con gái nào khác. Kể thì con Li được lắm về những mặt nào đó. Nhưng gần đây nó uống rượu hơi nhiều. Lại nói năng những câu mà con gái nhà tử tế không nên nói.

- Các cậu đã đính hôn với nhau rồi, phải không? Bơơ hỏi.

- Tất nhiên. Có thể sang năm là cưới thôi.

- Tổ thấy chính cậu đã cho nó uống cốc bia đầu tiên đấy. Cách đây đã hai năm, hồi nó vẫn đi đầu trần xuống góc phố Crixti để gặp cậu sau bữa ăn tối. Đạo ấy nó còn là một con bé hiền lành, cứ động nói là đỏ mặt.

- Giờ thì đôi khi nó cũng nổi tam bành lên đấy - Kít nói - Tao chúa ghét cái thói ghen tuông. Vì thế tao mới định đi nhảy với con Anni. Có thể

nó mới mở to mắt ra.

- Thế thì cậu cũng nên dè chừng một chút, - Bơơ nói thêm một lần chót, - Nếu con Li là người yêu của tớ và nếu tớ định cất lên đi nhảy với một con Anni nào đó thì tớ phải mặc áo giáp sắt bên trong bộ cánh của tớ mới được.

Li lang thang qua địa phận của con sếu - điều hâu. Đôi mắt đen của cô ngó nhìn đám người qua lại một cách giận dữ nhưng lơ đãng. Thỉnh thoảng cô lại khe khẽ hát lên vài đoạn những điệu hát nhỏ ngộ nghĩnh. Giữa hai đoạn hát, cô cắn chặt hai hàm răng trắng nhỏ, nói những lời thô bạo mà khu Ixtơ Xai đã bổ sung cho ngôn ngữ của cô.

Váy của Li bằng lụa màu xanh lá cây. Áo cô may bằng một thứ hàng len kẻ ô to màu nâu hồng, vừa khít người và không phải là không có dáng. Cô đeo một chiếc nhẫn nạm một cụm hạt hồng ngọc to giả và một quả tim lỏng ánh lũng lảng ở cuối một sợi dây chuyền bằng bạc, đập vào đầu gối cô. Giày cô bẹp dí trên đôi gót cao vẹo vọ, chưa biết mùi xi là gì. Mũ cô dút vào một thùng bột chưa chắc đã lọt.

"Cửa vào gia đình" của tiệm "Chim tước xanh" tiếp đón cô. Cô ngồi vào một bàn, bấm nút chuông với điệu bộ một phu nhân rung chuông gọi xe. Người hầu bàn đi tới, cầm bàn, giọng nói nhẹ nhàng, tỏ vẻ thân mật nhưng kính trọng. Li uốn éo vuốt lại tà váy lụa, có vẻ hài lòng. Cô tận

dụng lợi thế của mình. Ở đây cô có quyền ra lệnh và có quyền được hầu hạ. Đó là tất cả những gì mà thế giới của cô đã dành cho cô với tính cách đặc quyền của phụ nữ.

- Tommi, cho Uytxki - cô nói, kiểu cách y như các chị em của cô ở khu phố trên nhỏ nhỏ: Giêm, cho sâm banh.

- Có ngay, thưa cô Lidi. Cô uống kèm với gì?

- Nước Xenzơ⁽¹⁾. Mà này, Tommi, hôm nay Kit có quanh quẩn đây không.

- A không, cô Lidi ạ, hôm nay tôi không thấy anh ấy.

Một điều "cô Lidi", hai điều "cô Lidi" vì thằng Kit có tiếng là đòi hỏi mọi người phải triệt để tôn trọng tư cách người vợ chưa cưới của nó.

- Tôi đang tìm nó đây, - Lidi nói, sau khi nước Xenzơ đã được xịt vào cổc ngay dưới mũi cô. Tôi nghe nói nó bảo nó sẽ đưa con Anni Caxon đi nhẩy. Cứ để cho nó làm! Đồ chuột bạch mắt đỏ! Tôi đang tìm nó đây. Tommi, anh cũng biết tôi đấy. Tôi và Kít hứa hôn với nhau đã hai năm nay rồi. Hãy nhìn cái nhẫn này. Nó bảo giá năm trăm đấy. Cứ để nó đưa con ấy đi nhẩy. Tôi sẽ làm gì ấy à? Tôi sẽ moi tìm nó ra. Một Uytxki nữa, Tommi!

- Ở địa vị cô, tôi sẽ chẳng nghe những lời đồn đại ấy làm gì, cô Lidi ạ, - anh hầu bàn ngọt

⁽¹⁾ Nước có hơi

ngào nói qua cái lỗ hẹp bên trên cằm hần. - Kít Molali không phải là con người bỏ rơi một cô gái như cô đâu. Kèm thêm nước Xenzơ chứ, cô Lidi?

- Hai năm, - Lidi nhắc lại, hơi dịu đi đôi chút nhờ nghệ thuật kỳ diệu của người nấu rượu - Chiều chiều tôi vẫn thường chơi ở ngoài phố vì ở nhà chẳng biết làm gì. Một thời gian dài tôi chỉ ngồi trên bậc cửa nhìn các ngọn đèn và người qua lại. Thế rồi một buổi chiều thằng Kit đến, đánh giá tôi và thế là tôi mê tít nó ngay lập tức. Cốc rượu đầu tiên nó cho tôi uống làm tôi về nhà khóc suốt đêm và bị một trận đòn vì tội làm âm nhà. Thế mà bây giờ...này, Tommi, anh đã trông thấy cái con Anni Cõxon ấy bao giờ chưa? Nếu không có thuốc nhuộm tóc thì nó đã ra rìa từ lâu rồi. Ô, tôi đang tìm nó. Thằng Kit có đến, anh bảo nó thế. Tôi ấy à? Tôi sẽ moi tìm nó ra. Cứ để đấy cho tôi. Một Uytcki nữa, Tommi.

Lidi đi ngược đường phố, hơi chuệnh choáng nhưng cặp mắt vẫn chăm chú và long lanh. Một em bé gái tóc quăn đang ngồi trên thềm một ngôi nhà gạch, lúng túng với một sợi dây rối tung. Lidi ngồi thụp xuống bên cạnh em bé, một nụ cười méo xệch thoáng trên khuôn mặt đỏ bừng bừng. Nhưng mắt cô bỗng trong sáng và hồn nhiên hẳn lên!

- Để chị dạy em làm một cái ổ cho mèo nằm nhé, - cô vừa nói vừa cài chiếc váy lụa xanh vào dưới đôi giày cũ.

Và trong khi Lidi và em bé ngồi đấy thì ở phòng lớn của “Câu lạc bộ xã hội đêm khuya” đèn khiêu vũ đã bật lên. Đây là buổi vũ hội thường kỳ một tháng hai lần, một dịp khoe những bộ quần áo mà các hội viên rất hãnh diện, và họ ra sức hò hét bằng cái giọng khàn khàn cho thêm phần rôm rả.

Đến chín giờ tối, vị chủ tịch Kit Molali bước ra sàn nhảy, tay khoác một cô gái, tóc cũng vàng óng như tóc nàng Lorili⁽¹⁾. Tiếng “vâng” của cô em dịu biến thành tiếng “dạ”, nhưng cái ý đồng tình thì rất rõ ngay cả đối với những cái tai Ái Nhĩ lan chính cống. Cô giãm phải đuôi áo của mình và đỏ mặt... và mỉm cười nhìn vào mắt Kít Molali.

Thế rồi, trong khi hai người đang đứng ở giữa sàn đánh xi bóng lộn, thì xảy ra cái việc mà để ngăn chặn nó, biết bao nhiêu ngọn đèn đã đêm đêm thấp sáng trong các văn phòng và thư viện.

Định mệnh mặc váy lụa xanh, mang cái tên chiến đấu là “Li” đã từ vòng người đứng xem nhảy vọt ra. Mắt cô nhìn trùng trùng và đen hơn hạt tuyền. Cô không la hét cũng không hề do dự. Hoàn toàn chẳng giống phụ nữ tí nào, cô văng ra một tiếng chửi thề - tiếng chửi thề của Kit hay

⁽¹⁾ Theo truyền thuyết, nàng tiên dưới nước hay quyến rũ các tàu biển cho dưng vào đá ngầm.

dùng - với cái giọng trầm của riêng hấn, rồi trong lúc "Câu lạc bộ xã hội đêm khuya" nháo nhác chạy tán loạn, cô đã thực hiện đúng lời khoe với gã hầu bàn Tommi - thực hiện theo như chiều dài của lưỡi dao và sức mạnh của cánh tay cô cho phép.

Rồi ngay sau đó, bản năng tự bảo toàn sâu xa tác động - hay đây là bản năng tự huỷ diệt, cái bản năng mà xã hội ghép vào bản năng tự nhiên kia?

Li bỏ chạy ra ngoài phố, nhanh như một con dẻ gà bay qua một khu rừng cây non vào buổi hoàng hôn.

Tiếp theo sau là sự sỉ nhục lớn nhất của cái thành phố lớn này, sự đồi bại lâu đời nhất, thói nát nhất của nó còn rơi rớt lại, sự ô uế xấu xa, sự thối tha đồi trụy của nó, sự nhục nhã và tội lỗi muôn đời của nó, được nuôi dưỡng, dung túng và nuông chiều, được truyền lại từ một thế kỷ xa xưa của một xã hội đã man hạ tiện nhất - đó là những tiếng la ó. Nó không còn sống sót ở đâu khác ngoài các thành phố lớn, và ở đây hơn bất cứ nơi nào khác, nơi mà văn hóa, quyền công dân và cái tính tự cho mình là cao quý hơn, được phát triển đến trạng thái hoàn chỉnh cùng cực, nó cũng gào thét tham gia vào cuộc săn đuổi.

Một đám đông hò hét đuổi theo gồm những ông bố, những bà mẹ, những cặp tình nhân, những cô gái - quát tháo, la lối, kêu gào, huýt

sáo, đòi nợ máu. Rất có thể có con sói của thành phố lớn đó đang đứng ngoài cửa. Rất có thể trái tim nó, còn hiền từ hơn, sẽ nao núng trước cuộc vây bắt.

Li vốn thông thạo đường ngang ngõ tắt, và khao khát được giải thoát, cô lao xuống những con đường quen thuộc và cuối cùng chân cô giẫm lên mặt bến tàu xám xịt đã mục nát. Rồi chỉ hần hển thêm vài bước nữa là bà mẹ hiền Sông Ixtơ đã ôm Li vào lòng, vỗ về cô trong bùn, nhanh chóng xoa dịu nỗi khổ của cô, và chỉ trong vòng năm phút đã giải quyết xong các vấn đề đã làm cho các ngọn đèn phải tắt sáng thâu đêm trong hàng ngàn tu viện và học viện.

Đôi khi người ta có những giấc mơ rất nực cười. Nhà thơ gọi đó là ảo mộng nhưng ảo mộng chỉ là một giấc mơ đặt thành thơ không vần mà thôi. Tôi đã mơ thấy đoạn cuối của câu chuyện này.

Tôi thấy như mình đang ở thế giới bên kia. Không hiểu làm sao tôi lại đến đây, có lẽ tôi đã đi xe điện trên cao ở đại lộ thứ chín hoặc đã uống thứ thuốc có chứng chỉ độc quyền chế tạo hoặc đã véo mũi Jim Jephri⁽¹⁾ hoặc đã làm một trò gì đại dột loại như vậy. Nhưng dù thế nào đi nữa thì tôi cũng đã ở đấy và chúng tôi tùm tùm thành một đám đông bên ngoài tòa án; bên trong tòa đang

⁽¹⁾ Tên một tướng cướp hung hãn thời bấy giờ.

xét xử. Chốc chốc lại có một thiên thần nhân viên toà án, đẹp đẽ và oai vệ, đi ra ngoài cửa gọi một vụ khác.

Tôi còn đang suy nghĩ đến những tội lỗi của mình ở hạ giới và đang tự hỏi xem có cần phải chứng minh là tôi không có mặt ở nơi xảy ra sự việc bằng cách biện bạch rằng tôi sống ở Niu Giơđi⁽²⁾ không, thì thiên thần mở toà đã ra cửa, ề a gọi:

- Vụ án số 99.852.743.

Một gã mặt thám mặc thường phục bước lên - ở đây có rất nhiều gã như thế, ăn mặc y hệt như cố đạo, và cũng xô đẩy các linh hồn chúng tôi y như cảnh sát dưới trần - và gã đang cầm tay tôi ai bạn có biết không? Chính cô Li!

Nhân viên toà án đưa cô ta vào trong phòng rồi đóng cửa lại. Tôi lại chỗ ông Côm Bay để hỏi thăm về vụ ấy.

- Một vụ rất đáng buồn, - hấn vừa nói chum các đầu ngón tay đã cắt sửa vào với nhau. Một con bé không tài nào dây bảo được. Tôi là Đức cha Giôn, nhân viên đặc biệt của trần gian. Tôi được trao trách nhiệm lo vụ này. Con bé ấy đã giết người chồng chưa cưới của nó rồi tự tử. Nó không có luật sư bào chữa. Trong bản báo cáo đệ trình lên toà tôi đã kể chi tiết mọi việc, tất cả đều dựa vào những nhân chứng đáng tin cậy. Từ

⁽²⁾ Một bang ở cạnh bang Niu Yóc.

hình là cái giá phải trả cho tội lỗi, sáng danh Chúa!

Nhân viên tòa án mở cửa, bước ra ngoài.

- Tội nghiệp con bé, - đức cha Giôn, nhân viên đặc biệt của trần gian nói, một giọt lệ long lanh trong khoé mắt. - Đây là một trong những vụ bi thảm nhất xưa nay tôi chưa từng thấy. Tất nhiên là con bé...

- Được tha bổng, - vị nhân viên tòa án nói. Lại đây, Giônxi⁽¹⁾. Trước hết anh nên biết rằng anh sẽ bị điều sang đội làm bánh nướng. Hay là anh muốn được đưa vào lực lượng truyền giáo ở Quần đảo Nam Hải, hả? Từ nay thì chừa cái thói bất bớ hão ấy đi nếu không anh sẽ bị chuyển ngành, rõ chưa? Bên bị mà anh phải tìm kiếm trong vụ này là một gã đàn ông tóc đỏ, râu không cạo, quần áo xộc xệch chân đi đất ngồì bên cửa sổ đọc báo, trong khi con cái gã chơi ở ngoài phố. Tiến hành gấp lên.

Này, thế có phải là một giấc mơ dở dẩn không nhỉ?

⁽¹⁾ Tên gọi thân mật của Giôn

GIEP PITOX NHÀ THỜI MIỀN

Ở Salextơn có bao nhiêu cách nấu cơm thì Giep Pitox cũng đã nghĩ ra bấy nhiêu phép để làm tiên.

Tôi thú nhất là được nghe anh ta kể về thời buổi đầu khi anh còn bán thuốc cao và thuốc ho ở các ngã ba ngã tư, sống lần hồi bữa sớm lo bữa tối, chan hòa với dân chúng, phó mặc đến đồng xu cuối cùng cho may rủi.

- Tổ đến Phisơ Hin ở bang Akanxơt, - anh ta nói. - mình mặc quần áo da nai, chân đi giày da hươu⁽¹⁾ để tóc dài và tay đeo một chiếc nhẫn kim cương ba mươi cara, vốn là của một tay diễn viên ở Têcxacana. Tổ không biết hấn đã làm được những gì với con dao díp mà tổ đã đổi cho hấn để lấy cái nhẫn ấy.

Tổ lấy tên là Bác sĩ Uô Hu, ông thầy thuốc trứ danh người Da đỏ. Khi đó tổ chỉ mang theo có cái món tuyệt kỹ của tổ là Rượu Hồi sinh. Rượu này chế bằng các thứ thảo mộc cực bổ do

⁽¹⁾ Y phục của nước Da đỏ.

Taquala, người vợ xinh đẹp của vị tù trưởng dân tộc Sôctô, tình cờ tìm ra trong lúc đang đi kiếm rau cỏ cho một đĩa thịt chó luộc nhân hội mùa mưa ngô hàng năm.

Công việc làm ăn ở thành phố trước chẳng ra gì nên tổ chỉ còn có năm đô la trong túi. Tổ đến nhà lão bán thuốc ở Phiso Hin và lão đã bán chịu cho tổ sáu tá chai loại 8 aoxơ⁽¹⁾ kèm cả nút. Tổ đã có sẵn nhãn hiệu và vật liệu chế biến trong vali, còn thừa lại từ thành phố trước. Đời bắt đầu tươi hồng trở lại sau khi tổ trở về phòng khách sạn, có nước chảy ở vòi ra, và thế là Rượu Hồi sinh xếp hàng dãy từng tá một trên mặt bàn.

Giả mạo ư? Không đâu ạ, thưa ngài. Trong sáu tá Rượu Hồi sinh đó có hai đô la nước tinh bột Canhkina và một xu anilin. Sau này tổ đã qua nhiều thành phố, người ta vẫn còn hỏi mua đấy.

Ngay tối hôm ấy tổ thuê một chiếc xe bò rời ra bán rượu ở Phố chính. Phiso Hin là một thành phố địa thế trung, có bệnh sốt rét; và một thứ rượu pha chế được coi như là bổ phổi, bổ tim, chống phù thũng đúng là cái mà tổ chuẩn đoán là dân ở đây rất cần. Rượu bán nhanh veo veo chẳng khác gì tôm tươi⁽²⁾. Tổ bán được hai tá giá

⁽¹⁾ Đơn vị trọng lượng bằng khoảng 0,90 gam

⁽²⁾ Nguyên văn như những miếng lá bánh đặt trên bánh mì nướng một bữa ăn chay.

50 xu một chai thì bỗng có ai giật đuôi áo tố. Tố hiểu ngay như thế có nghĩa là gì rồi, nên tố trèo xuống và giúi một tờ năm đô la vào tay một người đeo ngôi sao bạc kiểu Đức ở ve áo.

- Đêm nay thật là đẹp, thầy đội nhỉ, - tố nói.

- Anh có giấy phép của thành phố, - viên cảnh sát hỏi, - để bán cái thứ dầu "con tầu" bất hợp pháp này mà anh tâng bốc lên gọi là thuốc ấy không?

- Không ạ, thưa thầy đội. Tôi không biết là các ông có một thành phố ở đây. Nếu ngày mai, tôi mà tìm ra được cái thành phố đó, tôi sẽ xin phép nếu cần.

- Tôi phải bắt anh đóng cửa bán hàng cho đến khi anh xin được giấy phép, - viên cảnh sát nói.

Tố ngừng bán và quay về khách sạn. Tố kể chuyện lại cho người chủ khách sạn nghe.

- Ô, ông không làm ăn gì được ở Phisơ Hin đâu, - ông ta nói - Bác sĩ Hôxkinx, người thầy thuốc độc nhất ở đây, là anh rể của ông thị trưởng và họ không cho phép một bác sĩ giả mạo nào hành nghề ở thành phố này.

- Nào tôi có chữa bệnh gì đâu, - tố nói, - tôi, đã được giấy của bang cho phép đi bán rong rồi, còn đến thành phố nào đòi có phép riêng thì tôi lại xin một cái giấy nữa của thành phố ấy.

Sáng hôm sau, tố đến văn phòng của ông thị trưởng, nhưng người ta bảo là ông ta chưa

đến. Mà cũng không biết bao giờ ông ta đến. Thế là bác sĩ Uô Hu đành quay về ngôi thu lu trên ghế ở khách sạn, châm một điếu xì gà cuốn bằng lá cà độc dược và đợi.

Được một lát, anh thanh niên đeo ca vát xanh sà vào cái ghế bên cạnh tổ và hỏi giờ.

- Mười rưỡi, - tổ nói, - và anh là Andi Táckơ chứ gì? Tôi đã được thấy anh hoạt động. Có phải chính anh đã chế ra cái gói hàng hỗn hợp mang nhãn hiệu "Đại thần Ái tình" ở các bang miền Nam, có phải không? Xem nào có một chiếc nhẫn hứa hôn bằng kim cương Chi-lê này, một chiếc nhẫn cưới này, một cái máy nghiền khoai, một lọ xirô thuốc ho và ảnh Đôrôti Vơnơ⁽¹⁾, tất cả giá năm mươi.

Andi rất thích thú thấy tổ còn nhớ anh ta. Anh ta là một tay bán hàng rong cừ và còn hơn thế nữa - anh ta trọng nghề nghiệp của mình và chỉ cần lãi 300 phần trăm là đã lấy làm hài lòng rồi. Biết bao nơi đã mời anh ta tham gia công việc làm ăn buôn thuốc và hạt giống bất hợp pháp, nhưng anh ta không bao giờ bị cám dỗ đi chệch khỏi con đường ngay thẳng.

Tổ đang cần người cộng tác, vì vậy tổ và Andi thỏa thuận sẽ cùng làm ăn với nhau. Tổ kể cho anh ta nghe về hoàn cảnh ở Phisơ Hin và tình hình tài chính suy kém như thế nào do sự

⁽¹⁾ Tên một cô đào hát nổi tiếng.

cầu kết giữa chính trị và thuốc tủy ở địa phương này. Andí vừa chân ướt chân ráo ở tàu xuống đây sáng nay. Anh cũng xơ xác lắm và đang định đi vận động dân chúng trong thành phố quyền góp tiền để đóng một chiến hạm mới ở Orêka Xprinh, để kiểm soát vài đô la. Chúng tớ bèn ra ngồi ngoài công để bàn bạc.

Mười một giờ sáng hôm sau, tớ đang ngồi một mình ở đó thì một Chú Tôm⁽¹⁾ lê gót bước vào khách sạn, mời ông bác sĩ hãy đến thăm quan tòa Banx hình như ông này là thị trưởng và đang ốm nặng.

- Tôi không phải là bác sĩ, - tớ nói. - Sao không đi mời bác sĩ?

- Thưa ông chủ, - anh chàng Tôm nói - bác sĩ Hôxkinx đã đi về nông thôn cách đây hai mươi dặm để thăm mấy người ốm. Ông ấy là bác sĩ độc nhất trong thành phố này còn ông Banx tôi thì đang ốm nặng lắm, ông tôi sai tôi đến đây mời ông vui lòng giúp cho.

- Thôi được, tôi cũng nghĩ đến tình con người với nhau mà đến thăm ông ấy vậy.

Thế là tớ bỏ một chai rượu Hồi sinh vào túi và leo lên đôi đến nhà ông thị trưởng, ngôi nhà này đẹp nhất thành phố, có hai mái và hai con chó đực bằng gang đặt trên bãi cỏ.

⁽¹⁾ Tên thường đặt cho người da đen ở Mỹ (theo truyện Chiếc lều chú Tôm của nữ văn sĩ Mỹ)

Ông thị trưởng Banx đang nằm trên giường, chỉ hở ra có bộ râu quai nón và hai bàn chân. Bụng ông ta kêu ục ục, mọi người ở Xan Phranxixcô mà nghe thấy thì đến phải bỏ nhà ra công viên tuốt⁽¹⁾. Một anh chàng trẻ tuổi đang đứng bên giường tay cầm một chén nước.

- Bác sĩ ơi, - ông thị trưởng nói, - tôi đang ốm lắm. Tôi chết mất. Ông có giúp tôi được gì không?

- Thưa ông thị trưởng, - tôi nói. - tôi không phải là môn đồ chính tông của S.Q Lapiút⁽²⁾. Tôi chưa hề theo học một trường thuốc nào, - tớ nói, - tôi đến đây chỉ là với tư cách một người đồng loại để xem có thể giúp đỡ được gì không thể thôi.

- Tôi xin cảm ơn ông vô cùng, - ông thị trưởng nói - Bác sĩ Uô Hu ạ, đây là cháu tôi, ông Bidon, cháu có cũng đã cố gắng làm mọi cách cho tôi đỡ đau nhưng chẳng ăn thua gì cả. Ôi, lạy chúa! Ôi! Ôi! Ôi! - ông ta rên rỉ kêu lên.

Tớ bèn gập đầu chào ông Bidon và ngồi xuống bên cạnh giường, bắt mạch ông thị trưởng: "Cho tôi xem gan, à quên, cho tôi xem lưỡi ông nào"

Rồi tớ vành mi mắt ông ta lên ghé sát lại nhìn vào tận con ngươi.

⁽¹⁾ ám chỉ đến tai họa động đất đã xảy ra ở Xan Phranxixcô

⁽²⁾ Đọc lên thành Etxculapiat thấy thuốc Hy Lạp cổ đại, được coi như tổ sư ngành y.

- Ông ốm đã bao lâu rồi? - tớ hỏi

- Tôi bị quy.... ôi! ôi!... từ đêm qua, - ông thị trưởng nói - cho tôi cái gì trị bệnh đi, ông bác sĩ ơi.

- Này ông Phidơn, - tớ bảo, - anh chàng trẻ tuổi nói - Chú Giêm ơi, chú thấy có ăn được trứng giảm bông không?

- Ông thị trưởng ạ - tớ nói, sau khi đã áp tai vào bả vai bên phải để nghe, - ông bị ác chứng viêm cấp tính xương đòn Clavicô bên phải đấy⁽¹⁾.

- Ôi, lạy chúa! Ông ta rên lên - Ông có cái gì bôi lên đó hay nắn lại, hay làm gì khác được không?

Tớ cầm lấy mũ, đi ra cửa.

- Ông bác sĩ ơi, ông đi đấy ư? - ông thị trưởng gào lên - Ông định đi thẳng, bỏ tôi chết với cái ấy... cái đòn gánh đấy hay sao?

- Bác sĩ Oaba này - ông Bidor nói - lòng nhân đạo thông thường không cho phép ông được bỏ trốn trước một đồng loại đang đau khổ.

- Bác sĩ Uô Hu, không phải Oaha. Bao giờ anh hết cau có thì tôi sẽ không bỏ đi, - tớ nói. Rồi tớ quay trở lại bên giường, hất món tóc dài của tớ ra đằng sau.

- Thưa ông thị trưởng, - tớ nói, - chỉ còn một

⁽¹⁾ Nhân vật dùng những chữ khó, nhưng chẳng ăn nhập gì cả để loè bệnh nhân (chavicle - xương đòn, harpatchord, elavicord - đàn clavico)

hy vọng duy nhất này mà thôi. Thuốc men đối với ông không còn tác dụng gì nữa. Nhưng còn có một sức mạnh hiệu quả hơn thuốc, tuy rằng thuốc đã là khá cao lắm rồi.

- Nó là cái gì thế hả ông? - ông thị trưởng hỏi.

- Chứng minh của khoa học, - tớ nói, - thắng lợi của tinh thần đối với thổ phục linh. Sự tin tưởng rằng không có đau đớn bệnh tật nào hết ngoài cái đã sinh ra khi ta không khoẻ. Ông hãy tự nhận mình lạc hậu đi. Chứng minh đi.

- Bác sĩ ơi, ông nói cái gì mà rối rắm lung tung thế? Ông thị trưởng hỏi. - Có phải ông là người theo chủ nghĩa xã hội không thế?

Tớ bảo: "Tôi đang nói đến học thuyết vĩ đại về khoa quản lý tài chính tâm thần, một môn phái sáng suốt trị bệnh từ xa bằng tiêm thức, chữa những chứng ảo giác và đau màng óc, môn thể dục trong nhà kỳ diệu gọi là thôi miên học."

- Thế bác sĩ có làm được không! - ông thị trưởng hỏi.

- Tôi là một trong những Xanhêđrin. Duy nhất và Hupla Bên Ngoài của Nội đàn, - tớ nói. - Tôi làm phép thì người què nói được và người mù ngó được. Tôi là một ông đồng, một nhà thôi miên bằng màu sắc và một giám đốc tinh thần. Chỉ nhờ có tôi mà trong những buổi gọi hồn vừa qua ở An Abo, ông cố giám đốc Công ty Rượu đã trở về thăm được trái đất và liên hệ với em gái là

bà Giem. Ông thấy tôi vẫn bán thuốc rong ở ngoài phố cho người nghèo. Tôi không dùng phép hối miên với họ. Tôi không hạ thấp cái thuật của tôi xuống đất bụi, - tớ nói, - vì họ không có tiền.

- Ông có đồng ý chữa cho tôi không? - Ông thị trưởng hỏi.

- Ông nghe đây, - tớ nói. - Tôi đến đâu cũng bị các hội y học làm rầy rà rất nhiều. Tôi không hành nghề y. Nhưng để cứu mạng ông, tôi sẽ điều trị cho ông bằng phương pháp tâm thần, nếu với tư cách thị trưởng, ông đồng ý là không nêu vấn đề giấy phép ra.

- Nhất định là thế rồi, - ông ta nói. - Giờ thì ông bắt đầu đi, cơn đau của tôi nó lại đang kéo đến đấy.

- Tiền thù lao của tôi là 250 đô la, bảo đảm chữa khỏi sau hai lần trị liệu.

- Được - ông thị trưởng nói - Tôi sẽ trả. Hẳn là mạng tôi phải đáng giá ngần ấy chứ.

Tớ ngồi xuống cạnh giường và nhìn thẳng vào mắt ông ta.

- Bây giờ, - tớ nói, - ông hãy đừng nghĩ gì đến bệnh nữa. Ông không ốm. Ông không hề có tim, hoặc xương đòn, hoặc xương khuỷu hoặc óc, hoặc bất cứ cái gì hết. Ông không đau gì cả. Hãy nhận sai lầm đi. Giờ thì ông đã cảm thấy cái đau đón mà ông không có đó đang biến dần, có phải không nào?

- Quả là tôi có cảm thấy khá hơn trước một

chút, thưa bác sĩ, - ông thị trưởng nói, - tôi nói dối tôi chết. Giờ thì ông hãy nói dối cho tôi nghe là tôi có cái gì sung lên ở sườn bên trái tôi đây, có lẽ tôi sẽ khoẻ ra và ăn được một ít xúc xích với bánh kiêu mạch ấy. Tổ giờ tay lên làm phép vài cái.

- Giờ thì cái chứng viêm ấy hết rồi. Thuy bên phải của cận nhật điểm⁽¹⁾ đã xẹp xuống. Ông đang buồn ngủ. Ông không thể giương mắt lên được nữa. Vào lúc này chứng bệnh đã bị chặn lại. Bây giờ thì ông đang ngủ rồi.

Ông thị trưởng từ từ nhắm mắt lại và bắt đầu ngáy.

- Ông Tidon, ông đã được chứng kiến những cái kỳ diệu của khoa học hiện đại.

- Bidon chứ không phải Tidon, - anh ta nói - Bác sĩ Pu Pu, bao giờ thì ông lại đến chữa nốt cho chú tôi?

- Uô Hu chứ không phải Pu Pu. Ngày mai mười một giờ tôi sẽ lại đến. Khi nào ông ấy tỉnh dậy, ông hãy cho chú ông tám giọt dầu thông và ba “pao”⁽²⁾ thịt bò nhé. Chào ông.

Sáng hôm sau, đúng giờ đã hẹn tổ quay trở lại.

- Thế nào ông Ridon, - tổ nói, khi anh ta mở

⁽¹⁾ *Perihelion* (danh từ gốc Hy Lạp) Nhân vật dùng những chữ khó hiểu để “trợ” bệnh nhân.

⁽²⁾ Một “pao” khoảng 0,45 kilôgam

cửa phòng ngủ, - sáng nay chú ông ra sao?

- Chú tôi hình như đã đỡ nhiều, - anh chàng trẻ tuổi nói.

Nước da và mạch ông thị trưởng đều tốt. Tổ làm phép chữa bệnh một lần nữa và ông ta tuyên bố là đã hoàn toàn hết đau.

- Giờ thì, - tổ nói, - ông nên nằm nghỉ một hai ngày là khoẻ hẳn. Thật may mà tôi lại đến Phiso Hin, ông thị trưởng ạ, vì tất cả những thứ thuốc có trong cầm nang của y phái chính thống vẫn dùng đều không cứu nổi mạng ông. Bây giờ nhâm lẫn đã tiêu tan, đau đớn đã tỏ ra chỉ là một kẻ dối trá, ta hãy nhắc đến một vấn đề vui vẻ hơn tức là số tiền thù lao 250 đô la. Xin ông đừng cho "séc", tôi rất ghét phải ghi tên tôi vào mặt sau cũng như vào mặt trước của một tờ "séc".

- Tôi có sẵn tiền đây rồi, - ông thị trưởng vừa nói vừa kéo ở dưới gối ra một cái ví.

Ông ta đếm lấy năm mươi đô la và cầm trong tay

- Dem biên lai lại đây, - ông ta bảo Bidon.

Tổ ký biên lai và ông thị trưởng trao tiền cho tổ. Tổ rút tiền cẩn thận vào túi áo trong.

- Giờ thì ông hãy làm phận sự đi, ông thám tử, - ông thị trưởng vừa nói vừa mỉm cười, chẳng có vẻ gì là ốm cả.

Bidon đặt bàn tay lên cánh tay tổ.

- Bác sĩ Uô Hu, tức Pitox, ông bị bắt rồi, -

anh ta nói. - Vì đã chữa bệnh không có giấy phép theo luật lệ của bang.

- Ông là ai? - tớ hỏi

- Tôi sẽ nói cho anh biết ông ấy là ai, - ông thị trưởng nói. - Ông ấy là thám tử của Hội y học của bang. Ông ấy đã theo dõi anh qua năm quận. Hôm qua ông ấy đến tìm tôi và chúng tôi đã đặt ra kế này để bắt anh. Tôi tin rằng anh sẽ không còn chữa bệnh ở quanh đây nữa, ngài Đại Bịp ạ. Anh bảo tôi mắc chứng gì nhỉ, ngài bác sĩ? Ông thị trưởng cười - Hợp chất... dẫu sao thì cái đó cũng không hề làm suy yếu bộ não, chắc chắn là như vậy.

- Một thám tử, - tớ nói.

- Đúng, - Bidon nói. - Tôi sẽ phải đem nộp anh cho ông cảnh sát trưởng.

- Cứ thử xem, - tớ nói rồi túm lấy cổ Bidon và đã đẩy được hắn một nửa người ra ngoài cửa sổ, nhưng hắn rút súng ra, dí vào cằm tớ, thế là tớ phải đứng yên. Rồi hắn xích tay tớ lại, lấy số tiền ở túi áo tớ ra.

- Thưa ông Banx, - hắn nói, - tôi xin làm chứng rằng đây đúng là những tờ giấy bạc mà ông với tôi đã đánh dấu. Tôi sẽ đem trao tất cả cho ông cảnh sát trưởng ở bàn giấy của ông ta và ông cảnh sát trưởng sẽ gửi biên lai lại cho ông. Cần có số tiền này để làm tang vật.

- Được, ông Bidon ạ, - ông thị trưởng nói - Còn bây giờ thì, ngài bác sĩ Uô Hu, ông ta nói

tiếp, - sao ngài không giở phép thuật ra: Sao ngài không dùng răng mà mở nút cái phép thôi miên của ngài ra, niệm thần chú cho bung xích tay đi?

- Đi thôi, ông thám tử, - tố đình đặc nói. - Cũng đành vậy.

Rồi tố quay lại phía lão Banx, khua xích tay loảng xoảng.

- Ông thị trưởng ạ, - tố nói, - chẳng bao lâu đâu, có ngày ông sẽ phải tin rằng thuật thôi miên cá nhân rất có hiệu quả. Và rồi ông sẽ phải tin rằng nó cũng đã có hiệu quả ngay cả trong trường hợp này nữa.

Mà đúng là có hiệu quả thật, chứ gì nữa.

Khi chúng tố ra gần đến cổng, tố bảo:

- Giờ thì chúng ta rất dễ gặp phải một người nào đó, Andì ạ. Tố tính cậu nên tháo xích tay ra cho tố thì hơn và...

Sao?Ồ tất nhiên đấy là Andì Jackơ. Chính đó là mưu kế của anh ta. Và chúng tố đã kiếm được vốn để cùng nhau bước vào kinh doanh như thế đấy.

MỘT CƠN GIÓ DỊU

Lần đầu tiên dây thần kinh thị giác của tôi bị hình ảnh của Bắckinhghê Xkinơ làm nhiễu loạn là ở Kanxốt Xiti. Tôi đang đứng ở một góc phố thì thấy Bắckinhghê Xkinơ làm nhiễu loạn ra ngoài một cửa sổ ở tầng thứ ba một khu nhà gồm toàn những cơ quan kinh doanh và gào lên: “Hô, kìa! Hô!” y như thể người ta hò hét để tìm một cỗ la đang lỏng.

Tôi nhìn quanh, nhưng chẳng thấy con vật nào trong tầm mắt ngoài một gã cảnh sát đang thuê người đánh giày và hai chiếc xe giao hàng buộc vào cọc. Một phút sau, Bắckinhghê Xkinơ lao từ trên gác xuống, chạy ra góc phố, ngo sang phố bên cạnh rồi theo đám bụi tưởng tượng bốc lên dưới những vó vô hình của mấy con vật bốn chân hoang đường. Rồi B. Xkinơ lại quay lên tầng gác thứ ba và tôi trông thấy trên cửa sổ có những dòng chữ như sau: “Công ty cho vay, bạn của các chủ điền”.

Được một lát, gã tóc rơm lại xuống và tôi đi ngang qua phố sang gặp anh ta vì tôi đã có chủ

định của tôi. Vâng, thưa ngài, khi tôi đến gần thì tôi đã thấy rõ chỗ anh ta quá cường điệu hoá hồng. Chỉ nhìn vào cái quần chèn ống màu xanh và đôi ủng bằng da bò sổng của anh ta thì đúng anh ta là một gã nông dân thô kệch, nhưng bàn tay anh ta lại là bàn tay của một diễn viên diễn những buổi ban chiều và cái mũ rơm đội lệch một bên tai lại có vẻ là của tay trông coi đồ lễ sân khấu của gánh hát Ôn Hômxét. Tôi đã không cưỡng lại được sự tò mò muốn biết hẳn đang xoay sở ngón gì.

- Có phải cỗ xe la của ông vừa mới đứt dây, la bỏ chạy đấy phải không? - tôi lễ phép hỏi. - Tôi định chặn nó lại nhưng không được. Có lẽ bây giờ nó đã chạy được nửa đường về trại rồi đấy.

- Trời đánh những con la chết tiệt ấy, - Tóc Rơm nói, đứng giọng đến nổi suýt nữa thì tôi xin lỗi, - Chúng đứt dây chạy mất. - Rồi anh ta nhìn kỹ tôi, toan bỏ cái mũ rơm ra và nói với một giọng khác: - Xin phép được bắt tay Paclivu Pickinx, người bán hàng rong trứ danh nhất miền tây, không kể Montaghiu Xinvơ, điều đó chắc ông cũng phải đồng ý.

Tôi để cho anh ta bắt tay tôi.

- Tôi đã theo học Xinvơ - tôi nói - tôi sẵn sàng để ông ấy đứng đầu. Nhưng này chú mày, chú mày làm ăn ngón gì thế? Tổ công nhận là cuộc bỏ chạy tưởng tượng của những con vật mà chú mày la theo "Hô!" đã làm cho tổ có phần nào

thắc mắc. Làm ăn ngón này chú mày kiếm được bao nhiêu?

Bắc kinh ghê Xkinơ đỏ mặt.

- Đủ tiền tiêu vặt thôi, - anh ta nói. - Tạm thời tôi đang cạn tiền. Cái ngón mọn về rơm lúa mạch này chỉ xoay được bốn mươi đô la là cùng ở một thành phố cỡ này. Làm thế nào ư? Ấy, như ông thấy đấy, tôi đã đánh bộ cánh đáng tởm của một gã nông dân ngốc. Đóng bộ vào như thế, tôi trở thành Giônát Xtơbơnhin - một cái tên không thể nào có thể cải tiến cho hay hơn được. Tôi ồn ào đi đến bàn giấy của một công ty cho vay nào đó, ở đúng vào tầng gác ba, phía ngoài đường. Đến nơi, tôi để mũ và đôi găng sợi lên sàn rồi đề nghị cầm cái trại của tôi lấy 2000 đô la để trả tiền cho cô em gái đi học nhạc ở châu Âu. Các công ty cho vay vốn ưa kiểu vay thế này. Chắc chắn mười phần là đến hạn trả nợ thì chỉ có việc tịch biên thôi.

"Thế là, thưa ngài, tôi đang thò tay vào túi để lấy bản văn tự ma thì bỗng tôi nghe thấy còi xe của tôi chạy. Tôi lao ra cửa sổ và phát ra một tiếng - hoặc kêu lên, kiểu nào cũng được, chẳng hạn "Hô!": Rồi tôi đâm bổ xuống cầu thang và lao ra phố. Vài phút sau tôi quay lại. "Những con la chết tiệt", tôi nói. "Chúng chạy mất rồi, làm gãy mất cái càng xe và đứt hai dây cương. Thế là bây giờ tôi phải cuốc bộ về nhà, vì chẳng bao giờ tôi mang tiền trong người cả. Thôi, có lẽ ta sẽ bàn

chuyện vay mượn một lần khác vậy, các ông ạ”

“Tôi chỉ còn việc mở rộng tấm vải đầu ra, như dân Do thái, chờ lộc trời rơi xuống”.

“Ấy chết, ông Xto-bơ-phin - lão mặt đỏ như tôm hùm luộc, đeo kính và mặc áo gi lê bằng vải hoa sọc lấm chấm nói - Xin ông vui lòng cầm tờ mười đô la này cho đến mai. Ông chữa yên cương đi rồi xin mời ông lại lúc mười giờ. Chúng tôi sẽ rất vui lòng thu xếp để ông vay món tiền đó”.

“Đây chỉ là một trò vật, - Bắckinhghêm Xkinơ nhũn nhận nói, - nhưng như tôi đã nói, chỉ là để tạm thời kiếm ít tiền lẻ thôi”.

- Trong một trường hợp khẩn cấp, việc đó không có gì mà phải xấu hổ cả, - tôi nói, trước vẻ ngược ngùng của anh ta. - Dĩ nhiên so với việc tổ chức một “tơ rớt” hay một ván bài “brít-giơ uyxt” thì là nhỏ, nhưng ngay đến trường đại học Sicagô cũng phải bắt đầu từ nhỏ kia mà.

- Đạo này ông làm ăn nghề gì thế? - Xkinơ hỏi tôi.

- Nghề hợp pháp, - tôi nói, - Tôi đang bán kim cương giả. Máy điện chữa nhức đầu của bác sĩ Oliơm Xinapi và tiếng chim khuyên Thụy sĩ, một ít đồ tân kỳ, bán chiếc một hoặc từng đôi và cái túi Phồn Vinh gồm có một chiếc nhẫn bằng vàng cán mỏng vừa dùng để đính hôn vừa dùng cả cho lễ cưới, sáu củ huệ Ai cập và năm mươi danh thiếp in nổi, mỗi cái một tên, không tên nào giống tên nào, tất cả với giá tiền là ba mươi

tám xu.

- Hai tháng trước đây, - Bắckinhghêmx nói - tôi làm ăn cũng khấm khá ở dưới miệt Têchxơt với một cái bật lửa đảm bảo rất nhạy, làm bằng tro củi ép và benzin⁽¹⁾. Tôi bán được hàng đông, hàng mở ở các thành phố mà chúng ưa thiêu người da đen nhanh chóng, không cần phải xin lửa của ai. Đúng lúc hàng đang chạy mạnh thì người ta tìm ra dầu lửa ở đó và thế là tôi thất nghiệp. Chúng bảo "Bây giờ thì cái máy của anh chậm quá đấy, anh bạn ạ. Chúng tớ có thể đưa một thằng da đen xuống địa ngục với dầu lửa này trước khi cái trò đá lửa và bụi nhùi cổ lỗ sĩ của anh hun đủ nóng để cải tạo cho nó". Và thế là tôi bỏ cái món bật lửa và phiêu bạt lên Kanxơt Xiti này. Tiết mục nhỏ mở màn của tôi ông vừa trông thấy đó, ông Pickinx ạ, với cái trại giả vờ và cỗ xe bịa đặt, hoàn toàn không phải là môn sở trường của tôi, tôi rất xấu hổ để ông bắt gặp tôi làm việc đó.

Tôi nhẹ nhàng bảo: "Chẳng ai phải xấu hổ về chuyện thâu cày một công ty cho vay, dù chỉ là để lấy một số tiền nhỏ mọn là mười đô la, khi người đó đang kiệt quệ về tài chính. Tuy nhiên, đó không hẳn là một việc hay. Cũng chẳng khác gì vay tiền rồi quịt"

Ngay từ đầu tôi đã thấy mền Bắckinhghêmx

⁽¹⁾ Chất đốt lấy từ dầu lửa.

Xkinơ, anh ta là một tay cừ, có gan dám làm, dám nói. Chẳng mấy chốc chúng tôi đã thân nhau, và tôi ngỏ cho anh ta biết một kế mà tôi đã suy tính ít lâu nay và đề nghị anh ta cộng tác.

Bác nói: “Tổ sẵn sàng và vui lòng làm bất cứ cái gì quả thật là không bất lương. Ta hãy đào sâu đề nghị của cậu xem. Bị bắt buộc phải đội cái mũ rơm hể trên đầu và làm ra cái vẻ thô lậu chỉ vì một món tiền nhỏ mọn mười đô la, tớ cảm thấy hèn quá. Quả thật, Pickinx ạ, chuyện đó làm tớ cảm thấy chẳng khác gì vai Ôphêlia⁽¹⁾ của Đoàn sân khấu lớn thống nhất miền Tây có đủ mặt các ngôi sao trong một tối biểu diễn”.

Kế của tôi là một kế rất thích hợp với tư chất của tôi. Tôi vốn có phần đa cảm, luôn luôn xúc động trước những cái êm dịu của cuộc sống. Tôi vốn có khuynh hướng ưa chuộng nghệ thuật và khoa học, và tôi thường dành thì giờ để tạo ra một sự thân mật gần gũi với các công trình của tạo hóa có tính người hơn chẳng hạn như chuyện tình lãng mạn, không khí, cây cỏ, thơ ca, bốn mùa. Tôi không bao giờ lột da một con cá⁽²⁾ mà lại không ngắm nghía thưởng thức vẻ đẹp óng ánh của bộ vây của nó. Tôi không bao giờ bán một thứ đồ vật vật vãnh có dính tí vàng cho một

⁽¹⁾ Vai nữ phát điên trong vở Hamlet của Séchpia.

⁽²⁾ Sucker: Cá voi mới đẻ. Đồng thời, trong tiếng lóng Mỹ còn có nghĩa là một anh chàng khờ khạo, dễ bị lừa gạt.

anh chàng vác cuốc mà lại không để ý đến sự hài hòa đẹp dễ giữa vàng và cỏ xanh⁽¹⁾. Và chính vì thế mà tôi khoái cái kế này, nó chứa đựng biết bao là không khí ngoài trời, rồi lại có cả phong cảnh và tiền kiếm được dễ dàng.

Chúng tôi cần một cô gái trẻ để giúp chúng tôi thực hiện ngón này và tôi hỏi Bác xem anh ta có biết ai thích hợp với vai trò này không.

Tôi nói: "Một người bình tĩnh, khôn ngoan và hoàn toàn nghiêm chỉnh "làm ăn" từ bộ tóc kiểu Pômpadua đến đôi giày "mốt" Ôxpho. Những cô cựu vũ nữ, những cô nhai kẹo cao su hay những cô chào hàng trông như tranh phấn mầu thì xin miễn".

Bác tuyên bố là anh biết một cô gái rất hợp với việc này rồi anh dẫn tôi đi gặp cô Xara Malô. Ngay từ phút đầu tiên trông thấy cô ta, tôi đã ưng ý rồi. Đúng là thứ hàng đã đặt. Người cô ta không lộ một dấu hiệu gì về ba chữ "p"; không có Parôxit⁽²⁾, patsuli⁽³⁾, cũng không có "pô-đờ-xoa"⁽⁴⁾, chắc hai mươi hai tuổi, tóc nâu, dáng điệu khả ái, - đúng kiểu cô gái cần cho việc này.

⁽¹⁾ *Green: cỏ xanh, cây cỏ, còn có nghĩa là cả tin, ngây thơ khờ khạo.*

⁽²⁾ *Thuốc nhuộm tóc*

⁽³⁾ *Hoắc hương*

⁽⁴⁾ *Lua (tiếng Pháp trong nguyên bản: peau de soie) xa tanh mặt trái giống da người, ý nói quần áo đắt tiền.*

- Yêu cầu các ông hãy mô tả cho biết cái “túi cát” ⁽¹⁾ của các ông xem nào, - cô Malôí bắt đầu.

- Thưa bà, thế này, - tôi nói, - cái mọ của chúng tôi rất đẹp, rất tinh vi và lãng mạn đến nỗi so ra thì cảnh ban công trong vở *Rômêô và Giuliét* có vẻ chỉ là một tác phẩm tầng thứ hai mà thôi.

Chúng tôi trình bày mưu kế của chúng tôi xong, cô Mailô đồng ý cộng tác. Cô nói cô rất sung sướng có được cơ hội rời bỏ cái chân nữ thư ký của một công ty buôn bán nhà đất ở ngoại ô và đi vào một công việc lịch sự hơn.

Dưới đây là cách chúng tôi tiến hành mưu kế. Trước hết tôi đã phác nó ra theo một ngôn ngữ. Những ngón xoay xở hay nhất trên thế giới này đều được xây dựng trên những câu châm ngôn trong các vở học trò, thánh thi, ngôn ngữ và các bài ngụ ngôn của Exau⁽²⁾. Hình như những cái đó vạch ra rất trúng bản chất con người. Ngón bịp hiền lành, nhỏ mọn của chúng tôi được kiến tạo trên câu tục ngữ cổ: “Ai ai cũng yêu kẻ đang yêu”.

Một buổi chiều, Bêc và cô Malôí đánh một chiếc xe độc mã chạy như điên đến trước cửa một

⁽¹⁾ Bọn gian manh thường dùng túi cát đánh người để không có vết tích.

⁽²⁾ Nói sai, Exau là một nhân vật trong kinh thánh. Êdôp là nhà ngụ ngôn nổi tiếng thời cổ Hy Lạp.

chủ trại. Cô Malôi hơi xanh tái nhưng âu yếm bám lấy cánh tay Êac - lúc nào cũng phải bám vào cánh tay Bêc. Và người ta có thể thấy cô mơn mớn như một quả đào nhưng lại thuộc loại cây leo. Hai người nói rằng họ đã phải bỏ nhà trốn đi để kết hôn với nhau vì bố mẹ độc ác ngăn cản. Họ hỏi thăm tìm đâu được một vị cha cố. Người chủ trại nói: "Mẹ kiếp, có lẽ ở đây chỉ có cha Aben là gần nhất, ông ta ở phía Canây Cớrich cách đây bốn dặm". Bà vợ ông chủ trại chùi tay vào tạp dề và tò mò nhìn qua cặp mục kính.

Đúng lúc ấy, trời, trông kia! trên đường cái, từ phía ngược lại lộc cộc đi tới một chiếc xe độc mã nhẹ, hai bánh, ngồi trên là Paclivu Pickinx, mặc toàn đồ đen, ca vát trắng, mặt dài, cái mũi khụt khịt, miệng vờ vẹt phát ra một thứ âm thanh giống như một bài kinh dài ca ngợi Đức chúa.

- Ô này, - ông chủ trại kêu lên, - chẳng phải một vị cha cố là gì kia!

Mãi tôi mới tiết lộ ra rằng là linh mục Ebigia Grin, trên đường đi đến trường Liton Bithen để thuyết pháp vào chủ nhật tới.

Cặp trai gái rất nóng lòng muốn được làm lễ cưới ngay vì ông bố đang đuổi theo trên chiếc xe bò có đóng mấy con la vắn dùng để kéo cây. Thế là, sau khi tỏ ra ngần ngại một lúc, cha Grin đã làm lễ cưới cho họ tại phòng khách của chủ trại. Và ông này tươi cười, đem rượu táo vào và nói:

“Mẹ kiếp!” còn bà chủ trại thì cảm động hơi xụi xị một chút, vuốt ve vai cô dâu. Và Paclivu Pickinx, ông cha cố giả hiệu, viết một tờ hôn chúng, vợ chồng ông chủ trại ký vào làm chứng. Rồi các vai thứ nhất, vai thứ nhì và vai thứ ba, phía nào leo lên xe của phía ấy, ra đi. Ôi, thật là một ngón đẹp như thơ! Tình yêu chân chính, những con bò kêu “bò ò ò”, mặt trời chiếu sáng trên các kho lúa màu đỏ, chắc chắn là cái ngón này ăn đứt tất cả các ngón xoay xở khác mà tôi đã được biết.

Tính ra tôi đã xuất hiện đúng lúc để làm lễ cưới cho Bêc và Malôl tại khoảng hai mươi ấp, trại. Tôi không thích nghĩ đến câu chuyện tình lãng mạn ấy sẽ tàn lụi như thế nào về sau này, khi tất cả những tờ hôn chúng ấy được đưa đến bán lại cho các nhà băng, và các chủ trại phải bỏ tiền ra từ 300 đến 4500 đô la để trả những trái khoán mà họ đã ký.

Đến ngày 15 tháng Năm, ba chúng tôi chia nhau khoảng 6000 đô la. Cô Malôl suýt khóc vì mừng rỡ. Ít khi thấy có một cô gái đôn hậu hoặc trước đây đôn hậu mà lại có thiên hướng làm điều thiện.

Cô nói: “Này các anh”, - vừa nói vừa cầm chiếc khăn tay nhỏ chấm chấm mắt, - “món tiền này đến đúng lúc quá thật hơn cả nắng hạn gặp cơn mưa rào. Nó đem lại cho tôi một cơ hội để làm lại cuộc đời. Tôi đang tìm cách thoát ra khỏi

ngành kinh doanh nhà đất thì các anh tới. Nhưng nếu các anh không để tôi tham gia vào cái công việc nhỏ bé, gọn ghẽ này để lột những tay truyền bá củ cải thì tôi e rằng tôi sẽ rơi vào một cái gì còn tệ hại hơn thế. Tôi đã định nhận một chân tại cửa hàng Tạp hóa cho phụ nữ, ở đó họ bán một thìa thịt gà trộn dầu dấm và một cái bánh nhân kem lấy bảy lăm xu, và gọi đó là bữa ăn trưa của các nhà doanh nghiệp, để lấy tiền xây nhà cho ông mục sư.

“Bây giờ thì tôi có thể làm được một nghề lương thiện, thật thà và rũ bỏ hết những công việc quái gở kia đi. Tôi sẽ đi Xinxinnati, làm nghề xem tướng tay và xem bói. Tôi sẽ lấy tên là bà Xaramalôi, nữ phù thủy Ai cập, và với giá tiền một đô la, tôi đã bói cho mọi người những lời tiên đoán tốt đẹp, lương thiện. Vĩnh biệt các anh. Các anh hãy nghe tôi, hãy đi vào một trò bịp nào tử tế. Hãy thân thiện với cảnh sát và báo chí và các anh sẽ được mọi sự yên lành”.

Thế rồi chúng tôi bắt tay nhau và cô Malôi từ giã chúng tôi. Tôi và Bắc cũng đứng dậy và chuẩn đi cách xa đó vài trăm dặm vì chúng tôi không muốn còn quanh quẩn nơi đây khi những tờ hôn chúng kia đến hạn phải thanh toán.

Với khoảng 4000 đô la của hai chúng tôi, chúng tôi tới cái thành phố tự cao tự mãn ở bờ biển bang Niu Giơdi mà người ta gọi là Niu Yóc.

Nếu xưa nay ở đây có một cái lồng dây xích

chim cà cưỡng⁽¹⁾ thì đúng là cái Thành phố lấm mỡ trên sông Hơtxơn này⁽²⁾). Người ta gọi nó là từ chiếng. Chắc chắn là như thế rồi. Chẳng khác gì một cái bầy giầy ruồi. Ta hãy lắng nghe họ đang vo ve, cố rút chân ra khỏi cái chất dính nhằng nhằng. “Thành phố Niu Yoóc cổ kính, nhỏ bé này đối với chúng ta là đã tốt lắm rồi”, họ hát lên như vậy đó.

Trong đám người đi xuôi đại lộ Brôtuê, chỉ trong một tiếng đồng hồ thôi cũng đã có đủ những anh chàng khờ để mua hết sản phẩm một tuần của nhà máy ở Aoguxta, bang Mên, chuyên chế tạo những đồ Tân kỳ quái ác và chiếc nhẫn mạ vàng ngộ nghĩnh đâm ra một mũi kim vào lòng bàn tay bạn anh.

Người ta thường cho rằng dân Niu Yóóc rất khôn ngoan, nhưng không phải thế đâu. Họ không có được thì giờ để mà học hỏi. Cái gì cũng quá dồn ép. Ngay đến hạt cỏ⁽³⁾ cũng là hạt cỏ đóng thành kiện. Nhưng ta còn mong hòng được gì khác ở một thành phố một phía thì bị đại dương, phía kia thì bị Niu Giơdi bịt kín tách rời với thế giới?

⁽¹⁾ Jay: còn có nghĩa là thằng ngốc.

⁽²⁾ Yaptown: Thành phố lấm mỡ, biệt hiệu chế giễu đặt cho thành phố Clivolen, Yaptown trên sông Hudson chỉ Niu Yóóc

⁽³⁾ Hayseed: còn có nghĩa thông tục là người quê mùa, cục mịch.

Đây không phải là nơi làm-ăn của những tay xoay xở lương thiện, có ít vốn. Cái giá phải trả để được che chở về những ngón bịp bợm là quá cao. Ngay cả khi Giôvanni bán một cút rượu tồi và hạt dẻ chỉ toàn những vỏ thì anh ta cũng phải xì ra một cốc rượu cho một gã cảnh sát xơi cả đến sáu bọ. Và lão chủ khách sạn nhân giá tiền mọi thứ lên gấp đôi trên tờ hóa đơn lão ta gửi bằng xe đi tuần của cảnh sát tới bàn thờ nơi ông quận công sắp làm lễ cưới cho con gái.

Nhưng cái Thành - phố - tệ - hại - cổ - kính - gần Côn-lai là một thị trấn lý tưởng cho một vở ăn cướp tinh vi nếu như ta có thể trả được món thuế đánh vào nghề bịp bợm. Những nghề nhập từ bên ngoài vào bị đánh thuế khá cao. Nhân viên thuế quan trông coi về mặt này đều mang dùi cui và muốn nhập lậu dù chỉ là một ngón bịp mọn để kiếm miếng ăn manh áo với dân Bruclín cũng thật là gay go, trừ phi anh có thể trả được tiền thuế quá quan. Nhưng lúc này, tôi và Bắc sẵn vốn, chúng tôi xuống Niu Yóc để tìm cách bán cho dân mọi rợ của đô thành này vài chuối hạt thủy tinh đổi lấy bất động sản, giống như dòng họ Van⁽¹⁾ đã làm trước đây một, hai trăm năm.

⁽¹⁾ Chỉ những người Hà Lan tên thường có chữ đệm "Van" chẳng hạn Van der Biet, xưa kia di cư sang Mỹ, lừa gạt thổ dân Da đỏ để chiếm đất.

Tại một khách sạn ở Ixt Xai, chúng tôi làm quen với Rômulút G.Attôbôri, người có cái đầu tuyệt đẹp cho các công cuộc xoay sở về tài chính, xưa nay tôi chưa từng thấy ai có cái đầu như thế bao giờ. Cái đầu ấy hoàn toàn hói nhẵn và bóng loáng, trừ bộ râu quai nón hoa râm hai bên má. Cứ trông thấy cái đầu ấy đằng sau chấn song của một phòng giấy là anh đã sẵn sàng ký gửi ngay một triệu đô la không cần lấy giấy biên lai. Anh chàng Attôbôri này mặc rất bảnh nhưng lại khảnh ăn. Lời ăn tiếng nói của hắn có thể làm cho câu chuyện của một nàng tiên mình người đuôi cá⁽¹⁾ nghe như tiếng phản đối của một gã lái xe tắc xi vậy. Hắn nói trước đây hắn vẫn là hội viên của Sở Hối đoái chúng khoán nhưng rồi một vài tay tư bản sự ghen tức đã họp thành phe đảng buộc hắn phải bán ghế của hắn đi.

Attôbôri sinh lòng mến tôi và Bêc và hắn bắt đầu trình bày với chúng tôi một vài mưu kế để khiến cho tóc hắn rụng rạch. Hắn có một mẹo mở một Ngân hàng Quốc gia với 45 đô la vốn, làm cho bong bóng trên sông Mitxixipi trông cũng rắn chắc chẳng khác gì đá hoa cương. Hắn trình bày mưu kế ấy với chúng tôi suốt ba ngày và khi cổ họng hắn đã khản đặc, chúng tôi mới nói cho hắn biết món tiền chúng tôi có. Attôbôri

⁽¹⁾ Theo thần thoại Hy Lạp các tiên nữ này có giọng hát mê hồn.

vay chúng tôi một góc đô la, đi mua một hộp kẹo hình quả trám chữa đau họng rồi lại bắt đầu lại từ đầu. Lần này hẳn nói đến những chuyện to tát hơn và chúng tôi đi đến chỗ đồng ý với hẳn. Mưu kế của hẳn vạch ra có vẻ chắc ăn và hẳn thuyết phục tôi và Bắc bỏ vốn ra còn hẳn thì góp cái vòm tư tưởng bóng lộn của hẳn. Việc này có vẻ đúng là một kiểu làm ăn lịch sự. Nó hình như chỉ có ở bên ngoài tầm với của cảnh sát có một phân rưởi, nhưng sẽ để ra tiền như một sở đúc tiền vậy. Đó chính là điều tôi và Bắc cần - một công việc chính quy tại một nơi cố định, chứ không phải tối nào cũng phải đi lải nhải rao hàng ở các góc phố, ngoài trời đến viêm hạch của hầu.

Thế là, sáu tuần sau, người ta đã thấy một loạt phòng giấy bày biện lịch sự, ở khu lân cận phố Uôn⁽¹⁾, trên cửa có kẻ những dòng chữ mạ vàng "Công ty đầu tư và chứng khoán vàng Gônconđa". Và trong một căn phòng riêng, cửa để ngỏ, người ta có thể trông thấy ông Bắckinhêm Xkinơ, thư ký kiêm thủ quỹ của công ty, ăn mặc nuột nà như những bông huệ trong vườn kính, chiếc mũ cao bọc lụa để sát bên cạnh tay. Chưa bao giờ có ai trông thấy Bắc để cái mũ ấy xa quá tầm với của mình.

Và người ta lại còn có thể thoáng nhìn thấy

⁽¹⁾Trung tâm tài chính của Niu Yóoc.

ông chủ tịch kiêm tổng giám đốc của công ty, ông R. G. Attobori, với cái đầu bóng lộn vô giá, đang bận rộn trong phòng làm việc chính, đọc thư cho một cô nữ tốc ký, ăn mặc như một bà hầu tước vẻ sang trọng và bộ tóc kiểu Pômpadua⁽¹⁾ của cô ta là một đảm bảo đối với những người gửi tiền vào công ty.

Còn có một viên kế toán và một người trợ tá; không khí chung là hào nhoáng và tội lỗi.

Tại một bàn làm việc khác, con mắt ta được nhẹ nhõm thoải mái hơn trước hình ảnh một con người bình thường, ăn mặc giản dị không một chút gì là cầu kỳ, ngồi ghế hai chân lên bàn, đang ăn táo, cái mũ trông đến ghét hất ra đằng sau gáy. Người đó chẳng ai khác là đại tá Ticumxê (đã có một thời là "Palivu") Pickinx, ông phó chủ tịch của công ty.

- Tôi là không có ưa áo quần kiểu cách đâu đấy nhé, - tôi bảo Attobori khi chúng tôi tổ chức thiết bị sân khấu cho cuộc ăn cướp này. - Tôi chỉ là một con người bình thường, tôi không dùng quần áo ngủ không nói tiếng Pháp hay để tóc kiểu bàn chải như nhà binh. Hãy trao cho tôi một vai tự nhiên "nguyên chất", nếu không thì tôi không tham gia biểu diễn đâu. Nếu anh có thể dùng được tôi dưới hình dạng bẩm sinh, tuy không ưa nhìn chút nào của tôi thì anh cứ dùng.

⁽¹⁾ Nhân tình của vua Pháp Luy 15 thế kỷ 18

- Bắt anh ăn mặc chỉnh tề ư? - Attobori nói..

- Không đời nào! Cứ để nguyên thế này, anh còn có giá trị cho công việc hơn tất cả các thứ chất đầy phòng mà người ta đã cấm hoa cúc lên. Anh sẽ đóng vai một nhà tư bản sụ nhưng ăn mặc lôi thôi của miền viễn Tây.

Anh coi khinh mọi lễ thói. Anh có nhiều cổ phần đến mức anh có thể muốn làm gì thì làm, cởi bí tất ra mà rũ cũng được. Bảo thủ, thô kệch, lỗ mãng, lấu cá, tiết kiệm - đó là cung cách của anh. Ở Niu Yóoc, cứ thế là ăn tiền đấy. Anh hãy gác hai chân lên bàn ăn và ăn táo. Bất cứ lúc nào có ai vào là anh ăn táo. Hãy để cho họ trông thấy anh nhét vỏ táo vào ngăn kéo bàn giấy của anh. Hãy tỏ ra hết sức tận tụy, giàu có và thô lỗ.

Tôi làm theo những lời dặn dò của Attobori. Tôi đóng vai một nhà tư bản ở vùng Núi Đá, không kiêu cách, cầu kỳ gì hết. Cứ thấy cái lỗi tôi gọt vỏ táo vào ngăn kéo khi có khách vào Heti Grin có vẻ là một anh chàng hoang toàng. Tôi có thể nghe thấy Attobori nói với các nạn nhân, vừa nói vừa mỉm cười về tôi, ra vẻ bao dung và kính cẩn: "Đây là ông phó chủ tịch của chúng tôi, đại tá Pickinx... đã làm giàu qua những công cuộc đầu tư ở miền Tây... tư cách hết sức giản dị, dễ thương, nhưng... có thể ký một tấm "séc" nửa triệu đô la đấy... hồn nhiên như một em nhỏ... đầu óc cừ khôi... bảo thủ và rất thận trọng đến mức hầu biến thành một khuyết điểm".

Attobori quản lý công việc. Bác và tôi chẳng bao giờ hiểu được hết công việc nó như thế nào, mặc dầu hẳn đã giảng giải đầy đủ tất cả cho chúng tôi nghe. Hình như công ty này là một thứ hợp tác xã gì đó, ai mua cổ phiếu đều được chia lãi. Trước hết, chúng tôi là các nhân viên của công ty, chúng tôi mua một số cổ phiếu không chế - chúng tôi nhất thiết phải có chỗ cổ phiếu đó - giá 50 xu một trăm, tức là đúng giá trả công in cổ phiếu, còn chỗ cổ phiếu còn lại thì đem bán cho công chúng mỗi cổ phiếu một đô la. Công ty đảm bảo với các cổ đông một số lãi là mười phần trăm một tháng, trả vào đúng ngày cuối tháng.

Cổ đông nào mua tới 100 đô la cổ phiếu thì được công ty cấp cho một chứng khoán Vàng và ông ta trở thành một người chủ chứng khoán. Một hôm, tôi hỏi Attobori, một người bỏ tiền để có những chứng khoán Vàng đó thì có lợi lộc gì hơn những đặc quyền đặc lợi của anh chàng khờ khờ bình thường chỉ có cổ phiếu không thôi. Attobori nhặt một tờ chứng khoán Vàng có thép vàng, chữ viết như rồng bay phượng múa và một cái dấu đỏ loè to tướng, buộc một dải băng xanh tét "nơ", rồi hẳn nhìn tôi như thể nhìn tình cảm của hẳn đã bị tổn thương.

- Đại tá Pickinx thân mến của tôi ơi, - hẳn nói, - ngài thật không có tâm hồn nghệ thuật. Ngài hãy nghĩ đến hàng ngàn gia đình đang sung sướng vì có được một thứ châu báu đẹp đẽ

này của tài năng một nhà in thạch bản! Hãy nghĩ đến hạnh phúc trong một gia đình có treo một tờ chứng khoán Vàng này bằng dây màu hồng trên một cái giá hoặc đĩa trẻ nhỏ trong nhà đang cầm nó mà nhai, vừa nhai vừa mừng rỡ nháy cẳng trên sàn! Chà, ông đại tá, tôi thấy mắt ngài đã ướt, tôi đã làm ngài xúc động, có phải không nào?

- Không, - tôi nói, - vì tôi đang nhìn ông. Cái chất ươn ướt mà ông trông thấy đó là nước táo. Làm sao một người vừa phải làm như một cái máy ép táo làm rượu lại vừa làm một người sành nghệ thuật được?

Attobori trông nom mọi chi tiết công việc. Theo như tôi hiểu thì rất đơn giản. Người hùn vốn bỏ tiền ra mua cổ phiếu, và... ấy, tôi thấy họ chỉ phải làm có vậy thôi. Công ty nhận tiền và... tôi chẳng thấy còn có việc gì khác nữa. Tôi và Bác am hiểu về môn bán thuốc mỡ chữa chai chân hơn là về phố Uôn, nhưng dù vậy, chúng tôi cũng thấy được Công ty Gônconđa làm tiền như thế nào. Nhận tiền rồi trả ra mười phần trăm số tiền đó, rõ ràng là lãi dứt đi 90 phần trăm một cách hợp pháp, trừ các khoản phí tổn, và cứ thế mãi chừng nào cá còn cắn câu.

Attobori muốn vừa làm chủ tịch vừa làm thủ quỹ nhưng Bác nháy mắt với hắn và bảo: "Anh có nhiệm vụ cung cấp đầu óc. Anh lại đề nghị ra nhận tiền cả ở cửa nữa thì như thế có

đúng là công việc đầu óc không? Anh hãy suy nghĩ lại đi. Do đó, tôi tự chỉ định tôi là thủ quỹ ad valorem, sine die⁽¹⁾ và được mọi người nhất trí hoan nghênh. Tôi xin góp cái công việc đầu óc ấy không tính công thù lao. Tôi và Pickinx, chúng tôi xuất vốn, và chúng tôi sẽ quản lý cái chỗ lãi không mất công mà có được đó khi vốn đó đẻ ra lãi”.

Chúng tôi chỉ mất 500 đô la vào tiền thuê nhà và trả đợt thứ nhất về tiền mua bàn ghế; thêm 1.500 đô la tiền in và quảng cáo. Attobori thạo công việc của hắn. Hắn nói: “Chúng ta sẽ tồn tại được ba tháng, không hơn một phút. Kéo dài thêm một ngày là chúng ta sẽ hoặc là phá sản hoặc là phải mượn tên khác mà tẩu thoát. Được ba tháng thì chúng ta sẽ phải vét được 60.000 đô la. Và khi ấy thì tôi xin một cái ruột tượng và một giường ngủ bên dưới trên toa xe lửa, còn các báo chuyên đăng chuyện giết gân và bọn bán đồ đạc bàn ghế thì cứ việc nhặt nhạnh xương xẩu còn lại”.

Quảng cáo của chúng tôi rất có kết quả. Khi đã sẵn sàng để ký các hợp đồng, tôi bảo: “Tất nhiên là đăng quảng cáo trên các tờ tuần báo nông thôn và các tờ báo hàng ngày in tay ở Oasinhton.

- Này anh, - Attobori nói, - anh mà làm

⁽¹⁾ *Tiếng la tinh: chiếu theo chân giá trị và vô thời hạn.*

quảng cáo cho một nhà máy chế tạo pho mát Limbơgơ thì suốt mùa hè nông nực vẫn chẳng ai biết đến nó. Con mỗi chúng ta sẵn là ở ngay các phòng đọc của Niu Yooc, của Bruclin, của Haclem. Họ là những con người mà vì họ người ta đã phải làm ra các lá chắn cho các xe điện, đặt ra các mục trả lời bạn đọc và treo các yết thị đề phòng kẻ cắp móc túi. Chúng ta cần phải đăng quảng cáo trên các tờ báo hàng ngày lớn nhất của thành phố, ở đầu trang, ngay cạnh các bài xã luận về chất radion và các ảnh chụp cô gái đang tập thể dục.

Chẳng bao lâu tiền ùn ùn đổ về. Bác không cần phải giả vờ ra vẻ bận rộn nữa: bàn giấy của anh chất đầy hàng chồng ngân phiếu, “séc” và giấy bạc. Ngày nào cũng có người đến mua cổ phiếu.

Phần lớn các món mua cổ phiếu là những số tiền nhỏ 10 đô la, 25 đô la, 50 đô la và rất nhiều món chỉ có 2 hay 3 đô la thôi. Cái sọ hói, nhần thín của ông chủ tịch Attơbơri bóng lên vì phấn khởi và vì lấm lỏi, còn đại tá Pickinx, nhà triệu phú miền Tây thô lỗ và danh giá, thì tiêu thụ nhiều tào đến nỗi vỏ tào lủng lảng từ tủ rác bằng gỗ đào hoa tâm mà ông ta gọi là bàn giấy, xuống đến tận sàn nhà.

Đúng như lời Attơbơri đã nói, chúng tôi hoạt động được khoảng ba tháng mà không bị rắc rối gì cả. Ngân phiếu đến là Bác đi lĩnh tiền

ngay rồi đem cất tiền vào hầm cho thuê để kết sắt, cách đây khoảng một khu nhà. Bắc không tin các nhà băng về việc gửi tiền. Chúng tôi trả lãi đều đặn cho các cổ phiếu chúng tôi đã bán ra, cho nên chẳng ai có điều gì phải kêu ca cả. Chúng tôi đã có gần 50.000 đô la trong tay và cả ba chúng tôi sống rất sang, chẳng khác gì những tay võ sĩ nhà nghề khi nghỉ tập.

Một buổi sáng, tôi và Bắc đang thong dong đi vào trụ sở, no nê và nghênh ngang sau bữa ăn trưa thì gặp một gã đáng điệu ung dung, mặt sáng, mồm ngậm tẩu, ở trụ sở chúng tôi đi ra. Chúng tôi thấy Attobori vẻ mặt như gặp trận mưa rào ở cách nhà một dặm.

- Có biết thằng cha ấy không? - hấn hỏi chúng tôi. Chúng tôi trả lời là không biết.

- Tôi cũng vậy, - Attobori nói và lấy khăn tay lau đầu, - nhưng tôi sẵn sàng đánh cuộc một số chúng khoán Vàng đủ để dán đầy một căn hầm ở Nhà Mỏ rằng thằng cha ấy là một tay phóng viên báo.

- Hấn muốn gì thế? Bắc hỏi

- Tin tức, - ông chủ tịch của chúng tôi trả lời, - Hấn nói là hấn đang suy nghĩ xem có nên mua một ít cổ phiếu không và hỏi tôi đến chín trăm câu hỏi, câu nào cũng đánh trúng vào một chỗ đau của công việc làm ăn của chúng ta. Tôi biết hấn là nhà báo. Không thể qua mắt tôi được. Cứ trông thấy một thằng cha ăn mặc tồi tàn,

mắt như một cái mũi khoan, hút tẩu cộc, cổ áo đầy ghét, và biết nhiều thứ hơn cả J. P. Mogân⁽¹⁾ và Sêchxpià cộng lại, thì nếu hán không phải là phóng viên thì đúng là tôi chưa trông thấy một thằng cha phóng viên nào bao giờ. Tôi sợ chuyện này lắm. Tôi sợ chuyện này lắm. Tôi không ngại bọn thám tử và bọn thanh tra bưu điện - tôi chỉ cần nói truyện với chúng tám phút là bán được cổ phiếu cho chúng ngay, nhưng bọn phóng viên này thì chúng làm cho cổ áo hồ cứng của tôi cũng phải mềm nhũn ra⁽²⁾. Này các bạn, tôi đề nghị là chúng ta tính tiền chia lãi rồi biến ngay. Các dấu hiệu đã tỏ ra là phải làm như vậy.

Tôi và Bêc ra sức trấn an Attôbôri để cho hán thôi không vã mồ hôi và không run nữa. Theo chúng tôi, thằng cha kia không có vẻ là một phóng viên. Bọn phóng viên bao giờ cũng rút bút chì và sổ tay ra để nói chuyện với anh và kể cho anh nghe một câu chuyện anh đã nghe rồi, để gỡ gạc của anh vài cốc rượu. Nhưng suốt ngày hôm đó, Attôbôri bồn chồn, run rẩy.

Hôm sau tôi và Bêc rời khách sạn đến trụ sở vào khoảng mười rưỡi. Trên đường đi, chúng tôi mua báo và cái đầu tiên chúng tôi trông thấy là một bài báo trên trang nhất nói về mảnh khoé bíp bôm của chúng tôi. Thật là nhục nhã,

⁽¹⁾ Trùm tài phiệt Mỹ

⁽²⁾ ý nói nhiều mồ hôi vì lo sợ

thằng cha phóng viên đó cho biết rằng chúng tôi chẳng phải họ hàng ruột gi của ông Gioocgiơ W. Chai đã quá cô⁽¹⁾. Hẳn kể lại hết tất cả những mưu mô của chúng tôi theo như hắn đã thấy, với một lối viết sinh động, phong phú, giầu cợt, có thể làm hầu hết mọi người thú vị, trừ những ai đã mua cổ phiếu. Attobori nói đúng; ông thủ quỹ ăn mặc đom đàng, ông chủ tịch đầu nhẵn như hạt trai và ông phó chủ tịch lỗ măng của công ty Gônconđa cần phải chuồn ngay lập tức cho mau, nếu còn muốn sống lâu trên trái đất này.

Tôi và Bắc vội vã đến trụ sở. Chúng tôi thấy cầu thang và phòng đợi chật ních người đang cố chen nhau để vào phòng làm việc của chúng tôi, lúc này cũng đã chật như nêm đến tận chân song bảo vệ bàn giấy. Hầu hết họ đều cầm cổ phiếu Gônconđa và chứng khoán Vàng trong tay. Tôi và Bắc nhận định rằng họ cũng đã đọc báo.

Chúng tôi đứng lại và có phần nào ngạc nhiên nhìn những người đã mua cổ phiếu của chúng tôi. Không hoàn toàn là loại người như chúng tôi đã tưởng. Họ đều có vẻ là những dân nghèo; có rất nhiều bà cụ già và các cô gái trẻ, hình như là làm việc ở các nhà máy, công xưởng.

⁽¹⁾ *Triệu phú Mỹ, chủ các khách sạn rẻ tiền ở khắp các thành phố nước Mỹ mang tên Sai.*

Một số ông già trông có vẻ là những cựu chiến binh, một số người tàn tật và khá nhiều trẻ con - đánh giầy, bán báo, chạy giầy. Một số ông già trông có vẻ là cựu chiến binh, một số là công nhân mặc quần áo lao động, tay áo xắn lên. Không một ai trong đám đông này trông ra vẻ một cổ đông của một hãng nào đó trừ phi là của một quầy bán lạc rang. Nhưng họ đều cầm cổ phiếu Gônconđa và trông họ thật thiếu não quá đỗi.

Tôi trông thấy khuôn mặt Bắc thoáng một vẻ tai tái, lạ lùng sau khi anh đã đánh giá đám đông. Anh bước lại gần một phụ nữ trông có vẻ ốm yếu và hỏi: "Thưa bà, bà có cổ phiếu nào không?"

- Tôi đã bỏ ra một trăm đô la, - người đàn bà nói, như thêu thào - Tất cả số tiền tôi dành dụm được trong một năm. Một đứa con của tôi lúc này đang ốm sắp chết ở nhà mà tôi thì chẳng còn một xu nào cả. Tôi đến để xem có lấy ra được ít nào không. Theo thông báo thì có thể lấy tiền về bất cứ lúc nào cũng được. Nhưng người ta nói rằng bây giờ thì tôi sẽ mất hết.

Trong đám đông có một chú bé trông láu lỉnh, tôi đoán chú bán báo "Ông ạ, cháu bỏ ra hai mươi lăm đô la", chú bé nói, hy vọng nhìn cái mũ lụa và bộ áo quần của Bắc. "Mỗi tháng họ trả cháu hai đô la rưỡi. Nhưng có người bảo cháu là họ không thể làm thế mà không có sự gian lận

được. Có đúng thế không? Liệu cháu có lấy lại được hai mươi lăm đô la của cháu không ông?”

Một vài bà cụ đang khóc. Những cô gái làm việc ở nhà máy thì ngẩn ngơ, thờ thẩn. Họ đã mất hết tiền dành dụm được và họ lại còn bị “cúp” lương về thời gian họ bỏ ra để đến đây xem tình hình ra sao.

Có một cô gái xinh xắn, quàng khăn “san” đỏ, đang khóc ở một góc nhà, tưởng chừng như tim cô đang tan ra nước. Bác lại gần hỏi chuyện cô ta.

- Thưa ông, đây không phải chỉ là chuyện mất một món tiền mà thôi, - cô ta nói, người run bần lên, - tuy rằng tôi đã phải để dành hai năm mới có được số tiền đó; nhưng bây giờ thì Giêki sẽ không lấy tôi nữa. Anh ấy sẽ lấy Rôda Xtenphen. Tôi biết Giê... Giê... Giêki lắm. Rôda nó có 400 đô la gửi ở ngân hàng tiết kiệm... Hu, hu, hu... cô ta nức nở.

Bác đưa mắt nhìn quanh, vẫn với cái vẻ mặt lạnh lùng đó. Và đúng lúc ấy, chúng tôi trông thấy gã phóng viên nọ đang dựa tựa vào tường, miệng phì phèo cái tẩu, mắt long lanh nhìn chúng tôi. Bác và tôi đi lại chỗ hắn.

- Ông quả là một nhà viết văn rất hay, - Bác nói. - Ông định đưa câu chuyện này tới đâu thế? Còn có ngón gì định giở ra nữa không?

- Ồ, tôi chỉ loanh quanh đợi đây thôi, - gã phóng viên nói, mồm thở khói phì phèo, - xem có

tin tức gì thêm không. Bây giờ là việc của những người đã mua cổ phiếu của các ông. Một vài người có thể đi kiện đấy, chắc các ông cũng đã rõ. Kìa, không biết có phải tiếng xe của cảnh sát đi tuần không thế? - Hấn nói và lắng tai nghe một tiếng động ở bên ngoài. - Không phải, đấy là chiếc xe chở xác của bác sĩ Uytxơnpho ở bệnh viện Rudơven. Đáng lẽ tôi phải nhận ra tiếng còi của xe đó chứ. Vâng, tôi thiết nghĩ là thỉnh thoảng tôi cũng viết được vài chuyện lý thú.

- Ông hãy chờ đấy, - Bác nói, - tôi sẽ quảng cho ông một tin mới.

Bác thò tay vào túi rồi đưa cho tôi một chiếc chìa khóa. Bác chưa nói tôi đã hiểu ý anh ta muốn gì rồi. Anh chàng cướp biển chết giẫm này - tôi biết anh ta muốn gì. Không ai xử lý chuyện này hay hơn Bác.

- Pic, - Bác nói, mắt nhìn tôi chằm chằm, - có phải cái ngón xoay này hơi ra ngoài đường lối của chúng ta phải không? Chúng ta có muốn để Giêki lấy Rôda Xtenphen không?

- Tớ bỏ phiếu tán thành cậu rồi đấy, - tôi nói. - Mười phút nữa, tớ sẽ mang về đây.

Và tôi đi ngay đến hầm cho thuê để kết.

Tôi trở lại với chỗ tiền gói thành một gói to tướng rồi Bác và tôi đưa gã nhà báo đi vòng lối cửa khác vào trong một phòng làm việc của chúng tôi.

- Bây giờ, ông bạn văn sĩ của tôi ơi, - Bác nói

- ông hãy ngồi yên, tôi sẽ để ông phỏng vấn. Trước mặt ông là hai tay xoay sở ở thành phố Xoay sở, quận Xoay sở, bang Akanxốt. Tôi và Pic đã từng bán đồ trang sức bằng đồng thau, thuốc bổ tóc, sách hát, những cổ bài có đánh dấu sẵn, thuốc men có đảm bảo, thậm chí Xmiêc⁽¹⁾ làm ở Conêchticot⁽²⁾, thuốc đánh bóng đồ đạc và tập ảnh ở tất cả các thành phố từ Ôn Poanh Cômphơt đến Gônđơn Ghê⁽³⁾. Chúng tôi đã chộp lấy từ một đô la trở đi, mỗi khi thấy có đồng đô la nào có vẻ là dư thừa. Nhưng chúng tôi không bao giờ sờ vào những đồng tiền ở tận cùng đầu ngón chân của chiếc bí tất giấu dưới hòn gạch đã được cạy lên ở một xó bếp⁽⁴⁾. Có một câu tục ngữ cổ mà có thể ông đã nghe nói - "fussily decency averni"⁽⁵⁾. Có nghĩa là từ một cái hòm bán đồ áo quần, vải vóc của một anh chàng bán rong ngoài phố rất dễ bước sang một bàn giấy ở phố Uôn. Chúng tôi đi bước đó, nhưng chúng tôi không

⁽¹⁾ Một thành phố của Thổ Nhĩ Kỳ, nổi tiếng sản xuất thảm đẹp

⁽²⁾ Một bang ở Mỹ.

⁽³⁾ Mỏm cực Đông của nước Mỹ và của bể của Xan Phranxixcô ở phía cực Tây nước Mỹ.

⁽⁴⁾ Người nghèo thường cất tiền dành dụm được vào bí tất để đem giấu

⁽⁵⁾ Nói tiếng la tinh sai. Đúng ra là *facilis descensus averno*: dễ xuống hỏa ngục, ý nói con người ta dễ sa ngã.

biết rõ ở tận cùng đáy của nó có cái gì. Ấy, con người ta đáng lẽ ra phải sáng suốt khôn ngoan thì lại không sáng suốt khôn ngoan. Chỉ có được cái khôn ngoan sáng suốt của Miu Yooc nghĩa là xét người theo cái quần áo bề ngoài. Như thế không đúng. Cần phải nhìn vào đường khâu, đường viền, khuyết áo. Trong khi chúng ta đợi xe cảnh sát đi tuần tới đây, ông có thể lấy mẫu bút chì của ông ra mà ghi chép, để viết một bài thú vị khác cho báo.

Rồi Bắc quay sang tôi nói: "Tôi không cần biết Attobori nghĩ gì. Hắn chỉ góp đầu óc thôi và nếu hắn rút được cái vốn đó của hắn ra là đã may cho hắn lắm rồi. Nhưng còn anh, Pic, anh nói sao?"

- Tớ ấy à? - tôi nói, - Bắc, cậu phải hiểu tớ chứ. Tớ có biết ai mua cổ phiếu đâu.

- Tốt lắm, - Bắc nói.

Sau đó, anh đi qua cửa bên trong sang phòng chính nhìn đám đông đang cố chui qua các chấn song. Attobor và cái mũ của hắn đã biến đâu mất. Bắc bèn phát biểu với đám đông một bài diễn văn ngắn.

- Tất cả mọi người hãy xếp thành hàng một. Rồi ai nấy sẽ lấy lại tiền của mình. Đừng có chen lấn như thế. Hãy xếp thành hàng một - hàng một - chứ đừng lộn xộn một đồng như thế. Thưa bà, xin bà đừng gào nữa có được không? Tiền của bà đang đợi bà kia. Này cháu, đừng

leo qua chấn song, tiền của cháu yên lành cả, không sao đâu. Đừng khóc nữa, cô em, cô không mất một xu nào hết. Tôi đã bảo là xếp hàng một kia mà. Này, Pic, anh hãy ra xếp họ đứng vào thành hàng thẳng rồi để họ đi qua đây và ra bằng cửa kia.

Bác cởi áo ra, hất cái mũ lụa ra đằng gáy rồi châm một điếu xì gà, "Hoàng hậu Victoria". Anh ngồi ngay vào bàn với đồng tiền để trước mặt, chia thành những xấp gọn ghẽ. Tôi xếp được những người có cổ phiếu thành hàng ngay ngắn rồi dẫn họ theo hàng một qua phòng chính đi vào, còn gã phóng viên thì đưa họ qua cửa bên trở ra hành lang. Khi họ đi qua, Bác nhận các cổ phiếu và các chứng khoán Vàng, trả tiền cho họ, đủ số tiền họ đã bỏ ra, không thiếu một đô la.

Những người có cổ phiếu của công ty Gôn-cô-đa đều sửng sốt. Họ hầu như vô lấy tiền trong tay Bác. Một vài phụ nữ vẫn tiếp tục khóc, vì giới họ có cái thói quen khóc khi buồn, khóc cả khi vui, khóc ngay cả khi chẳng buồn mà cũng chẳng vui.

Ngón tay các bà cụ già run lẩy bẩy khi họ nhét tiền vào trong ngực những chiếc áo đen bạc phếch thành màu gỉ sắt. Các cô gái làm việc ở nhà máy thì cúi xuống kéo sống áo lên thoáng một giây và ta nghe thấy tiếng dây chun kêu đánh "tách" một cái khi món tiền chui tọt xuống

gian phụ nữ của “Ngân hàng Chỉ Lin⁽¹⁾” cổ kính của gia đình”.

Một số người có cổ phiếu lúc này đã làm như Giêrêmi⁽¹⁾ một cách âm ỉ nhất ở bên ngoài, bây giờ khôi phục được lòng tin lại lên cơn muốn để tiền lại. Bác bảo họ: “Hãy đem cất tiền nuôi gà ấy vào trong áo rồi đi đi. Các bạn bỏ tiền mua chứng khoán để làm cái quái gì mới được chứ? Hãy đem giấu cái đồng xu hào ấy vào trong ấm trà hay vào kẽ tường đằng sau cái đồng hồ quả lắc ấy”.

Khi cô gái xinh đẹp quàng khăn “san” đỏ lĩnh tiền. Bác đưa thêm cho cô hai mươi đô la.

- Đây là quà cưới của công ty Gônconđa - ông chủ quỹ của chúng tôi nói - Và này, nếu Giêki mà lại cứ đi theo cái mũi của anh ta, lảng vảng quanh góc phố nơi Rôda Xtenphen ở, dù là cách đó khá xa đi nữa, thì cô được phép cứ cất phăng cái mũi anh ta đi vài phân.

Khi tất cả mọi người đều đã được trả tiền và đã ra về hết cả rồi. Bác gọi anh chàng phóng viên và đẩy chỗ tiền còn lại về phía anh ta. Bác nói:

- Anh đã khơi lên chuyện này, bây giờ anh phải kết thúc nó. Kia là sổ sách, ghi lại đầy đủ tất cả các cổ phiếu, chứng khoán đã phát hành. Đây là sổ tiền bảo chứng, trừ khoán chúng tôi đã chi tiêu để sống. Anh phải làm nhiệm vụ của

⁽¹⁾ Thứ vải mỏng dệt ở thành phố Lin

⁽¹⁾ Tác giả Oán thần trong kinh thánh Thiên chúa giáo

người Quản lý tài sản⁽²⁾ vậy. Tôi tin là vì tờ báo của anh, anh sẽ làm một việc thẳng thắn. Chúng tôi thấy đó là cách tốt nhất để giải quyết vụ này. Tôi và ông phó chủ tịch quan trọng nhưng đã chán táo của chúng tôi, sẽ noi gương ông chủ tịch đáng kính của chúng tôi và sẽ chuồn. Thế nào, anh đã lượm được đủ tin tức cho ngày hôm nay chưa hay là anh còn muốn phỏng vấn chúng tôi về phép lịch sự và phương pháp tốt nhất để lộn một cái váy cũ bằng sa mỏng?

- Tin tức ư? - anh nhà báo bỏ cái tẩu ở miệng ra nói, - Các anh tưởng tôi có thể dùng được chuyện này sao? Tôi không muốn mất việc. Giả dụ như tôi về tòa báo kể cho mọi người nghe sự việc đã xảy ra, lão chủ bút sẽ nói gì? Lão sẽ đưa ngay cho tôi một tờ giấy phép đi Balovin⁽¹⁾ và bảo tôi bao giờ khỏi thì trở lại. Tôi có thể bịa ra một chuyện về một con rắn biển bò ngoằn ngoèo trên đại lộ Brôtuê, nhưng tôi chịu không có gan đưa ra cho họ một cái tin này. Một bọn - xin lỗi - làm giàu nhanh chóng mà lại đem trả lại món tiền vớ được! Ô, không, tôi có viết cho tờ phụ trương hoạt kê đâu kia chứ!

- Dĩ nhiên là anh không thể hiểu được, - Bác nói tay đặt trên quả đấm cửa. - Tôi và Pic

⁽²⁾ *Người quản lý tài sản tranh tụng hoặc của một công ty vỡ nợ*

⁽¹⁾ *Nhà thương điên ở Niu Yóoc*

không phải là những người phố Uôn như anh vẫn biết. Chúng tôi không bao giờ đồng ý với việc lừa gạt những bà cụ già, ốm yếu và các cô gái lao động, và giật xu của các em nhỏ. Theo đường lối nghề nghiệp xoay sở của chúng tôi, chúng tôi chỉ lấy tiền của những người Trời sinh ra để bị bịp - những tay công tử bột, những gã ăn chơi, những anh chàng tự phụ cho mình khôn hơn đời, và đám đông ngoài đường phố lúc nào cũng có vài đô la để quẳng đi, và những tay chủ trại, một khi bán xong thóc lúa thu hoạch được, nếu không có những tay xoay sở đến chơi đùa với họ thì họ sẽ không vui. Chúng tôi không bao giờ để ý câu những loại cá như loại cá đã cắn câu ở đây. Không, thưa ngài, chúng tôi tôn trọng nghề nghiệp của chúng tôi và tự trọng nên không thể làm thế được. Xin vĩnh biệt ông, ông quản lý tài sản.

- Này, - anh chàng nhà báo gọi, - hãy khoan một chút. Tôi quen một tay bán đồ cũ ở tầng trên. Đợi tôi đem gửi cái chỗ tiền này vào két của hần. Tôi muốn mời các anh uống với tôi một cốc rượu trước khi các anh đi.

- Với anh ư? - Bác vừa nói vừa trịnh trọng nháy mắt - Đừng có mà đi nói ở tòa báo làm cho họ tin anh đã nói thế. Xin cảm ơn. Chúng tôi không có thì giờ đâu, anh bạn ạ. Tạm biệt.

Rồi tôi và Bác đi ra. Công ty Gôncônda không muốn mà đã tan rã như vậy đó.

Nếu bạn muốn gặp tôi và Bác tối hôm sau đó thì bạn phải đến một khách sạn nhỏ hạng bét ở gần bến phà Oét Xai. Chúng tôi ở một căn buồng nhỏ phía sau và tôi đang rót nước máy nhuộm đỏ bằng anilin có pha quế cho thơm vào mười hai tá chai cỡ sáu ao-xơ. Còn Bác thì đang khoan khoái hút thuốc lá, anh ta đã bỏ cái mũ lụa, đội một chiếc mũ quả dưa trông tử tế hơn.

- Pic này, - anh vừa nói đóng nút các chai - thật là may mà Brady của chúng ta mượn con ngựa và chiếc xe một tuần. Trong thời gian đó, chúng ta cũng vớ được một món rồi. Cái thứ thuốc bổ tóc này bán ở Giơđi sẽ rất chạy. Chắc hẳn ở mạn ấy không được mọi người ưa chuộng lắm vì ở đây rất lắm muỗi.

Tôi lôi ngay chiếc va li ra và lục tìm giấy nhãn.

- Giấy nhãn thuốc bổ tóc hết sạch rồi, - tôi nói. - Chỉ có độ mười tờ thôi.

- Ta mua thêm một ít vậy, - Bác nói.

Chúng tôi lục soát cái túi áo túi quần và thấy chúng tôi chỉ còn đủ tiền để trả khách sạn sáng mai và đập phà qua sông.

- Còn rất nhiều giấy nhãn thuốc "Chữa cảm lạnh sốt rét" đây này, - tôi nói, sau khi đã tìm kiếm thêm.

- Còn muốn gì hơn nữa? - Bác nói, - Dán vào đi thôi. Ở vùng đất thấp mạn Hăkensắc, mùa

lạnh vừa mới bắt đầu rồi đấy. Với lại, tóc là cái quái gì chứ, nếu ta bị lạnh run lên bần bật đến rụng cả tóc?

Chúng ta dán giấy nhãn thuốc chữa cảm lạnh mất chừng nửa tiếng đồng hồ. Bác bảo:

- Dẫu sao thì kiếm ăn một cách lương thiện vẫn hơn là làm nghề phố Uôn, có phải không Pic?

- Nhất định rồi, - tôi nói.

GUƠNG MẶT TRÔNG NGHIÊNG KỲ DIỆU

Những người làm vợ của Califo⁽¹⁾ không có bao nhiêu. Phụ nữ sở dĩ là Sêhêrazat⁽²⁾ là do dòng dõi, do sở thích, do bản năng và do cách bố trí các dây thanh đới trong cổ họng. Hàng ngày có một nghìn lẻ một câu chuyện được hàng chục vạn các cô tiểu thư con các vị đại thần kể cho các công chúa của họ nghe. Nhưng nếu họ không cẩn thận để phòng thì dây thông lưng sẽ trông vào cổ một vài người trong số họ.

Nhưng tôi cũng đã được nghe chuyện của một phu nhân Califo. Đúng ra đây không phải là chuyện của những đêm Ai Cập vì chuyện này đưa ra một cô Lọ Lem vùng khăn lau bát vào một thời đại khác và ở một nước khác. Cho nên, nếu các bạn không quan tâm đến ngày tháng có chỗ lẫn lộn (mà nói cho cùng, điều này có lẽ còn làm cho câu chuyện có một hương vị phương Đông nữa), thì chúng ta bắt đầu.

⁽¹⁾ Người đứng đầu Hồi giáo

⁽²⁾ Nhân vật kể chuyện trong Nghìn lẻ một đêm.

Ở Niu Yóoc có một khách sạn cổ, rất cổ. Các bạn đã từng thấy tranh khắc gỗ vẽ khách sạn đó trên các tạp chí. Nó được xây xen vào - vào một thời mà phía trên phố 14 chưa có gì cả ngoài con đường mòn của người Da đỏ dẫn tới Bôxtơn và bàn giấy của Hammoxten. Chẳng bao lâu nữa, cái khách sạn cổ kính này sẽ bị phá đi. Và trong lúc những bức tường vững chãi bị xẻ đôi, gạch đổ ầm ầm thì đám thị dân sẽ tụ tập ở những góc phố gần đấy nhất, nhỏ nước mắt tiếc thương một văn vật thân yêu, cổ kính bị phá huỷ. Lòng tự hào của người công dân ở cái thành phố Batđa mới này rất mạnh, và kẻ khóc sụt nước mắt nhất, kêu gào to nhất để phản đối những bọn phá huỷ thánh vật kia sẽ là người (quê ở Vùng Cao) mà kỷ niệm tha thiết duy nhất về khách sạn cổ kính này chỉ giới hạn vào việc người đó đã bị đá dít tống ra khỏi quầy ăn trưa không mất tiền⁽¹⁾ của khách sạn tổ chức năm 1873

Mụ Maghi Brao bao giờ cũng đến trọ ở khách sạn này. Mụ là một phụ nữ xương xẩu, tuổi chạc sáu mươi, mặc bộ đồ đen bạc phếch, tay xách một cái túi có vẻ là làm bằng da con vật kỳ quặc mà ông Ađam⁽²⁾ đã quyết định gọi là con cá sấu. Lần nào mụ cũng thuê một phòng tiếp

⁽¹⁾ Nhằm mục đích quảng cáo

⁽²⁾ Người đầu tiên sống trên trái đất, theo kinh thánh Thiên chúa giáo

khách nhỏ và một buồng ngủ ở tít tầng gác trên cùng, với cái giá là hai đô la một ngày. Và lần nào cũng vậy, những khi mụ trọ ở đấy, hàng ngày có rất nhiều người mặt mũi sắc sảo, vẻ mặt bản khoăn, chỉ rảnh rang được vài giây đồng hồ, vội vã đến gặp mụ. Vì người ta đồn rằng Maghi Brao là người đàn bà giàu thứ ba trên thế giới, và các vị có vẻ mặt lo âu kia chỉ là những tay môi giới buôn bán, những nhà doanh nghiệp, giàu có nhất của thành phố, họ đến để tìm cách vay những món vật chừng dăm bảy triệu gì đó, của mụ già xám xịt, có cái túi xách tay thời tiền sử.

Cô đánh máy kiêm tốc ký của khách sạn Acrôpôlit (thôi, thế là tôi để lộ cái tên đó ra mất rồi!) là cô Aida Bêtx. Cô ta là một di tích của những nhà cổ điển Hy Lạp. Dáng dấp, vẻ ngoài của cô không có một chỗ nào có thể chê được. Có một tay kỳ cựu theo đuổi một bà nọ đã nói: “Được yêu nàng là cả một sự giáo dục phong phú”. Nhưng chỉ cần được nhìn mái tóc chải lật ngược chiếc áo chên trắng tinh của cô Bêtx cũng đã bằng cả một chương trình giảng dạy của bất cứ một trường hàm thụ nào trong nước. Thỉnh thoảng cô đánh máy giúp tôi một vài việc và do chỗ cô đã từ chối không nhận tiền ứng trước, cô đã đi đến chỗ coi tôi như một người bạn, một người được cô bảo trợ. Cô là một con người trung hậu, bản chất tốt, và ngay đến gã đánh trống có nước da nhờ nhờ của một dàn nhạc “Jazơ” hoặc

một tay buôn lông thú nhập khẩu cũng không bao giờ dám đi qua cái giới hạn cuối cùng của hành vi đứng đắn trước mặt cô. Toàn bộ lực lượng của khách sạn Acrôpôlit, từ lão chủ sống ở tận Viên, cho đến người đứng đầu đám gác cửa, mười sáu năm nay nằm liệt giường, sẽ đứng cả lên để bênh vực cô ngay lập tức.

Một hôm tôi đi ngang qua phòng đánh máy nhỏ của cô Bêtx và thấy ở chỗ cô vẫn ngồi có một cái gì tóc đen - rõ ràng là một người, không thể nhầm lẫn được - đang mổ cò bằng hai ngón tay trở trên máy chữ. Tôi đi luôn không dừng lại, vừa đi vừa suy nghĩ về tính bấp bênh của sự đời. Ngày hôm sau, tôi đi nghỉ hai tuần lễ. Khi trở về, tôi đi ngang qua hành lang của khách sạn Acrôpôlit và với cảm giác ấm áp của thời xa xưa cũ, tôi lại trong thấy cô Bêtx, vẫn đẹp như một người Hy Lạp, vẫn hồn hậu và hoàn mỹ như xưa, đang đẩy nắp máy chữ của cô lại. Đã đến giờ đóng cửa rồi, nhưng cô vẫn mời tôi ngồi chơi dăm phút trên cái ghế bành cho người đọc các giấy tờ đánh máy. Cô Bêtx giải thích việc cô đi khỏi khách sạn Acrôpôlit rồi lại trở về với những lời lẽ y hệt hoặc gần giống những lời lẽ sau đây.

- Thế nào, anh bạn, công việc viết lách đến đâu rồi?

- Cũng khá đều - tôi nói, - Viết truyện thì đánh máy cho đẹp là điều chủ yếu. Anh cũng thấy thiếu tôi, có phải không?

Tôi nói: - Tôi chưa từng biết có ai lại giỏi bằng cô trong việc đặt khoá thắt lưng chấm phẩy, các khách của khách sạn và trâm cài tóc đúng chỗ đến như thế. Nhưng cô cũng đã đi vắng. Hôm nọ, ở chỗ cô ngồi, tôi có trông thấy một cái bọc mầu thuốc tiêu - bạc hà.

- Nếu anh đã không ngắt lời tôi thì tôi đang định kể chuyện ấy cho anh nghe - cô Bêtx nói - Tất nhiên là anh biết mẹ Maghi Brao vẫn đến trọ ở đây. Ấy, mẹ ấy có đến bốn mươi triệu đô la đấy. Mẹ sống ở một căn nhà thuê 10 đô la ở Giodi. Mẹ luôn luôn kiếm ra tiền nhiều hơn cả một nửa tá nhà doanh nghiệp ra ứng cử phó tổng thống cộng lại. Tôi không biết mẹ có bỏ tiền đó vào bất tất không nhưng tôi biết là mẹ rất nổi tiếng ở mé dưới thành phố, nơi người ta tôn thờ con bò vàng.

Cách đây khoảng hai tuần, mẹ Brao dừng lại trước cửa phòng đánh máy của tôi và ngó nghiêng nhìn tôi đến mười phút. Tôi ngồi nghiêng về phía mẹ và đang đánh máy làm nhiều bản một đơn xin khai thác mỏ đồng của một ông già dễ thương ở Tônapa. Nhưng bao giờ tôi cũng nhìn thấy mọi thứ quanh tôi. Khi tôi đang mãi làm việc thì tôi có thể nhìn thấy mọi chuyện bằng những chiếc lược cài hai bên mái tóc, và tôi có thể để một chiếc khuy không cài ở lưng áo và thấy được ai đang ở đằng sau. Tôi không nhìn quanh nhìn quẩn làm gì vì tôi kiếm

mỗi tuần từ mười tám đến hai mươi đô la, tôi không cần phải nhìn quanh nhìn quẩn.

Chiều hôm đó, lúc hết giờ làm việc, mẹ Brao cho người mời tôi lên buồng mẹ. Tôi chờ đợi sẽ phải đánh máy khoảng hai ngàn chữ các thứ hồi phiếu, giấy tờ cầm cố, hợp đồng, để nhận một món tiền thưởng mười xu là hết đất, nhưng tôi vẫn đi. Ấy, anh bạn ạ, quả là tôi đã phải ngạc nhiên. Mẹ Maghi Brao đã trở nên nhân đạo.

“Này con, - mẹ bảo, - con là người đẹp nhất, cả đời ta từ xưa đến nay chưa từng thấy bao giờ. Ta muốn con thôi việc, đến ở với ta. Ta chẳng có họ hàng thân thích gì cả, trừ một người chồng và một hai đứa con trai gì đó, nhưng giờ đây ta chẳng có quan hệ gì với họ. Họ là những gánh nặng vô lý cho một người đàn bà làm ăn vất vả. Ta muốn con là con gái của ta. Thiên hạ bảo là ta keo kiệt, bủn xỉn, báo chí đã theo dết những chuyện là ta tự nấu ăn lấy, tự giặt giũ lấy. Đó là nói láo. Quần áo ta đều đưa giặt ở ngoài cả đấy chứ, trừ có khăn tay, bít tất, quần áo lót, cổ áo và những đồ mỏng khác đại loại như thế. Ta có bốn mươi triệu đô la bằng tiền, cổ phiếu và hồi phiếu có thể bán dễ dàng như cổ phiếu của công ty dầu lửa Standa. Ôi được ưa chuộng tại chợ phiên của Nhà thờ tổ chức ấy. Ta là một bà cụ già cô đơn, và ta cần có người bầu bạn. Con là người đẹp nhất xưa nay ta chưa từng thấy. Con có muốn đến ở với ta không? Ta sẽ cho thiên hạ thấy ta có

biết tiêu tiền hay không”.

Thế nào, anh bạn, ở địa vị tôi, anh sẽ làm gì? Cố nhiên là tôi đã siêu lòng. Và nói thật thì tôi cũng bắt đầu thấy mến mộ Maghi Brao. Hoàn toàn không phải vì bốn mươi triệu đô la và những điều mộ sẽ có thể làm cho tôi đâu. Thật ra, tôi sống cũng có phần cô độc ở trên đời này. Ai thì cũng cần phải có một người nào đấy để kể lể nỗi đau khổ trong vai bên trái của mình, về những đôi giày da láng khi đã bắt đầu rạn gãy thì chóng hỏng như thế nào. Mà không thể kể chuyện như thế với những người đàn ông mình gặp ở khách sạn được, chính là họ chỉ chờ ta tâm sự như thế thôi.

Vậy là tôi thôi việc ở khách sạn và đến với mộ Brao. Rõ ràng là tôi đã làm cho mộ mê tôi. Những khi tôi ngồi chơi, đọc sách hay xem báo, mộ ngắm nhìn tôi hàng nửa tiếng đồng hồ liền.

Có một lần tôi bảo mộ: “Có phải cháu làm cho bà nhớ lại một người thân thích hay một người bạn thời nhỏ đã qua đời rồi phải không, thưa bà Brao? Cháu để ý thấy thỉnh thoảng bà lại ngắm nghía cháu kỹ lắm”.

Mộ Brao nói: “Con có một khuôn mặt giống hệt khuôn mặt một người bạn thân của ta, người bạn tốt nhất của ta từ trước đến nay. Nhưng ta yêu con cũng vì con nữa”.

Và thế là, anh bạn ạ, anh có biết mộ ta làm gì không? Bung ra như một nếp tóc uốn kiểu

Macxen khi gặp sóng cồn ở đảo Côi vậy. Mụ đưa tôi đến một hiệu may rất sang, ra lệnh cho bà chủ hiệu may mặc cho tôi theo đúng ý mụ, tiền không thành vấn đề gì hết. Đó là món hàng khăn cấp và bà chủ hiệu đã phải khóa chặt cửa lại, dốc toàn bộ lực lượng vào công việc này.

Rồi chúng tôi dọn đến - anh thử nghĩ là đến đâu nào? - Không, anh cứ đoán nữa đi, đúng, đến khách sạn Bôngtông. Chúng tôi thuê sáu buồng, giá một trăm đô la một ngày. Chính mắt tôi trông thấy hóa đơn. Tôi bắt đầu thấy yêu bà cụ già này.

Thế rồi, anh bạn ạ. Khi người ta mang các bộ áo của tôi đến - Ô, tôi không thể kể cho anh nghe về các bộ áo đó được, anh không hiểu nổi đâu. Và tôi bắt đầu gọi mụ ta là Bác Maghi. Dĩ nhiên, anh đã đọc truyện Lọ Lem rồi. Ấy, những lời Lọ Lem nói khi hoàng tử xỏ chiếc giày cỡ 3 rưỡi A vào chân cô ta, chỉ là một chuyện vận rủi ro với những điều bản thân tôi đã nói.

Thế rồi, Bác Maghi bảo là sẽ mở một bữa tiệc ra mắt tôi tại khách sạn Bôngtông, sẽ làm cho tất cả các tên "Van" của các gia đình Hà Lan cổ kính ở đại lộ thứ Năm⁽¹⁾ sẽ phải tới dự.

⁽¹⁾ Ý nói bốn triệu phú. Vì nhiều tên triệu phú ở Mỹ dòng dõi người Hà Lan, tên thường bắt đầu bằng chữ "Van" và đại lộ thứ Năm là đại lộ lớn nhất, sang trọng nhất của thành phố Niu Yóc

Tôi nói: “Cháu đã ra mắt trước đây rồi⁽¹⁾. Bác Maghi ạ. Nhưng cháu ra mắt lần nữa cũng được. Nhưng bác cũng biết đấy, đây là một trong những khách sạn sang nhất thành phố. Và xin lỗi bác, hẳn bác cũng biết là thật khó mà tập hợp được các vị tai to mặt lớn trừ phi ta đã được học tập để làm việc đó”

“Con không phải lo lắng gì về chuyện đó cả, - Bác Maghi nói. - Ta không gửi giấy mời đâu, ta ra lệnh kia. Ta sẽ có năm mươi vị khách mà không một cuộc chiêu đãi nào có thể tập hợp lại được trừ phi đó là cuộc chiêu đãi của Hoàng đế Eđua hoặc là của Uyliêm Tôrêvơx Girôm. Tất nhiên toàn là đàn ông cả thôi, họ đều nợ tiền ta hoặc đang có ý muốn nợ. Một số vợ họ sẽ không đến, nhưng nhiều phụ nữ sẽ đến”.

Giá mà anh cũng dự bữa tiệc ấy. Bát đĩa toàn bằng vàng và pha lê cả nhé. Có những khoảng bốn mươi người đàn ông và tám phụ nữ, ngoài Bác Maghi và tôi. Anh không thể nhận ra được người đàn bà giàu thứ ba thế giới đâu. Mặc chiếc áo dài mới bằng lụa đen, dát vàng dát bạc nhiều đến nỗi nghe cứ như một cơn mưa đá tôi đã từng nghe thấy một lần khi tôi thức suốt đêm với một cô bạn gái sống trong một căn

⁽¹⁾ Theo tục lệ phương Tây, con gái gia đình khá đến tuổi trưởng thành, thường tổ chức một bữa tiệc, làm lễ ra mắt với bà con quen thuộc

buồng nhỏ ở tầng thượng.

Lại còn bộ áo của tôi nữa chứ! Này, anh bạn, tôi không muốn hoài hơi để mô tả cho anh. Chỗ nào có dính dăng ten thì toàn là thứ dăng ten làm bằng tay, và trị giá ba trăm đô la. Chính mắt tôi đã trông thấy hóa đơn. Đàn ông toàn là hói đầu hoặc để râu quai nón bạc trắng, họ trò chuyện rân rân, đối đáp nhau nhẹ nhàng về những khoản ba phần trăm, Braiân và vụ thu hoạch bông.

Bên trái tôi là một cái gì đó ăn nói có vẻ như một chủ nhà băng, còn bên phải tôi là một chàng trai tự xưng là nghệ sĩ làm báo. Anh ta là người duy nhất - thôi, rồi tôi sẽ kể cho anh nghe sau.

Sau khi tiệc tan, bà Brao và tôi lên buồng riêng. Khi qua các phòng khách, chúng tôi phải vất vả chen lấy một lối đi giữa một đám đông phóng viên xúm xít. Đó là một trong những điều mà tiền có thể làm được cho ta. Này, chẳng hay anh có biết một nghệ sĩ làm báo nào tên là Latoróp không, - một người cao lớn, có đôi mắt đẹp, ăn nói ung dung? Không, tôi không nhớ anh ta làm việc ở báo nào. Thôi, chẳng sao.

Khi đã lên đến buồng riêng, Brao gọi dây nói bảo mang ngay bản thanh toán lên. Bản thanh toán được đưa vào, sáu trăm đô la, chính mắt tôi trông thấy. Mụ Maghi ngắt đi. Tôi phải đặt mụ lên ghế dài, tháo các khuy áo, chuỗi hột ra.

"Này con - bà ta nói, khi bà đã hồi tỉnh trở

lại với cõi đời này, - cái gì thế? Tăng giá tiền thuê phòng hay là đánh thuế thu nhập?"

"Chỉ là tiền một bữa ăn nhỏ thôi đấy ạ, - tôi nói. - Không có gì mà phải lo phiền cả, chẳng qua chỉ như là ngã phải hàng bánh đa thôi ấy mà. Bác hãy ngồi dậy mà xem, đây chỉ là một thông báo đuổi ta rời khỏi đây mà thôi, nếu không phải cái gì khác".

Nhưng anh bạn ạ, anh có biết Bác Maghi làm gì không? Bà ta đã phát sốt phát rét lên. Chín giờ sáng hôm sau bà ta lôi tôi ra khỏi khách sạn Bôngtông ngay. Chúng tôi đến ở một nhà trọ có buồng cho thuê có sẵn đồ đạc, mé dưới Oét Xai. Bà ta thuê một căn phòng mà nước thì ở tầng bên dưới, điện thì ở tầng bên trên. Sau khi đã dọn đến ở rồi, trong phòng chỉ thấy có những bộ áo mới rất sang trọng giá khoảng 1.500 đô la và một cái lò hơi chỉ có một bếp.

Bác Maghi đột nhiên lên cơn keo kiệt. Tôi cho rằng đời người ta ai cũng phải chơi ngông một lần. Đàn ông thì uống rượu đàn bà thì mê quần áo. Nhưng với những bốn mươi triệu đô la thì... tôi rất muốn có một bức tranh về... - nhân nói về tranh, anh có bao giờ gặp một nghệ sĩ làm báo nào tên là Latoróp, người cao lớn - ồ, quên mất, tôi đã hỏi anh rồi phải không? Trong bữa tiệc hôm ấy, anh ta rất niềm nở đối với tôi: Giọng anh ta nói tôi nghe rất ưa. Tôi đoán chừng hẳn anh ta cho rằng tôi sẽ ăn thừa tự một phần tiền

của bà Maghi chắc.

Anh bạn này, sống ba ngày cuộc đời kiểu trông coi đèn biển ấy là quá đủ đối với tôi. Bác Maghi vẫn ân cần âu yếm như cũ. Hầu như mẹ không để tôi rời khỏi tầm mắt của mẹ. Nhưng anh hãy nghe tôi đây. Mẹ đúng là một mẹ vất vả chảy ra nước, rán sành ra mỡ. Mức chi tiêu tối đa mỗi ngày được mẹ ấn định là bảy mươi lăm xu. Chúng tôi nấu ăn ngay trong buồng. Với những bộ áo kiểu mới nhất giá hàng ngàn đô la, tôi phải trở hết tài làm xiếc trên cái lò hơi có một bếp.

Như tôi đã nói, đến ngày thứ ba thì tôi chuẩn khỏi nhà tù. Tôi không thể nào kết hợp nổi một bộ áo trong nhà giá 1500 đô la, có viền đăng ten Valăngxiên với món bầu dục hầm giá 15 xu. Cho nên tôi đã đi vào phòng xép, mặc bộ áo rẻ tiền nhất mà mẹ Brao đã mua cho tôi, - chính là bộ áo tôi đang mặc đây, - kể ra cái áo này giá 75 đô la cũng không đến nổi tôi lắm, có phải không anh? Tôi đã bỏ lại tất cả quần áo riêng của tôi ở nhà chị tôi ở Bruclin.

Tôi bảo mẹ: “Thưa bà Brao”, trước đây là “Bác Maghi”, “tôi sắp sửa làm cái việc lần lượt nhấc chân này sau chân kia, chân này nổi chân kia, theo một cách và một hướng khiến căn phòng này sẽ lùi ra xa tôi càng nhanh chóng càng hay. Tôi không phải là kẻ tôn thờ đồng tiền, nhưng có một vài điều tôi không chịu nổi. Tôi có thể chịu đựng được một con quái vật tôi đã đọc

thấy trong sách, thả ra một hơi cả chim nóng lẫn chai lạnh⁽¹⁾. Nhưng tôi không thể chịu nổi một kẻ trốn việc. Người ta nói rằng bà có bốn mươi triệu đô la, được rồi, bà sẽ không hụt đi một xu nào đâu. Thật ra, tôi cũng đã bắt đầu thấy mến bà”.

Ấy thế là cái mụ nguyên là Bác Maghi cứ giằng co mãi đến mức mụ trào cả nước mắt. Mụ xin là sẽ rời đến một căn phòng lịch sự, có lò hơi hai bếp và nước máy.

Mụ nói: “Con ơi, ta đã tiêu pha mất rất nhiều tiền. Chúng ta cần phải dè xẻn một thời gian. Con là cô gái đẹp nhất từ xưa đến nay ta chưa từng thấy, ta không muốn con bỏ ta”.

Nhưng anh đã trông thấy tôi ngồi đây rồi, phải không nào? Tôi đã đi thẳng một mạch về khách sạn Acrôpôlit, xin trở lại làm việc viết lách của anh dạo này ra sao nhỉ? Tôi biết là anh đã bị thiệt mất mấy bài vì không có tôi đánh máy cho anh. Anh có bao giờ đem minh họa truyện của anh không? Và, nhân tiện hỏi anh, anh có quen một nghệ sĩ làm báo nào - ô, im đi! tôi biết là tôi đã hỏi anh rồi. Không biết anh ấy làm ở báo nào? Buồn cười thật, nhưng tôi không thể nào không nghĩ rằng anh ấy không hề nghĩ gì đến chỗ tiền mà anh ấy có thể nghĩ rằng tôi đang nghĩ sẽ lấy được ở mụ Maghi Brao. Giá mà tôi biết một vài ông chủ bút thì tôi sẽ....

⁽¹⁾ Ngạn ngữ trở người hay thay đổi bất chợt

Ngoài cửa có tiếng chân người ung dung đi tới. Với cái lược cài ở phía sau đầu Aida Bêtx đã nhìn thấy là ai rồi. Tôi thấy cô, một pho tượng hoàn mỹ mà cũng ung hồng - một sự kỳ diệu mà chỉ có tôi và Pichmaliông⁽¹⁾ biết được mà thôi.

- Xin lỗi anh nhé - cô Aida nói với tôi; cô trở thành một người thỉnh cầu thật đáng yêu. - Đó là... đó là ông Latorốp. Tôi tự hỏi không biết có thật không phải vì tiền... tôi tự hỏi, rút cuộc, không biết anh ấy...

Dĩ nhiên là tôi được dự mời đám cưới. Sau hôn lễ, tôi kéo Latorốp ra một bên.

- Anh là một nghệ sĩ, - tôi nói - anh không hiểu tại sao cụ Maghi Brao lại mê cô Bêtx đến thế, có phải không? Để tôi chỉ cho anh thấy.

Cô dâu chỉ mặc có một chiếc áo dài trắng thả nếp đẹp như áo người Hy Lạp cổ. Tôi lấy vài chiếc lá ở một vòng hoa trang trí phòng khách nhỏ, đem kết lại thành một dây rồi đặt lên mái tóc màu hạt dẻ óng ả của cô Bêtx và để cô quay nghiêng mặt về phía chồng.

- Trời! - anh ta thốt lên - 'Trông Aida chẳng phải giống hệt hình đầu người đàn bà trên đồng đô la bạc đó sao.

⁽¹⁾ Nhà điêu khắc cổ Hy Lạp ông say mê pho tượng Galatê do ông sáng tác. Thần ái tình đã làm cho bức tượng biến thành một người thật rồi Pichmaliông lấy Galatê làm vợ.. (theo thần thoại Hy Lạp)

NHỮNG GIẢ ĐỊNH PHÁ SÀN

Luật sư Guts dốc toàn tâm toàn ý vào học thuật rất bận bịu của nghề mình. Nhưng ông vẫn tự cho phép đầu óc nuôi dưỡng một trí tưởng tượng bay bổng. Ông rất thích hình dung văn phòng của ông như hầm một con tàu biển. Có ba phòng tất cả, phòng nào cũng có cửa ăn thông sang phòng kia, và các cửa đó đều có thể đóng kín lại được.

Luật sư Guts thường nói: "Người ta đóng tàu đi biển là phải an toàn, hầm tàu có những ngăn riêng biệt, kín không dò nước. Nếu một ngăn bị hở, ngăn đó bị ngập nước, nhưng con tàu tốt vẫn tiếp tục chạy không hề gì cả. Không có những vách ngăn như thế, thì chỉ một khe hở là tàu đắm ngay. Tôi thường gặp những trường hợp đang bận với khách hàng thì có những khách hàng khác có quyền lợi mâu thuẫn với khách hàng đó tới. Với sự trợ lực của Asibon, một chú bé giúp việc có nhiều triển vọng, tôi lái ngay ngọn thủy triều nguy hiểm chạy vào các ngăn riêng biệt, đồng thời dùng dây chì luật pháp dò

độ sâu nông của mỗi ngăn. Nếu cần thì có thể chặn họ lại ngay từ ngoài hành lang rồi đưa họ thoát ra đường cầu thang mà ta có thể tạm gọi là lỗ thoát nước ở mạn tàu. Như vậy con tàu kinh doanh tốt vẫn nổi, còn nếu như cái chết đó nó nổi lại được tự do xáo trộn với nhau trong lòng tàu thì ta rất có thể sẽ bị ngụp ngay, ha, ha ha!"

Môn luật học vốn khô khan mà những trò vui đùa lại hiếm. Chắc chắn là luật sư Guts có thể vui đùa nhẹ nhàng một chút như vậy để giảm bớt cái buồn nản của những bản tóm tắt hồ sơ, cái chán ngắt của những bản án bồi thường và cái nhạt nhẽo của những vụ kiện.

Sự hành nghề của luật sư Guts thiên về việc dàn xếp những sự bất hạnh giữa các cặp vợ chồng. Tình vợ chồng mà phai nhạt vì những chuyện rắc rối thì ông đứng ra làm trung gian hòa giải, làm trọng tài phân xử. Nếu tình vợ chồng bị tổn thương vì những chuyện quan hệ lồi thối thì ông dàn xếp, bào chữa, bênh vực. Nếu lại đi tới nỗi bất hạnh cùng cực của những sự ăn ở hai lòng thì bao giờ ông cũng làm cho khách hàng chỉ phải chịu những án nhẹ.

Nhưng không phải bao giờ luật sư Guts cũng là con người hiếu chiến, sắc sảo, thủ đoạn, luôn luôn sẵn sàng dùng thanh gươm hai lưỡi của ông để chặt đứt những sợi dây Tư hồng. Ông nổi tiếng là con người xây dựng chứ không phải chia rẽ, dẫn dắt những kẻ lầm lạc, đại dốt trở về

gia đình, chứ không làm cho xảy đàn tan ghé. Đã nhiều phen, bằng những lời kêu gọi hùng hồn và xúc động, ông đã làm cho vợ và chồng khóc sướt mướt mà quay lại ôm choàng lấy nhau. Ông thường huấn luyện đám trẻ thơ thành công đến mức, đúng giây phút “tâm lý” (và theo hiệu lệnh của ông), giọng thỏ thẻ rền rĩ “Bố ơi bố, bố không về nhà với con và mẹ ư?” đã giành được thắng lợi và dựng lại những cột trụ của một gia đình đang lung lay muốn đổ.

Những người không có thành kiến gì công nhận rằng luật sư Guts nhận được của khách hàng bị đóng ách trở lại vào cổ, những món thù lao lớn cũng chẳng kém gì số tiền sẽ phải trả cho ông nếu vụ đó bị đưa ra tòa. Còn những người có thành kiến thì lại gợi ý rằng ông Guts nhận được tiền thù lao gấp đôi vì dù thế nào đi nữa thì những cặp vợ chồng hối lỗi ấy sau đó bao giờ cũng quay lại để đòi ly dị.

Tháng sáu là mùa mà con tàu luật pháp của luật sư Guts (theo hình ảnh mượn của ông ta) hầu như được sóng yên gió lặng. Vào tháng sáu, cái nhà máy li dị hoạt động uể oải. Đó là tháng của thần ái tình và của ông tơ hồng.

Vậy là luật sư Guts đang ngồi rãi rãi trong căn phòng giữa của văn phòng luật sư vắng khách. Một phòng xếp ở ngoài nổi liền - hay nói cho đúng hơn, ngăn cách phòng ông ngồi với hành lang từ cửa vào. Trong phòng xếp đó có

Asibon, chú vẫn tìm mọi cách đòi bằng được khách đưa ra danh thiếp hoặc xưng tên họ, để chuyển vào cho chủ trong khi khách đợi.

Đột nhiên, ngày hôm đó, ở cửa ngoài cùng có tiếng gõ mạnh.

Asibon vừa mở cửa liền bị ngay ông khách gạt phăng sang một bên như một vật thừa rồi bất chấp mọi phép lịch sự cần thiết, ông ta bước ngay vào phòng làm việc của luật sư Guts, xác xược thản nhiên ngồi phịch ngay xuống chiếc ghế êm ở trước mặt ông luật sư.

- Ông là luật sư Phimiôt C. Guts có phải không? - khách nói, giọng và âm thanh làm cho lời nói của ông ta vừa là một câu hỏi, vừa là một lời khẳng định lại vừa là một lời buộc tội.

Trước khi tự rằng buộc mình bằng một câu trả lời, ông luật sư liếc nhìn thật nhanh nhưng sắc sảo và có tính toán để đánh giá người có thể sẽ là khách hàng của mình.

Người khách thuộc loại huênh hoang - to lớn, hiếu động, táo tợn, thái độ vui vẻ, rõ ràng là tự phụ không còn nghi ngờ gì nữa, hơi nghênh ngang, lạnh lợi và ung dung: Ông ta ăn mặc lịch sự, nhưng hơi quá chải chuốt một chút. Ông đang tìm một luật sư, nhưng việc đó có làm cho lòng ông nặng trĩu ưu phiền hay không thì cái đó không hề lộ ra trong cặp mắt tươi cười và thái độ can đảm của ông.

Cuối cùng, luật sư Guts thừa nhận: "Vâng,

tên tôi là Guts", Giả sử có ép lắm thì ông cũng sẽ thừa nhận cả đến chữ Phimirot C. Nhưng ông cho rằng tự đứng lại đi cung cấp tin tức thì về mặt hành nghề mà nói là không khôn ngoan. "Tôi không nhận được danh thiếp của ông" ông nói tiếp, có ý trách, "cho nên tôi..."

- Tôi biết là ông không nhận được - người khách bình thần đáp lại - và đến giờ ông cũng chưa nhận được. Hút một điếu chứ? - ông ta vắt một chân lên tay ghế rồi quẳng lên bàn một nắm xì gà màu sắc sang trọng. Luật sư Guts biết nhãn hiệu này. Ông hơi dịu đi, đến mức nhận lời mời hút thuốc.

- Ông là luật sư chuyên về các vụ ly dị - người khách không có danh thiếp nói. Lần này thì trong giọng ông ta không có ý hỏi nữa mà câu nói của ông ta cũng chẳng phải là một lời khẳng định đơn giản. Nó là một lời buộc tội - một lời tố cáo - như ta bảo một con chó: "Mày là một con chó". Luật sư Guts ngồi lặng thinh trước lời quy kết ấy.

Người khách nói tiếp: "Ông xử lý mọi ngọn ngành của những chuyện vợ chồng tan vỡ. Có thể nói rằng ông là một nhà phẫu thuật, mổ để lấy ra những mũi tên thần ái tình bắn nhầm. Ông cung cấp ánh sáng rực rỡ, có đảm bảo cho các gia đình, khi ngọn lửa của ông Tư hồng đang lụi tàn đến mức không còn châm nổi một điếu xì gà nữa. Tôi nói thế có đúng không, ông Guts?"

- Tôi cũng có xử lý một số trường hợp - luật sư Guts dè dặt nói - theo cái hướng mà lời nói đầy hình ảnh của ông hình như ám chỉ tới... Ông muốn hỏi ý kiến tôi về mặt nghề nghiệp, thưa ông... - và luật sư Guts ngừng lại một cách cố ý.

- Thưa - người khách nói, tay vung điều xì gà, - chưa đâu. Ta hãy đề cập tới vấn đề này với thái độ thận trọng lẽ ra phải được áp dụng ngay từ đầu câu chuyện đã khiến cuộc hội ý này trở nên cần thiết. Có một chuyện vợ chồng lục đục cần phải thu xếp. Nhưng trước khi nói tên những người đó cho ông rõ, tôi muốn được biết ý kiến thẳng thắn - à quên, dù sao đi nữa thì cũng là ý kiến chuyên môn của ông về những lẽ phải trái của câu chuyện lục đục này. Tôi muốn ông lường thấy hết thấy tai hại... một cách trừu tượng... ông hiểu không? Tôi không là ai cả và tôi có một câu chuyện kể lại ông nghe. Rồi ông sẽ cho biết ý kiến. Ông hiểu ý tôi rồi chứ?

- Ông muốn nêu lên một trường hợp giả định⁽¹⁾ có phải không ạ? - luật sư Guts gợi ý.

- Đúng là chữ tôi đang tìm! Tôi nghĩ mãi chỉ tìm ra được chữ giả tưởng⁽²⁾ là gần với chữ đó nhất. Giả định hợp lắm. Tôi xin trình bày sự việc. Giả dụ như có một người đàn bà, một người

⁽¹⁾ Nguyên văn: *hypothetical*; (giả định)

⁽²⁾ *Apothecary* (người bán thuốc, bào chế thuốc) Hai từ hơi giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác nhau rất xa.

đàn bà đẹp tuyệt trần, đã bỏ chồng, bỏ gia đình ra đi. Bà ta say mê một người đàn ông khác đã tới thành phố bà ta ở để mua bán bất động sản gì đó. Vậy thì ta có thể tạm gọi chồng bà này là Tô-mát R. Bilinh, vì chính tên ông ta là như thế thật. Tôi sẽ nói thẳng cho ông biết các tên họ. Gã Lô-tariô⁽¹⁾ là Henry K. Giê-xơp. Vợ chồng Biling sống ở một thành phố nhỏ tên là Xiuxênvín, cách xa đây khá nhiều dặm đường. Giê-xơp rời Xiuxênvín cách đây hai tuần. Ngày hôm sau, bà Biling bỏ nhà đi theo hấn. Bà ta mê cái thằng cha Giê-xơp ấy như điên đảo, ông có thể đem cả thư viện sách luật của ông ra mà đánh cuộc về điểm đó được.

Ông khách của luật sư Guts nói câu này với một vẻ khoái trá ngọt xớt, đến nỗi ngay vị luật sư dạn dày cũng phải cảm thấy một chút ghê tởm gợn người. Giờ thì ông đã thấy rõ ở ông khách đàn độn kia cái tự cao tự đại của anh chàng có số đào hoa, thái độ tự mãn ích kỷ của gã ăn chơi đàn độn thành công.

- Bảy giờ - ông khách nói tiếp - giả dụ như bà Bilinh này không có được hạnh phúc trong gia đình. Ta hãy cho bà ta và chồng bà ta chẳng có lấy một điểm nào là hợp nhau hết. Tâm tính họ trái ngược nhau lắm. Những cái bà ta thích thì đều có dán nhãn hiệu bảo đảm vào đem biếu

⁽¹⁾ Tên một nhân vật kịch, trai lơ đàn độn

Biling, ông ta cũng không nhận. Hai vợ chồng cứ như chó với mèo suốt ngày. Bà ta là một phụ nữ có kiến thức về văn hóa và khoa học và thường diễn thuyết ở các cuộc hội họp. Biling thì không thú cái chuyện ấy. Ông ta không thưởng thức được sự tiến bộ, những cây tháp và đạo đức học, cùng những thứ đại loại như vậy. Nói đến những chuyện ấy thì lão Biling mù tịt. Bà Biling quả thật là trên hần ông ta đến mấy bậc. Bây giờ, ông luật sư này, để cho một phụ nữ như thế được phép bỏ Biling đi lấy người đàn ông có thể hiểu rõ được giá trị của bà ta, phải chăng là một việc tốt đẹp để cân bằng phải trái?

- Tình hình xung khắc, - luật sư Guts nói - không còn nghi ngờ gì nữa, là nguồn gốc của nhiều nỗi bất hòa và bất hạnh của nhiều cặp vợ chồng. Khi nào sự tình đó được chứng minh một cách xác thực, thì có lẽ lý dị có thể là giải pháp hợp tình hợp lý. Xin lỗi ông - cái nhà ông Giêxốp ấy có phải là người mà bà Biling có thể vững tâm gửi gắm cả tương lai của mình được không?

- Ô, ông có thể tin tưởng được ở Giêxốp - ông khách nói, và điểm theo một cái hất đầu tự tin - Giêxốp khá lắm! Ông ta sẽ giải quyết việc này sòng phẳng, thẳng thắn. Ấy, ông ta rời khỏi Xiuxênvín chính là cốt để cho thiên hạ khỏi dị nghị về ba Biling. Nhưng bà Biling đã đi theo ông ta luôn và bây giờ, dĩ nhiên là ông ta sẽ chung thủy với bà ta. Khi nào bà ta ly dị được

rồi, theo đúng luật pháp, dằng hoàng thì Giêxop sẽ làm mọi việc cần thiết.

- Và bây giờ - luật sư Guts nói - ta tiếp tục giả định đó, nếu ông muốn thế, và giả dụ như văn phòng chúng tôi được hân hạnh ông chọn để trao nhiệm vụ lo việc này thì...

Ông khách bỗng đứng phắt dậy.

- Ô, quý bắt đi cái trò giả định ấy, - ông ta nóng nảy kêu lên - Vứt cổ nó đi, và ta hãy nói toạc ra. Bây giờ thì ông cần phải biết tôi là ai. Tôi muốn bà ấy được ly dị. Hết bao nhiêu tôi cũng trả. Ngày mà ông giúp cho bà Biling được tự do, tôi sẽ trả ông năm trăm đô la.

Ông khách của luật sư Guts giáng một quả đấm xuống bàn để đánh dấu sự hào phóng của mình.

- Nếu vấn đề là như vậy... - ông luật sư vừa định nói thì Asibon từ ngoài nhảy vào, nói to:

- Có một bà muốn được gặp ông.

Chú đã được lệnh là bao giờ cũng phải báo ngay lập tức khi có bất cứ khách nào đến. Gạt công việc làm ăn đi thì thật vô lý.

Luật sư Guts nắm lấy cánh tay ông khách số một, ngọt ngào đưa ông ta vào phòng bên cạnh "Xin ông làm ơn ngồi đợi đây vài phút - ông nói - Tôi sẽ trở lại trong một thời gian ngắn nhất, để tiếp tục trao đổi ý kiến với ông. Chẳng là tôi đang đợi một bà cụ rất giàu có, liên quan đến chuyện chúc thư. Tôi sẽ không để ông phải đợi

lâu”.

Ông khách nhanh nhẩu kia ngồi xuống, với một thái độ đồng ý vui vẻ và cầm lấy một tờ họa báo. Luật sư Guts quay lại phòng làm việc và cẩn thận đóng cánh cửa thông hai phòng lại.

- Mời bà ấy vào, Asibon - ông bảo chú bé giúp việc đang đợi lệnh chủ.

Một bà cao lớn, dáng điệu đường bệ, đẹp một cách đoan trang, bước vào phòng. Bà ta mặc những chiếc áo dài - áo, chứ không phải áo và váy - rộng và loè xoe. Trong con mắt bà ta, có thể nhận ra ngọn lửa long lanh của tài năng và tâm hồn. Tay bà cầm một cái túi màu xanh lá cây, sức chứa có đến một “thùng”⁽¹⁾ và một chiếc dù cũng có vẻ như mặc áo rộng và loè xoe. Bà nhận lời mời, ngồi xuống ghế.

- Ông là ông Phimiôt C. Guts, luật sư, có phải không ạ? - bà ta hỏi, giọng trịnh trọng và dứt khoát.

- Vâng, luật sư Guts nhận ngay, không quanh co. Giao dịch với phụ nữ, không bao giờ quanh co. Phụ nữ vốn hay quanh co trong cuộc bàn luận, nếu cả hai bên cùng dùng một chiến thuật như nhau thì chỉ mất thì giờ.

- Thưa ông, là một luật sư - bà ta nói - hẳn ông đã có được một vài hiểu biết về lòng người. Ông có cho rằng những ước lệ yếu hèn và nhỏ

⁽¹⁾ Bushet: bằng 36 lít rượu.

nhện của cuộc sống xã hội giả tạo của chúng ta là một chướng ngại trên con đường của một trái tim cao thượng và yêu đương khi nó đã tìm thấy người bạn đời chân chính giữa những kẻ khốn nạn và vô tích sự trên đời này mà người ta vẫn gọi là đàn ông đó không, thưa ông?

- Thưa bà - luật sư Guts nói, với cái giọng ông thường dùng để kiểm chế các khách hàng phụ nữ - đây là một văn phòng để hướng dẫn việc thi hành luật pháp. Tôi là một luật sư, không phải là một triết gia, cũng không phải người phụ trách mục "Trả lời các bạn đau khổ vì tình" của một tờ báo. Tôi có các vị khách khác, đang đợi. Xin bà vui lòng đi thẳng ngay vào vấn đề cho.

- Chà, việc gì mà ông phải lên gân như thế - bà khách nói, cặp mắt sáng ngời ngời người ta phải giật mình - Tôi đến đây chính là vì công việc. Tôi muốn hỏi ý kiến ông về vấn đề một vụ ly dị, như hạng người thô lỗ vẫn gọi, nhưng thực ra chỉ là một sự điều chỉnh lại những hoàn cảnh giả dối và kinh tởm mà những luật lệ thiển cận của con người đã đặt ra để ngăn trở một trái tim đang yêu...

- Thưa bà, xin lỗi bà, - luật sư Guts hơi sốt ruột ngắt lời, - xin nhắc bà một lần nữa rằng đây là văn phòng luật sư. Có lẽ bà Uyncốc.

- Bà Uyncốc không làm sao cả - bà khách ngắt lời, giọng thoáng một vẻ khó chịu, - Và

Tônxtôi, bà Giectrút Atoton, và Oma Khayam và Etuốt Bốc, cũng vậy. Tôi đã đọc tất cả các vị ấy rồi. Tôi định thảo luận với ông về quyền thiêng liêng của tâm hồn chống lại sự gò bó phá hoại tự do của một xã hội ngu tín và hẹp hòi. Nhưng tôi sẽ đi vào công việc. Tôi muốn trình bày vấn đề với ông một cách chung chung để ông cho biết ý kiến về những lẽ phải trái của nó. Nghĩa là tôi trình bày nó như một trường hợp đặt ra làm ví dụ, không...

- Bà muốn nói một trường hợp giả định? - luật sư Guts nói.

- Tôi đang định nói thế, - bà khách vội nói. - Bây giờ giả thử như có một phụ nữ là người có tâm hồn, có trái tim và những hoài bão mong ước một cuộc sống trọn vẹn... Bà ta có một người chồng quá thấp kém so với bà ta về mặt tri thức, về thẩm mỹ, về mọi mặt. Chà! Hẳn là một tên thất phu. Hẳn khinh thị văn chương. Hẳn chế giễu những tư tưởng cao siêu của các nhà tư tưởng lớn của thế giới. Hẳn chỉ nghĩ đến nhà cửa đất cát và những thứ bẩn thỉu đại loại như thế. Hẳn không thể là bạn đời của một phụ nữ có tâm hồn được. Ta hãy cho rằng người vợ bất hạnh đó một hôm đã gặp được lý tưởng của mình, một người đàn ông, có đầu óc, có trái tim, và có sức mạnh. Bà ta yêu người đó. Tuy ông này có cảm thấy sự rung động của một niềm cảm thông mới mẻ, nhưng ông ta là con người quá cao thượng,

quá tự trọng nên không tỏ tình. Ông ta đã bỏ đi để tránh mặt người ông ta yêu. Bà ta đã chạy theo ông ta, với một thái độ thản nhiên oai hùng giẫm lên các gông cùm của một chế độ xã hội ngu tối muốn trói buộc bà ta lại. Vậy thì, ly dị tốn hết bao nhiêu? Elida An Timminx nữ thi sĩ ở Xycômo Ghêp, ly dị mất có ba trăm bốn mươi đô la. Liệu tôi, - tôi muốn nói là cái bà mà tôi nói đến ấy, - có thể ly dị với giá rẻ như thế được không?

- Thưa bà, - luật sư Guts nói, - hai, ba câu nói cuối cùng của bà làm tôi rất vui lòng vì tính rõ ràng, sáng sủa của chúng. Bây giờ thì bà hãy bỏ giả định đi mà đi thẳng vào tên họ, công việc, có được không thưa bà?

- Tôi cũng có ý thế, - bà khách thốt lên, chuyển ngay sang cái giọng thiết thực với một sự mau lẹ thật đáng khâm phục, - Tô-mát R. Biling là tên kẻ thất phu hèn hạ ngăn trở hạnh phúc của người vợ hán về mặt luật pháp - về mặt luật pháp thôi, chứ không phải về mặt tinh thần, - với Henry K. Giê-xơp, con người cao thượng mà Trời đã định là bạn đời của bà ta. Tôi, - bà khách kết luận, điệu bộ bộc lộ một niềm ai oán - tôi là bà Biling.

- Có ông khách muốn gặp ông, - Asibon hét to, hầu như tung người xông vào phòng. Luật sư Guts đứng dậy.

- Thưa bà Biling, - ông lịch sự nói, - cho phép tôi đưa bà vào phòng bên để đợi vài phút.

Tôi đang chờ một ông cụ rất giàu có, công việc liên quan đến một chức thư. Chỉ trong chốc lát tôi sẽ gặp lại bà và tiếp tục cuộc trao đổi ý kiến.

Với phong cách hiệp sĩ vốn có của ông, luật sư Guts đưa bà khách có tâm hồn vào phòng bỏ không còn lại, rồi đi ra và cẩn thận đóng cửa lại.

Khách mới đến do Asibon đưa vào là một người đàn ông trẻ trung niên, gầy gò, nóng nảy, có vẻ dễ cáu kỉnh, nét mặt buồn phiền và lo lắng. Ông ta xách một cái cặp nhỏ và đặt cặp xuống sàn bên cạnh chiếc ghế mà ông luật sư đã đưa ra mời ngồi. Quần áo ông khách thuộc loại tốt, nhưng vận một cách cầu thả, chẳng để ý gì đến gọn gàng hay kiểu cách, lại có vẻ đầy bụi vì phải đi đường xa.

- Ông chuyên về các vụ ly dị, - ông ta nói, giọng bồn chồn nhưng thiết thực.

- Tôi có thể nói rằng, - luật sư Guts bắt đầu - công việc của tôi không thể hoàn toàn tránh khỏi...

- Tôi biết rồi, - vị khách số ba ngắt lời - ông không cần phải nói với tôi. Tôi đã được nghe nói đầy đủ về ông. Tôi có một việc cần phải trình bày với ông mà không nhất thiết phải nói ra là tôi có liên quan gì đến việc đó... tức là...

- Ông muốn, - luật sư Guts nói, - nêu lên một trường hợp giả định.

- Có thể tạm gọi là như thế. Tôi là một nhà kinh doanh bình thường. Tôi sẽ nói hết sức vắn

tất. Trước hết, tay hãy nói đến người đàn bà già định. Ta hãy giả dụ là bà ta lấy chồng không hợp tính tình. Về nhiều phương diện bà ta là một phụ nữ giỏi giang. Về bề ngoài, người ta cho là bà ấy đẹp. Bà ta say mê cái mà bà ta gọi là văn chương - thơ, văn và các thứ đại loại như thế. Chồng bà ta là một con người bình thường hoạt động trong ngành kinh doanh. Gia đình họ không có hạnh phúc tuy người chồng đã cố gắng. Cách đây ít lâu, có một người, - một người lạ đến cái thành phố yên tĩnh họ đang sống để tiến hành một vài việc mua bán bất động sản. Người đàn bà đó gặp ông này và say mê ông ta không biết thế nào mà kể. Sự chú ý của bà ta lộ liễu quá đến nỗi người kia cảm thấy nơi đó không yên ổn cho mình nên đã bỏ đi. Bà ta liền bỏ cả nhà cửa, bỏ chồng để đi theo ông đó. Bà ta đã bỏ gia đình mình, nơi bà ta có đầy đủ mọi tiện nghi để đi theo người đã gây cho bà ta một tình cảm lạ lùng đến như thế. Còn có gì đáng xót xa, - ông khách kết luận, giọng run run - hơn là cảnh một gia đình tan nát vì sự cuồng dại không suy tính của người đàn bà.

Luật sư Guts thận trọng phát biểu ý kiến rằng không.

- Người mà bà ta đuổi theo đó, - ông khách nói tiếp - không phải là người có thể đem lại cho bà ta hạnh phúc được. Một sự tự lừa dối mình đại dột và điên rồ đã khiến bà ta lầm tưởng rằng

người đó sẽ làm cho bà ta sung sướng. Mặc dầu hai vợ chồng có nhiều chỗ bất đồng, nhưng chồng bà ta là người duy nhất có thể chiều được cái bản chất đa cảm và đặc biệt của bà ấy. Nhưng điều đó lúc này bà ta không hiểu.

- Có lẽ ông cho rằng ly dị là biện pháp hợp lý trong trường hợp ông trình bày chẳng? - Luật sư Guts hỏi ông cảm thấy câu chuyện đã đi quá địa hạt công việc.

- Ly dị ư? - ông khách kêu lên một cách xúc động, gần như muốn rơi nước mắt. - Không, không... không thể được. Thưa ông Guts, tôi đã biết nhiều trường hợp trong đó lòng thông cảm và sự quan tâm đầy thiện ý của ông đã khiến cho ông hành động như một người trung gian hòa giải một cặp vợ chồng chia rẽ, làm cho họ lại đoàn tụ với nhau. Ta hãy bỏ cái trường hợp giả định đi, - tôi không cần phải giấu diếm gì nữa rằng tôi là người đau khổ trong câu chuyện bi thảm này, - tôi sẽ cho ông biết tên tuổi những người ấy - Tômát. R. Biling và vợ... và Henry K. Giêxop là người bà ta say đắm.

Ông khách số ba đặt bàn tay lên cánh tay ông Guts. Vẻ xúc động sâu sắc hiện trên khuôn mặt rầu rầu vì lo nghĩ của ông. "Vì chúa, - ông thiết tha nói, - ông hãy giúp tôi trong giờ phút bối rối này. Ông hãy tìm ra bà Biling và thuyết phục bà ta hãy từ bỏ việc theo đuổi cái chuyện điên rồ, thảm hại và đau thương đó đi. Ông

Guts, ông hãy nói cho bà ấy biết rằng chồng bà ta sẵn sàng đón bà ấy trở về trong trái tim ông ta, trong gia đình ông ta. Ông hãy hứa hẹn bất cứ cái gì để dỗ bà ta trở về. Tôi đã được nghe nói về những thành công của ông trong những việc như thế này. Bà Biling có lẽ cũng chưa đi xa lắm. Tôi đã nhọc cả người vì đi đường và vì mệt mỏi. Trong cuộc đuổi theo này, tôi đã hai lần trông thấy bà ta nhưng hoàn cảnh này nọ đã ngăn trở chúng tôi không gặp nhau. Ông có vui lòng nhận làm việc đó hộ tôi không, ông Guts, tôi sẽ suốt đời biết ơn ông.

Luật sư Guts hơi cau mày khi nghe những lời nói cuối cùng của ông khách, nhưng lập tức ông tỏ ra vẻ sốt sắng, đức độ, ông nói: “Quả thật là về một số trường hợp, tôi đã thành công trong việc thuyết phục những cặp vợ chồng đang tìm cách cắt đứt quan hệ vợ chồng, khiến họ phải suy nghĩ lại về những ý định táo tợn của họ rồi hòa hợp với nhau mà trở về gia đình. Nhưng tôi cam đoan với ông rằng việc đó thường là vô cùng khó khăn. Nó đòi hỏi biết bao nhiêu lý lẽ, kiên nhẫn và nếu tôi được ông cho phép nói, cả tài hùng biện nữa, ông mà biết được hấn sẽ phải kinh ngạc. Nhưng đây là một trường hợp tôi dốc hết cả môi thiện cảm vào. Tôi thông cảm sâu sắc với ông, thưa ông, và tôi sẽ hết sức sung sướng được thấy một cặp vợ chồng đoàn tụ lại. Nhưng thời giờ của tôi - ông luật sư kết luận, vừa nói vừa

nhìn đồng hồ như thế ông bất chợt nhớ ra điều đó - là quý báu.

- Tôi biết, - ông khách nói, - và nếu ông nhận làm việc này, thuyết phục được bà Biling trở lại gia đình và bỏ mặc con người bà ta đang theo đuổi, thì ngay hôm đó, tôi xin trả ông số tiền là một ngàn đô la. Tôi vừa kiếm được ít tiền về nhà đất trong dịp giá cả vọt lên mới rồi ở Xiuxênvín, và tôi sẽ không ngần ngại trả ông số tiền đó.

- Xin mời ông hãy ngồi nán lại vài phút, - luật sư Guts vừa nói vừa đứng dậy và lại nhìn đồng hồ, - Tôi có một vị khách khác đang đợi ở phòng bên, tôi suýt quên khuấy mất. Tôi xin trở lại ngay lập tức.

Tình hình lúc này là một tình thế hoàn toàn thoả mãn sự thích thú những chuyện rắc rối, oái oăm của luật sư Guts. Ông rất khoái những trường hợp đặt ra những vấn đề và những khả năng tế nhị như thế. Ông hân hoan nghĩ rằng ông đang làm chủ hạnh phúc và số phận của ba con người đang ngồi trong tầm tay ông mà chẳng người nào hay biết gì hết về sự có mặt của hai người kia. Hình ảnh cũ về con tàu lướt qua trong óc ông. Nhưng lúc này thì hình ảnh đó không còn đúng nữa vì rằng nếu khoang nào của con tàu thật cũng đầy nước cả thì tàu đã lâm nguy, nhưng đằng này các khoang đều đầy mà con tàu kinh doanh làm ăn của ông vẫn cứ thuận buồm

Guts, ông hãy nói cho bà ấy biết rằng chồng bà ta sẵn sàng đón bà ấy trở về trong trái tim ông ta, trong gia đình ông ta. Ông hãy hứa hẹn bất cứ cái gì để dỗ bà ta trở về. Tôi đã được nghe nói về những thành công của ông trong những việc như thế này. Bà Bilting có lẽ cũng chưa đi xa lắm. Tôi đã nhuộc cả người vì đi đường và vì mệt mỏi. Trong cuộc đuổi theo này, tôi đã hai lần trông thấy bà ta nhưng hoàn cảnh này nọ đã ngăn trở chúng tôi không gặp nhau. Ông có vui lòng nhận làm việc đó hộ tôi không, ông Guts, tôi sẽ suốt đời biết ơn ông.

Luật sư Guts hơi cau mày khi nghe những lời nói cuối cùng của ông khách, nhưng lập tức ông tỏ ra vẻ sốt sắng, đức độ, ông nói: “Quả thật là về một số trường hợp, tôi đã thành công trong việc thuyết phục những cặp vợ chồng đang tìm cách cắt đứt quan hệ vợ chồng, khiến họ phải suy nghĩ lại về những ý định táo tợn của họ rồi hòa hợp với nhau mà trở về gia đình. Nhưng tôi cam đoan với ông rằng việc đó thường là vô cùng khó khăn. Nó đòi hỏi biết bao nhiêu lý lẽ, kiên nhẫn và nếu tôi được ông cho phép nói, cả tài hùng biện nữa, ông mà biết được hẳn sẽ phải kinh ngạc. Nhưng đây là một trường hợp tôi dốc hết cả mối thiện cảm vào. Tôi thông cảm sâu sắc với ông, thưa ông, và tôi sẽ hết sức sung sướng được thấy một cặp vợ chồng đoàn tụ lại. Nhưng thời giờ của tôi - ông luật sư kết luận, vừa nói vừa

xuôi gió thẳng tới cái bến thuận lợi cho một món thù lao hậu hĩ, béo bở. Dĩ nhiên, việc ông sẽ phải làm là tìm cách bóp nặn một trong những hành khách đang lo lắng của ông để vớ lấy món thù lao hồi nhất có thể bóp nặn được.

Trước hết, ông gọi chú bé giúp việc "Asibon, khóa cửa ngoài lại, và không được để ai vào". Rồi ông lặng lẽ rảo bước, đi vào căn phòng có vị khách số một đang đợi. Ông này đang ngồi kiên nhẫn liếc qua tranh ảnh của một tờ họa báo, một điều xì gà ngậm ở mồm và hai chân gác lên mặt bàn.

- Thế nào, - ông ta vui vẻ hỏi, khi ông luật sư bước vào, - ông đã quyết định chưa? Năm trăm đô la để cho cái bà xinh đẹp ấy được ly dị, liệu đã được chưa?

- Ông muốn nói đó là một phần trả trước phải không ạ? - luật sư Guts nhẹ nhàng hỏi.

- Sao? Không, tất cả chỉ có thể thôi, cho toàn bộ việc này. Như thế cũng đã là phải rồi đấy chứ còn gì nữa?

- Giá của tôi, - luật sư Guts nói, - là một ngàn năm trăm đô la. Năm trăm đô la trả ngay và số tiền còn lại trả vào lúc tòa quyết định cho ly dị.

Ông khách số một phát ra một tiếng huýt sáo to. Ông hạ hai chân trên mặt bàn xuống.

- Có lẽ chúng ta không thể thỏa thuận với nhau được, - ông ta vừa nói vừa đứng dậy - Tôi

vừa mới vợ được năm trăm đô la trong một “áp phe” nhỏ về nhà của ở Xiuxênvín. Tôi sẽ làm bất cứ cái gì có thể làm được để giải thoát cho bà ấy, nhưng số tiền ông nêu ra vượt quá khả năng của tôi.

- Ông có thể trả một ngàn hai trăm đô la được không? - Ông luật sư gợi ý.

- Năm trăm là hết mức của tôi rồi, tôi xin nói để ông rõ. Có lẽ tôi sẽ phải đi kiếm một luật sư nào rẻ hơn, - ông khách đội mũ vào.

- Xin mời ông đi lối này, - luật sư Guts vừa nói vừa mở cánh cửa thông ra hành lang.

Trong khi ông khách luôn ra khỏi phòng, xuống cầu thang, luật sư Guts mỉm cười một mình “Thế là ông Giêxốp rời khỏi sân khấu”, ông lăm bắm, lấy ngón tay vuốt túm tóc kiểu Henry Clê⁽¹⁾ ở tai. “Và bây giờ đến lượt ông chồng bị vợ bỏ”. Ông quay lại phòng giữa và lấy điệu bộ của con người xử lý công việc thiết thực.

- Tôi hiểu rằng, - ông bảo vị khách số ba, - ông đồng ý trả một ngàn đô la nếu tôi đưa được hoặc giúp vào việc đưa được bà Biling trở về gia đình, từ bỏ cái việc cuồng dại theo đuổi con người mà bà ta đã mê say mãnh liệt đến như thế. Và đồng thời như vậy là việc này hoàn toàn được giao phó cho tôi trên cơ sở đó. Có đúng như vậy không ạ?

⁽¹⁾ Một chính khách Mỹ ở thế kỷ XIX (1777 - 1852)

- Hoàn toàn đúng, - ông khách sốt sắng nói. - Và tôi có thể trả tiền mặt ngay bất cứ lúc nào, sau hai giờ báo trước.

Luật sư Guts đứng thẳng người lên. Bộ mặt mỏng tanh của ông có vẻ như nở nang ra. Hai ngón tay cái của ông lần tìm chỗ nách áo ghi lê. Trên mặt ông hiện lên một vẻ hiền hậu đầy thiện cảm mà ông vẫn nặn ra trong những việc như thế.

- Vậy thì, thưa ông, - ông nói, giọng ôn tồn, ngọt ngào, - tôi nghĩ rằng tôi có thể hứa là ông sẽ sớm được giải thoát những nỗi ưu phiền. Tôi hết sức tin tưởng vào khả năng biện luận và thuyết phục của tôi, vào những khao khát tự nhiên của trái tim con người ta hướng về cái thiện và vào ảnh hưởng mạnh mẽ của Biling hiện đang ở đây... trong căn phòng kia... - Cánh tay dài của ông luật sư chỉ vào cánh cửa. - Tôi sẽ gọi bà ta ngay lập tức, và những lời biện luận của hai chúng ta...

Luật sư Guts dừng lại vì ông khách số ba đang ngồi trên ghế bồng nhẩy vọt lên như bật lò xo thép và vỗ vội lấy cái cặp. Ông ta kêu lên một cách gay gắt.

- Ông nói cái quái quỷ gì thế? Con mụ ấy ở đây à? Tôi tưởng đã bỏ nó rớt lại đằng sau cách đây bốn mươi dặm rồi kia mà!

Ông ta chạy ra chỗ cửa sổ mở ngỏ, nhìn xuống bên dưới và đưa một chân vắt qua bậu cửa

sổ.

- Đứng lại! - Luật sư Guts ngạc nhiên hét lên. - Ông định làm gì thế? Ông Biling, ông hãy quay lại gặp mặt người vợ lầm lạc nhưng vô tội của ông. Những lời khẩn nài của chúng ta nhất định sẽ...

- Biling? - Ông khách lúc này hoàn toàn hốt hoảng, quát tướng lên. - Biling cái con khỉ, thằng ngu xuẩn kia!

Ông ta quay lại, điên giận ném cái cặp vào đầu ông luật sư. Cái cặp choảng đúng giữa hai mắt của vị hòa giải đang sưng sỏ, khiến ông này loạng choạng lùi lại mấy bước. Đến khi luật sư Guts định thần lại được thì vị khách đã biến mất. Ông vội chạy ra cửa sổ, cúi xuống thì trông thấy anh chàng hèn nhát kia đang lom còm bò dẫy trên nóc một căn nhà xép: hắn đã rơi từ cửa sổ gác ba xuống đó. Rồi không kịp dừng lại nhặt mũ, hắn nhảy choảng ngay xuống lối đi, cách mái nhà đến ba, bốn thước, chạy như bay như biến cho đến khi khuất mất tầm sau ngôi nhà gần đấy.

Luật sư Guts đưa bàn tay run rẩy vuốt trán. Đó là một cử chỉ thông thường của ông, để làm cho ý nghĩ sáng sửa ra. Có thể lúc này cử chỉ đó còn nhằm để xoa dịu chỗ bị cái cặp bằng da cá sấu rất cứng choảng vào nữa.

Cái cặp bung ra, nằm lăn lóc trên sàn, những thứ đựng bên trong tung toé vung vãi

khắp nơi. Luật sư Guts bất giác cúi xuống nhặt các thứ đó lên. Đầu tiên là một cái cổ còn và con mắt thông hiểu mọi thứ của nhà luật học ngạc nhiên nhận thấy những chữ cái H. K. G. đánh dấu trên cổ còn đó. Rồi đến một chiếc lược, một cái bàn chải, một tấm bản đồ gấp lại và một bánh xà phòng. Cuối cùng là một mớ thư giao dịch buôn bán đã cũ, thư nào cũng gửi cho "Ngài Henry K. Giêxơp".

Luật sư Guts đóng cái cặp lại, đặt nó lên bàn. Ông ngập ngừng một lát rồi đội mũ vào và đi ra phòng ngoài của chú bé giúp việc.

- Asibon, - ông ôn tồn nói, tay mở cửa đi ra đường, - ta đi đến trụ sở Tòa án tối cao. Năm phút nữa, chú có thể vào phòng trong cùng báo cho bà khách đang đợi ở đó rằng - đến đây luật sư Guts dùng ngôn ngữ thông tục, - việc này hết đường xoay xở rồi.

TRÁI TIM VÀ CHỮ THẬP

Bondy Utx thò tay với lấy cái chai. Bondy mà đã muốn cái gì thì thường là bao giờ cũng giành được... nhưng câu chuyện này không phải nói về Bondy. Anh ta rót rượu lần thứ ba vào cốc của mình, lần này nhiều hơn hai lần trước gần một đốt ngón tay. Bondy đang được hỏi ý kiến cho nên cũng đang được hưởng thù lao bằng một chầu rượu.

- Tổ ấy à, ở địa vị cậu, tổ sẽ muốn làm vua, Bondy nói, giọng quả quyết đến nỗi bao súng lục kêu cót két và đinh thúc ngựa ở giấy vang lạnh canh.

Oép Ygor hất chiếc mũ Xtetxon rộng vành ra đằng sau và một lần nữa lại vò mở tóc vàng như rơm. Làm như vậy xem chừng không ăn thua gì. Oép bèn noi gương anh chàng Bondy linh lợi và lại uống.

- Nếu một anh chàng mà lấy hoàng hậu thì không phải vì thế mà hắn ta trở thành một quân hai “nhép” - Oép nói, có ý tóm tắt những nỗi hậm hực trong lòng.

Tất nhiên rồi, - Bondy tỏ vẻ thông cảm; anh ta lúc nào cũng khát và thành thật mong muốn bày tỏ lòng tôn trọng của mình đối với tôn ti trật tự của các con bài. - Về lý mà nói, cậu là vua. Ở địa vị cậu, tớ sẽ đòi chia lại bài. Đây là người ta tự ý bắt cậu phải nhận lấy bài của cậu. Này Oép Ygo, để tớ bảo cho cậu biết cậu là gì...

- Tớ là gì? - Oép vội hỏi, cặp mắt màu lam nhạt thoáng một ánh hy vọng.

- Cậu là hoàng tể.

- Này ăn nói cho thận trọng, - Oép bảo. Tớ có bao giờ chửi cậu đâu nào.

- Đây là một tước hiệu, - Bondy giải thích - được dùng trong lối đánh bài gọi là "Xa-ech", nhưng có danh hiệu đó chẳng ăn gì đâu, tớ nói cho cậu biết. Đó là một nhãn hiệu người ta dùng ở châu Âu cho một vài loài súc vật. Giả dụ như cậu, hay tớ, hay một quận công Hà Lan nào đó lấy một công chúa con vua. Thế nhé, rồi bỗng một hôm, cô vợ bé nhỏ của chúng ta trở thành hoàng hậu cậu tưởng tớ với cậu sẽ trở thành vua đấy hử? Đừng hòng! Ngày làm lễ đăng quang, chúng ta phải điểu hành sau đám tùy tùng của hoàng hậu, trước thái giám thứ chín của phòng đợi của nữ hoàng. Chúng ta sẽ chẳng được tích sự gì hết, ngoài việc đóng vai phụ trên các bức ảnh và chịu trách nhiệm về hoàng thái tử ra đời. Ông bạn già ơi, ván bài như thế là không thật rồi. Vâng ạ, thưa ngài Oép, ngài là một vị hoàng

tế. Và tớ, ở địa vị cậu, tớ sẽ tuyên bố, một thời kỳ không có vua hay một cuộc bãi công hay một habeas corpus⁽¹⁾ hay bất cứ một cái gì đại loại như thế. Và rồi tớ nhất định sẽ làm vua dù cho có phải chơi bài gian cũng làm.

Bondy nốc cạn cốc rượu một cách dứt khoát, chắc chắn hẳn để xác định thêm thái độ của anh ta làm một Oarích mới.

Oép trình trọng nói:

- Này Bondy, cậu và tớ, chúng ta đã chẵn bò với nhau hàng mấy năm nay rồi, đã cùng nhau phi ngựa trên cùng các nẻo đường kể từ khi rời khỏi trường. Chỉ có cậu là tớ mới tâm sự những chuyện gia đình riêng tư của tớ thôi. Khi tớ cưới Xanta Mac Alixtơ thì cậu chẵn bò ở trại Nôpalitô, và tớ là "xếp". Còn bây giờ thì tớ là cái gì? Đại khái cũng chẳng khác gì một cái nút trên một sợi dây thừng buộc ngựa.

- Khi lão Mac Alixtơ là Vua bò bê ở mạn này của bang Téchxốt thì cậu là một tay khá, chắc chắn là như thế rồi, - Bondy tuyên bố với một giọng ngọt ngào quý quýet. - ở trại, cậu quyền hành cũng gần ngang với lão ấy.

- Quả có thế. - Oép tán thành, - cho đến một hôm lão nhận ra tớ định quăng thông lọng vào cổ Xanta. Thế là lão tổng cổ tớ ra xa tít tận cuối

⁽¹⁾ Tên một đạo luật nổi tiếng ở Anh (1679) bảo đảm quyền tự do cá nhân của người công dân Anh.

cánh đồng cỏ, thật xa nhà lão. Và khi lão chết, mọi người bèn gọi Xanta là “bà hoàng bê bò”. Tổ thì tổ chỉ là “xếp” các đàn bò thôi. Còn cô ta chỉ huy mọi công việc, tay hòm chìa khóa. Thậm chí tổ cũng không có quyền bán một miếng bít-tết cho một đám khách du lịch nữa. Xanta là nữ hoàng còn tổ là Ông - chẳng - là - cái - gì - hết.

- Tổ đã bảo cậu rồi, phải tay tổ ấy à, tổ sẽ làm vua, - Bondy Utx nhắc lại, anh ta tỏ ra cực kỳ bảo hoàng, - Khi một người đàn ông lấy một nữ hoàng thì không có lý do gì anh ta lại không lên cao bằng vợ mình ngay dù cho có phải đi qua mọi thủ tục cần thiết như bò ở chỗ chúng ta ấy. cậu cũng biết đấy: lúc đầu còn sống nguyên, rồi bị lột da, rồi đem hầm, bỏ vào hộp thành một hộp thịt hầm chính cống. Oép này, có nhiều người lấy làm kỳ cục tại sao cậu lại không phải là ông chủ của cái trại Nôpalitô. Tất nhiên, tổ chẳng có ý kiến gì về Ygơ phu nhân cả: cô ta là một phụ nữ tuyệt vời nhất từ sông Riô Grandê đến 14 tháng Bảy. Nhưng đầu sao thì một người đàn ông bao giờ cũng phải làm chủ cái trại của mình.

Khuôn mặt nhẵn nhụi vì rám nắng của Oép Ygơ đượm một vẻ buồn buồn đau khổ. Với vẻ mặt tiu nghỉu, mái tóc vàng bù xù và cặp mắt màu lam ngầy thơ, có thể so sánh anh ta với một chú học trò bị một chú học trò khác khỏe hơn đoạt mất ngôi bá chủ. Nhưng vóc người cao lớn, thân hình nhanh nhẹn, gân guốc cũng như hai khẩu

súng ngắn lủng lẳng ở thắt lưng khiến cho người ta không thể nào so sánh như vậy được.

- Này Bondy, cậu gọi tớ là cái gì ấy nhỉ? Anh ta hỏi - Cúng tế kiểu gì vậy?

- Hoàng tế, - Bondy chữa lại - Hoàng tế chứ không phải cúng tế. Một thứ bí danh, áp dụng cho một ván bài "xì" dở ẹt, đại khái như là đáng lẽ có năm quân liên nhau lại lột một quân vớ vẩn vào giữa thành ra hỏng hết ấy mà...

Oép thở dài và nhặt lấy dây quai bao khẩu súng trường đã rơi xuống đất.

- Hôm nay tớ trở về trại, - anh nói, vẻ mập mờ khó hiểu - Tớ phải sửa soạn cho đem một đàn bò đi Xan Antônô sáng mai.

- Để tớ tiễn cậu tới Hồ khô, - Bondy nói - Tớ cắm trại ở Xan Macốt, ở đây người ta đang lựa những con bò hai tuổi.

Hai anh bạn lên ngựa, rời khỏi nhà ga xe lửa bé nhỏ, nơi họ gặp nhau ngày hôm đó để uống cho đỡ cơn khát buổi sáng.

Tới Hồ khô, nơi chia tay nhau, họ dừng lại hút một điếu thuốc lá tạm biệt. Họ đã rong ruổi trên lưng ngựa hơn một tiếng đồng hồ, trong sự im lặng hoàn toàn ngoài tiếng vó ngựa nện trên thảm cỏ khô, tiếng cành cây "saparan" quệt vào bàn đạp bằng gỗ. Ở Téchxót người ta ít khi chuyện trò liên tục: có thể xen một kilômét, một bữa ăn và một vụ ám sát vào giữa hai câu nói mà không hề có hại gì cho luận điểm của người nói.

Vì thế cho nên Oép không phải xin lỗi khi anh ta quyết định “Tái bút” thêm vào những lời lẽ anh ta đã nói cách đây bốn kilômét.

- Bondy, chắc cậu cũng còn nhớ, có một thời Xanta đâu có kiêu kỳ như bây giờ. Cậu hẳn chưa quên cái thời ông lão Mặc Alixtơ ra sức ngăn cách Xanta và tớ và cô ta mỗi lần muốn gặp tớ lại gửi cho tớ một ám hiệu, cậu nhớ chứ? Lão Mac Alixtơ cam đoan với tớ là nếu thấy tớ lảng vảng gần nhà lão trong tầm súng, lão sẽ biến tớ thành cái muôi thủng. Cậu còn nhớ ám hiệu cô ta dùng để báo tin cho tớ không, Bondy? Một trái tim có dấu chữ thập ở giữa ấy mà.

- Nhớ chứ, sao tớ lại không nhớ! - Anh chàng Bondy vui tính kêu lên một cách say sưa - Đồ chó rừng ăn vụng đường! Sao tớ lại không nhớ! Nhưng ông bạn con lừa sừng dài ơi, tất cả các tay chăn bò ở trại này, đứa nào mà không biết các ký hiệu bí hiểm ấy cơ chứ. Họ gọi đó là “bao tử và ống xương chân”. Người ta trông thấy các ký hiệu đó khắp nơi, trên các thứ hàng từ trại gửi tới bãi chăn. Cái thì vẽ bằng than trên các bao bột mì, cái thì vẽ bằng bút chì trên các tờ báo. Có lần chính tớ trông thấy vẽ bằng phấn trên lưng một tay đầu bếp mới mà lão Mặc gửi đến cho chúng tớ, tớ mà nói sai quỵ bóp cổ tớ!

- Bố của Xanta, - Oép chậm rãi giải thích, - đã bắt con gái phải hứa là không được viết thư cho tớ, dù là một chữ đỏ. Cho nên cô ta đã tìm ra

cái trò trái tim và chữ thập đó. Mỗi lần muốn gặp tớ để tâm tình ấy mà, cô ta lại tìm cách vẽ cái ám hiệu lên một thứ gì đó mà chắc chắn tớ sẽ phải trông thấy. Và trông thấy một cái là tớ phi ngựa nước đại tới trang trại ngay đêm hôm đó. Chúng tớ gặp nhau trong nhà kho lợp rơm sau tàu ngựa ấy mà...

- Biết rồi, - Bondy dài mồm nói, - nhưng mọi người đều đã giả tảng không hay biết gì hết. Ai nấy đều ủng hộ cậu. Mọi người đều biết tại sao cậu cứ giữ khư khư cái lọ sơn đó ở bãi chẵn. Và khi trông thấy cái bao tử với hai khúc xương ống đó vẽ trên các kiện hàng từ trại gửi tới là họ biết ngay con ngựa Pintô của cậu đêm đó sẽ lại không được xoi cở mà phải xoi hàng chục dặm đường. Cậu còn nhớ Xcơri không, cái anh bạn đồng nghiệp có học thức của chúng ta, một gã sinh viên gì đó sau trở thành tay dạy ngựa chỉ vì cứ đặt chân xuống đất là hấn lại uống rượu nhiều quá ấy mà? Ấy, khi Xcơri trông thấy cái ám hiệu của bồ câu mái gọi bồ câu đực đó trên một bao tải, hấn đã vung tay như thế này này mà bảo rằng: "Anh bạn Li Angđrê của chúng ta đêm nay lại uống sữa Lexpôn rồi!"

- Lần cuối cùng Xanta gửi ám hiệu cho tớ, - Oép nói, - là vào cái ngày cô ta ốm. Vừa tới bãi chẵn, tớ trông thấy ngay và đêm đó con Pintô đã phóng nước đại suốt mười hai dặm đường. Nhưng tớ không thấy cô ta ở nhà kho. Tớ bèn

xông đến nhà và gặp luôn lão Mắc Alixtơ ở cửa. Lão bảo: “Nếu đêm nay anh muốn đến đây để ăn một phát đạn thì lần này anh bận nhảm to rồi. Tôi vừa sai một tay chặn bò người Mêhicô đi tìm anh. Xanta muốn gặp anh. Vào trong buồng nó kia và khi nào chuyện trò xong, anh lại gặp tôi”.

Xanta nằm trên giường. Tuy ốm nặng nhưng cô ta vẫn cố mỉm cười với tớ và thế là hai chúng tớ nắm lấy tay nhau, tớ ngồi xuống bên cạnh giường, người bắn thủ đầy bụi đất, với cái quần cưỡi ngựa và đinh thúc ngựa ở ủng. Xanta thì thảo: “Em nghe thấy tiếng ngựa anh phi trên cỏ đã mấy tiếng đồng hồ rồi. Em tin chắc thế nào anh cũng đến. Anh trông thấy ám hiệu của chúng ta chứ?” - “Vừa đến bãi chặn anh trông thấy ngay”. - “Em vẽ lên bao khoai tây và hành. Chúng bao giờ cũng đi với nhau, - Xanta nói, giọng yếu ớt, - bao giờ cũng đi với nhau trong cuộc đời”... “Đúng thế, - tớ nói, - nhất là trong món thịt hầm”. - “Không phải, em muốn nói là trái tim và chữ thập kia, - Xanta nói, - Ám hiệu của chúng ta có nghĩa là tình yêu và đau khổ, nó có nghĩa là thế”.

Tối hôm đó còn có cả ông bác sĩ Moxgrôvơ, ông lão lúc nào cũng phe phẩy chiếc quạt giả bằng lá cọ và một cốc rượu uytxki thật. Được một lát thì Xanta ngủ thiếp đi. Ông bác sĩ già sờ trán cô rồi bảo tớ: “Về mặt thoái nhiệt tán thì anh cũng không đến nỗi tồi lắm. Nhưng bây giờ anh

liệu mà chuồn thì hơn. Theo sự chẩn bệnh của tôi, không nên dùng anh ở liều cao và liên tục. Cô bé tỉnh dậy sẽ khỏi thôi”.

Lúc đi ra, tớ lại gặp lão Mac Alixtơ ở sân. Tớ bảo “Cô ấy ngủ rồi. Và bây giờ ông có thể tiến hành cái trò hấn bia được rồi đấy. Ông cứ thông thả không phải vội, tôi đã để khẩu súng ngắn của tôi treo ở trên yên ngựa rồi”.

Ông già Mắc bật cười, bảo tôi: “Nhồi chì vào người tay “xếp” chặn bò cừ khôi nhất vùng Têchxốt này à? Không, như thế không phải là chính sách kinh tế khôn ngoan. Tôi không chắc chắn sẽ tìm được ai giỏi bằng. Oép theo ý tôi, chỉ với tư cách chàng rể, anh mới là một cái bia hạng nhất. Quả thật, anh không phải là con người mà tôi quan niệm là thành viên của gia đình tôi. Nhưng anh có thể làm việc ở trại Nôpalitô này bao lâu cũng được miễn là anh đồng ý chỉ chạy vòng quanh nhà tôi những vòng thật rộng, không bao giờ xâm phạm tới chu vi trang trại này. Thôi, lên gác mà nghỉ - một lát. Sau đó, ta sẽ nói chuyện thêm một chút”.

Bondy Útx ấn xup cái mũ xuống rồi bỏ bàn chân đang gác lên cổ ngựa xuống, tra chân vào bàn đạp. Oép cầm ngắn dây cương lại và con ngựa Pintô của anh vùng vằng nhấp nhóm muốn phóng đi. Hai người trịnh trọng bắt tay nhau, theo phong tục miền Tây.

Oép nói:

- Tạm biệt Bondy. Tổ rất vui lòng được gặp cậu và trò chuyện với cậu.

Cả hai con ngựa soái vó cùng một lúc, mỗi con một phía, tiếng vó ngựa phá tan im lặng của đồng cỏ cùng với tiếng phàn phật của một bầy gà gô thỉnh linh cất cánh. Chạy được khoảng một trăm mét Bondy ghìm ngựa lại trên đỉnh một cái gò, hú lên một tiếng dài. Anh ta lão đảo trên yên; giá thử đứng dưới đất, có lẽ anh ta đã ngã nhào rồi. Nhưng ngồi trên ngựa, anh ta giữ thăng bằng cực giỏi, không sợ Uytxki và coi thường sức hút của trái đất.

Nghe thấy tiếng hú, Oép ngồi trên yên quay người lại.

- Ở địa vị cậu, - anh chàng Bondy láu lĩnh hét lên, - tổ sẽ làm vua!

Sáng hôm sau, hồi tám giờ, Bớt Tơ xuống ngựa ở trước cổng trang trại rồi đi về phía nhà ở, tiếng đỉnh thúc ngựa kêu lách cách. Bớt có nhiệm vụ đưa đoàn bò đi Xan Antônio ngay sáng nay. Ygơ phu nhân đang tưới bụi hoa dạ hương lan trồng trong một cái hũ bằng đất nung đỏ đặt ở ngoài hiên.

"Vua" Mặc Alixtơ đã để lại cho con gái phần lớn tính cách cương nghị của mình, quyết tâm và tính táo bạo vui vẻ, lòng tự tin búng bình, tính tự phụ của một ông vua ngự trị trên một đám thần dân có sừng, có móng. Nhanh và mạnh, đó là nhịp điệu và âm điệu ưa thích của Mac Alixtơ.

Chuyển sang Cung Eva, nhịp điệu và âm điệu đó đã tồn tại trong con người Xanta. Về thể chất, cô giống người mẹ đã bị gọi về nơi tiên cảnh giữa những cánh đồng cỏ của thiên đàng từ lâu rồi, trước khi trang trại xuềnh xoàng thời buổi đầu đã được nâng lên thành cung điện vương giả, nhờ có loài bò. Xanta có dáng người thanh mảnh nhưng cứng cáp của mẹ; cũng như cái vẻ đẹp dịu dàng và trầm tĩnh nó làm dịu bớt ánh mắt nghiêm nghị, oai vệ và vẻ mặt lãnh đạm kiểu vua chúa mà cô đã thừa hưởng của ông bố.

Ở phía cuối hàng lang, Oép đang trao nhiệm vụ cho hai ba người giám thị đến nhận công việc.

- Chào ông, - Bót nói vắn tắt, - Hôm nay phải trao bò cho ai ở ngoài tỉnh, cho ông Babơ như thường lệ chứ?

Từ trước đến nay, trả lời cho câu hỏi đó luôn luôn thuộc thẩm quyền của nữ hoàng. Trong lĩnh vực công việc mua bán, liên hệ với các nhà băng, cô ta là người cầm lái vững chắc và tài ba. Cô ta đã trao cho chồng chức vụ thống soái các đàn bò. Thời ông già Mặc Alixtơ còn sống, Xanta giữ chữ trách "thư ký của nhà vua", từ khi lên ngôi đến giờ, cô đã đảm đương công việc của bố để lại với một tính liên tục khôn ngoan và có lãi. Nhưng không để cho nữ hoàng kịp trả lời, ông hoàng tể đã lên tiếng, giọng bình tĩnh và cương quyết.

- Đưa đến Dimmơmen và Nexbit. Tôi đã nói

với Dimmomen hôm nọ rồi.

Bớt xoay người trên đôi gót ủng cao kiểu Mêhicô và định đi ra. Bổng Xanta gọi:

- Khoan đã!

Cô nhìn chăm chú vào chồng, cặp mắt màu xám mở to vì ngạc nhiên. Cô cau mày hỏi:

Oép, thế này là thế nào? Em chưa hề giao dịch với Dimmomen và Nexbit bao giờ. Năm năm nay, không có một con bò nào của trại này lại không bán cho Babơ. Em không hề có ý muốn cũng như không hề có dự kiến không tín nhiệm ông ta nữa. Bớt, anh hãy đem bò trao cho Babơ, - cô hướng về Bớt Tơ kết luận một cách dứt khoát.

Bớt ngẩng nhìn cái bình nước treo giữa hàng hiên và giữ thái độ hoàn toàn vô tư, đổi chân đứng, miệng nhai một chiếc lá.

- Tôi muốn chỗ bò này được trao cho Dimmomen và Nexbit, - Oép nói, cặp mắt của anh loé lên một ánh sáng lạnh.

- Thôi, đừng đùa nữa! - Xanta nói nẩy gắt. - Bớt, anh đi ngay cho được việc, nếu anh muốn tới máng nước Liton Em vào xế trưa. Bảo với Babơ rằng chúng tôi còn một lô bò loại một, một tháng nữa sẽ có thể trao cho ông ấy.

Bớt liếc trộm nhìn Oép và mắt hai người gặp nhau. Mắt của Bớt có vẻ như muốn nói: "Xin lỗi!" và Oép tưởng chừng như còn thoáng thấy cả một vẻ thương hại nữa. Oép nghiêng răng nói:

- Anh sẽ trao chỗ bò này cho...

- Cho Babơ, - Xantơ sẵn giọng nói luôn, -
Thôi đủ rồi. Bớt, anh còn có gì cần hỏi nữa
không?

- Thưa bà, không ạ - Bớt đáp.

Nhưng trước khi đi, anh ta còn nấn ná lại
một chút, vừa đủ thì giờ cho một con bò vẩy đuôi
ba cái. Vì đàn ông vốn dĩ vẫn là đồng minh với
nhau, và ngay bọn Philixtin cũng phải đỏ mặt vì
xấu hổ khi họ bắt Xamxon bằng những cách mà
ai cũng biết⁽¹⁾.

- Anh đã nghe thấy bà chủ nói rồi đấy! -
Oép nói, giọng giễu cợt.

Rồi anh cúi đầu trước vợ, ngả chiếc mũ
Xtétxon rộng vành lia một vòng như quét sàn
nhà.

- Oép - Xanta nói có vẻ trách móc - hôm nay
anh thật là ngớ ngẩn.

- Tâu bề hạ, chẳng phải tôi là thằng hề của
bề hạ đó sao? - Oép nói, lần này giọng nghiêm
nghị và chua chát - Bề hạ còn mong muốn gì
khác? - Rồi anh nói thêm một cách gay gắt. -
Xanta, tôi nói cho cô biết, trước khi lấy nữ hoàng
bê bò, tôi là một thằng đàn ông. Còn bây giờ tôi
là cái gì? Là trò cười cho các bãi chăn. Được lắm,

⁽¹⁾ Theo thần thoại, sức mạnh của Xamxon là ở mái tóc, về
sau Xamxon bị Dalila, một cô gái xinh đẹp ru ngủ cho thợ cạo
cắt mất mái tóc để kẻ thù là quân Philixtin bắt sống.

tôi sẽ trở lại làm đàn ông cho cô coi.

Xanta chăm chú nhìn chồng. Cô bình tĩnh bảo.

- Oép, anh đừng có nghĩ lẫn thẩn. Có chuyện gì mà anh phải xấu hổ đâu nào. Có bao giờ em dám tự cho phép mình nhận xét về công việc của anh đảm nhiệm đâu? Về phần công việc giao dịch mua bán, em thông thạo hơn anh nhiều, em đã trông nom công việc này từ hồi còn bố em. Thôi nào, anh phải biết điều một chút chứ!

- Các vương quốc, - Oép nói, - tôi không thiết đâu, nếu như tôi không ngồi trong xe long mã. Tôi chán bỏ còn cô đội vương miện. Được thôi. Làm tổng thủ tướng đế quốc bỏ vẫn còn là hơn làm con tốt đen trong bộ bài ngũ tử. Được, được. Trại là của cô, và thịt bí tết sẽ được trao cho Babơ.

Nói xong, Oép đi thẳng vào trong nhà. Một lát sau, vác trên vai cuộn chăn mà anh chỉ mang theo khi đi xa, chiếc áo mưa, và chiếc dây chảo bằng da dài nhất, anh đi ngang qua sân, lại chỗ con ngựa của anh buộc ở hàng rào rồi thông thả buộc "đồ lờ" lên yên. Xanta mặt hơi tái lại, đi theo sau.

Oép nhẹ nhàng nhảy lên ngựa, gương mặt nghiêm nghị, nhẵn nhụi, có vẻ thản nhiên. Chỉ thấy ánh mắt đánh lại với một vẻ kiên quyết. Anh lạnh lùng bảo Xanta:

- Có một đàn bò cái kèm theo bê con về phía máng nước Hondô trên sông Phriô, nên cho đánh ra xa rừng thì hơn. Sói đã giết mất ba con bé rồi đấy. Tôi quên chưa ra lệnh cho anh em chăn bò. Cô chỉ cần bảo Xim một tiếng.

- Oép, anh định bỏ em đấy à? - cô bình tĩnh hỏi.

- Tôi sẽ trở lại thành một thằng đàn ông, - anh đáp.

- Chúc anh thành công trong ý định đáng khen ấy, - cô nói, giọng bỗng lạnh băng.

Rồi cô quay gót, đi thẳng vào trong nhà.

Oép Ygo đi về hướng đông nam. Khi anh tới chân trời, thì ở trại Nôpalitô người ta cũng quên hẳn anh chẳng khác gì anh đã biến mất trong không khí. Và ngày lại ngày, dần dần là ngày chủ nhật, hình thành những đội ngũ từng tuần, và tuần lại tuần dần dần là vầng trăng rằm, tập hợp lại thành những đại đội tháng tương những lá cờ trên ghi dòng chữ *Temfus fugit*⁽¹⁾ và đoàn xe các tháng chuyển bánh chạy tới bãi tập mông mênh của các năm. Nhưng Oép Ygo không bao giờ đặt chân lại trên cơ ngơi của nữ hoàng của anh nữa.

Một hôm, một gã tên là Batholômin, nuôi cừu ở Riô Grandê, đi qua trước trại Nôpalitô, bỗng thấy bụng đói cồn cào. *Ex consuetudine*,

⁽¹⁾ Thời gian trôi nhanh.

chẳng bao lâu anh ta đã ngồi vào bàn trước một bữa ăn thịnh soạn ở cái vương quốc hiếu khách này. Thế là anh ta trò chuyện thao thao như nước chảy tưởng đâu như chiếc gậy thần của Arôn đã điểm vào người anh ta vậy. Ấy, cái anh chàng chần cừ bao giờ cũng vậy, mỗi khi trời cho anh ta có một cử tọa không có len quanh tai. Anh ta ba hoa:

- Thưa bà Ygor, hôm nọ tôi có gặp một người ở trại Xêcô thuộc quận Hidangô; người đó cùng họ với bà, anh ta là Oép Ygor. Anh ta vừa được nhận vào làm “xếp” chăn bò của trại. Một anh chàng cao lớn, tóc vàng, lắm lì ít nói. Có lẽ anh ta có họ hàng gì đó với bà chăng?

- Vâng, - Xanta thân mật trả lời, - đúng ra là chồng tôi. Trại Xêcô đã làm một việc có lợi đây, ông Ygor là một trong những người chăn bò giỏi nhất của miền Tây này.

Hiếm khi một nền quân chủ bị xáo trộn vì mất hoàng đế. Nữ hoàng Xanta đã phong cho bề tôi trung thành của mình tên là Ramxay chức Mayordomo⁽¹⁾ của trại, ông già này xưa kia là một trong những chư hầu thân cận nhất của cha cô. Và trên bãi cỏ mông mênh như biển của trại Nôpalitô, có những ngày gió vịnh thổi làm cỏ uốn lượn như sóng, hầu như không có một tí gợn nào cho thấy có chuyện gì xảy ra.

⁽¹⁾ Người quản lý

Từ nhiều năm nay, trại Nôpalitô nuôi thí nghiệm một giống bò Ănglê, loại bò này nhìn giống bò sừng dài của miền Téchxôt với con mắt khinh bỉ của kẻ bề trên. Thí nghiệm tỏ ra đáng hài lòng nên người ta đã dành những bãi cỏ đặc biệt cho loài bò “thuần giống” này, tiếng tăm của chúng đã lan ra khắp miền Téchxôt. Các trại khác bưng tỉnh, giụi mắt và bắt đầu nhìn giống bò “sừng dài” với con mắt chê bai.

Vì thế cho nên, một ngày kia, một chàng kỹ sĩ, trai trẻ, da rám nắng, dáng vẻ thờ ơ, điệu bộ uể oải, người đầy súng lục, khăn lụa quàng cổ, đi theo có ba anh chăn bò người Mêhicô, tới trại Nôpalitô và trao cho nữ hoàng trại này bức thư sau đây, viết theo giọng giao dịch kinh doanh:

“Kính gửi bà Ygơ, trại Nôpalitô

Thưa bà,

Những người chủ trại Xêcô đã trao cho tôi nhiệm vụ tới đề nghị bà để lại cho một trăm con bò cái giống Xoxêch, loại hai và ba tuổi. Nếu bà đồng ý nhượng, trân trọng đề nghị bà trao đàn bò đó cho người đang mang thư này. Khi nhận được hàng, chúng tôi gửi ngay “sec” thanh toán tới bà.

Kính thư

Oépxtơ Ygơ

Quản lý trại Xêcô”

Buôn bán vẫn cứ là buôn bán, dù cho là buôn bán trong một vương quốc

Ngay tối hôm đó, một trăm con bò cái thượng đẳng đã được bắt giữ lại trên đồng cỏ, rồi lừa vào tàu để ở đó cho đến sáng hôm sau sẽ lên đường.

Khi màn đêm chầm kín lâu đài nữ hoàng trong bóng tối và im lặng thì Xanta Ygor... Hà, bạn nghĩ cô ta sẽ làm gì nào? Cô ta lăn ra giường, ôm bức thư khô khan đó vào lòng và rơi lệ, thì thầm nhắc đến cái tên mà lòng kiêu hãnh đã từ lâu gạt khỏi đôi môi cô chẳng? Hay là cô sẽ lạnh lùng như một nhà buôn, xếp bức thư đó vào hồ sơ, không hề mất đi một li trong thái độ đường bệ vệ vương giả không gì lay chuyển nổi của mình?

Bạn có giỏi cứ thử đoán xem. Vương vị là thiêng liêng và không nên vén cái màn che phủ nó. Tôi chỉ được phép tiết lộ với bạn có thể này thôi: lúc nửa đêm, Xanta mặc một thứ “áo quần lao động” màu nâu, nhẹ nhàng lên ra khỏi nhà, không một tiếng động, rồi dừng lại một lát bên một gốc cây. Đồng cỏ chìm ngập trong bóng tối lơ mơ ánh trăng màu da cam nhạt, đây đó điểm những búp sương mù nhẹ. Con chim bách thanh đậu trên cành lá như đứng trước giá nhạc của mình, lạnh lốt hát một bài tình ca, không khí ngát hương của muôn hoa, một bày tỏ rừng con nháy nhót trong sân. Xanta hướng về phía Đông nam, gửi ba cái hôn gió vào không trung.

Rồi cô nhanh nhẹn đi về lò rèn, cách đó

khoảng năm chục bước, vào trong lò rồi bắt tay vào việc. Việc gì? Suyt! Bạn chỉ cần biết rằng than trong lò rực cháy, cái đe khê vang tiếng lanh canh, chắc khi thần ái tình rên mũi tên của mình nó cũng vang lên như thế.

Chẳng bao lâu Xanta đi ra, một tay cầm một vật hình thù kỳ lạ, tay kia xách một chiếc bể lò nhỏ vẫn mang đi mang lại được giống như loại lò người ta vẫn dùng để nung sắt đánh dấu bò. Cô nhanh nhẹn đi về phía tàu quây bò Xoxéch quý tộc đang nằm nghỉ dưới ánh trăng, cô mở cửa, nhẹ nhàng lén vào.

Tất cả những con bò ở đây đều lông đỏ, trừ một con lông trắng tinh, trông như một thảm len màu sữa trải ở giữa đàn bò.

Xanta cầm lấy vật khoác trên vai mà lúc nãy chúng ta chưa trông thấy: một cái dây thông lọng. Cô cầm cái vòng thông lọng bên tay phải, tay trái cầm chỗ dây cuộn lại rồi len lỏi đi vào giữa đàn bò.

Khi đến đúng tâm con bò trắng, cô quăng thông lọng nhưng sợi dây trượt trên sừng con vật, rớt xuống đất. Quăng lần thứ hai, cô may mắn hơn, hai chân trước bị trót chặt, con vật nặng nề ngã ục xuống. Xanta chồm tới như một con báo, nhưng con bò lô có bộ lông trắng như sữa rầy rụa như một con rết, hất tung Xanta như một cọng que rồi vùng thoát ra được.

Cả đàn bò thức giấc vì cuộc xung đột, lồng

lên chạy vòng quanh trong khu nhốt bò như cả một khối to lù lù, sống động và nhốn nháo. Xanta lần này nhằm thật kỹ và quăng thòng lọng. Con bò cái trắng lại ngã khuyu xuống và nó chưa kịp vùng dậy, Xanta đã buộc chặt đầu dây thừng vào cọc rào rồi, dây chao bằng da sống trong tay, cô lao vào con vật.

Không đầy một phút, con bò đã bị trói chặt chân (tuy chưa phá được kỷ lục thế giới). Xanta thở hồng hộc, tựa lưng vào hàng rào, lấy lại hơi thở rồi chạy tới chỗ cái bễ lò và quay lại với một miếng sắt nung đỏ, hình thù kỳ dị.

Tiếng rống phản đối của con vật khi miếng sắt làm cháy xém bộ lông trắng của nó - Xanta tự hỏi - liệu có đập vào màng tai của các thần dân của cô đang say sưa giấc nồng không? Không, không thấy ai động cựa gì hết và Xanta chạy như bay về lâu đài của mình trong sự im lặng hoàn toàn yên ắng. Về tới nơi, cô lăn lên giường, khóc nức nở, tựa hồ như các nữ hoàng cũng có một trái tim giống hệt các bà vợ bình thường của các anh chàng chăn bò và có vẻ như, cuối cùng, cô đã sẵn sàng trao vương trượng lại cho tất cả các hoàng đế trên đời này nếu như từ các vùng đồi núi xa xăm, họ hạ cố trở về.

Tảng sáng người kỵ sĩ trẻ tuổi, súng đeo dây mình, điệu bộ ngang tàng, cùng đám "vaqueros" của anh ta lên đường, thúc đàn bò "Xoxéch vương giả" băng qua các cánh đồng cỏ bao la.

Luôn luôn dừng lại cho bò ăn và uống, họ phải mất sáu ngày mới vượt được ba mươi sáu dặm để tới trại Ranchô Xêcô.

Tối nơi thì trời chập tối; tuy nhiên, ông “quản lý” vẫn có thì giờ kịp xem xét và đếm đàn bò.

Sáng hôm sau, lúc tám giờ, một kỵ sĩ từ trong rừng rậm lao ra, xuất hiện gần trại Nôpalitô. Anh ta xuống ngựa và mặc dầu rõ ràng là hai chân cứng đờ vì mệt mỏi, anh vẫn rảo bước đi về phía hoàng cung, tiếng đinh thúc ngựa kêu loảng xoảng. Con ngựa của anh ta, mình đầy bọt thở phì một hơi dài, rồi đứng nguyên tại chỗ, người hơi lắc lư, đầu rũ xuống, mắt nhắm lại. -

Nhưng xin các bạn chớ mất thời giờ thương xót con Bensada, con ngựa sắc hồng, mình đầy vết mồ hôi. Ngày nay, trên cánh đồng cỏ của trại Nôpalitô, nhà vô địch “việt dã dai sức” này vẫn còn sống một cuộc đời nhàn rỗi và vẻ vang và chưa bao giờ một con tuấn mã lại được cung chiều đến như thế.

Người kỵ sĩ vấp vào bậc thềm khi đẩy cánh cửa. Ngay lúc đó, hai cánh tay mát dịu choàng lấy cổ anh ta, một giọng nói vừa vương giả vừa đầy tình người kêu lên: “Oép! Ôi! Anh Oép”.

- Anh đã cư xử như một tên khốn kiếp, - Oép Ygo nói.

- Suyt! - Xanta nói, - Thế anh đã trông thấy chứ?

- Anh đã trông thấy, - Oép nói.

Có Trời biết họ nói cái gì. Có lẽ bạn sẽ đoán ra được vì đầu óc mẫn tuệ của các bạn đã lĩnh hội được đầy đủ các tiền đề và khai đề của câu chuyện này.

- Em cứ đội vương miện, - Oép nói, - và hãy quên tất cả, nếu có thể được. Anh đã hành động như một con chó rừng mặt hạng...

- Suyt! - Xanta nhắc lại, đặt ngón tay lên môi ông hoàng... ế. Ở đây không có nữ hoàng. Anh có biết em là ai không? Là Xanta Ygơ, đệ nhất phu nhân của một vương quốc. Anh theo em vào đây.

Cô kéo chồng vào buồng ở gác hai. Giữa buồng, Oép trông thấy một chiếc nôi, trong đó một chú bé đỏ hỏn, khoẻ mạnh, lanh lợi đang bi ba bi bô, hát theo kiểu của nó một điệu hát chào mừng cuộc sống.

- Ở đây không có nữ hoàng, - Xanta nhắc lại - Hãy nhìn đức vua kia. Nó có đôi mắt của anh đấy, anh thấy không. Xin Đức ông hãy quỳ xuống chào hoàng thượng đi!

Nhưng người ta bỗng nghe thấy tiếng đinh thúc ngựa loảng xoảng ngoài hiên và Bót Tơơ xuất hiện. Con mắt lơ đãng như không nhìn ai, giọng lạnh băng anh ta nhắc lại câu hỏi thường lệ, vẫn câu hỏi đó mà một ngày nọ đáng ghi nhớ, anh ta nêu lên cách đây chừng một năm:

- Chào! Tôi vừa tới với: Phải đưa chúng đến

chỗ Babơ hay là...

Vừa lúc đó, anh ta trông thấy Oép và sững lại, miệng há hốc:

- Ba-ba-ba-ba! - Nhà vua nằm trong nôi vừa kêu vừa đắm vào không khí.

- Bớt, anh vừa nghe thấy ông chủ nói đấy. - Oép Ygơ nói, như anh đã nói cách đây một năm, nhưng lần này thì lại nở một nụ cười hết sức cởi mở.

Có thể thôi. Chỉ xin nói thêm rằng ông già Quin, người chủ trại Panchô Xêcô, khi đi thăm đàn bò "Xoxêch vương giả" mua của Xantơ Ygơ đã hỏi người quản lý mới của ông ta.

- Ký hiệu của trại Nôpalitô là gì nhỉ, Uynxơn?

- X gạch Y- Uynxơn nói.

- Tôi cũng nhớ là như thế, - Quin nói. - Nhưng nhìn con bò cái trắng kia kìa: nó mang một ký hiệu khác, một trái tim trong có hình chữ thập. Ký hiệu gì thế nhỉ?

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
1. Món quà của các đạo sĩ	11
2. Buồng tể thượng	22
3. Tên cốm và bản thánh ca	34
4. Hai mươi năm sau	45
5. Bánh rán miền Paimiênta	52
6. Một sự cải tạo được cứu vãn	71
7. Bị bắt	86
8. Chuyện một tờ báo	108
9. Chiếc lá cuối cùng	115
10. Một sự giúp đỡ của tình yêu	128
11. Một câu chuyện dở dang	140
12. Quả lắc	153
13. Người đánh giá sự thành công	162
14. Bên bị	175
15. Giep Pitơx nhà thôi miên	187
16. Một cơn gió dịu	200
17. Gương mặt trông nghiêng kỳ diệu	235
18. Những giả định phá sản	249
19. Trái tim và chữ thập	272

TUYỂN TRUYỆN NGẮN
Ô. HENRY
(CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG)

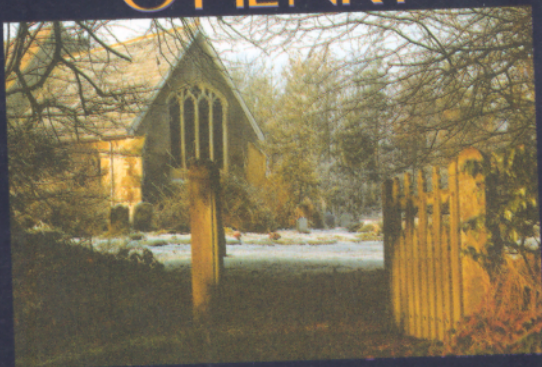
Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN VĂN LƯU

Biên tập: BAN VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
Trình bày: MINH TÂN
Vẽ bìa: TRẦN ĐẠI THẮNG
Sửa in: BÔNG MAI

In 1.000 Cuốn khổ 13 x 19cm tại Công ty in Ba Đình -
Thanh Hoá. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản
số 473/216 CXB.

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2002.

TUYỂN TRUYỆN NGẮN O'HENRY



CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

chiếc lá cuối cùng (30000)



30.000 VNĐ

GIÁ: 30.000 VNĐ